

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 19/11/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 19/11/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 19/11/2024: Trước 16h30' ngày 16/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 16/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



GIÁM ĐỐC

Lâm Thị Mai Anh



DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 19/11/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 16/11/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	36C-555.55	Thanh Hóa	1251	36K-123.45	Thanh Hóa	2501	34A-888.88	Hải Dương	3751	19A-733.33	Phú Thọ
2	30M-333.39	Hà Nội	1252	51L-868.86	Hồ Chí Minh	2502	37K-566.66	Nghệ An	3752	30L-988.99	Hà Nội
3	30M-196.96	Hà Nội	1253	30L-669.99	Hà Nội	2503	19A-739.39	Phú Thọ	3753	49C-386.68	Lâm Đồng
4	38A-696.69	Hà Tĩnh	1254	30M-296.96	Hà Nội	2504	29K-469.96	Hà Nội	3754	60K-666.99	Đồng Nai
5	51N-086.68	Hồ Chí Minh	1255	30M-369.96	Hà Nội	2505	30L-888.99	Hà Nội	3755	61K-544.44	Bình Dương
6	65C-266.99	Cần Thơ	1256	37K-544.44	Nghệ An	2506	30M-211.11	Hà Nội	3756	76A-333.39	Quảng Ngãi
7	11A-137.77	Cao Bằng	1257	65C-269.96	Cần Thơ	2507	36K-297.79	Thanh Hóa	3757	98A-866.68	Bắc Giang
8	14A-996.62	Quảng Ninh	1258	15C-496.99	Hải Phòng	2508	15K-447.77	Hải Phòng	3758	18A-497.99	Nam Định
9	15K-427.77	Hải Phòng	1259	19C-276.66	Phú Thọ	2509	18A-498.99	Nam Định	3759	18A-499.94	Nam Định
10	19A-633.39	Phú Thọ	1260	21A-199.66	Yên Bái	2510	18A-499.39	Nam Định	3760	18A-507.77	Nam Định
11	25A-088.66	Lai Châu	1261	30L-563.69	Hà Nội	2511	20A-898.82	Thái Nguyên	3761	20A-898.96	Thái Nguyên
12	26C-168.66	Son La	1262	30L-619.85	Hà Nội	2512	24C-166.86	Lào Cai	3762	29K-156.88	Hà Nội
13	29K-448.88	Hà Nội	1263	34A-897.89	Hải Dương	2513	30L-383.96	Hà Nội	3763	30M-297.77	Hà Nội
14	34C-444.42	Hải Dương	1264	51L-979.92	Hồ Chí Minh	2514	30M-085.55	Hà Nội	3764	47C-399.69	Đắk Lắk
15	37K-507.77	Nghệ An	1265	51M-199.96	Hồ Chí Minh	2515	34A-836.79	Hải Dương	3765	51L-507.86	Hồ Chí Minh
16	43C-319.99	Đà Nẵng	1266	51M-278.88	Hồ Chí Minh	2516	34C-444.47	Hải Dương	3766	51M-298.98	Hồ Chí Minh
17	49C-399.96	Lâm Đồng	1267	51M-298.88	Hồ Chí Minh	2517	49A-747.77	Lâm Đồng	3767	51M-299.66	Hồ Chí Minh
18	51M-095.55	Hồ Chí Minh	1268	60C-786.66	Đồng Nai	2518	51L-607.79	Hồ Chí Minh	3768	51N-076.66	Hồ Chí Minh
19	51M-298.99	Hồ Chí Minh	1269	75A-399.66	Thừa Thiên Huế	2519	51L-898.81	Hồ Chí Minh	3769	62A-487.77	Long An
20	51N-008.08	Hồ Chí Minh	1270	75C-159.99	Thừa Thiên Huế	2520	51L-997.96	Hồ Chí Minh	3770	68C-185.55	Kiên Giang
21	60K-668.65	Đồng Nai	1271	77C-266.96	Bình Định	2521	51M-128.88	Hồ Chí Minh	3771	70A-538.68	Tây Ninh
22	60K-686.64	Đồng Nai	1272	81C-293.99	Gia Lai	2522	62A-479.86	Long An	3772	79A-586.66	Khánh Hòa
23	65C-268.79	Cần Thơ	1273	89C-349.99	Hưng Yên	2523	76A-326.66	Quảng Ngãi	3773	79A-593.99	Khánh Hòa
24	89C-356.66	Hưng Yên	1274	94A-111.14	Bạc Liêu	2524	81C-299.92	Gia Lai	3774	95C-089.98	Hậu Giang
25	93A-488.68	Bình Phước	1275	97A-099.66	Bắc Kạn	2525	85A-147.77	Ninh Thuận	3775	97A-099.89	Bắc Kạn
26	30M-031.55	Hà Nội	1276	98C-385.55	Bắc Giang	2526	98A-739.79	Bắc Giang	3776	99A-822.33	Bắc Ninh
27	30M-043.43	Hà Nội	1277	30M-038.22	Hà Nội	2527	30L-828.06	Hà Nội	3777	30M-030.39	Hà Nội
28	30M-053.68	Hà Nội	1278	30M-051.68	Hà Nội	2528	30M-043.79	Hà Nội	3778	30M-031.79	Hà Nội
29	30M-081.86	Hà Nội	1279	30M-054.66	Hà Nội	2529	30M-045.54	Hà Nội	3779	30M-034.30	Hà Nội
30	30M-082.80	Hà Nội	1280	30M-061.68	Hà Nội	2530	30M-050.51	Hà Nội	3780	30M-043.22	Hà Nội
31	30M-082.83	Hà Nội	1281	30M-072.69	Hà Nội	2531	30M-053.33	Hà Nội	3781	30M-046.46	Hà Nội
32	30M-086.79	Hà Nội	1282	30M-083.88	Hà Nội	2532	30M-067.88	Hà Nội	3782	30M-048.69	Hà Nội
33	30M-088.08	Hà Nội	1283	30M-089.00	Hà Nội	2533	30M-081.88	Hà Nội	3783	30M-059.69	Hà Nội
34	30M-089.39	Hà Nội	1284	30M-092.44	Hà Nội	2534	30M-084.66	Hà Nội	3784	30M-062.77	Hà Nội
35	30M-097.98	Hà Nội	1285	30M-107.69	Hà Nội	2535	30M-085.39	Hà Nội	3785	30M-063.64	Hà Nội
36	30M-107.66	Hà Nội	1286	30M-111.47	Hà Nội	2536	30M-087.88	Hà Nội	3786	30M-066.55	Hà Nội
37	30M-109.39	Hà Nội	1287	30M-114.00	Hà Nội	2537	30M-096.11	Hà Nội	3787	30M-077.00	Hà Nội
38	30M-110.39	Hà Nội	1288	30M-115.69	Hà Nội	2538	30M-111.38	Hà Nội	3788	30M-088.44	Hà Nội
39	30M-111.34	Hà Nội	1289	30M-119.69	Hà Nội	2539	30M-111.46	Hà Nội	3789	30M-089.33	Hà Nội
40	30M-116.17	Hà Nội	1290	30M-132.13	Hà Nội	2540	30M-117.11	Hà Nội	3790	30M-102.88	Hà Nội
41	30M-141.86	Hà Nội	1291	30M-144.00	Hà Nội	2541	30M-129.44	Hà Nội	3791	30M-106.68	Hà Nội
42	30M-142.44	Hà Nội	1292	30M-146.00	Hà Nội	2542	30M-138.69	Hà Nội	3792	30M-111.58	Hà Nội
43	30M-147.79	Hà Nội	1293	30M-151.15	Hà Nội	2543	30M-140.00	Hà Nội	3793	30M-118.44	Hà Nội
44	30M-152.86	Hà Nội	1294	30M-160.33	Hà Nội	2544	30M-146.69	Hà Nội	3794	30M-137.13	Hà Nội
45	30M-159.77	Hà Nội	1295	30M-164.16	Hà Nội	2545	30M-152.99	Hà Nội	3795	30M-140.88	Hà Nội
46	30M-160.61	Hà Nội	1296	30M-165.00	Hà Nội	2546	30M-171.11	Hà Nội	3796	30M-145.00	Hà Nội
47	30M-181.39	Hà Nội	1297	30M-175.99	Hà Nội	2547	30M-178.17	Hà Nội	3797	30M-145.66	Hà Nội
48	30M-191.44	Hà Nội	1298	30M-185.22	Hà Nội	2548	30M-194.44	Hà Nội	3798	30M-148.66	Hà Nội
49	30M-205.99	Hà Nội	1299	30M-204.77	Hà Nội	2549	30M-196.77	Hà Nội	3799	30M-160.22	Hà Nội
50	30M-207.55	Hà Nội	1300	30M-206.99	Hà Nội	2550	30M-203.02	Hà Nội	3800	30M-162.63	Hà Nội
51	30M-217.88	Hà Nội	1301	30M-207.69	Hà Nội	2551	30M-214.79	Hà Nội	3801	30M-172.55	Hà Nội
52	30M-227.28	Hà Nội	1302	30M-213.13	Hà Nội	2552	30M-223.22	Hà Nội	3802	30M-175.79	Hà Nội
53	30M-247.68	Hà Nội	1303	30M-220.99	Hà Nội	2553	30M-241.22	Hà Nội	3803	30M-176.76	Hà Nội
54	30M-258.69	Hà Nội	1304	30M-227.27	Hà Nội	2554	30M-254.33	Hà Nội	3804	30M-180.80	Hà Nội
55	30M-260.77	Hà Nội	1305	30M-237.32	Hà Nội	2555	30M-254.88	Hà Nội	3805	30M-184.89	Hà Nội
56	30M-268.11	Hà Nội	1306	30M-237.55	Hà Nội	2556	30M-267.99	Hà Nội	3806	30M-195.59	Hà Nội
57	30M-271.99	Hà Nội	1307	30M-240.66	Hà Nội	2557	30M-273.74	Hà Nội	3807	30M-203.22	Hà Nội
58	30M-276.79	Hà Nội	1308	30M-254.77	Hà Nội	2558	30M-280.77	Hà Nội	3808	30M-218.86	Hà Nội
59	30M-280.66	Hà Nội	1309	30M-254.89	Hà Nội	2559	30M-295.22	Hà Nội	3809	30M-224.66	Hà Nội
60	30M-284.82	Hà Nội	1310	30M-263.89	Hà Nội	2560	30M-299.11	Hà Nội	3810	30M-230.44	Hà Nội
61	30M-285.79	Hà Nội	1311	30M-264.69	Hà Nội	2561	30M-304.68	Hà Nội	3811	30M-246.00	Hà Nội
62	30M-285.82	Hà Nội	1312	30M-319.76	Hà Nội	2562	30M-310.01	Hà Nội	3812	30M-253.33	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30M-293.88	Hà Nội	1313	30M-322.00	Hà Nội	2563	30M-314.99	Hà Nội	3813	30M-264.66	Hà Nội
64	30M-298.92	Hà Nội	1314	30M-326.39	Hà Nội	2564	30M-318.44	Hà Nội	3814	30M-272.66	Hà Nội
65	30M-310.86	Hà Nội	1315	30M-329.86	Hà Nội	2565	30M-344.00	Hà Nội	3815	30M-273.37	Hà Nội
66	30M-327.23	Hà Nội	1316	30M-344.66	Hà Nội	2566	30M-352.86	Hà Nội	3816	30M-274.55	Hà Nội
67	30M-338.00	Hà Nội	1317	30M-348.79	Hà Nội	2567	30M-353.77	Hà Nội	3817	30M-274.66	Hà Nội
68	30M-346.64	Hà Nội	1318	30M-348.84	Hà Nội	2568	30M-367.69	Hà Nội	3818	30M-275.33	Hà Nội
69	30M-352.00	Hà Nội	1319	30M-351.89	Hà Nội	2569	30M-370.70	Hà Nội	3819	30M-279.44	Hà Nội
70	30M-355.35	Hà Nội	1320	30M-353.11	Hà Nội	2570	30M-390.44	Hà Nội	3820	30M-290.91	Hà Nội
71	30M-358.53	Hà Nội	1321	30M-354.53	Hà Nội	2571	30M-400.01	Hà Nội	3821	30M-304.30	Hà Nội
72	30M-363.22	Hà Nội	1322	30M-360.86	Hà Nội	2572	30M-400.99	Hà Nội	3822	30M-307.70	Hà Nội
73	30M-380.08	Hà Nội	1323	30M-376.44	Hà Nội	2573	30M-403.03	Hà Nội	3823	30M-326.89	Hà Nội
74	30M-403.88	Hà Nội	1324	30M-386.39	Hà Nội	2574	51L-905.44	Hồ Chí Minh	3824	30M-330.44	Hà Nội
75	51L-905.99	Hồ Chí Minh	1325	30M-407.04	Hà Nội	2575	51L-905.68	Hồ Chí Minh	3825	30M-343.55	Hà Nội
76	51L-907.44	Hồ Chí Minh	1326	30M-407.33	Hà Nội	2576	51L-908.90	Hồ Chí Minh	3826	30M-345.33	Hà Nội
77	51L-913.89	Hồ Chí Minh	1327	30M-410.88	Hà Nội	2577	51L-909.69	Hồ Chí Minh	3827	30M-347.66	Hà Nội
78	51L-917.71	Hồ Chí Minh	1328	30M-414.22	Hà Nội	2578	51L-910.55	Hồ Chí Minh	3828	30M-358.69	Hà Nội
79	51L-924.86	Hồ Chí Minh	1329	30M-414.69	Hà Nội	2579	51L-915.16	Hồ Chí Minh	3829	30M-364.44	Hà Nội
80	51L-928.33	Hồ Chí Minh	1330	30M-420.99	Hà Nội	2580	51L-926.62	Hồ Chí Minh	3830	30M-370.89	Hà Nội
81	51L-938.44	Hồ Chí Minh	1331	51L-899.55	Hồ Chí Minh	2581	51L-934.89	Hồ Chí Minh	3831	30M-373.66	Hà Nội
82	51L-938.55	Hồ Chí Minh	1332	51L-901.33	Hồ Chí Minh	2582	51L-937.99	Hồ Chí Minh	3832	30M-397.86	Hà Nội
83	51L-940.49	Hồ Chí Minh	1333	51L-902.09	Hồ Chí Minh	2583	51L-942.11	Hồ Chí Minh	3833	30M-398.93	Hà Nội
84	51L-941.77	Hồ Chí Minh	1334	51L-921.55	Hồ Chí Minh	2584	51L-945.45	Hồ Chí Minh	3834	30M-402.89	Hà Nội
85	51L-957.79	Hồ Chí Minh	1335	51L-925.39	Hồ Chí Minh	2585	51L-958.77	Hồ Chí Minh	3835	30M-413.14	Hà Nội
86	51L-958.39	Hồ Chí Minh	1336	51L-926.29	Hồ Chí Minh	2586	51L-963.96	Hồ Chí Minh	3836	30M-416.33	Hà Nội
87	51L-963.79	Hồ Chí Minh	1337	51L-926.33	Hồ Chí Minh	2587	51L-968.77	Hồ Chí Minh	3837	51L-902.00	Hồ Chí Minh
88	51L-974.47	Hồ Chí Minh	1338	51L-930.11	Hồ Chí Minh	2588	51L-972.73	Hồ Chí Minh	3838	51L-906.99	Hồ Chí Minh
89	51L-980.69	Hồ Chí Minh	1339	51L-946.33	Hồ Chí Minh	2589	51L-974.11	Hồ Chí Minh	3839	51L-926.00	Hồ Chí Minh
90	51L-990.68	Hồ Chí Minh	1340	51L-954.95	Hồ Chí Minh	2590	51L-984.39	Hồ Chí Minh	3840	51L-930.86	Hồ Chí Minh
91	51L-994.79	Hồ Chí Minh	1341	51L-956.55	Hồ Chí Minh	2591	51L-999.17	Hồ Chí Minh	3841	51L-931.32	Hồ Chí Minh
92	51L-998.79	Hồ Chí Minh	1342	51L-970.39	Hồ Chí Minh	2592	51M-052.66	Hồ Chí Minh	3842	51L-933.86	Hồ Chí Minh
93	51M-052.86	Hồ Chí Minh	1343	51L-982.22	Hồ Chí Minh	2593	51M-054.05	Hồ Chí Minh	3843	51L-943.34	Hồ Chí Minh
94	51M-057.99	Hồ Chí Minh	1344	51L-998.33	Hồ Chí Minh	2594	51M-056.68	Hồ Chí Minh	3844	51L-943.69	Hồ Chí Minh
95	51M-072.89	Hồ Chí Minh	1345	51M-053.66	Hồ Chí Minh	2595	51M-067.67	Hồ Chí Minh	3845	51L-954.99	Hồ Chí Minh
96	51M-078.78	Hồ Chí Minh	1346	51M-053.99	Hồ Chí Minh	2596	51M-069.33	Hồ Chí Minh	3846	51L-962.99	Hồ Chí Minh
97	51M-081.44	Hồ Chí Minh	1347	51M-057.11	Hồ Chí Minh	2597	51M-072.99	Hồ Chí Minh	3847	51M-057.75	Hồ Chí Minh
98	51M-087.86	Hồ Chí Minh	1348	51M-070.70	Hồ Chí Minh	2598	51M-088.79	Hồ Chí Minh	3848	51M-061.88	Hồ Chí Minh
99	51M-105.01	Hồ Chí Minh	1349	51M-076.07	Hồ Chí Minh	2599	51M-097.97	Hồ Chí Minh	3849	51M-066.39	Hồ Chí Minh
100	51M-112.69	Hồ Chí Minh	1350	51M-078.70	Hồ Chí Minh	2600	51M-100.66	Hồ Chí Minh	3850	51M-070.99	Hồ Chí Minh
101	51M-113.89	Hồ Chí Minh	1351	51M-082.69	Hồ Chí Minh	2601	51M-102.00	Hồ Chí Minh	3851	51M-073.89	Hồ Chí Minh
102	51M-119.91	Hồ Chí Minh	1352	51M-082.82	Hồ Chí Minh	2602	51M-111.57	Hồ Chí Minh	3852	51M-076.76	Hồ Chí Minh
103	51M-124.79	Hồ Chí Minh	1353	51M-092.68	Hồ Chí Minh	2603	51M-117.99	Hồ Chí Minh	3853	51M-088.69	Hồ Chí Minh
104	51M-129.68	Hồ Chí Minh	1354	51M-109.66	Hồ Chí Minh	2604	51M-119.75	Hồ Chí Minh	3854	51M-109.79	Hồ Chí Minh
105	51M-137.00	Hồ Chí Minh	1355	51M-110.44	Hồ Chí Minh	2605	51M-126.88	Hồ Chí Minh	3855	51M-111.68	Hồ Chí Minh
106	51M-142.41	Hồ Chí Minh	1356	51M-114.55	Hồ Chí Minh	2606	51M-127.69	Hồ Chí Minh	3856	51M-119.86	Hồ Chí Minh
107	51M-144.86	Hồ Chí Minh	1357	51M-115.68	Hồ Chí Minh	2607	51M-129.44	Hồ Chí Minh	3857	51M-122.99	Hồ Chí Minh
108	51M-149.44	Hồ Chí Minh	1358	51M-119.70	Hồ Chí Minh	2608	51M-131.68	Hồ Chí Minh	3858	51M-124.42	Hồ Chí Minh
109	51M-149.89	Hồ Chí Minh	1359	51M-129.92	Hồ Chí Minh	2609	51M-133.44	Hồ Chí Minh	3859	51M-141.42	Hồ Chí Minh
110	51M-154.86	Hồ Chí Minh	1360	51M-133.88	Hồ Chí Minh	2610	51M-154.44	Hồ Chí Minh	3860	51M-145.54	Hồ Chí Minh
111	51M-157.77	Hồ Chí Minh	1361	51M-137.89	Hồ Chí Minh	2611	51M-156.79	Hồ Chí Minh	3861	51M-153.69	Hồ Chí Minh
112	51M-161.61	Hồ Chí Minh	1362	51M-138.44	Hồ Chí Minh	2612	51M-158.79	Hồ Chí Minh	3862	51M-156.89	Hồ Chí Minh
113	51M-163.86	Hồ Chí Minh	1363	51M-139.96	Hồ Chí Minh	2613	51M-161.39	Hồ Chí Minh	3863	51M-162.88	Hồ Chí Minh
114	51M-171.69	Hồ Chí Minh	1364	51M-143.89	Hồ Chí Minh	2614	51M-171.55	Hồ Chí Minh	3864	51M-163.66	Hồ Chí Minh
115	51M-177.68	Hồ Chí Minh	1365	51M-146.89	Hồ Chí Minh	2615	51M-172.72	Hồ Chí Minh	3865	51M-200.99	Hồ Chí Minh
116	51M-183.86	Hồ Chí Minh	1366	51M-149.39	Hồ Chí Minh	2616	51M-172.89	Hồ Chí Minh	3866	51M-202.68	Hồ Chí Minh
117	51M-187.44	Hồ Chí Minh	1367	51M-156.39	Hồ Chí Minh	2617	51M-173.68	Hồ Chí Minh	3867	51M-207.07	Hồ Chí Minh
118	51M-192.88	Hồ Chí Minh	1368	51M-156.69	Hồ Chí Minh	2618	51M-175.69	Hồ Chí Minh	3868	51M-214.79	Hồ Chí Minh
119	51M-193.77	Hồ Chí Minh	1369	51M-165.69	Hồ Chí Minh	2619	51M-180.99	Hồ Chí Minh	3869	51M-214.86	Hồ Chí Minh
120	51M-202.33	Hồ Chí Minh	1370	51M-172.11	Hồ Chí Minh	2620	51M-183.39	Hồ Chí Minh	3870	51M-215.66	Hồ Chí Minh
121	51M-203.68	Hồ Chí Minh	1371	51M-175.88	Hồ Chí Minh	2621	51M-185.33	Hồ Chí Minh	3871	51M-224.42	Hồ Chí Minh
122	51M-209.68	Hồ Chí Minh	1372	51M-179.69	Hồ Chí Minh	2622	51M-189.69	Hồ Chí Minh	3872	51M-237.44	Hồ Chí Minh
123	51M-235.88	Hồ Chí Minh	1373	51M-180.69	Hồ Chí Minh	2623	51M-197.22	Hồ Chí Minh	3873	51M-242.86	Hồ Chí Minh
124	51M-240.00	Hồ Chí Minh	1374	51M-193.79	Hồ Chí Minh	2624	51M-219.91	Hồ Chí Minh	3874	51M-244.00	Hồ Chí Minh
125	51M-243.86	Hồ Chí Minh	1375	51M-204.40	Hồ Chí Minh	2625	51M-220.44	Hồ Chí Minh	3875	51M-244.39	Hồ Chí Minh
126	51M-247.47	Hồ Chí Minh	1376	51M-205.77	Hồ Chí Minh	2626	51M-224.66	Hồ Chí Minh	3876	51M-244.89	Hồ Chí Minh
127	51M-247.69	Hồ Chí Minh	1377	51M-208.80	Hồ Chí Minh	2627	51M-225.39	Hồ Chí Minh	3877	51M-246.69	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	51M-250.25	Hồ Chí Minh	1378	51M-216.17	Hồ Chí Minh	2628	51M-240.55	Hồ Chí Minh	3878	51M-248.42	Hồ Chí Minh
129	51M-250.69	Hồ Chí Minh	1379	51M-227.55	Hồ Chí Minh	2629	51M-263.44	Hồ Chí Minh	3879	51M-250.66	Hồ Chí Minh
130	51M-254.89	Hồ Chí Minh	1380	51M-229.11	Hồ Chí Minh	2630	51M-264.55	Hồ Chí Minh	3880	51M-250.79	Hồ Chí Minh
131	51M-257.75	Hồ Chí Minh	1381	51M-243.99	Hồ Chí Minh	2631	51M-275.88	Hồ Chí Minh	3881	51M-251.69	Hồ Chí Minh
132	51M-259.44	Hồ Chí Minh	1382	51M-244.69	Hồ Chí Minh	2632	51M-276.55	Hồ Chí Minh	3882	51M-256.69	Hồ Chí Minh
133	51M-261.16	Hồ Chí Minh	1383	51M-244.99	Hồ Chí Minh	2633	51M-284.48	Hồ Chí Minh	3883	51M-257.77	Hồ Chí Minh
134	51M-266.67	Hồ Chí Minh	1384	51M-245.39	Hồ Chí Minh	2634	51M-295.99	Hồ Chí Minh	3884	51M-261.26	Hồ Chí Minh
135	51M-290.55	Hồ Chí Minh	1385	51M-246.42	Hồ Chí Minh	2635	51M-307.44	Hồ Chí Minh	3885	51M-273.11	Hồ Chí Minh
136	51M-293.93	Hồ Chí Minh	1386	51M-247.88	Hồ Chí Minh	2636	51M-308.22	Hồ Chí Minh	3886	51M-282.00	Hồ Chí Minh
137	51M-300.77	Hồ Chí Minh	1387	51M-254.44	Hồ Chí Minh	2637	51N-015.66	Hồ Chí Minh	3887	51M-285.22	Hồ Chí Minh
138	51M-306.99	Hồ Chí Minh	1388	51M-257.44	Hồ Chí Minh	2638	51N-015.79	Hồ Chí Minh	3888	51M-286.39	Hồ Chí Minh
139	51M-310.31	Hồ Chí Minh	1389	51M-260.00	Hồ Chí Minh	2639	51N-020.77	Hồ Chí Minh	3889	51M-294.44	Hồ Chí Minh
140	51N-005.00	Hồ Chí Minh	1390	51M-267.76	Hồ Chí Minh	2640	51N-024.77	Hồ Chí Minh	3890	51M-297.11	Hồ Chí Minh
141	51N-012.00	Hồ Chí Minh	1391	51M-271.17	Hồ Chí Minh	2641	51N-036.30	Hồ Chí Minh	3891	51M-300.44	Hồ Chí Minh
142	51N-018.10	Hồ Chí Minh	1392	51M-283.11	Hồ Chí Minh	2642	51N-046.77	Hồ Chí Minh	3892	51M-300.79	Hồ Chí Minh
143	51N-025.86	Hồ Chí Minh	1393	51M-283.55	Hồ Chí Minh	2643	51N-047.86	Hồ Chí Minh	3893	51M-301.39	Hồ Chí Minh
144	51N-034.33	Hồ Chí Minh	1394	51M-284.85	Hồ Chí Minh	2644	51N-055.56	Hồ Chí Minh	3894	51M-303.68	Hồ Chí Minh
145	51N-034.68	Hồ Chí Minh	1395	51M-285.77	Hồ Chí Minh	2645	51N-062.60	Hồ Chí Minh	3895	51N-002.88	Hồ Chí Minh
146	51N-038.03	Hồ Chí Minh	1396	51M-289.69	Hồ Chí Minh	2646	51N-119.78	Hồ Chí Minh	3896	51N-003.88	Hồ Chí Minh
147	51N-048.69	Hồ Chí Minh	1397	51M-297.66	Hồ Chí Minh	2647	51N-140.88	Hồ Chí Minh	3897	51N-021.39	Hồ Chí Minh
148	51N-063.00	Hồ Chí Minh	1398	51M-307.70	Hồ Chí Minh	2648	51N-142.14	Hồ Chí Minh	3898	51N-029.92	Hồ Chí Minh
149	51N-064.55	Hồ Chí Minh	1399	51N-000.57	Hồ Chí Minh	2649	11A-135.88	Cao Bằng	3899	51N-039.00	Hồ Chí Minh
150	51N-069.77	Hồ Chí Minh	1400	51N-003.69	Hồ Chí Minh	2650	11A-138.79	Cao Bằng	3900	51N-043.40	Hồ Chí Minh
151	51N-073.22	Hồ Chí Minh	1401	51N-005.77	Hồ Chí Minh	2651	11A-141.41	Cao Bằng	3901	51N-043.44	Hồ Chí Minh
152	51N-079.00	Hồ Chí Minh	1402	51N-006.07	Hồ Chí Minh	2652	11D-011.68	Cao Bằng	3902	51N-056.05	Hồ Chí Minh
153	51N-080.79	Hồ Chí Minh	1403	51N-009.33	Hồ Chí Minh	2653	11D-012.79	Cao Bằng	3903	51N-067.39	Hồ Chí Minh
154	51N-090.22	Hồ Chí Minh	1404	51N-017.01	Hồ Chí Minh	2654	12A-264.46	Lạng Sơn	3904	51N-077.78	Hồ Chí Minh
155	51N-092.33	Hồ Chí Minh	1405	51N-017.71	Hồ Chí Minh	2655	12A-268.00	Lạng Sơn	3905	51N-083.79	Hồ Chí Minh
156	51N-094.39	Hồ Chí Minh	1406	51N-025.68	Hồ Chí Minh	2656	12B-016.22	Lạng Sơn	3906	51N-091.39	Hồ Chí Minh
157	51N-101.11	Hồ Chí Minh	1407	51N-028.68	Hồ Chí Minh	2657	14A-832.66	Quảng Ninh	3907	51N-103.55	Hồ Chí Minh
158	51N-111.25	Hồ Chí Minh	1408	51N-034.30	Hồ Chí Minh	2658	14A-992.55	Quảng Ninh	3908	51N-111.56	Hồ Chí Minh
159	51N-113.44	Hồ Chí Minh	1409	51N-050.44	Hồ Chí Minh	2659	14B-053.54	Quảng Ninh	3909	51N-119.71	Hồ Chí Minh
160	51N-117.99	Hồ Chí Minh	1410	51N-055.39	Hồ Chí Minh	2660	14B-053.68	Quảng Ninh	3910	51N-143.44	Hồ Chí Minh
161	51N-128.12	Hồ Chí Minh	1411	51N-058.59	Hồ Chí Minh	2661	14C-450.69	Quảng Ninh	3911	51N-155.44	Hồ Chí Minh
162	51N-135.13	Hồ Chí Minh	1412	51N-059.50	Hồ Chí Minh	2662	14C-452.25	Quảng Ninh	3912	14C-451.86	Quảng Ninh
163	51N-135.31	Hồ Chí Minh	1413	51N-062.00	Hồ Chí Minh	2663	14C-455.79	Quảng Ninh	3913	14C-453.99	Quảng Ninh
164	51N-139.31	Hồ Chí Minh	1414	51N-064.11	Hồ Chí Minh	2664	14C-461.99	Quảng Ninh	3914	14C-456.39	Quảng Ninh
165	11D-010.11	Cao Bằng	1415	51N-079.69	Hồ Chí Minh	2665	14K-012.12	Quảng Ninh	3915	14C-457.68	Quảng Ninh
166	11D-011.01	Cao Bằng	1416	51N-080.08	Hồ Chí Minh	2666	14K-019.55	Quảng Ninh	3916	14C-464.44	Quảng Ninh
167	12A-263.36	Lạng Sơn	1417	51N-100.44	Hồ Chí Minh	2667	14K-028.44	Quảng Ninh	3917	14K-000.39	Quảng Ninh
168	12A-264.69	Lạng Sơn	1418	51N-122.11	Hồ Chí Minh	2668	14K-040.79	Quảng Ninh	3918	14K-006.99	Quảng Ninh
169	12A-269.00	Lạng Sơn	1419	51N-122.99	Hồ Chí Minh	2669	14K-041.33	Quảng Ninh	3919	14K-011.69	Quảng Ninh
170	12A-271.88	Lạng Sơn	1420	51N-128.55	Hồ Chí Minh	2670	15B-058.66	Hải Phòng	3920	14K-012.66	Quảng Ninh
171	12A-272.33	Lạng Sơn	1421	51N-135.68	Hồ Chí Minh	2671	15D-054.05	Hải Phòng	3921	14K-039.00	Quảng Ninh
172	12C-144.79	Lạng Sơn	1422	11A-139.55	Cao Bằng	2672	15D-054.79	Hải Phòng	3922	14K-044.86	Quảng Ninh
173	12D-007.55	Lạng Sơn	1423	11C-088.11	Cao Bằng	2673	15D-055.39	Hải Phòng	3923	14K-046.11	Quảng Ninh
174	14A-861.69	Quảng Ninh	1424	11C-089.08	Cao Bằng	2674	15K-431.99	Hải Phòng	3924	15C-490.94	Hải Phòng
175	14A-995.22	Quảng Ninh	1425	11D-012.21	Cao Bằng	2675	15K-444.09	Hải Phòng	3925	15D-053.69	Hải Phòng
176	14A-997.22	Quảng Ninh	1426	14A-991.18	Quảng Ninh	2676	15K-452.88	Hải Phòng	3926	15K-406.89	Hải Phòng
177	14A-999.08	Quảng Ninh	1427	14C-454.11	Quảng Ninh	2677	15K-455.69	Hải Phòng	3927	15K-428.99	Hải Phòng
178	14C-454.89	Quảng Ninh	1428	14D-029.79	Quảng Ninh	2678	15K-457.22	Hải Phòng	3928	15K-444.35	Hải Phòng
179	14C-455.22	Quảng Ninh	1429	14K-014.44	Quảng Ninh	2679	15K-457.57	Hải Phòng	3929	15K-446.64	Hải Phòng
180	14C-467.68	Quảng Ninh	1430	14K-015.00	Quảng Ninh	2680	15K-458.66	Hải Phòng	3930	15K-451.79	Hải Phòng
181	14C-469.79	Quảng Ninh	1431	14K-018.39	Quảng Ninh	2681	15K-462.22	Hải Phòng	3931	15K-455.11	Hải Phòng
182	14D-031.66	Quảng Ninh	1432	14K-034.69	Quảng Ninh	2682	15K-468.22	Hải Phòng	3932	15K-465.00	Hải Phòng
183	14D-032.22	Quảng Ninh	1433	14K-035.03	Quảng Ninh	2683	15K-472.66	Hải Phòng	3933	15K-468.00	Hải Phòng
184	14K-005.39	Quảng Ninh	1434	14K-036.22	Quảng Ninh	2684	15K-480.44	Hải Phòng	3934	15K-471.47	Hải Phòng
185	14K-005.44	Quảng Ninh	1435	14K-041.77	Quảng Ninh	2685	15K-483.44	Hải Phòng	3935	15K-473.33	Hải Phòng
186	14K-028.20	Quảng Ninh	1436	15C-482.48	Hải Phòng	2686	15K-488.22	Hải Phòng	3936	15K-474.86	Hải Phòng
187	14K-029.20	Quảng Ninh	1437	15C-494.95	Hải Phòng	2687	15K-494.68	Hải Phòng	3937	15K-481.69	Hải Phòng
188	14K-044.68	Quảng Ninh	1438	15K-431.88	Hải Phòng	2688	15K-499.00	Hải Phòng	3938	15K-494.49	Hải Phòng
189	14K-047.69	Quảng Ninh	1439	15K-441.66	Hải Phòng	2689	15K-500.88	Hải Phòng	3939	15K-497.33	Hải Phòng
190	15K-445.00	Hải Phòng	1440	15K-443.22	Hải Phòng	2690	15K-502.99	Hải Phòng	3940	15K-501.88	Hải Phòng
191	15K-449.39	Hải Phòng	1441	15K-451.22	Hải Phòng	2691	15K-506.77	Hải Phòng	3941	17A-493.44	Thái Bình
192	15K-458.79	Hải Phòng	1442	15K-454.66	Hải Phòng	2692	15K-508.68	Hải Phòng	3942	17A-496.55	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	15K-463.88	Hải Phòng	1443	15K-460.69	Hải Phòng	2693	15K-511.77	Hải Phòng	3943	17A-503.22	Thái Bình
194	15K-470.11	Hải Phòng	1444	15K-463.55	Hải Phòng	2694	17A-501.50	Thái Bình	3944	17A-503.30	Thái Bình
195	15K-470.70	Hải Phòng	1445	15K-463.86	Hải Phòng	2695	17A-501.89	Thái Bình	3945	17A-504.99	Thái Bình
196	15K-474.00	Hải Phòng	1446	15K-468.11	Hải Phòng	2696	17A-502.68	Thái Bình	3946	17A-505.06	Thái Bình
197	15K-478.69	Hải Phòng	1447	15K-477.88	Hải Phòng	2697	17A-511.22	Thái Bình	3947	17A-510.68	Thái Bình
198	15K-481.79	Hải Phòng	1448	15K-491.91	Hải Phòng	2698	17B-032.23	Thái Bình	3948	17B-030.66	Thái Bình
199	15K-482.48	Hải Phòng	1449	15K-501.66	Hải Phòng	2699	17B-033.00	Thái Bình	3949	17C-219.68	Thái Bình
200	15K-502.89	Hải Phòng	1450	15K-506.33	Hải Phòng	2700	17D-013.66	Thái Bình	3950	17D-016.69	Thái Bình
201	15K-505.39	Hải Phòng	1451	17A-493.86	Thái Bình	2701	17D-015.16	Thái Bình	3951	18A-496.44	Nam Định
202	17A-495.99	Thái Bình	1452	17A-507.68	Thái Bình	2702	18A-490.22	Nam Định	3952	18A-499.33	Nam Định
203	17A-507.70	Thái Bình	1453	17C-216.22	Thái Bình	2703	18A-496.00	Nam Định	3953	18A-501.89	Nam Định
204	17A-511.55	Thái Bình	1454	17C-218.86	Thái Bình	2704	18A-497.22	Nam Định	3954	18A-509.68	Nam Định
205	17A-511.79	Thái Bình	1455	18A-490.79	Nam Định	2705	18A-508.33	Nam Định	3955	18A-510.88	Nam Định
206	17C-223.24	Thái Bình	1456	18A-494.33	Nam Định	2706	18A-510.77	Nam Định	3956	18A-511.12	Nam Định
207	18A-498.94	Nam Định	1457	18A-497.66	Nam Định	2707	18B-031.68	Nam Định	3957	18A-512.88	Nam Định
208	18A-505.50	Nam Định	1458	18A-504.22	Nam Định	2708	18B-032.32	Nam Định	3958	18B-033.11	Nam Định
209	18A-507.55	Nam Định	1459	18A-509.09	Nam Định	2709	18D-018.39	Nam Định	3959	19A-724.72	Phú Thọ
210	18B-034.00	Nam Định	1460	18C-174.22	Nam Định	2710	19A-718.99	Phú Thọ	3960	19A-729.66	Phú Thọ
211	18C-183.00	Nam Định	1461	18C-180.80	Nam Định	2711	19A-724.55	Phú Thọ	3961	19A-732.22	Phú Thọ
212	18D-016.22	Nam Định	1462	18C-182.89	Nam Định	2712	19A-728.66	Phú Thọ	3962	19A-736.22	Phú Thọ
213	18D-018.86	Nam Định	1463	19A-719.00	Phú Thọ	2713	19A-729.92	Phú Thọ	3963	19A-736.88	Phú Thọ
214	19A-715.86	Phú Thọ	1464	19A-720.79	Phú Thọ	2714	19A-736.69	Phú Thọ	3964	19A-741.14	Phú Thọ
215	19A-718.68	Phú Thọ	1465	19A-732.23	Phú Thọ	2715	19B-031.39	Phú Thọ	3965	19A-743.22	Phú Thọ
216	19A-720.22	Phú Thọ	1466	19A-733.37	Phú Thọ	2716	19C-264.79	Phú Thọ	3966	19A-748.86	Phú Thọ
217	19A-720.27	Phú Thọ	1467	19A-739.86	Phú Thọ	2717	19C-266.11	Phú Thọ	3967	19A-749.68	Phú Thọ
218	19A-731.11	Phú Thọ	1468	19A-739.96	Phú Thọ	2718	19D-022.02	Phú Thọ	3968	19A-751.89	Phú Thọ
219	19A-736.36	Phú Thọ	1469	19A-740.33	Phú Thọ	2719	20A-871.17	Thái Nguyên	3969	19C-264.11	Phú Thọ
220	19A-741.47	Phú Thọ	1470	19A-743.86	Phú Thọ	2720	20A-891.66	Thái Nguyên	3970	19C-269.89	Phú Thọ
221	19A-745.66	Phú Thọ	1471	19A-752.00	Phú Thọ	2721	20A-901.99	Thái Nguyên	3971	19C-273.99	Phú Thọ
222	19A-748.47	Phú Thọ	1472	19A-755.44	Phú Thọ	2722	20A-902.00	Thái Nguyên	3972	19D-021.79	Phú Thọ
223	19C-268.22	Phú Thọ	1473	19B-028.00	Phú Thọ	2723	20A-904.11	Thái Nguyên	3973	20A-875.77	Thái Nguyên
224	19C-269.44	Phú Thọ	1474	19C-270.55	Phú Thọ	2724	20A-905.88	Thái Nguyên	3974	20A-879.11	Thái Nguyên
225	19C-274.79	Phú Thọ	1475	19C-274.86	Phú Thọ	2725	20C-313.33	Thái Nguyên	3975	20A-879.69	Thái Nguyên
226	19D-021.11	Phú Thọ	1476	19C-278.55	Phú Thọ	2726	20C-316.00	Thái Nguyên	3976	20A-898.79	Thái Nguyên
227	20A-860.61	Thái Nguyên	1477	19C-280.00	Phú Thọ	2727	20C-323.86	Thái Nguyên	3977	20A-900.11	Thái Nguyên
228	20A-867.86	Thái Nguyên	1478	20A-861.22	Thái Nguyên	2728	20C-324.00	Thái Nguyên	3978	20A-901.66	Thái Nguyên
229	20A-871.66	Thái Nguyên	1479	20A-862.00	Thái Nguyên	2729	21B-014.88	Yên Bái	3979	20B-035.35	Thái Nguyên
230	20A-874.99	Thái Nguyên	1480	20A-881.86	Thái Nguyên	2730	21B-016.79	Yên Bái	3980	20C-311.77	Thái Nguyên
231	20A-875.44	Thái Nguyên	1481	20A-892.79	Thái Nguyên	2731	21C-114.33	Yên Bái	3981	20C-320.22	Thái Nguyên
232	20A-878.86	Thái Nguyên	1482	20A-904.04	Thái Nguyên	2732	21C-114.66	Yên Bái	3982	20C-322.39	Thái Nguyên
233	20A-881.39	Thái Nguyên	1483	20A-904.40	Thái Nguyên	2733	21C-115.39	Yên Bái	3983	20C-323.69	Thái Nguyên
234	20A-890.79	Thái Nguyên	1484	20A-904.68	Thái Nguyên	2734	22A-277.44	Tuyên Quang	3984	20D-033.86	Thái Nguyên
235	20A-892.44	Thái Nguyên	1485	20A-905.90	Thái Nguyên	2735	22A-282.79	Tuyên Quang	3985	21A-222.15	Yên Bái
236	20A-906.09	Thái Nguyên	1486	20B-036.66	Thái Nguyên	2736	22A-283.00	Tuyên Quang	3986	21A-226.33	Yên Bái
237	20B-036.79	Thái Nguyên	1487	20C-311.68	Thái Nguyên	2737	22A-283.11	Tuyên Quang	3987	21C-113.88	Yên Bái
238	20C-311.88	Thái Nguyên	1488	20D-032.32	Thái Nguyên	2738	22C-114.89	Tuyên Quang	3988	21D-007.66	Yên Bái
239	20C-312.86	Thái Nguyên	1489	20D-032.55	Thái Nguyên	2739	22C-117.18	Tuyên Quang	3989	22A-274.69	Tuyên Quang
240	20C-316.79	Thái Nguyên	1490	21A-224.39	Yên Bái	2740	22D-012.12	Tuyên Quang	3990	22B-017.39	Tuyên Quang
241	21C-113.86	Yên Bái	1491	21A-228.44	Yên Bái	2741	23A-167.44	Hà Giang	3991	22C-115.89	Tuyên Quang
242	21C-115.89	Yên Bái	1492	21C-112.55	Yên Bái	2742	24A-320.88	Lào Cai	3992	22C-117.17	Tuyên Quang
243	21D-010.10	Yên Bái	1493	21C-114.69	Yên Bái	2743	24B-019.69	Lào Cai	3993	23B-012.99	Hà Giang
244	22A-271.17	Tuyên Quang	1494	21C-115.68	Yên Bái	2744	24C-168.11	Lào Cai	3994	23C-090.11	Hà Giang
245	22A-271.88	Tuyên Quang	1495	22C-116.89	Tuyên Quang	2745	24C-168.16	Lào Cai	3995	23D-011.00	Hà Giang
246	22A-275.22	Tuyên Quang	1496	22D-011.69	Tuyên Quang	2746	25C-061.69	Lai Châu	3996	24A-316.69	Lào Cai
247	22A-277.78	Tuyên Quang	1497	23A-166.33	Hà Giang	2747	25D-006.55	Lai Châu	3997	24A-322.23	Lào Cai
248	22A-283.69	Tuyên Quang	1498	23C-091.88	Hà Giang	2748	25D-009.09	Lai Châu	3998	24B-020.44	Lào Cai
249	23A-170.70	Hà Giang	1499	24A-319.72	Lào Cai	2749	26C-166.67	Sơn La	3999	25B-008.99	Lai Châu
250	23D-010.86	Hà Giang	1500	24A-325.79	Lào Cai	2750	26C-168.22	Sơn La	4000	25C-060.11	Lai Châu
251	24A-319.93	Lào Cai	1501	24A-325.99	Lào Cai	2751	26D-016.55	Sơn La	4001	26C-166.77	Sơn La
252	24A-320.20	Lào Cai	1502	24B-022.69	Lào Cai	2752	27D-007.89	Điện Biên	4002	26C-168.44	Sơn La
253	24A-321.00	Lào Cai	1503	24B-022.89	Lào Cai	2753	27D-010.11	Điện Biên	4003	26D-016.77	Sơn La
254	24A-326.55	Lào Cai	1504	24C-165.89	Lào Cai	2754	28B-020.89	Hòa Bình	4004	27A-129.21	Điện Biên
255	24C-167.76	Lào Cai	1505	26A-239.96	Sơn La	2755	28C-122.89	Hòa Bình	4005	27A-134.43	Điện Biên
256	24D-011.00	Lào Cai	1506	26C-166.69	Sơn La	2756	28C-124.77	Hòa Bình	4006	27B-014.69	Điện Biên
257	25B-007.99	Lai Châu	1507	26C-167.00	Sơn La	2757	28D-014.44	Hòa Bình	4007	27C-075.07	Điện Biên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	25C-062.69	Lai Châu	1508	26D-017.39	Sơn La	2758	29D-628.22	Hà Nội	4008	27D-007.99	Điện Biên
259	25C-062.89	Lai Châu	1509	27A-132.69	Điện Biên	2759	29D-629.29	Hà Nội	4009	28A-260.62	Hòa Bình
260	26A-235.69	Sơn La	1510	27B-017.68	Điện Biên	2760	29D-637.55	Hà Nội	4010	28A-264.99	Hòa Bình
261	26A-237.68	Sơn La	1511	27D-010.86	Điện Biên	2761	29D-638.55	Hà Nội	4011	28A-265.56	Hòa Bình
262	26B-022.77	Sơn La	1512	28C-125.12	Hòa Bình	2762	29K-331.66	Hà Nội	4012	28A-267.62	Hòa Bình
263	26C-167.11	Sơn La	1513	28C-125.39	Hòa Bình	2763	29K-336.99	Hà Nội	4013	28A-271.39	Hòa Bình
264	27A-134.31	Điện Biên	1514	29B-660.68	Hà Nội	2764	29K-345.89	Hà Nội	4014	28B-019.73	Hòa Bình
265	27B-014.01	Điện Biên	1515	29B-661.16	Hà Nội	2765	29K-350.51	Hà Nội	4015	28C-126.39	Hòa Bình
266	27D-007.68	Điện Biên	1516	29B-662.00	Hà Nội	2766	29K-363.44	Hà Nội	4016	29B-659.55	Hà Nội
267	27D-009.00	Điện Biên	1517	29D-635.33	Hà Nội	2767	29K-365.69	Hà Nội	4017	29D-628.82	Hà Nội
268	28A-268.89	Hòa Bình	1518	29K-326.79	Hà Nội	2768	29K-391.92	Hà Nội	4018	29D-628.99	Hà Nội
269	28C-122.12	Hòa Bình	1519	29K-350.39	Hà Nội	2769	29K-392.89	Hà Nội	4019	29D-629.89	Hà Nội
270	29B-661.11	Hà Nội	1520	29K-351.22	Hà Nội	2770	29K-397.33	Hà Nội	4020	29D-630.68	Hà Nội
271	29K-327.88	Hà Nội	1521	29K-351.68	Hà Nội	2771	29K-404.88	Hà Nội	4021	29K-327.99	Hà Nội
272	29K-332.86	Hà Nội	1522	29K-355.00	Hà Nội	2772	29K-405.89	Hà Nội	4022	29K-330.79	Hà Nội
273	29K-332.88	Hà Nội	1523	29K-360.36	Hà Nội	2773	29K-407.66	Hà Nội	4023	29K-349.94	Hà Nội
274	29K-333.45	Hà Nội	1524	29K-362.11	Hà Nội	2774	29K-410.86	Hà Nội	4024	29K-350.69	Hà Nội
275	29K-337.66	Hà Nội	1525	29K-362.63	Hà Nội	2775	29K-411.89	Hà Nội	4025	29K-353.89	Hà Nội
276	29K-339.44	Hà Nội	1526	29K-365.88	Hà Nội	2776	29K-415.89	Hà Nội	4026	29K-354.68	Hà Nội
277	29K-345.46	Hà Nội	1527	29K-366.33	Hà Nội	2777	29K-418.79	Hà Nội	4027	29K-356.00	Hà Nội
278	29K-345.77	Hà Nội	1528	29K-378.69	Hà Nội	2778	29K-419.73	Hà Nội	4028	29K-357.77	Hà Nội
279	29K-355.69	Hà Nội	1529	29K-389.00	Hà Nội	2779	29K-431.66	Hà Nội	4029	29K-361.36	Hà Nội
280	29K-357.22	Hà Nội	1530	29K-396.22	Hà Nội	2780	29K-433.44	Hà Nội	4030	29K-374.69	Hà Nội
281	29K-362.88	Hà Nội	1531	29K-401.23	Hà Nội	2781	29K-442.99	Hà Nội	4031	29K-375.77	Hà Nội
282	29K-370.07	Hà Nội	1532	29K-403.79	Hà Nội	2782	29K-444.99	Hà Nội	4032	29K-379.97	Hà Nội
283	29K-381.68	Hà Nội	1533	29K-413.13	Hà Nội	2783	29K-448.55	Hà Nội	4033	29K-382.69	Hà Nội
284	29K-391.39	Hà Nội	1534	29K-413.68	Hà Nội	2784	29K-458.66	Hà Nội	4034	29K-385.99	Hà Nội
285	29K-393.66	Hà Nội	1535	29K-425.69	Hà Nội	2785	29K-461.99	Hà Nội	4035	29K-401.39	Hà Nội
286	29K-394.39	Hà Nội	1536	29K-427.22	Hà Nội	2786	29K-467.39	Hà Nội	4036	29K-402.44	Hà Nội
287	29K-402.99	Hà Nội	1537	29K-442.68	Hà Nội	2787	29K-467.46	Hà Nội	4037	29K-410.79	Hà Nội
288	29K-410.99	Hà Nội	1538	29K-458.69	Hà Nội	2788	29K-473.74	Hà Nội	4038	29K-413.00	Hà Nội
289	29K-412.00	Hà Nội	1539	29K-462.99	Hà Nội	2789	29K-473.88	Hà Nội	4039	29K-413.22	Hà Nội
290	29K-414.86	Hà Nội	1540	29K-464.99	Hà Nội	2790	29K-475.86	Hà Nội	4040	29K-420.86	Hà Nội
291	29K-426.00	Hà Nội	1541	29K-470.86	Hà Nội	2791	34A-932.93	Hải Dương	4041	29K-429.89	Hà Nội
292	29K-427.72	Hà Nội	1542	29K-475.47	Hà Nội	2792	34A-935.79	Hải Dương	4042	29K-431.44	Hà Nội
293	29K-430.86	Hà Nội	1543	29K-477.39	Hà Nội	2793	34A-942.22	Hải Dương	4043	29K-439.11	Hà Nội
294	29K-432.34	Hà Nội	1544	34A-919.70	Hải Dương	2794	34A-949.79	Hải Dương	4044	29K-457.54	Hà Nội
295	34A-921.86	Hải Dương	1545	34A-919.78	Hải Dương	2795	34B-045.22	Hải Dương	4045	29K-463.39	Hà Nội
296	34A-925.66	Hải Dương	1546	34A-926.79	Hải Dương	2796	34C-434.66	Hải Dương	4046	29K-467.86	Hà Nội
297	34A-932.11	Hải Dương	1547	34A-934.66	Hải Dương	2797	34C-437.86	Hải Dương	4047	29K-470.79	Hà Nội
298	34A-940.99	Hải Dương	1548	34A-940.33	Hải Dương	2798	34C-441.44	Hải Dương	4048	29K-471.22	Hà Nội
299	34A-954.99	Hải Dương	1549	34A-944.69	Hải Dương	2799	34D-040.66	Hải Dương	4049	29K-472.39	Hà Nội
300	34A-955.00	Hải Dương	1550	34A-956.69	Hải Dương	2800	34D-041.86	Hải Dương	4050	29K-473.37	Hà Nội
301	34A-958.85	Hải Dương	1551	34A-959.44	Hải Dương	2801	34D-042.33	Hải Dương	4051	29K-474.75	Hà Nội
302	34A-965.77	Hải Dương	1552	34A-960.06	Hải Dương	2802	35A-464.39	Ninh Bình	4052	34A-935.00	Hải Dương
303	34A-966.55	Hải Dương	1553	34A-962.33	Hải Dương	2803	35A-472.66	Ninh Bình	4053	34A-946.46	Hải Dương
304	34C-443.89	Hải Dương	1554	34A-970.33	Hải Dương	2804	35A-476.69	Ninh Bình	4054	34A-966.22	Hải Dương
305	34C-448.99	Hải Dương	1555	34C-438.69	Hải Dương	2805	35A-480.79	Ninh Bình	4055	34A-967.79	Hải Dương
306	34C-452.86	Hải Dương	1556	34C-446.68	Hải Dương	2806	35A-481.88	Ninh Bình	4056	34A-968.44	Hải Dương
307	35C-183.99	Ninh Bình	1557	34C-451.79	Hải Dương	2807	36C-546.68	Thanh Hóa	4057	34A-969.00	Hải Dương
308	35C-185.44	Ninh Bình	1558	34C-451.99	Hải Dương	2808	36C-547.74	Thanh Hóa	4058	34A-974.33	Hải Dương
309	36B-049.99	Thanh Hóa	1559	34D-039.96	Hải Dương	2809	36C-550.66	Thanh Hóa	4059	34C-436.55	Hải Dương
310	36C-562.33	Thanh Hóa	1560	35A-463.86	Ninh Bình	2810	36C-564.79	Thanh Hóa	4060	34C-439.89	Hải Dương
311	36C-562.68	Thanh Hóa	1561	35A-466.44	Ninh Bình	2811	36C-566.39	Thanh Hóa	4061	34C-447.33	Hải Dương
312	36D-029.89	Thanh Hóa	1562	35C-185.89	Ninh Bình	2812	36C-579.39	Thanh Hóa	4062	35A-465.77	Ninh Bình
313	36K-233.44	Thanh Hóa	1563	36C-567.65	Thanh Hóa	2813	36K-232.89	Thanh Hóa	4063	35A-466.00	Ninh Bình
314	36K-241.42	Thanh Hóa	1564	36C-575.69	Thanh Hóa	2814	36K-233.00	Thanh Hóa	4064	35A-476.55	Ninh Bình
315	36K-241.66	Thanh Hóa	1565	36K-233.77	Thanh Hóa	2815	36K-246.46	Thanh Hóa	4065	35A-482.79	Ninh Bình
316	36K-241.77	Thanh Hóa	1566	36K-234.77	Thanh Hóa	2816	36K-252.99	Thanh Hóa	4066	35A-484.48	Ninh Bình
317	36K-243.89	Thanh Hóa	1567	36K-238.83	Thanh Hóa	2817	36K-258.89	Thanh Hóa	4067	35B-024.33	Ninh Bình
318	36K-251.52	Thanh Hóa	1568	36K-244.89	Thanh Hóa	2818	36K-260.66	Thanh Hóa	4068	35C-182.68	Ninh Bình
319	36K-266.62	Thanh Hóa	1569	36K-247.69	Thanh Hóa	2819	36K-267.66	Thanh Hóa	4069	35C-184.99	Ninh Bình
320	36K-268.33	Thanh Hóa	1570	36K-248.84	Thanh Hóa	2820	36K-271.55	Thanh Hóa	4070	35D-016.79	Ninh Bình
321	36K-274.47	Thanh Hóa	1571	36K-249.24	Thanh Hóa	2821	36K-297.44	Thanh Hóa	4071	36C-548.99	Thanh Hóa
322	36K-287.68	Thanh Hóa	1572	36K-249.44	Thanh Hóa	2822	37B-048.88	Nghệ An	4072	36C-561.62	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	36K-302.79	Thanh Hóa	1573	36K-253.33	Thanh Hóa	2823	37C-568.22	Nghệ An	4073	36C-572.57	Thanh Hóa
324	37C-572.44	Nghệ An	1574	36K-253.69	Thanh Hóa	2824	37C-569.56	Nghệ An	4074	36C-572.66	Thanh Hóa
325	37C-572.79	Nghệ An	1575	36K-281.66	Thanh Hóa	2825	37C-570.07	Nghệ An	4075	36D-030.44	Thanh Hóa
326	37C-586.99	Nghệ An	1576	36K-282.77	Thanh Hóa	2826	37C-571.00	Nghệ An	4076	36D-031.03	Thanh Hóa
327	37C-588.33	Nghệ An	1577	36K-284.39	Thanh Hóa	2827	37C-575.00	Nghệ An	4077	36K-240.86	Thanh Hóa
328	37C-593.39	Nghệ An	1578	36K-285.66	Thanh Hóa	2828	37C-577.11	Nghệ An	4078	36K-250.25	Thanh Hóa
329	37C-595.86	Nghệ An	1579	37C-567.56	Nghệ An	2829	37C-585.68	Nghệ An	4079	36K-256.39	Thanh Hóa
330	37K-483.39	Nghệ An	1580	37C-578.55	Nghệ An	2830	37C-592.86	Nghệ An	4080	36K-261.89	Thanh Hóa
331	37K-505.00	Nghệ An	1581	37C-579.57	Nghệ An	2831	37D-050.11	Nghệ An	4081	36K-263.62	Thanh Hóa
332	37K-505.77	Nghệ An	1582	37C-589.68	Nghệ An	2832	37K-492.86	Nghệ An	4082	36K-264.88	Thanh Hóa
333	37K-519.96	Nghệ An	1583	37C-590.09	Nghệ An	2833	37K-496.39	Nghệ An	4083	36K-270.27	Thanh Hóa
334	37K-524.00	Nghệ An	1584	37K-499.49	Nghệ An	2834	37K-504.11	Nghệ An	4084	36K-274.88	Thanh Hóa
335	37K-524.79	Nghệ An	1585	37K-508.09	Nghệ An	2835	37K-505.86	Nghệ An	4085	36K-281.55	Thanh Hóa
336	37K-529.25	Nghệ An	1586	37K-519.94	Nghệ An	2836	37K-506.55	Nghệ An	4086	36K-300.39	Thanh Hóa
337	37K-529.89	Nghệ An	1587	37K-520.52	Nghệ An	2837	37K-507.07	Nghệ An	4087	37C-572.66	Nghệ An
338	37K-531.77	Nghệ An	1588	37K-525.86	Nghệ An	2838	37K-515.22	Nghệ An	4088	37C-575.76	Nghệ An
339	37K-547.74	Nghệ An	1589	37K-544.00	Nghệ An	2839	37K-521.52	Nghệ An	4089	37C-596.86	Nghệ An
340	37K-555.13	Nghệ An	1590	37K-547.55	Nghệ An	2840	37K-538.11	Nghệ An	4090	37D-048.11	Nghệ An
341	37K-560.65	Nghệ An	1591	37K-552.86	Nghệ An	2841	37K-541.45	Nghệ An	4091	37K-490.22	Nghệ An
342	37K-562.69	Nghệ An	1592	37K-555.34	Nghệ An	2842	37K-541.54	Nghệ An	4092	37K-510.68	Nghệ An
343	37K-564.79	Nghệ An	1593	37K-562.62	Nghệ An	2843	37K-565.44	Nghệ An	4093	37K-524.86	Nghệ An
344	38A-681.82	Hà Tĩnh	1594	37K-562.66	Nghệ An	2844	38A-702.70	Hà Tĩnh	4094	37K-529.11	Nghệ An
345	38A-687.11	Hà Tĩnh	1595	37K-567.65	Nghệ An	2845	38A-709.55	Hà Tĩnh	4095	37K-529.79	Nghệ An
346	38A-689.39	Hà Tĩnh	1596	37K-569.00	Nghệ An	2846	38A-711.39	Hà Tĩnh	4096	37K-541.41	Nghệ An
347	38A-691.92	Hà Tĩnh	1597	38A-700.86	Hà Tĩnh	2847	38D-021.00	Hà Tĩnh	4097	37K-564.55	Nghệ An
348	38A-694.39	Hà Tĩnh	1598	38B-024.20	Hà Tĩnh	2848	38D-021.33	Hà Tĩnh	4098	37K-567.00	Nghệ An
349	38A-702.68	Hà Tĩnh	1599	38C-245.24	Hà Tĩnh	2849	38D-021.55	Hà Tĩnh	4099	37K-570.79	Nghệ An
350	38A-709.69	Hà Tĩnh	1600	38C-249.55	Hà Tĩnh	2850	43A-954.68	Đà Nẵng	4100	38A-698.11	Hà Tĩnh
351	38B-024.11	Hà Tĩnh	1601	38C-251.11	Hà Tĩnh	2851	43A-957.22	Đà Nẵng	4101	38A-700.22	Hà Tĩnh
352	38C-244.24	Hà Tĩnh	1602	43A-946.11	Đà Nẵng	2852	43A-970.70	Đà Nẵng	4102	38A-701.10	Hà Tĩnh
353	38C-252.11	Hà Tĩnh	1603	43A-948.00	Đà Nẵng	2853	43A-971.72	Đà Nẵng	4103	38A-701.69	Hà Tĩnh
354	38C-252.79	Hà Tĩnh	1604	43A-953.86	Đà Nẵng	2854	43A-977.39	Đà Nẵng	4104	38A-707.66	Hà Tĩnh
355	38C-253.44	Hà Tĩnh	1605	43A-953.95	Đà Nẵng	2855	43C-315.99	Đà Nẵng	4105	38B-024.39	Hà Tĩnh
356	38D-023.00	Hà Tĩnh	1606	43A-966.77	Đà Nẵng	2856	43C-319.88	Đà Nẵng	4106	38D-021.69	Hà Tĩnh
357	43A-956.55	Đà Nẵng	1607	43C-314.69	Đà Nẵng	2857	47A-814.15	Đắk Lắk	4107	38D-021.88	Hà Tĩnh
358	43A-957.79	Đà Nẵng	1608	47A-816.88	Đắk Lắk	2858	47A-816.99	Đắk Lắk	4108	43A-949.49	Đà Nẵng
359	43A-974.39	Đà Nẵng	1609	47A-819.39	Đắk Lắk	2859	47A-820.68	Đắk Lắk	4109	43A-953.79	Đà Nẵng
360	43C-319.73	Đà Nẵng	1610	47A-825.22	Đắk Lắk	2860	47A-823.77	Đắk Lắk	4110	43A-954.86	Đà Nẵng
361	43C-322.66	Đà Nẵng	1611	47A-835.33	Đắk Lắk	2861	47A-827.00	Đắk Lắk	4111	43A-956.33	Đà Nẵng
362	47A-840.99	Đắk Lắk	1612	47A-852.86	Đắk Lắk	2862	47A-836.00	Đắk Lắk	4112	43A-961.62	Đà Nẵng
363	47A-843.44	Đắk Lắk	1613	47A-853.53	Đắk Lắk	2863	47A-842.99	Đắk Lắk	4113	43A-961.69	Đà Nẵng
364	47A-843.99	Đắk Lắk	1614	47C-400.11	Đắk Lắk	2864	47A-849.55	Đắk Lắk	4114	43A-964.86	Đà Nẵng
365	47A-844.68	Đắk Lắk	1615	47C-421.44	Đắk Lắk	2865	47A-853.89	Đắk Lắk	4115	43A-965.66	Đà Nẵng
366	47B-042.88	Đắk Lắk	1616	47C-423.22	Đắk Lắk	2866	47A-856.68	Đắk Lắk	4116	43A-970.39	Đà Nẵng
367	47C-401.00	Đắk Lắk	1617	47D-018.99	Đắk Lắk	2867	47A-863.69	Đắk Lắk	4117	43A-975.66	Đà Nẵng
368	47C-403.22	Đắk Lắk	1618	48B-016.79	Đắk Nông	2868	47B-045.69	Đắk Lắk	4118	43C-319.79	Đà Nẵng
369	47C-419.11	Đắk Lắk	1619	48C-117.86	Đắk Nông	2869	47C-403.30	Đắk Lắk	4119	43C-319.95	Đà Nẵng
370	47C-419.91	Đắk Lắk	1620	48C-118.11	Đắk Nông	2870	47C-413.55	Đắk Lắk	4120	43C-320.68	Đà Nẵng
371	48B-015.86	Đắk Nông	1621	48C-119.00	Đắk Nông	2871	47C-418.77	Đắk Lắk	4121	43D-014.66	Đà Nẵng
372	48C-119.89	Đắk Nông	1622	49A-750.33	Lâm Đồng	2872	47C-422.79	Đắk Lắk	4122	47A-816.18	Đắk Lắk
373	48C-122.44	Đắk Nông	1623	49A-751.89	Lâm Đồng	2873	47D-022.23	Đắk Lắk	4123	47A-838.33	Đắk Lắk
374	49A-745.89	Lâm Đồng	1624	49A-754.69	Lâm Đồng	2874	48A-260.44	Đắk Nông	4124	47A-839.93	Đắk Lắk
375	49A-757.68	Lâm Đồng	1625	49A-758.59	Lâm Đồng	2875	48B-013.99	Đắk Nông	4125	47A-840.22	Đắk Lắk
376	49A-774.75	Lâm Đồng	1626	49A-765.99	Lâm Đồng	2876	48B-014.86	Đắk Nông	4126	47A-841.33	Đắk Lắk
377	49C-396.86	Lâm Đồng	1627	49A-770.68	Lâm Đồng	2877	48C-116.11	Đắk Nông	4127	47A-842.55	Đắk Lắk
378	49D-015.22	Lâm Đồng	1628	49A-780.79	Lâm Đồng	2878	48C-120.99	Đắk Nông	4128	47A-847.99	Đắk Lắk
379	49D-015.44	Lâm Đồng	1629	49B-034.68	Lâm Đồng	2879	48C-122.12	Đắk Nông	4129	47A-860.88	Đắk Lắk
380	51B-712.69	Hồ Chí Minh	1630	49B-034.79	Lâm Đồng	2880	49A-746.39	Lâm Đồng	4130	47A-862.26	Đắk Lắk
381	51E-354.69	Hồ Chí Minh	1631	49C-383.22	Lâm Đồng	2881	49A-754.54	Lâm Đồng	4131	47C-407.69	Đắk Lắk
382	60C-759.89	Đồng Nai	1632	49C-395.68	Lâm Đồng	2882	49A-755.69	Lâm Đồng	4132	47C-412.14	Đắk Lắk
383	60C-761.99	Đồng Nai	1633	49C-396.11	Lâm Đồng	2883	49A-758.57	Lâm Đồng	4133	47C-419.94	Đắk Lắk
384	60C-771.11	Đồng Nai	1634	49D-016.66	Lâm Đồng	2884	49A-759.69	Lâm Đồng	4134	48A-256.68	Đắk Nông
385	60C-772.00	Đồng Nai	1635	49D-018.39	Lâm Đồng	2885	49A-759.77	Lâm Đồng	4135	48B-015.10	Đắk Nông
386	60C-774.68	Đồng Nai	1636	51B-712.71	Hồ Chí Minh	2886	49A-764.39	Lâm Đồng	4136	48C-121.22	Đắk Nông
387	60C-786.78	Đồng Nai	1637	51E-342.22	Hồ Chí Minh	2887	49A-772.11	Lâm Đồng	4137	48C-121.39	Đắk Nông

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	60C-787.66	Đồng Nai	1638	51E-346.33	Hồ Chí Minh	2888	49C-388.39	Lâm Đồng	4138	48C-121.79	Đắk Nông
389	60C-789.22	Đồng Nai	1639	51E-352.88	Hồ Chí Minh	2889	49C-396.97	Lâm Đồng	4139	49A-750.66	Lâm Đồng
390	60C-789.66	Đồng Nai	1640	60C-756.99	Đồng Nai	2890	51B-714.69	Hồ Chí Minh	4140	49A-772.77	Lâm Đồng
391	60C-791.99	Đồng Nai	1641	60C-761.16	Đồng Nai	2891	51E-349.69	Hồ Chí Minh	4141	49A-777.11	Lâm Đồng
392	60C-794.11	Đồng Nai	1642	60C-761.68	Đồng Nai	2892	51E-352.55	Hồ Chí Minh	4142	49B-035.44	Lâm Đồng
393	60K-627.86	Đồng Nai	1643	60C-762.99	Đồng Nai	2893	51E-354.39	Hồ Chí Minh	4143	49C-389.22	Lâm Đồng
394	60K-630.99	Đồng Nai	1644	60C-764.77	Đồng Nai	2894	60C-765.44	Đồng Nai	4144	51E-341.88	Hồ Chí Minh
395	60K-633.86	Đồng Nai	1645	60C-771.77	Đồng Nai	2895	60C-767.76	Đồng Nai	4145	60C-756.55	Đồng Nai
396	60K-638.55	Đồng Nai	1646	60C-771.86	Đồng Nai	2896	60C-775.75	Đồng Nai	4146	60C-756.79	Đồng Nai
397	60K-638.83	Đồng Nai	1647	60C-774.66	Đồng Nai	2897	60C-780.66	Đồng Nai	4147	60C-764.00	Đồng Nai
398	60K-642.11	Đồng Nai	1648	60C-777.35	Đồng Nai	2898	60C-782.69	Đồng Nai	4148	60C-765.67	Đồng Nai
399	60K-644.55	Đồng Nai	1649	60C-778.68	Đồng Nai	2899	60C-786.69	Đồng Nai	4149	60C-783.99	Đồng Nai
400	60K-652.55	Đồng Nai	1650	60C-782.00	Đồng Nai	2900	60C-788.39	Đồng Nai	4150	60C-785.68	Đồng Nai
401	60K-653.22	Đồng Nai	1651	60C-782.87	Đồng Nai	2901	60C-792.55	Đồng Nai	4151	60K-625.39	Đồng Nai
402	60K-678.33	Đồng Nai	1652	60C-787.39	Đồng Nai	2902	60D-022.89	Đồng Nai	4152	60K-629.22	Đồng Nai
403	60K-693.79	Đồng Nai	1653	60D-025.26	Đồng Nai	2903	60K-622.86	Đồng Nai	4153	60K-630.89	Đồng Nai
404	60K-701.70	Đồng Nai	1654	60K-635.33	Đồng Nai	2904	60K-622.89	Đồng Nai	4154	60K-633.69	Đồng Nai
405	61B-045.79	Bình Dương	1655	60K-635.69	Đồng Nai	2905	60K-626.99	Đồng Nai	4155	60K-635.68	Đồng Nai
406	61B-046.33	Bình Dương	1656	60K-648.79	Đồng Nai	2906	60K-631.11	Đồng Nai	4156	60K-638.89	Đồng Nai
407	61C-621.11	Bình Dương	1657	60K-648.86	Đồng Nai	2907	60K-636.99	Đồng Nai	4157	60K-640.46	Đồng Nai
408	61C-621.12	Bình Dương	1658	60K-650.05	Đồng Nai	2908	60K-642.68	Đồng Nai	4158	60K-640.69	Đồng Nai
409	61C-641.44	Bình Dương	1659	60K-656.22	Đồng Nai	2909	60K-644.46	Đồng Nai	4159	60K-645.45	Đồng Nai
410	61C-643.11	Bình Dương	1660	60K-678.44	Đồng Nai	2910	60K-661.11	Đồng Nai	4160	60K-656.69	Đồng Nai
411	61D-025.25	Bình Dương	1661	60K-689.44	Đồng Nai	2911	60K-671.39	Đồng Nai	4161	60K-693.33	Đồng Nai
412	61K-523.66	Bình Dương	1662	60K-690.90	Đồng Nai	2912	60K-671.55	Đồng Nai	4162	60K-695.44	Đồng Nai
413	61K-533.11	Bình Dương	1663	60K-694.99	Đồng Nai	2913	60K-673.33	Đồng Nai	4163	61B-046.66	Bình Dương
414	61K-540.54	Bình Dương	1664	61B-046.04	Bình Dương	2914	60K-678.67	Đồng Nai	4164	61C-615.88	Bình Dương
415	61K-548.48	Bình Dương	1665	61C-611.66	Bình Dương	2915	60K-681.89	Đồng Nai	4165	61C-617.22	Bình Dương
416	61K-550.22	Bình Dương	1666	61C-614.99	Bình Dương	2916	60K-684.33	Đồng Nai	4166	61C-619.11	Bình Dương
417	61K-555.37	Bình Dương	1667	61C-617.99	Bình Dương	2917	60K-694.94	Đồng Nai	4167	61C-619.73	Bình Dương
418	61K-556.89	Bình Dương	1668	61C-630.88	Bình Dương	2918	60K-696.89	Đồng Nai	4168	61C-624.25	Bình Dương
419	61K-559.22	Bình Dương	1669	61C-632.69	Bình Dương	2919	61C-613.89	Bình Dương	4169	61C-627.66	Bình Dương
420	61K-569.39	Bình Dương	1670	61C-637.69	Bình Dương	2920	61C-620.02	Bình Dương	4170	61C-629.88	Bình Dương
421	61K-573.68	Bình Dương	1671	61C-638.79	Bình Dương	2921	61C-623.45	Bình Dương	4171	61C-638.83	Bình Dương
422	61K-573.69	Bình Dương	1672	61C-642.89	Bình Dương	2922	61C-628.69	Bình Dương	4172	61K-522.11	Bình Dương
423	61K-575.76	Bình Dương	1673	61D-024.55	Bình Dương	2923	61C-632.66	Bình Dương	4173	61K-530.35	Bình Dương
424	61K-593.94	Bình Dương	1674	61K-527.55	Bình Dương	2924	61C-634.86	Bình Dương	4174	61K-530.79	Bình Dương
425	61K-594.00	Bình Dương	1675	61K-536.35	Bình Dương	2925	61C-634.99	Bình Dương	4175	61K-532.44	Bình Dương
426	62A-436.79	Long An	1676	61K-538.66	Bình Dương	2926	61K-519.95	Bình Dương	4176	61K-533.55	Bình Dương
427	62C-220.22	Long An	1677	61K-539.89	Bình Dương	2927	61K-534.66	Bình Dương	4177	61K-550.11	Bình Dương
428	62C-223.88	Long An	1678	61K-546.68	Bình Dương	2928	61K-536.55	Bình Dương	4178	61K-551.52	Bình Dương
429	63A-325.52	Tiền Giang	1679	61K-549.79	Bình Dương	2929	61K-541.00	Bình Dương	4179	61K-554.44	Bình Dương
430	63A-333.02	Tiền Giang	1680	61K-562.88	Bình Dương	2930	61K-553.69	Bình Dương	4180	61K-560.55	Bình Dương
431	63A-336.39	Tiền Giang	1681	61K-571.79	Bình Dương	2931	61K-557.55	Bình Dương	4181	61K-562.69	Bình Dương
432	63A-336.86	Tiền Giang	1682	61K-572.22	Bình Dương	2932	61K-569.65	Bình Dương	4182	61K-570.86	Bình Dương
433	63B-034.35	Tiền Giang	1683	61K-590.99	Bình Dương	2933	61K-584.84	Bình Dương	4183	61K-575.57	Bình Dương
434	63B-034.79	Tiền Giang	1684	61K-591.00	Bình Dương	2934	61K-586.00	Bình Dương	4184	61K-584.55	Bình Dương
435	63B-036.63	Tiền Giang	1685	61K-592.95	Bình Dương	2935	61K-596.39	Bình Dương	4185	61K-593.86	Bình Dương
436	63C-237.88	Tiền Giang	1686	61K-597.88	Bình Dương	2936	62A-471.55	Long An	4186	61K-596.79	Bình Dương
437	64A-206.02	Vĩnh Long	1687	62A-476.11	Long An	2937	62A-482.33	Long An	4187	62A-470.39	Long An
438	64A-207.39	Vĩnh Long	1688	62A-482.66	Long An	2938	62A-487.87	Long An	4188	62A-480.22	Long An
439	64A-209.79	Vĩnh Long	1689	62A-485.99	Long An	2939	62B-034.99	Long An	4189	62A-488.33	Long An
440	64A-212.12	Vĩnh Long	1690	62C-219.39	Long An	2940	62C-225.86	Long An	4190	62A-491.39	Long An
441	64A-213.00	Vĩnh Long	1691	62C-221.86	Long An	2941	62D-015.88	Long An	4191	62B-034.30	Long An
442	64C-140.33	Vĩnh Long	1692	62C-223.45	Long An	2942	62D-017.39	Long An	4192	62C-221.12	Long An
443	64D-009.55	Vĩnh Long	1693	63A-327.79	Tiền Giang	2943	63A-327.00	Tiền Giang	4193	62C-225.33	Long An
444	65A-517.79	Cần Thơ	1694	63A-342.34	Tiền Giang	2944	63A-328.32	Tiền Giang	4194	62C-226.62	Long An
445	65A-519.76	Cần Thơ	1695	63C-240.04	Tiền Giang	2945	63A-329.55	Tiền Giang	4195	63B-036.77	Tiền Giang
446	65A-523.24	Cần Thơ	1696	63C-240.11	Tiền Giang	2946	63A-332.69	Tiền Giang	4196	63C-239.44	Tiền Giang
447	65A-531.13	Cần Thơ	1697	63C-240.99	Tiền Giang	2947	63B-034.03	Tiền Giang	4197	63D-015.89	Tiền Giang
448	65C-258.77	Cần Thơ	1698	63D-015.33	Tiền Giang	2948	63C-235.33	Tiền Giang	4198	64A-212.33	Vĩnh Long
449	65C-267.67	Cần Thơ	1699	64A-207.69	Vĩnh Long	2949	64A-207.70	Vĩnh Long	4199	64C-136.39	Vĩnh Long
450	65C-271.39	Cần Thơ	1700	64A-213.12	Vĩnh Long	2950	64A-208.39	Vĩnh Long	4200	64C-136.44	Vĩnh Long
451	65C-275.44	Cần Thơ	1701	64A-214.15	Vĩnh Long	2951	64B-017.86	Vĩnh Long	4201	64C-138.79	Vĩnh Long
452	66A-301.79	Đồng Tháp	1702	64B-019.11	Vĩnh Long	2952	64B-018.66	Vĩnh Long	4202	64D-006.69	Vĩnh Long

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	66A-302.79	Đồng Tháp	1703	64B-019.94	Vĩnh Long	2953	64B-018.68	Vĩnh Long	4203	65A-515.39	Cần Thơ
454	66A-309.77	Đồng Tháp	1704	64D-007.77	Vĩnh Long	2954	64B-019.70	Vĩnh Long	4204	65A-528.55	Cần Thơ
455	66A-310.86	Đồng Tháp	1705	65A-519.74	Cần Thơ	2955	64C-138.55	Vĩnh Long	4205	65A-529.89	Cần Thơ
456	66A-310.99	Đồng Tháp	1706	65A-530.86	Cần Thơ	2956	65A-518.77	Cần Thơ	4206	65A-531.68	Cần Thơ
457	66A-312.13	Đồng Tháp	1707	65A-531.35	Cần Thơ	2957	65A-521.69	Cần Thơ	4207	65A-533.69	Cần Thơ
458	66A-312.21	Đồng Tháp	1708	65B-027.02	Cần Thơ	2958	65A-523.11	Cần Thơ	4208	65A-535.44	Cần Thơ
459	67A-335.39	An Giang	1709	65C-259.69	Cần Thơ	2959	65A-523.52	Cần Thơ	4209	65B-028.89	Cần Thơ
460	67A-341.88	An Giang	1710	65C-269.33	Cần Thơ	2960	65A-533.11	Cần Thơ	4210	65C-249.69	Cần Thơ
461	67D-010.88	An Giang	1711	65C-271.69	Cần Thơ	2961	65B-027.44	Cần Thơ	4211	65C-258.11	Cần Thơ
462	68A-370.70	Kiên Giang	1712	65C-278.87	Cần Thơ	2962	65B-029.00	Cần Thơ	4212	65C-259.79	Cần Thơ
463	68A-371.99	Kiên Giang	1713	65C-279.97	Cần Thơ	2963	65C-252.55	Cần Thơ	4213	65C-268.77	Cần Thơ
464	68A-373.79	Kiên Giang	1714	65D-013.44	Cần Thơ	2964	65C-264.77	Cần Thơ	4214	65C-269.22	Cần Thơ
465	68A-375.76	Kiên Giang	1715	65D-014.44	Cần Thơ	2965	65C-276.86	Cần Thơ	4215	65D-011.66	Cần Thơ
466	68A-380.86	Kiên Giang	1716	66A-302.22	Đồng Tháp	2966	65C-276.89	Cần Thơ	4216	66A-307.86	Đồng Tháp
467	68A-381.55	Kiên Giang	1717	66A-307.70	Đồng Tháp	2967	66A-303.00	Đồng Tháp	4217	66A-311.69	Đồng Tháp
468	68C-177.99	Kiên Giang	1718	66A-307.88	Đồng Tháp	2968	66C-190.66	Đồng Tháp	4218	66A-317.55	Đồng Tháp
469	69D-007.69	Cà Mau	1719	66A-312.00	Đồng Tháp	2969	67C-192.11	An Giang	4219	66B-024.42	Đồng Tháp
470	70A-587.87	Tây Ninh	1720	66A-312.86	Đồng Tháp	2970	67C-194.39	An Giang	4220	66C-189.69	Đồng Tháp
471	70A-590.88	Tây Ninh	1721	66B-027.28	Đồng Tháp	2971	67C-194.91	An Giang	4221	67A-342.66	An Giang
472	70A-592.11	Tây Ninh	1722	66C-185.88	Đồng Tháp	2972	67C-197.86	An Giang	4222	67B-030.86	An Giang
473	70A-609.66	Tây Ninh	1723	67A-331.22	An Giang	2973	67D-008.86	An Giang	4223	67B-034.03	An Giang
474	70D-011.77	Tây Ninh	1724	67A-336.33	An Giang	2974	67D-012.22	An Giang	4224	67C-191.66	An Giang
475	70D-012.12	Tây Ninh	1725	67A-337.88	An Giang	2975	68A-374.74	Kiên Giang	4225	67C-193.94	An Giang
476	71A-213.88	Bến Tre	1726	67A-340.41	An Giang	2976	68A-375.66	Kiên Giang	4226	68A-366.11	Kiên Giang
477	71A-219.11	Bến Tre	1727	67B-031.86	An Giang	2977	68A-375.89	Kiên Giang	4227	68A-378.22	Kiên Giang
478	71A-219.79	Bến Tre	1728	67C-195.77	An Giang	2978	68B-037.89	Kiên Giang	4228	68A-378.44	Kiên Giang
479	71A-221.21	Bến Tre	1729	67C-197.77	An Giang	2979	68D-009.39	Kiên Giang	4229	68A-380.44	Kiên Giang
480	71B-024.89	Bến Tre	1730	67D-008.77	An Giang	2980	69A-173.37	Cà Mau	4230	69A-172.55	Cà Mau
481	71C-136.88	Bến Tre	1731	68A-367.79	Kiên Giang	2981	69B-016.79	Cà Mau	4231	69A-173.79	Cà Mau
482	72A-853.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	1732	68A-382.22	Kiên Giang	2982	69C-108.00	Cà Mau	4232	69B-014.00	Cà Mau
483	72A-863.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1733	68B-036.88	Kiên Giang	2983	70A-585.66	Tây Ninh	4233	69C-104.33	Cà Mau
484	72A-867.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	1734	68C-180.11	Kiên Giang	2984	70A-589.33	Tây Ninh	4234	69C-109.44	Cà Mau
485	72A-884.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	1735	69A-172.71	Cà Mau	2985	70A-592.95	Tây Ninh	4235	70A-593.79	Tây Ninh
486	72B-046.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	1736	69A-173.22	Cà Mau	2986	70A-602.03	Tây Ninh	4236	70A-598.68	Tây Ninh
487	72B-046.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1737	69D-008.09	Cà Mau	2987	70A-610.99	Tây Ninh	4237	70A-602.60	Tây Ninh
488	72B-047.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	1738	69D-009.39	Cà Mau	2988	70A-611.88	Tây Ninh	4238	70A-608.60	Tây Ninh
489	72C-265.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	1739	70A-584.69	Tây Ninh	2989	70B-036.88	Tây Ninh	4239	70A-610.77	Tây Ninh
490	72C-268.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1740	70A-593.39	Tây Ninh	2990	70C-219.73	Tây Ninh	4240	70B-035.79	Tây Ninh
491	72C-271.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	1741	70A-596.39	Tây Ninh	2991	70C-219.89	Tây Ninh	4241	70B-036.30	Tây Ninh
492	72C-279.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	1742	70A-604.33	Tây Ninh	2992	70D-012.11	Tây Ninh	4242	70C-219.72	Tây Ninh
493	72C-281.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	1743	70A-609.44	Tây Ninh	2993	70D-013.39	Tây Ninh	4243	71A-219.98	Bến Tre
494	72D-015.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	1744	70A-611.66	Tây Ninh	2994	70D-013.68	Tây Ninh	4244	71C-135.35	Bến Tre
495	72D-016.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	1745	70B-037.55	Tây Ninh	2995	71A-213.39	Bến Tre	4245	71D-005.77	Bến Tre
496	73A-369.44	Quảng Bình	1746	70C-213.00	Tây Ninh	2996	71A-213.89	Bến Tre	4246	72A-844.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
497	73A-378.78	Quảng Bình	1747	70C-216.55	Tây Ninh	2997	71A-216.00	Bến Tre	4247	72A-844.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
498	73B-019.91	Quảng Bình	1748	70D-012.89	Tây Ninh	2998	71A-218.19	Bến Tre	4248	72A-852.25	Bà Rịa - Vũng Tàu
499	73C-192.68	Quảng Bình	1749	71A-213.69	Bến Tre	2999	71A-218.77	Bến Tre	4249	72A-852.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
500	73C-194.77	Quảng Bình	1750	71A-214.55	Bến Tre	3000	71A-220.77	Bến Tre	4250	72A-855.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
501	74A-278.55	Quảng Trị	1751	71A-214.99	Bến Tre	3001	71C-135.66	Bến Tre	4251	72A-883.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
502	74A-280.99	Quảng Trị	1752	71A-219.70	Bến Tre	3002	71D-005.99	Bến Tre	4252	72A-884.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
503	74C-144.79	Quảng Trị	1753	71B-023.22	Bến Tre	3003	71D-008.80	Bến Tre	4253	72B-046.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
504	74D-013.88	Quảng Trị	1754	71D-007.89	Bến Tre	3004	72A-850.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4254	72C-268.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
505	75A-400.22	Thừa Thiên Huế	1755	72A-845.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	3005	72A-850.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4255	73A-370.22	Quảng Bình
506	75C-156.89	Thừa Thiên Huế	1756	72A-862.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	3006	72A-853.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4256	73A-378.99	Quảng Bình
507	76A-324.11	Quảng Ngãi	1757	72A-865.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	3007	72A-874.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4257	73B-017.99	Quảng Bình
508	76A-326.22	Quảng Ngãi	1758	72A-867.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	3008	72A-875.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4258	73B-018.79	Quảng Bình
509	76C-180.18	Quảng Ngãi	1759	72A-878.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	3009	72A-878.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4259	73B-020.68	Quảng Bình
510	76C-180.88	Quảng Ngãi	1760	72C-265.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	3010	72A-880.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4260	73C-195.39	Quảng Bình
511	77A-356.39	Bình Định	1761	72C-272.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	3011	72B-045.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4261	73D-009.68	Quảng Bình
512	77A-361.99	Bình Định	1762	72C-281.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	3012	72B-047.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4262	74A-278.22	Quảng Trị
513	77A-362.44	Bình Định	1763	72C-282.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	3013	72C-269.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4263	74A-278.69	Quảng Trị
514	77A-364.55	Bình Định	1764	73A-370.71	Quảng Bình	3014	72C-270.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4264	74C-147.68	Quảng Trị
515	77A-370.39	Bình Định	1765	73A-374.33	Quảng Bình	3015	72C-278.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4265	74C-148.99	Quảng Trị
516	77A-371.37	Bình Định	1766	73A-379.77	Quảng Bình	3016	72D-015.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4266	74D-012.10	Quảng Trị
517	77A-371.66	Bình Định	1767	73A-381.66	Quảng Bình	3017	72D-016.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4267	74D-012.77	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	77B-041.14	Bình Định	1768	73C-193.69	Quảng Bình	3018	73A-380.80	Quảng Bình	4268	75A-395.39	Thừa Thiên Huế
519	77C-263.44	Bình Định	1769	73C-196.86	Quảng Bình	3019	73B-020.39	Quảng Bình	4269	75A-395.96	Thừa Thiên Huế
520	77C-263.89	Bình Định	1770	73D-008.89	Quảng Bình	3020	73D-011.00	Quảng Bình	4270	75A-401.79	Thừa Thiên Huế
521	77C-267.00	Bình Định	1771	74A-286.28	Quảng Trị	3021	74A-280.08	Quảng Trị	4271	75C-158.00	Thừa Thiên Huế
522	78A-218.21	Phú Yên	1772	74A-286.82	Quảng Trị	3022	74A-284.66	Quảng Trị	4272	75C-160.89	Thừa Thiên Huế
523	78A-219.39	Phú Yên	1773	74D-014.22	Quảng Trị	3023	74A-284.89	Quảng Trị	4273	76A-325.52	Quảng Ngãi
524	78A-223.86	Phú Yên	1774	76B-027.28	Quảng Ngãi	3024	74B-017.71	Quảng Trị	4274	76A-334.55	Quảng Ngãi
525	78B-021.11	Phú Yên	1775	76B-029.55	Quảng Ngãi	3025	74B-017.86	Quảng Trị	4275	76A-336.86	Quảng Ngãi
526	78B-022.39	Phú Yên	1776	76C-180.68	Quảng Ngãi	3026	74B-020.21	Quảng Trị	4276	76B-027.69	Quảng Ngãi
527	79A-578.44	Khánh Hòa	1777	76C-180.81	Quảng Ngãi	3027	74C-145.88	Quảng Trị	4277	76D-012.55	Quảng Ngãi
528	79A-579.96	Khánh Hòa	1778	77A-358.55	Bình Định	3028	75A-392.66	Thừa Thiên Huế	4278	77A-358.86	Bình Định
529	79A-582.22	Khánh Hòa	1779	77A-363.86	Bình Định	3029	75A-400.68	Thừa Thiên Huế	4279	77A-360.44	Bình Định
530	79A-590.22	Khánh Hòa	1780	77A-371.11	Bình Định	3030	75B-029.86	Thừa Thiên Huế	4280	77A-368.39	Bình Định
531	79B-044.39	Khánh Hòa	1781	77B-037.79	Bình Định	3031	75C-157.33	Thừa Thiên Huế	4281	77A-369.55	Bình Định
532	79B-045.88	Khánh Hòa	1782	78A-217.66	Phú Yên	3032	75C-159.00	Thừa Thiên Huế	4282	77B-038.69	Bình Định
533	79C-230.99	Khánh Hòa	1783	78A-224.11	Phú Yên	3033	76A-335.69	Quảng Ngãi	4283	77B-041.40	Bình Định
534	81A-464.11	Gia Lai	1784	78A-224.44	Phú Yên	3034	76C-181.44	Quảng Ngãi	4284	78A-225.00	Phú Yên
535	81A-465.86	Gia Lai	1785	78B-021.77	Phú Yên	3035	76D-014.01	Quảng Ngãi	4285	78A-225.79	Phú Yên
536	81A-475.76	Gia Lai	1786	78C-126.77	Phú Yên	3036	76D-014.14	Quảng Ngãi	4286	78B-019.70	Phú Yên
537	81C-294.49	Gia Lai	1787	78C-129.21	Phú Yên	3037	77A-362.66	Bình Định	4287	79A-571.11	Khánh Hòa
538	81C-296.22	Gia Lai	1788	78D-006.69	Phú Yên	3038	77B-038.89	Bình Định	4288	79A-590.69	Khánh Hòa
539	81C-296.68	Gia Lai	1789	78D-009.88	Phú Yên	3039	77D-009.66	Bình Định	4289	79A-593.93	Khánh Hòa
540	82B-020.86	Kon Tum	1790	79A-572.33	Khánh Hòa	3040	78A-217.71	Phú Yên	4290	79C-231.55	Khánh Hòa
541	83A-194.88	Sóc Trăng	1791	79A-573.73	Khánh Hòa	3041	78A-219.55	Phú Yên	4291	81A-455.00	Gia Lai
542	83B-024.25	Sóc Trăng	1792	79A-590.11	Khánh Hòa	3042	78B-019.97	Phú Yên	4292	81A-459.45	Gia Lai
543	83C-138.99	Sóc Trăng	1793	79B-044.89	Khánh Hòa	3043	78B-020.11	Phú Yên	4293	81C-294.99	Gia Lai
544	83D-008.80	Sóc Trăng	1794	79B-045.22	Khánh Hòa	3044	78B-020.20	Phú Yên	4294	81C-297.00	Gia Lai
545	83D-010.77	Sóc Trăng	1795	81A-464.88	Gia Lai	3045	78D-006.86	Phú Yên	4295	82A-160.61	Kon Tum
546	84A-149.22	Trà Vinh	1796	81A-470.44	Gia Lai	3046	78D-007.86	Phú Yên	4296	82B-021.66	Kon Tum
547	84C-129.12	Trà Vinh	1797	81A-470.77	Gia Lai	3047	78D-008.44	Phú Yên	4297	82C-095.33	Kon Tum
548	85A-149.68	Ninh Thuận	1798	81C-282.83	Gia Lai	3048	78D-009.89	Phú Yên	4298	82C-095.96	Kon Tum
549	85A-151.39	Ninh Thuận	1799	81C-290.66	Gia Lai	3049	79A-569.33	Khánh Hòa	4299	82D-014.77	Kon Tum
550	85B-014.39	Ninh Thuận	1800	81C-298.92	Gia Lai	3050	79A-577.69	Khánh Hòa	4300	83A-194.79	Sóc Trăng
551	85B-014.44	Ninh Thuận	1801	81D-015.66	Gia Lai	3051	79A-577.86	Khánh Hòa	4301	83A-194.95	Sóc Trăng
552	85C-088.08	Ninh Thuận	1802	82A-160.39	Kon Tum	3052	79A-581.82	Khánh Hòa	4302	83D-011.12	Sóc Trăng
553	85D-007.22	Ninh Thuận	1803	82A-162.39	Kon Tum	3053	79A-587.11	Khánh Hòa	4303	83D-011.66	Sóc Trăng
554	86A-323.86	Bình Thuận	1804	82A-164.86	Kon Tum	3054	79A-592.69	Khánh Hòa	4304	84A-150.69	Trà Vinh
555	86A-327.86	Bình Thuận	1805	82B-021.22	Kon Tum	3055	79A-592.88	Khánh Hòa	4305	84A-153.99	Trà Vinh
556	86A-333.03	Bình Thuận	1806	82B-021.99	Kon Tum	3056	79C-229.44	Khánh Hòa	4306	84B-021.99	Trà Vinh
557	86B-027.02	Bình Thuận	1807	82D-010.86	Kon Tum	3057	79C-233.32	Khánh Hòa	4307	84C-124.99	Trà Vinh
558	86C-213.99	Bình Thuận	1808	83A-192.92	Sóc Trăng	3058	81A-454.68	Gia Lai	4308	84D-006.88	Trà Vinh
559	86D-008.66	Bình Thuận	1809	83C-138.13	Sóc Trăng	3059	81A-461.33	Gia Lai	4309	84D-007.89	Trà Vinh
560	88A-798.11	Vĩnh Phúc	1810	84A-153.88	Trà Vinh	3060	81A-466.89	Gia Lai	4310	85A-153.54	Ninh Thuận
561	88A-810.81	Vĩnh Phúc	1811	84B-022.66	Trà Vinh	3061	81A-471.79	Gia Lai	4311	85B-015.79	Ninh Thuận
562	88A-811.00	Vĩnh Phúc	1812	84C-125.52	Trà Vinh	3062	81A-476.69	Gia Lai	4312	85C-090.69	Ninh Thuận
563	88A-811.33	Vĩnh Phúc	1813	85A-148.55	Ninh Thuận	3063	81C-293.00	Gia Lai	4313	85D-006.99	Ninh Thuận
564	88A-811.81	Vĩnh Phúc	1814	85B-015.88	Ninh Thuận	3064	82A-163.64	Kon Tum	4314	86A-320.21	Bình Thuận
565	88A-820.69	Vĩnh Phúc	1815	85D-007.00	Ninh Thuận	3065	82B-023.02	Kon Tum	4315	86A-321.55	Bình Thuận
566	88A-820.99	Vĩnh Phúc	1816	86A-322.66	Bình Thuận	3066	82C-096.22	Kon Tum	4316	86C-212.68	Bình Thuận
567	88A-825.82	Vĩnh Phúc	1817	86A-324.32	Bình Thuận	3067	82D-012.68	Kon Tum	4317	86C-213.79	Bình Thuận
568	88A-829.28	Vĩnh Phúc	1818	86B-025.20	Bình Thuận	3068	83A-194.00	Sóc Trăng	4318	86D-006.39	Bình Thuận
569	88B-022.99	Vĩnh Phúc	1819	88A-802.00	Vĩnh Phúc	3069	83A-196.68	Sóc Trăng	4319	88A-793.79	Vĩnh Phúc
570	88B-024.42	Vĩnh Phúc	1820	88A-807.70	Vĩnh Phúc	3070	83B-026.62	Sóc Trăng	4320	88A-795.89	Vĩnh Phúc
571	89A-541.99	Hưng Yên	1821	88A-823.82	Vĩnh Phúc	3071	83C-135.77	Sóc Trăng	4321	88A-807.69	Vĩnh Phúc
572	89A-545.39	Hưng Yên	1822	88A-826.44	Vĩnh Phúc	3072	83C-137.37	Sóc Trăng	4322	88A-814.00	Vĩnh Phúc
573	89A-548.66	Hưng Yên	1823	88A-830.39	Vĩnh Phúc	3073	83D-008.09	Sóc Trăng	4323	88A-815.39	Vĩnh Phúc
574	89A-548.89	Hưng Yên	1824	88C-315.33	Vĩnh Phúc	3074	83D-009.44	Sóc Trăng	4324	88A-817.22	Vĩnh Phúc
575	89A-551.33	Hưng Yên	1825	88C-319.19	Vĩnh Phúc	3075	84B-019.71	Trà Vinh	4325	88A-819.55	Vĩnh Phúc
576	89A-553.11	Hưng Yên	1826	88C-320.79	Vĩnh Phúc	3076	84C-128.33	Trà Vinh	4326	88A-824.24	Vĩnh Phúc
577	89A-560.44	Hưng Yên	1827	88C-326.62	Vĩnh Phúc	3077	84D-006.39	Trà Vinh	4327	88A-829.96	Vĩnh Phúc
578	89A-566.00	Hưng Yên	1828	88D-022.79	Vĩnh Phúc	3078	85A-146.79	Ninh Thuận	4328	88C-310.99	Vĩnh Phúc
579	89C-346.34	Hưng Yên	1829	89A-540.79	Hưng Yên	3079	85C-085.58	Ninh Thuận	4329	88C-319.72	Vĩnh Phúc
580	89C-349.55	Hưng Yên	1830	89A-560.69	Hưng Yên	3080	86A-321.22	Bình Thuận	4330	88C-321.77	Vĩnh Phúc
581	89C-352.69	Hưng Yên	1831	89A-562.65	Hưng Yên	3081	86B-027.89	Bình Thuận	4331	88C-322.77	Vĩnh Phúc
582	89C-355.39	Hưng Yên	1832	89B-028.28	Hưng Yên	3082	86C-215.12	Bình Thuận	4332	88C-322.89	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	89C-356.88	Hưng Yên	1833	89C-351.44	Hưng Yên	3083	86D-008.22	Bình Thuận	4333	88C-323.86	Vĩnh Phúc
584	89C-358.59	Hưng Yên	1834	89C-351.68	Hưng Yên	3084	86D-009.44	Bình Thuận	4334	88D-021.22	Vĩnh Phúc
585	89C-360.60	Hưng Yên	1835	90A-301.23	Hà Nam	3085	88A-801.33	Vĩnh Phúc	4335	88D-022.20	Vĩnh Phúc
586	89D-024.79	Hưng Yên	1836	90C-154.79	Hà Nam	3086	88A-805.79	Vĩnh Phúc	4336	89A-531.89	Hưng Yên
587	89D-026.79	Hưng Yên	1837	90C-155.66	Hà Nam	3087	88A-812.81	Vĩnh Phúc	4337	89A-532.55	Hưng Yên
588	90A-292.93	Hà Nam	1838	90D-011.22	Hà Nam	3088	88C-316.13	Vĩnh Phúc	4338	89A-542.24	Hưng Yên
589	90A-299.44	Hà Nam	1839	90D-012.39	Hà Nam	3089	88D-023.11	Vĩnh Phúc	4339	89A-552.00	Hưng Yên
590	90B-014.99	Hà Nam	1840	92A-435.86	Quảng Nam	3090	89A-540.68	Hưng Yên	4340	89A-552.52	Hưng Yên
591	90B-015.22	Hà Nam	1841	92A-442.77	Quảng Nam	3091	89A-553.79	Hưng Yên	4341	89A-553.00	Hưng Yên
592	90D-012.69	Hà Nam	1842	92A-444.13	Quảng Nam	3092	89B-025.99	Hưng Yên	4342	89A-555.07	Hưng Yên
593	92A-433.55	Quảng Nam	1843	92A-446.46	Quảng Nam	3093	89D-024.44	Hưng Yên	4343	89A-561.22	Hưng Yên
594	92A-440.66	Quảng Nam	1844	92A-446.47	Quảng Nam	3094	90A-293.89	Hà Nam	4344	89B-026.02	Hưng Yên
595	92A-440.86	Quảng Nam	1845	92B-039.68	Quảng Nam	3095	90A-301.03	Hà Nam	4345	89C-355.68	Hưng Yên
596	92A-444.68	Quảng Nam	1846	92B-040.99	Quảng Nam	3096	90C-155.33	Hà Nam	4346	89C-356.11	Hưng Yên
597	92C-258.85	Quảng Nam	1847	92C-260.00	Quảng Nam	3097	92A-433.66	Quảng Nam	4347	89D-023.39	Hưng Yên
598	92C-259.89	Quảng Nam	1848	92C-262.66	Quảng Nam	3098	92A-434.89	Quảng Nam	4348	90A-291.11	Hà Nam
599	93A-506.60	Bình Phước	1849	92D-013.66	Quảng Nam	3099	92A-438.22	Quảng Nam	4349	90A-299.11	Hà Nam
600	93A-524.69	Bình Phước	1850	93A-506.55	Bình Phước	3100	92A-441.79	Quảng Nam	4350	92A-441.99	Quảng Nam
601	93B-022.69	Bình Phước	1851	93A-507.05	Bình Phước	3101	92A-447.44	Quảng Nam	4351	92A-444.07	Quảng Nam
602	93C-207.86	Bình Phước	1852	93A-507.86	Bình Phước	3102	92A-448.48	Quảng Nam	4352	92A-446.68	Quảng Nam
603	94A-112.88	Bạc Liêu	1853	93A-518.39	Bình Phước	3103	92B-039.44	Quảng Nam	4353	92C-257.89	Quảng Nam
604	94B-017.79	Bạc Liêu	1854	93A-520.69	Bình Phước	3104	92C-260.89	Quảng Nam	4354	93A-510.66	Bình Phước
605	94C-083.89	Bạc Liêu	1855	93A-521.22	Bình Phước	3105	93A-516.15	Bình Phước	4355	93A-522.52	Bình Phước
606	94C-086.99	Bạc Liêu	1856	93B-023.68	Bình Phước	3106	93A-520.52	Bình Phước	4356	93C-203.04	Bình Phước
607	94C-087.68	Bạc Liêu	1857	93B-025.20	Bình Phước	3107	93A-520.89	Bình Phước	4357	93D-009.99	Bình Phước
608	94D-006.99	Bạc Liêu	1858	94A-110.89	Bạc Liêu	3108	93A-521.68	Bình Phước	4358	94A-112.21	Bạc Liêu
609	97B-018.44	Bắc Kạn	1859	94B-016.33	Bạc Liêu	3109	93C-199.44	Bình Phước	4359	94C-084.85	Bạc Liêu
610	98A-859.33	Bắc Giang	1860	94B-016.61	Bạc Liêu	3110	94A-114.22	Bạc Liêu	4360	94C-086.39	Bạc Liêu
611	98A-867.86	Bắc Giang	1861	94C-084.44	Bạc Liêu	3111	94C-083.84	Bạc Liêu	4361	94C-087.33	Bạc Liêu
612	98A-870.00	Bắc Giang	1862	95A-138.11	Hậu Giang	3112	94C-086.77	Bạc Liêu	4362	95A-139.89	Hậu Giang
613	98A-874.69	Bắc Giang	1863	95A-139.96	Hậu Giang	3113	94D-007.70	Bạc Liêu	4363	95B-016.17	Hậu Giang
614	98A-879.96	Bắc Giang	1864	95C-092.89	Hậu Giang	3114	95A-140.04	Hậu Giang	4364	97A-096.88	Bắc Kạn
615	98A-896.33	Bắc Giang	1865	95D-026.39	Hậu Giang	3115	95A-140.69	Hậu Giang	4365	97B-015.79	Bắc Kạn
616	98A-903.30	Bắc Giang	1866	97B-015.88	Bắc Kạn	3116	95A-142.24	Hậu Giang	4366	97C-049.39	Bắc Kạn
617	98A-912.22	Bắc Giang	1867	97D-009.68	Bắc Kạn	3117	95C-093.39	Hậu Giang	4367	97D-008.66	Bắc Kạn
618	98A-912.34	Bắc Giang	1868	98A-859.39	Bắc Giang	3118	95D-024.24	Hậu Giang	4368	97D-011.12	Bắc Kạn
619	98B-044.39	Bắc Giang	1869	98A-875.88	Bắc Giang	3119	97D-008.33	Bắc Kạn	4369	98A-867.79	Bắc Giang
620	98B-047.40	Bắc Giang	1870	98A-877.89	Bắc Giang	3120	98A-887.79	Bắc Giang	4370	98A-884.68	Bắc Giang
621	98B-047.47	Bắc Giang	1871	98A-881.82	Bắc Giang	3121	98A-889.39	Bắc Giang	4371	98A-887.78	Bắc Giang
622	98B-047.79	Bắc Giang	1872	98A-887.66	Bắc Giang	3122	98A-894.39	Bắc Giang	4372	98A-901.86	Bắc Giang
623	98C-377.86	Bắc Giang	1873	98A-891.39	Bắc Giang	3123	98A-908.11	Bắc Giang	4373	98A-902.44	Bắc Giang
624	98C-378.11	Bắc Giang	1874	98A-895.68	Bắc Giang	3124	98A-910.33	Bắc Giang	4374	98A-902.86	Bắc Giang
625	98C-379.77	Bắc Giang	1875	98A-896.39	Bắc Giang	3125	98A-912.68	Bắc Giang	4375	98A-913.00	Bắc Giang
626	98C-380.39	Bắc Giang	1876	98A-896.98	Bắc Giang	3126	98C-392.99	Bắc Giang	4376	98C-390.33	Bắc Giang
627	98C-387.78	Bắc Giang	1877	98A-903.11	Bắc Giang	3127	99A-855.00	Bắc Ninh	4377	98C-391.69	Bắc Giang
628	98D-020.99	Bắc Giang	1878	98C-377.11	Bắc Giang	3128	99A-870.22	Bắc Ninh	4378	98D-021.22	Bắc Giang
629	98D-021.77	Bắc Giang	1879	98C-392.29	Bắc Giang	3129	99A-872.69	Bắc Ninh	4379	98D-022.39	Bắc Giang
630	99A-857.39	Bắc Ninh	1880	98C-395.66	Bắc Giang	3130	99A-873.73	Bắc Ninh	4380	99A-852.86	Bắc Ninh
631	99A-857.69	Bắc Ninh	1881	98D-022.11	Bắc Giang	3131	99A-875.86	Bắc Ninh	4381	99A-859.69	Bắc Ninh
632	99A-863.55	Bắc Ninh	1882	99A-868.55	Bắc Ninh	3132	99A-875.99	Bắc Ninh	4382	99A-860.55	Bắc Ninh
633	99A-879.77	Bắc Ninh	1883	99A-870.71	Bắc Ninh	3133	99A-876.76	Bắc Ninh	4383	99A-868.22	Bắc Ninh
634	99B-032.22	Bắc Ninh	1884	99A-884.11	Bắc Ninh	3134	99A-877.68	Bắc Ninh	4384	99A-870.86	Bắc Ninh
635	99C-333.58	Bắc Ninh	1885	99C-333.45	Bắc Ninh	3135	99A-879.78	Bắc Ninh	4385	99A-875.87	Bắc Ninh
636	99C-337.68	Bắc Ninh	1886	99C-336.00	Bắc Ninh	3136	99C-335.11	Bắc Ninh	4386	99A-880.08	Bắc Ninh
637	99D-025.77	Bắc Ninh	1887	99C-339.44	Bắc Ninh	3137	99C-335.99	Bắc Ninh	4387	99A-884.68	Bắc Ninh
638	99D-026.69	Bắc Ninh	1888	99C-341.88	Bắc Ninh	3138	99C-340.11	Bắc Ninh	4388	99C-343.89	Bắc Ninh
639	12A-263.42	Lạng Sơn	1889	99C-346.11	Bắc Ninh	3139	99C-340.79	Bắc Ninh	4389	99C-345.46	Bắc Ninh
640	12A-265.25	Lạng Sơn	1890	12A-264.05	Lạng Sơn	3140	11A-139.72	Cao Bằng	4390	11C-090.75	Cao Bằng
641	12C-142.96	Lạng Sơn	1891	12A-266.81	Lạng Sơn	3141	14A-996.56	Quảng Ninh	4391	11D-010.73	Cao Bằng
642	14C-449.83	Quảng Ninh	1892	12B-018.25	Lạng Sơn	3142	14C-463.84	Quảng Ninh	4392	12A-266.14	Lạng Sơn
643	14C-456.98	Quảng Ninh	1893	14A-990.61	Quảng Ninh	3143	14C-469.60	Quảng Ninh	4393	14A-991.90	Quảng Ninh
644	14C-462.37	Quảng Ninh	1894	14A-995.02	Quảng Ninh	3144	14K-004.09	Quảng Ninh	4394	14A-992.81	Quảng Ninh
645	14C-463.71	Quảng Ninh	1895	14D-031.98	Quảng Ninh	3145	14K-031.59	Quảng Ninh	4395	14A-997.80	Quảng Ninh
646	14D-031.29	Quảng Ninh	1896	14K-007.96	Quảng Ninh	3146	15C-493.34	Hải Phòng	4396	14A-998.64	Quảng Ninh
647	14K-016.74	Quảng Ninh	1897	14K-015.54	Quảng Ninh	3147	15K-445.58	Hải Phòng	4397	14C-467.16	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	14K-017.67	Quảng Ninh	1898	14K-016.60	Quảng Ninh	3148	15K-458.52	Hải Phòng	4398	14K-010.67	Quảng Ninh
649	14K-043.63	Quảng Ninh	1899	14K-016.67	Quảng Ninh	3149	15K-463.18	Hải Phòng	4399	14K-021.59	Quảng Ninh
650	15C-492.42	Hải Phòng	1900	14K-017.62	Quảng Ninh	3150	15K-463.27	Hải Phòng	4400	14K-021.96	Quảng Ninh
651	15C-496.26	Hải Phòng	1901	14K-017.73	Quảng Ninh	3151	15K-477.29	Hải Phòng	4401	14K-039.51	Quảng Ninh
652	15K-454.27	Hải Phòng	1902	14K-039.61	Quảng Ninh	3152	15K-498.95	Hải Phòng	4402	15B-057.10	Hải Phòng
653	15K-466.59	Hải Phòng	1903	15C-487.91	Hải Phòng	3153	15K-506.09	Hải Phòng	4403	15B-058.41	Hải Phòng
654	15K-470.98	Hải Phòng	1904	15C-497.19	Hải Phòng	3154	17A-493.48	Thái Bình	4404	15K-464.04	Hải Phòng
655	15K-481.32	Hải Phòng	1905	15C-497.54	Hải Phòng	3155	17A-504.59	Thái Bình	4405	15K-469.72	Hải Phòng
656	15K-483.27	Hải Phòng	1906	15D-055.58	Hải Phòng	3156	18A-494.45	Nam Định	4406	15K-483.59	Hải Phòng
657	15K-484.18	Hải Phòng	1907	15K-431.72	Hải Phòng	3157	18A-498.34	Nam Định	4407	17A-499.57	Thái Bình
658	15K-487.72	Hải Phòng	1908	15K-468.98	Hải Phòng	3158	18A-499.90	Nam Định	4408	17A-512.01	Thái Bình
659	15K-506.02	Hải Phòng	1909	15K-496.17	Hải Phòng	3159	18A-504.63	Nam Định	4409	17C-217.95	Thái Bình
660	17A-501.65	Thái Bình	1910	15K-501.90	Hải Phòng	3160	18C-183.13	Nam Định	4410	17C-218.49	Thái Bình
661	17D-016.50	Thái Bình	1911	17A-506.94	Thái Bình	3161	18D-017.26	Nam Định	4411	18A-512.30	Nam Định
662	18A-494.35	Nam Định	1912	17A-512.27	Thái Bình	3162	19A-716.19	Phú Thọ	4412	18B-033.40	Nam Định
663	18A-500.03	Nam Định	1913	17B-031.25	Thái Bình	3163	19A-750.85	Phú Thọ	4413	18D-017.74	Nam Định
664	18B-034.67	Nam Định	1914	17B-032.63	Thái Bình	3164	19A-757.40	Phú Thọ	4414	19A-733.70	Phú Thọ
665	19A-734.19	Phú Thọ	1915	18A-490.59	Nam Định	3165	19B-028.95	Phú Thọ	4415	19A-738.17	Phú Thọ
666	19A-734.70	Phú Thọ	1916	18A-493.15	Nam Định	3166	19C-265.83	Phú Thọ	4416	19A-746.70	Phú Thọ
667	19A-735.48	Phú Thọ	1917	18A-500.41	Nam Định	3167	20A-873.14	Thái Nguyên	4417	19A-756.94	Phú Thọ
668	19A-744.97	Phú Thọ	1918	18A-511.57	Nam Định	3168	20A-875.29	Thái Nguyên	4418	19C-266.45	Phú Thọ
669	19C-265.25	Phú Thọ	1919	18B-032.10	Nam Định	3169	20A-881.98	Thái Nguyên	4419	19C-267.98	Phú Thọ
670	19C-270.65	Phú Thọ	1920	18C-177.09	Nam Định	3170	20A-891.23	Thái Nguyên	4420	19D-020.06	Phú Thọ
671	19C-274.37	Phú Thọ	1921	19A-716.32	Phú Thọ	3171	20A-892.27	Thái Nguyên	4421	20A-865.71	Thái Nguyên
672	19C-274.65	Phú Thọ	1922	19A-734.26	Phú Thọ	3172	20A-894.29	Thái Nguyên	4422	20A-868.31	Thái Nguyên
673	19C-280.65	Phú Thọ	1923	19A-735.65	Phú Thọ	3173	20B-038.08	Thái Nguyên	4423	20A-871.25	Thái Nguyên
674	20A-883.80	Thái Nguyên	1924	19A-754.35	Phú Thọ	3174	21C-114.87	Yên Bái	4424	20A-872.54	Thái Nguyên
675	20A-895.61	Thái Nguyên	1925	19C-266.75	Phú Thọ	3175	21C-115.13	Yên Bái	4425	20A-876.20	Thái Nguyên
676	20A-897.58	Thái Nguyên	1926	19C-269.32	Phú Thọ	3176	22A-277.62	Tuyên Quang	4426	20A-886.76	Thái Nguyên
677	20A-906.81	Thái Nguyên	1927	19C-277.36	Phú Thọ	3177	22D-012.47	Tuyên Quang	4427	20A-887.15	Thái Nguyên
678	20C-324.14	Thái Nguyên	1928	20A-861.94	Thái Nguyên	3178	23A-170.24	Hà Giang	4428	20A-903.25	Thái Nguyên
679	20D-033.01	Thái Nguyên	1929	20A-865.20	Thái Nguyên	3179	24A-316.12	Lào Cai	4429	20A-905.63	Thái Nguyên
680	20D-033.38	Thái Nguyên	1930	20A-875.73	Thái Nguyên	3180	24A-320.56	Lào Cai	4430	21D-008.06	Yên Bái
681	20D-034.64	Thái Nguyên	1931	20A-887.34	Thái Nguyên	3181	24D-012.27	Lào Cai	4431	21D-008.24	Yên Bái
682	21C-113.15	Yên Bái	1932	20A-889.30	Thái Nguyên	3182	25C-061.94	Lai Châu	4432	22A-275.65	Tuyên Quang
683	22A-273.35	Tuyên Quang	1933	20A-897.63	Thái Nguyên	3183	25D-009.76	Lai Châu	4433	22C-114.74	Tuyên Quang
684	22A-276.09	Tuyên Quang	1934	20A-905.87	Thái Nguyên	3184	26A-239.54	Sơn La	4434	24A-321.72	Lào Cai
685	23A-169.63	Hà Giang	1935	20B-035.40	Thái Nguyên	3185	26A-246.36	Sơn La	4435	24A-322.03	Lào Cai
686	23A-171.56	Hà Giang	1936	20C-313.25	Thái Nguyên	3186	27A-135.34	Điện Biên	4436	24B-022.35	Lào Cai
687	23B-013.16	Hà Giang	1937	21B-014.05	Yên Bái	3187	28A-259.78	Hòa Bình	4437	25A-088.35	Lai Châu
688	23C-091.37	Hà Giang	1938	21C-113.17	Yên Bái	3188	28A-263.75	Hòa Bình	4438	25C-063.30	Lai Châu
689	23D-008.15	Hà Giang	1939	22A-277.16	Tuyên Quang	3189	28A-269.17	Hòa Bình	4439	26A-240.58	Sơn La
690	24A-315.81	Lào Cai	1940	22A-281.08	Tuyên Quang	3190	28D-012.81	Hòa Bình	4440	27A-134.19	Điện Biên
691	24A-321.50	Lào Cai	1941	22D-009.74	Tuyên Quang	3191	29B-658.62	Hà Nội	4441	27D-007.56	Điện Biên
692	24A-321.73	Lào Cai	1942	23B-014.26	Hà Giang	3192	29D-640.52	Hà Nội	4442	27D-010.98	Điện Biên
693	24A-321.78	Lào Cai	1943	23C-093.49	Hà Giang	3193	29D-640.97	Hà Nội	4443	28A-268.95	Hòa Bình
694	24A-324.09	Lào Cai	1944	23D-009.51	Hà Giang	3194	29K-332.96	Hà Nội	4444	29D-628.94	Hà Nội
695	24A-325.65	Lào Cai	1945	24A-316.76	Lào Cai	3195	29K-345.73	Hà Nội	4445	29D-630.29	Hà Nội
696	24C-170.12	Lào Cai	1946	24B-022.28	Lào Cai	3196	29K-351.26	Hà Nội	4446	29K-338.08	Hà Nội
697	24C-171.74	Lào Cai	1947	24B-022.45	Lào Cai	3197	29K-363.61	Hà Nội	4447	29K-353.74	Hà Nội
698	24D-013.17	Lào Cai	1948	24C-166.38	Lào Cai	3198	29K-366.12	Hà Nội	4448	29K-356.21	Hà Nội
699	26C-164.36	Sơn La	1949	25C-061.18	Lai Châu	3199	29K-382.04	Hà Nội	4449	29K-358.37	Hà Nội
700	26D-013.57	Sơn La	1950	26A-242.54	Sơn La	3200	29K-394.74	Hà Nội	4450	29K-363.28	Hà Nội
701	27C-076.78	Điện Biên	1951	26A-244.53	Sơn La	3201	29K-402.72	Hà Nội	4451	29K-363.82	Hà Nội
702	28B-021.08	Hòa Bình	1952	26D-015.63	Sơn La	3202	29K-412.81	Hà Nội	4452	29K-375.85	Hà Nội
703	28C-123.31	Hòa Bình	1953	26D-017.30	Sơn La	3203	29K-412.85	Hà Nội	4453	29K-383.85	Hà Nội
704	28D-012.87	Hòa Bình	1954	27A-128.78	Điện Biên	3204	29K-415.84	Hà Nội	4454	29K-386.65	Hà Nội
705	29D-637.16	Hà Nội	1955	27B-015.13	Điện Biên	3205	29K-437.42	Hà Nội	4455	29K-388.71	Hà Nội
706	29K-332.72	Hà Nội	1956	28A-262.46	Hòa Bình	3206	29K-437.92	Hà Nội	4456	29K-407.27	Hà Nội
707	29K-341.09	Hà Nội	1957	28A-269.73	Hòa Bình	3207	29K-451.29	Hà Nội	4457	29K-426.09	Hà Nội
708	29K-361.97	Hà Nội	1958	28A-269.84	Hòa Bình	3208	29K-459.76	Hà Nội	4458	29K-432.45	Hà Nội
709	29K-367.49	Hà Nội	1959	28B-017.92	Hòa Bình	3209	29K-461.51	Hà Nội	4459	29K-454.90	Hà Nội
710	29K-369.92	Hà Nội	1960	28C-122.63	Hòa Bình	3210	29K-464.96	Hà Nội	4460	29K-456.53	Hà Nội
711	29K-377.36	Hà Nội	1961	28C-123.08	Hòa Bình	3211	29K-474.19	Hà Nội	4461	29K-458.75	Hà Nội
712	29K-402.29	Hà Nội	1962	29K-339.78	Hà Nội	3212	30M-029.72	Hà Nội	4462	30M-038.92	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	29K-407.61	Hà Nội	1963	29K-340.12	Hà Nội	3213	30M-033.17	Hà Nội	4463	30M-043.62	Hà Nội
714	29K-415.75	Hà Nội	1964	29K-355.13	Hà Nội	3214	30M-033.78	Hà Nội	4464	30M-044.41	Hà Nội
715	29K-416.59	Hà Nội	1965	29K-370.46	Hà Nội	3215	30M-034.14	Hà Nội	4465	30M-056.61	Hà Nội
716	29K-432.24	Hà Nội	1966	29K-376.18	Hà Nội	3216	30M-035.23	Hà Nội	4466	30M-059.85	Hà Nội
717	29K-435.15	Hà Nội	1967	29K-383.59	Hà Nội	3217	30M-036.40	Hà Nội	4467	30M-062.76	Hà Nội
718	29K-439.42	Hà Nội	1968	29K-390.58	Hà Nội	3218	30M-036.51	Hà Nội	4468	30M-066.02	Hà Nội
719	29K-444.87	Hà Nội	1969	29K-396.80	Hà Nội	3219	30M-046.81	Hà Nội	4469	30M-071.84	Hà Nội
720	29K-465.47	Hà Nội	1970	29K-399.78	Hà Nội	3220	30M-048.35	Hà Nội	4470	30M-072.59	Hà Nội
721	29K-472.94	Hà Nội	1971	29K-401.51	Hà Nội	3221	30M-050.28	Hà Nội	4471	30M-079.31	Hà Nội
722	30M-029.93	Hà Nội	1972	29K-406.53	Hà Nội	3222	30M-053.75	Hà Nội	4472	30M-080.84	Hà Nội
723	30M-031.81	Hà Nội	1973	29K-421.84	Hà Nội	3223	30M-053.87	Hà Nội	4473	30M-081.23	Hà Nội
724	30M-031.91	Hà Nội	1974	29K-443.19	Hà Nội	3224	30M-054.08	Hà Nội	4474	30M-083.71	Hà Nội
725	30M-033.10	Hà Nội	1975	29K-463.25	Hà Nội	3225	30M-054.15	Hà Nội	4475	30M-088.71	Hà Nội
726	30M-033.48	Hà Nội	1976	29K-469.93	Hà Nội	3226	30M-055.01	Hà Nội	4476	30M-092.60	Hà Nội
727	30M-033.87	Hà Nội	1977	29K-475.87	Hà Nội	3227	30M-055.20	Hà Nội	4477	30M-093.25	Hà Nội
728	30M-033.92	Hà Nội	1978	30M-032.26	Hà Nội	3228	30M-056.07	Hà Nội	4478	30M-095.13	Hà Nội
729	30M-039.32	Hà Nội	1979	30M-035.16	Hà Nội	3229	30M-056.83	Hà Nội	4479	30M-095.92	Hà Nội
730	30M-041.58	Hà Nội	1980	30M-045.80	Hà Nội	3230	30M-056.97	Hà Nội	4480	30M-096.76	Hà Nội
731	30M-043.75	Hà Nội	1981	30M-049.67	Hà Nội	3231	30M-057.82	Hà Nội	4481	30M-096.80	Hà Nội
732	30M-045.14	Hà Nội	1982	30M-051.12	Hà Nội	3232	30M-059.78	Hà Nội	4482	30M-098.92	Hà Nội
733	30M-061.81	Hà Nội	1983	30M-051.85	Hà Nội	3233	30M-062.98	Hà Nội	4483	30M-103.58	Hà Nội
734	30M-062.84	Hà Nội	1984	30M-057.65	Hà Nội	3234	30M-064.85	Hà Nội	4484	30M-106.36	Hà Nội
735	30M-065.15	Hà Nội	1985	30M-059.63	Hà Nội	3235	30M-064.93	Hà Nội	4485	30M-112.02	Hà Nội
736	30M-066.13	Hà Nội	1986	30M-061.03	Hà Nội	3236	30M-065.31	Hà Nội	4486	30M-112.78	Hà Nội
737	30M-066.75	Hà Nội	1987	30M-065.92	Hà Nội	3237	30M-066.24	Hà Nội	4487	30M-117.51	Hà Nội
738	30M-071.75	Hà Nội	1988	30M-069.84	Hà Nội	3238	30M-069.07	Hà Nội	4488	30M-119.58	Hà Nội
739	30M-074.49	Hà Nội	1989	30M-070.28	Hà Nội	3239	30M-079.90	Hà Nội	4489	30M-122.60	Hà Nội
740	30M-082.93	Hà Nội	1990	30M-071.87	Hà Nội	3240	30M-086.14	Hà Nội	4490	30M-123.91	Hà Nội
741	30M-087.19	Hà Nội	1991	30M-079.06	Hà Nội	3241	30M-086.94	Hà Nội	4491	30M-128.81	Hà Nội
742	30M-087.92	Hà Nội	1992	30M-089.07	Hà Nội	3242	30M-092.31	Hà Nội	4492	30M-128.85	Hà Nội
743	30M-088.05	Hà Nội	1993	30M-089.82	Hà Nội	3243	30M-092.54	Hà Nội	4493	30M-131.28	Hà Nội
744	30M-089.58	Hà Nội	1994	30M-090.36	Hà Nội	3244	30M-093.07	Hà Nội	4494	30M-144.59	Hà Nội
745	30M-090.15	Hà Nội	1995	30M-091.01	Hà Nội	3245	30M-094.31	Hà Nội	4495	30M-148.76	Hà Nội
746	30M-091.75	Hà Nội	1996	30M-096.12	Hà Nội	3246	30M-096.34	Hà Nội	4496	30M-158.36	Hà Nội
747	30M-092.49	Hà Nội	1997	30M-096.72	Hà Nội	3247	30M-097.60	Hà Nội	4497	30M-159.19	Hà Nội
748	30M-096.31	Hà Nội	1998	30M-103.14	Hà Nội	3248	30M-098.18	Hà Nội	4498	30M-165.96	Hà Nội
749	30M-100.48	Hà Nội	1999	30M-104.18	Hà Nội	3249	30M-105.83	Hà Nội	4499	30M-175.56	Hà Nội
750	30M-100.98	Hà Nội	2000	30M-111.60	Hà Nội	3250	30M-109.35	Hà Nội	4500	30M-180.23	Hà Nội
751	30M-103.43	Hà Nội	2001	30M-117.27	Hà Nội	3251	30M-112.90	Hà Nội	4501	30M-184.19	Hà Nội
752	30M-106.38	Hà Nội	2002	30M-118.07	Hà Nội	3252	30M-114.59	Hà Nội	4502	30M-191.85	Hà Nội
753	30M-112.61	Hà Nội	2003	30M-118.78	Hà Nội	3253	30M-115.63	Hà Nội	4503	30M-192.62	Hà Nội
754	30M-112.73	Hà Nội	2004	30M-119.64	Hà Nội	3254	30M-120.19	Hà Nội	4504	30M-197.42	Hà Nội
755	30M-116.54	Hà Nội	2005	30M-120.84	Hà Nội	3255	30M-122.27	Hà Nội	4505	30M-203.36	Hà Nội
756	30M-116.76	Hà Nội	2006	30M-124.19	Hà Nội	3256	30M-122.67	Hà Nội	4506	30M-208.59	Hà Nội
757	30M-135.24	Hà Nội	2007	30M-124.28	Hà Nội	3257	30M-133.59	Hà Nội	4507	30M-212.07	Hà Nội
758	30M-139.60	Hà Nội	2008	30M-125.48	Hà Nội	3258	30M-134.87	Hà Nội	4508	30M-216.31	Hà Nội
759	30M-139.64	Hà Nội	2009	30M-136.98	Hà Nội	3259	30M-144.42	Hà Nội	4509	30M-217.72	Hà Nội
760	30M-139.92	Hà Nội	2010	30M-141.59	Hà Nội	3260	30M-151.23	Hà Nội	4510	30M-220.85	Hà Nội
761	30M-140.15	Hà Nội	2011	30M-143.54	Hà Nội	3261	30M-152.92	Hà Nội	4511	30M-221.32	Hà Nội
762	30M-150.72	Hà Nội	2012	30M-149.63	Hà Nội	3262	30M-155.95	Hà Nội	4512	30M-223.20	Hà Nội
763	30M-153.04	Hà Nội	2013	30M-155.13	Hà Nội	3263	30M-161.08	Hà Nội	4513	30M-223.82	Hà Nội
764	30M-156.04	Hà Nội	2014	30M-159.58	Hà Nội	3264	30M-162.96	Hà Nội	4514	30M-235.75	Hà Nội
765	30M-156.37	Hà Nội	2015	30M-165.95	Hà Nội	3265	30M-165.05	Hà Nội	4515	30M-236.67	Hà Nội
766	30M-158.60	Hà Nội	2016	30M-168.04	Hà Nội	3266	30M-169.81	Hà Nội	4516	30M-238.12	Hà Nội
767	30M-161.07	Hà Nội	2017	30M-168.57	Hà Nội	3267	30M-169.90	Hà Nội	4517	30M-238.29	Hà Nội
768	30M-175.62	Hà Nội	2018	30M-169.15	Hà Nội	3268	30M-178.02	Hà Nội	4518	30M-243.56	Hà Nội
769	30M-177.83	Hà Nội	2019	30M-169.30	Hà Nội	3269	30M-182.19	Hà Nội	4519	30M-244.08	Hà Nội
770	30M-180.54	Hà Nội	2020	30M-172.74	Hà Nội	3270	30M-182.65	Hà Nội	4520	30M-244.72	Hà Nội
771	30M-181.78	Hà Nội	2021	30M-175.85	Hà Nội	3271	30M-185.05	Hà Nội	4521	30M-245.28	Hà Nội
772	30M-183.20	Hà Nội	2022	30M-180.19	Hà Nội	3272	30M-189.29	Hà Nội	4522	30M-251.20	Hà Nội
773	30M-185.72	Hà Nội	2023	30M-184.96	Hà Nội	3273	30M-195.58	Hà Nội	4523	30M-251.24	Hà Nội
774	30M-186.10	Hà Nội	2024	30M-189.75	Hà Nội	3274	30M-197.18	Hà Nội	4524	30M-253.09	Hà Nội
775	30M-188.37	Hà Nội	2025	30M-190.21	Hà Nội	3275	30M-204.70	Hà Nội	4525	30M-254.14	Hà Nội
776	30M-193.31	Hà Nội	2026	30M-190.73	Hà Nội	3276	30M-204.87	Hà Nội	4526	30M-257.36	Hà Nội
777	30M-199.04	Hà Nội	2027	30M-192.52	Hà Nội	3277	30M-208.63	Hà Nội	4527	30M-261.01	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	30M-208.78	Hà Nội	2028	30M-193.76	Hà Nội	3278	30M-209.13	Hà Nội	4528	30M-263.30	Hà Nội
779	30M-209.37	Hà Nội	2029	30M-194.18	Hà Nội	3279	30M-209.38	Hà Nội	4529	30M-263.37	Hà Nội
780	30M-210.42	Hà Nội	2030	30M-195.09	Hà Nội	3280	30M-211.56	Hà Nội	4530	30M-265.04	Hà Nội
781	30M-215.84	Hà Nội	2031	30M-198.28	Hà Nội	3281	30M-216.97	Hà Nội	4531	30M-267.95	Hà Nội
782	30M-223.10	Hà Nội	2032	30M-201.24	Hà Nội	3282	30M-218.67	Hà Nội	4532	30M-273.18	Hà Nội
783	30M-231.98	Hà Nội	2033	30M-211.97	Hà Nội	3283	30M-219.03	Hà Nội	4533	30M-275.83	Hà Nội
784	30M-232.42	Hà Nội	2034	30M-212.02	Hà Nội	3284	30M-219.40	Hà Nội	4534	30M-277.32	Hà Nội
785	30M-235.60	Hà Nội	2035	30M-217.40	Hà Nội	3285	30M-219.59	Hà Nội	4535	30M-278.83	Hà Nội
786	30M-236.16	Hà Nội	2036	30M-226.67	Hà Nội	3286	30M-229.30	Hà Nội	4536	30M-286.97	Hà Nội
787	30M-238.50	Hà Nội	2037	30M-229.62	Hà Nội	3287	30M-232.71	Hà Nội	4537	30M-287.92	Hà Nội
788	30M-244.52	Hà Nội	2038	30M-239.16	Hà Nội	3288	30M-234.45	Hà Nội	4538	30M-288.78	Hà Nội
789	30M-244.54	Hà Nội	2039	30M-250.29	Hà Nội	3289	30M-239.35	Hà Nội	4539	30M-290.56	Hà Nội
790	30M-248.97	Hà Nội	2040	30M-254.16	Hà Nội	3290	30M-246.15	Hà Nội	4540	30M-292.01	Hà Nội
791	30M-253.63	Hà Nội	2041	30M-255.53	Hà Nội	3291	30M-246.56	Hà Nội	4541	30M-294.85	Hà Nội
792	30M-263.20	Hà Nội	2042	30M-260.93	Hà Nội	3292	30M-251.23	Hà Nội	4542	30M-298.08	Hà Nội
793	30M-267.21	Hà Nội	2043	30M-261.30	Hà Nội	3293	30M-263.82	Hà Nội	4543	30M-298.35	Hà Nội
794	30M-268.02	Hà Nội	2044	30M-266.72	Hà Nội	3294	30M-265.21	Hà Nội	4544	30M-299.84	Hà Nội
795	30M-269.37	Hà Nội	2045	30M-278.18	Hà Nội	3295	30M-265.61	Hà Nội	4545	30M-303.14	Hà Nội
796	30M-269.50	Hà Nội	2046	30M-280.78	Hà Nội	3296	30M-271.41	Hà Nội	4546	30M-305.10	Hà Nội
797	30M-269.67	Hà Nội	2047	30M-292.06	Hà Nội	3297	30M-277.17	Hà Nội	4547	30M-309.49	Hà Nội
798	30M-279.34	Hà Nội	2048	30M-293.06	Hà Nội	3298	30M-283.81	Hà Nội	4548	30M-311.34	Hà Nội
799	30M-281.70	Hà Nội	2049	30M-293.46	Hà Nội	3299	30M-286.42	Hà Nội	4549	30M-318.76	Hà Nội
800	30M-281.90	Hà Nội	2050	30M-293.50	Hà Nội	3300	30M-286.52	Hà Nội	4550	30M-321.43	Hà Nội
801	30M-282.30	Hà Nội	2051	30M-294.63	Hà Nội	3301	30M-286.90	Hà Nội	4551	30M-323.30	Hà Nội
802	30M-282.53	Hà Nội	2052	30M-297.09	Hà Nội	3302	30M-288.19	Hà Nội	4552	30M-326.92	Hà Nội
803	30M-283.34	Hà Nội	2053	30M-299.32	Hà Nội	3303	30M-300.06	Hà Nội	4553	30M-328.70	Hà Nội
804	30M-284.06	Hà Nội	2054	30M-307.24	Hà Nội	3304	30M-300.24	Hà Nội	4554	30M-329.01	Hà Nội
805	30M-284.67	Hà Nội	2055	30M-315.32	Hà Nội	3305	30M-306.71	Hà Nội	4555	30M-329.76	Hà Nội
806	30M-287.49	Hà Nội	2056	30M-320.05	Hà Nội	3306	30M-307.85	Hà Nội	4556	30M-331.06	Hà Nội
807	30M-287.85	Hà Nội	2057	30M-324.80	Hà Nội	3307	30M-308.36	Hà Nội	4557	30M-335.91	Hà Nội
808	30M-290.26	Hà Nội	2058	30M-325.20	Hà Nội	3308	30M-309.71	Hà Nội	4558	30M-337.54	Hà Nội
809	30M-291.07	Hà Nội	2059	30M-326.93	Hà Nội	3309	30M-311.85	Hà Nội	4559	30M-338.85	Hà Nội
810	30M-292.50	Hà Nội	2060	30M-333.90	Hà Nội	3310	30M-314.09	Hà Nội	4560	30M-339.17	Hà Nội
811	30M-295.31	Hà Nội	2061	30M-336.35	Hà Nội	3311	30M-322.80	Hà Nội	4561	30M-346.71	Hà Nội
812	30M-300.26	Hà Nội	2062	30M-336.76	Hà Nội	3312	30M-326.25	Hà Nội	4562	30M-346.78	Hà Nội
813	30M-308.65	Hà Nội	2063	30M-342.45	Hà Nội	3313	30M-326.73	Hà Nội	4563	30M-349.36	Hà Nội
814	30M-311.73	Hà Nội	2064	30M-345.05	Hà Nội	3314	30M-329.60	Hà Nội	4564	30M-356.72	Hà Nội
815	30M-312.76	Hà Nội	2065	30M-351.81	Hà Nội	3315	30M-331.23	Hà Nội	4565	30M-362.32	Hà Nội
816	30M-312.82	Hà Nội	2066	30M-352.40	Hà Nội	3316	30M-342.38	Hà Nội	4566	30M-363.58	Hà Nội
817	30M-315.92	Hà Nội	2067	30M-359.52	Hà Nội	3317	30M-346.65	Hà Nội	4567	30M-363.73	Hà Nội
818	30M-316.34	Hà Nội	2068	30M-365.20	Hà Nội	3318	30M-348.36	Hà Nội	4568	30M-365.57	Hà Nội
819	30M-318.56	Hà Nội	2069	30M-365.31	Hà Nội	3319	30M-355.97	Hà Nội	4569	30M-366.29	Hà Nội
820	30M-318.78	Hà Nội	2070	30M-365.38	Hà Nội	3320	30M-356.48	Hà Nội	4570	30M-378.03	Hà Nội
821	30M-321.57	Hà Nội	2071	30M-365.80	Hà Nội	3321	30M-358.91	Hà Nội	4571	30M-381.01	Hà Nội
822	30M-362.73	Hà Nội	2072	30M-365.96	Hà Nội	3322	30M-362.93	Hà Nội	4572	30M-385.75	Hà Nội
823	30M-373.20	Hà Nội	2073	30M-367.29	Hà Nội	3323	30M-363.24	Hà Nội	4573	30M-388.47	Hà Nội
824	30M-376.58	Hà Nội	2074	30M-369.31	Hà Nội	3324	30M-363.48	Hà Nội	4574	30M-389.52	Hà Nội
825	30M-376.65	Hà Nội	2075	30M-378.95	Hà Nội	3325	30M-376.95	Hà Nội	4575	30M-392.73	Hà Nội
826	30M-377.32	Hà Nội	2076	30M-379.94	Hà Nội	3326	30M-378.59	Hà Nội	4576	30M-395.16	Hà Nội
827	30M-380.19	Hà Nội	2077	30M-380.58	Hà Nội	3327	30M-383.92	Hà Nội	4577	30M-397.54	Hà Nội
828	30M-382.21	Hà Nội	2078	30M-382.80	Hà Nội	3328	30M-392.18	Hà Nội	4578	30M-405.84	Hà Nội
829	30M-383.41	Hà Nội	2079	30M-393.64	Hà Nội	3329	30M-401.06	Hà Nội	4579	30M-407.57	Hà Nội
830	30M-384.40	Hà Nội	2080	30M-399.78	Hà Nội	3330	30M-404.30	Hà Nội	4580	30M-411.61	Hà Nội
831	30M-385.97	Hà Nội	2081	30M-402.25	Hà Nội	3331	30M-404.73	Hà Nội	4581	30M-412.87	Hà Nội
832	30M-392.20	Hà Nội	2082	30M-402.31	Hà Nội	3332	30M-409.62	Hà Nội	4582	30M-414.03	Hà Nội
833	30M-392.61	Hà Nội	2083	30M-409.94	Hà Nội	3333	30M-412.06	Hà Nội	4583	30M-415.57	Hà Nội
834	30M-394.74	Hà Nội	2084	30M-410.71	Hà Nội	3334	30M-413.60	Hà Nội	4584	30M-416.96	Hà Nội
835	30M-396.27	Hà Nội	2085	30M-415.20	Hà Nội	3335	30M-413.67	Hà Nội	4585	30M-418.09	Hà Nội
836	30M-403.34	Hà Nội	2086	30M-416.09	Hà Nội	3336	30M-416.87	Hà Nội	4586	34A-928.03	Hải Dương
837	30M-405.20	Hà Nội	2087	30M-416.20	Hà Nội	3337	30M-417.19	Hà Nội	4587	34A-935.05	Hải Dương
838	34A-921.90	Hải Dương	2088	30M-416.32	Hà Nội	3338	30M-417.61	Hà Nội	4588	34A-936.14	Hải Dương
839	34A-933.97	Hải Dương	2089	34A-930.08	Hải Dương	3339	30M-419.58	Hà Nội	4589	34A-945.52	Hải Dương
840	34A-936.57	Hải Dương	2090	34A-936.35	Hải Dương	3340	34A-926.07	Hải Dương	4590	34A-975.94	Hải Dương
841	34A-952.48	Hải Dương	2091	34A-937.06	Hải Dương	3341	34A-931.28	Hải Dương	4591	34C-435.23	Hải Dương
842	34A-966.73	Hải Dương	2092	34A-939.20	Hải Dương	3342	34A-940.18	Hải Dương	4592	34C-442.37	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	34A-968.32	Hải Dương	2093	34A-953.81	Hải Dương	3343	34A-944.42	Hải Dương	4593	35A-468.45	Ninh Bình
844	34A-972.60	Hải Dương	2094	34A-957.96	Hải Dương	3344	34A-953.08	Hải Dương	4594	35A-472.06	Ninh Bình
845	34C-442.76	Hải Dương	2095	34A-958.54	Hải Dương	3345	34A-953.19	Hải Dương	4595	35C-181.56	Ninh Bình
846	34C-444.70	Hải Dương	2096	34A-960.93	Hải Dương	3346	34A-955.72	Hải Dương	4596	35C-185.31	Ninh Bình
847	35A-466.58	Ninh Bình	2097	34A-962.15	Hải Dương	3347	34A-966.70	Hải Dương	4597	36C-550.58	Thanh Hóa
848	35A-470.05	Ninh Bình	2098	34A-964.54	Hải Dương	3348	34A-973.28	Hải Dương	4598	36C-568.05	Thanh Hóa
849	35C-182.40	Ninh Bình	2099	34C-452.02	Hải Dương	3349	34A-974.71	Hải Dương	4599	36C-569.78	Thanh Hóa
850	36C-550.95	Thanh Hóa	2100	35A-483.37	Ninh Bình	3350	34C-442.85	Hải Dương	4600	36C-574.16	Thanh Hóa
851	36C-558.31	Thanh Hóa	2101	35D-016.38	Ninh Bình	3351	35A-476.71	Ninh Bình	4601	36C-577.08	Thanh Hóa
852	36C-568.21	Thanh Hóa	2102	36B-050.25	Thanh Hóa	3352	35A-484.06	Ninh Bình	4602	36K-235.17	Thanh Hóa
853	36C-568.81	Thanh Hóa	2103	36C-557.67	Thanh Hóa	3353	35B-024.18	Ninh Bình	4603	36K-237.49	Thanh Hóa
854	36C-570.19	Thanh Hóa	2104	36C-569.09	Thanh Hóa	3354	35C-184.26	Ninh Bình	4604	36K-238.14	Thanh Hóa
855	36K-234.73	Thanh Hóa	2105	36K-245.62	Thanh Hóa	3355	35D-018.04	Ninh Bình	4605	36K-262.78	Thanh Hóa
856	36K-256.40	Thanh Hóa	2106	36K-254.26	Thanh Hóa	3356	36C-556.35	Thanh Hóa	4606	36K-266.50	Thanh Hóa
857	36K-259.18	Thanh Hóa	2107	36K-272.09	Thanh Hóa	3357	36C-561.30	Thanh Hóa	4607	36K-266.91	Thanh Hóa
858	36K-263.01	Thanh Hóa	2108	36K-283.70	Thanh Hóa	3358	36K-235.10	Thanh Hóa	4608	36K-270.31	Thanh Hóa
859	36K-271.51	Thanh Hóa	2109	36K-286.01	Thanh Hóa	3359	36K-244.15	Thanh Hóa	4609	36K-273.38	Thanh Hóa
860	36K-282.51	Thanh Hóa	2110	36K-289.84	Thanh Hóa	3360	36K-257.36	Thanh Hóa	4610	36K-274.58	Thanh Hóa
861	36K-296.30	Thanh Hóa	2111	36K-291.51	Thanh Hóa	3361	36K-258.73	Thanh Hóa	4611	36K-279.07	Thanh Hóa
862	36K-299.75	Thanh Hóa	2112	36K-291.53	Thanh Hóa	3362	36K-261.73	Thanh Hóa	4612	36K-306.43	Thanh Hóa
863	37C-567.30	Nghệ An	2113	36K-295.52	Thanh Hóa	3363	36K-266.32	Thanh Hóa	4613	37B-046.74	Nghệ An
864	37C-576.20	Nghệ An	2114	36K-302.04	Thanh Hóa	3364	36K-266.37	Thanh Hóa	4614	37B-047.26	Nghệ An
865	37C-579.85	Nghệ An	2115	36K-302.55	Thanh Hóa	3365	36K-281.10	Thanh Hóa	4615	37C-575.65	Nghệ An
866	37C-580.15	Nghệ An	2116	36K-302.98	Thanh Hóa	3366	36K-293.56	Thanh Hóa	4616	37C-585.81	Nghệ An
867	37C-583.80	Nghệ An	2117	37C-569.08	Nghệ An	3367	36K-297.61	Thanh Hóa	4617	37C-590.24	Nghệ An
868	37C-590.63	Nghệ An	2118	37C-571.23	Nghệ An	3368	37B-050.12	Nghệ An	4618	37C-590.65	Nghệ An
869	37K-482.61	Nghệ An	2119	37C-573.19	Nghệ An	3369	37C-570.95	Nghệ An	4619	37K-489.09	Nghệ An
870	37K-483.12	Nghệ An	2120	37C-581.60	Nghệ An	3370	37C-591.82	Nghệ An	4620	37K-502.24	Nghệ An
871	37K-483.40	Nghệ An	2121	37C-589.59	Nghệ An	3371	37C-596.72	Nghệ An	4621	37K-508.65	Nghệ An
872	37K-496.87	Nghệ An	2122	37D-050.74	Nghệ An	3372	37C-597.42	Nghệ An	4622	37K-519.64	Nghệ An
873	37K-502.14	Nghệ An	2123	37K-483.16	Nghệ An	3373	37D-048.85	Nghệ An	4623	37K-529.27	Nghệ An
874	37K-513.63	Nghệ An	2124	37K-483.60	Nghệ An	3374	37K-484.06	Nghệ An	4624	37K-559.37	Nghệ An
875	37K-539.14	Nghệ An	2125	37K-499.15	Nghệ An	3375	37K-497.71	Nghệ An	4625	37K-573.82	Nghệ An
876	37K-550.67	Nghệ An	2126	37K-508.64	Nghệ An	3376	37K-501.52	Nghệ An	4626	37K-575.31	Nghệ An
877	37K-552.90	Nghệ An	2127	37K-510.19	Nghệ An	3377	37K-507.31	Nghệ An	4627	38A-686.20	Hà Tĩnh
878	38A-688.29	Hà Tĩnh	2128	37K-512.03	Nghệ An	3378	37K-516.87	Nghệ An	4628	38A-689.72	Hà Tĩnh
879	38A-688.54	Hà Tĩnh	2129	37K-512.25	Nghệ An	3379	37K-518.06	Nghệ An	4629	38A-692.52	Hà Tĩnh
880	38A-692.97	Hà Tĩnh	2130	37K-518.56	Nghệ An	3380	37K-531.83	Nghệ An	4630	38A-702.25	Hà Tĩnh
881	38C-253.28	Hà Tĩnh	2131	37K-519.41	Nghệ An	3381	37K-535.57	Nghệ An	4631	38A-705.73	Hà Tĩnh
882	38D-020.71	Hà Tĩnh	2132	37K-521.73	Nghệ An	3382	37K-551.94	Nghệ An	4632	38C-249.23	Hà Tĩnh
883	38D-022.25	Hà Tĩnh	2133	37K-523.73	Nghệ An	3383	37K-569.93	Nghệ An	4633	38D-021.13	Hà Tĩnh
884	43A-941.87	Đà Nẵng	2134	37K-524.63	Nghệ An	3384	38A-682.05	Hà Tĩnh	4634	38D-022.40	Hà Tĩnh
885	43A-968.32	Đà Nẵng	2135	37K-531.06	Nghệ An	3385	38A-697.31	Hà Tĩnh	4635	43A-946.32	Đà Nẵng
886	43A-968.70	Đà Nẵng	2136	37K-558.34	Nghệ An	3386	38A-701.93	Hà Tĩnh	4636	43A-952.56	Đà Nẵng
887	43A-971.08	Đà Nẵng	2137	37K-559.40	Nghệ An	3387	38A-711.64	Hà Tĩnh	4637	43A-954.83	Đà Nẵng
888	43A-972.61	Đà Nẵng	2138	37K-565.57	Nghệ An	3388	38B-024.35	Hà Tĩnh	4638	43A-958.16	Đà Nẵng
889	43A-974.85	Đà Nẵng	2139	37K-575.02	Nghệ An	3389	38D-022.73	Hà Tĩnh	4639	43A-967.26	Đà Nẵng
890	43C-318.01	Đà Nẵng	2140	38A-686.97	Hà Tĩnh	3390	43A-955.93	Đà Nẵng	4640	43A-978.32	Đà Nẵng
891	43C-318.32	Đà Nẵng	2141	38A-692.07	Hà Tĩnh	3391	43A-957.56	Đà Nẵng	4641	43A-979.02	Đà Nẵng
892	43D-014.67	Đà Nẵng	2142	38A-692.30	Hà Tĩnh	3392	43A-959.72	Đà Nẵng	4642	43C-320.06	Đà Nẵng
893	47A-823.90	Đắk Lắk	2143	38A-698.90	Hà Tĩnh	3393	43C-322.65	Đà Nẵng	4643	43D-012.35	Đà Nẵng
894	47A-823.91	Đắk Lắk	2144	38C-248.02	Hà Tĩnh	3394	47A-841.63	Đắk Lắk	4644	47A-816.52	Đắk Lắk
895	47A-832.30	Đắk Lắk	2145	38C-254.20	Hà Tĩnh	3395	47A-852.40	Đắk Lắk	4645	47A-826.57	Đắk Lắk
896	47A-840.96	Đắk Lắk	2146	43A-941.90	Đà Nẵng	3396	47A-853.10	Đắk Lắk	4646	47A-832.45	Đắk Lắk
897	47A-844.54	Đắk Lắk	2147	43A-948.08	Đà Nẵng	3397	47A-863.97	Đắk Lắk	4647	47A-852.57	Đắk Lắk
898	47A-855.37	Đắk Lắk	2148	43A-952.75	Đà Nẵng	3398	47A-865.31	Đắk Lắk	4648	47A-852.61	Đắk Lắk
899	47A-858.67	Đắk Lắk	2149	43A-963.59	Đà Nẵng	3399	47C-398.19	Đắk Lắk	4649	47A-853.82	Đắk Lắk
900	47A-861.29	Đắk Lắk	2150	43A-971.21	Đà Nẵng	3400	47C-418.70	Đắk Lắk	4650	47A-854.95	Đắk Lắk
901	47A-863.59	Đắk Lắk	2151	43A-977.76	Đà Nẵng	3401	48A-251.90	Đắk Nông	4651	47A-855.63	Đắk Lắk
902	47A-863.70	Đắk Lắk	2152	43B-065.84	Đà Nẵng	3402	48A-258.76	Đắk Nông	4652	47A-858.02	Đắk Lắk
903	47A-864.25	Đắk Lắk	2153	43C-324.16	Đà Nẵng	3403	48A-259.17	Đắk Nông	4653	47A-862.42	Đắk Lắk
904	47B-045.81	Đắk Lắk	2154	47A-825.17	Đắk Lắk	3404	48B-014.19	Đắk Nông	4654	48A-249.48	Đắk Nông
905	47C-399.91	Đắk Lắk	2155	47A-831.92	Đắk Lắk	3405	49A-761.38	Lâm Đồng	4655	48A-249.61	Đắk Nông
906	47C-403.46	Đắk Lắk	2156	47A-832.03	Đắk Lắk	3406	49A-770.19	Lâm Đồng	4656	48A-252.15	Đắk Nông
907	47C-409.19	Đắk Lắk	2157	47A-839.91	Đắk Lắk	3407	49C-386.21	Lâm Đồng	4657	48C-121.30	Đắk Nông

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	47C-410.32	Đắk Lắk	2158	47A-847.41	Đắk Lắk	3408	49C-390.61	Lâm Đồng	4658	49A-746.94	Lâm Đồng
909	47C-415.90	Đắk Lắk	2159	47A-855.34	Đắk Lắk	3409	49C-393.96	Lâm Đồng	4659	49A-751.26	Lâm Đồng
910	48A-255.94	Đắk Nông	2160	47A-855.70	Đắk Lắk	3410	49C-399.10	Lâm Đồng	4660	49A-762.73	Lâm Đồng
911	49A-748.05	Lâm Đồng	2161	47A-857.63	Đắk Lắk	3411	51B-715.63	Hồ Chí Minh	4661	49A-769.87	Lâm Đồng
912	49A-772.85	Lâm Đồng	2162	47A-863.45	Đắk Lắk	3412	51E-342.37	Hồ Chí Minh	4662	49A-771.25	Lâm Đồng
913	49A-778.21	Lâm Đồng	2163	47C-397.48	Đắk Lắk	3413	51E-346.31	Hồ Chí Minh	4663	49A-780.84	Lâm Đồng
914	49C-391.30	Lâm Đồng	2164	47D-022.58	Đắk Lắk	3414	51L-905.31	Hồ Chí Minh	4664	49B-035.31	Lâm Đồng
915	49C-395.05	Lâm Đồng	2165	48A-257.56	Đắk Nông	3415	51L-905.48	Hồ Chí Minh	4665	49C-388.13	Lâm Đồng
916	51E-343.08	Hồ Chí Minh	2166	48C-116.74	Đắk Nông	3416	51L-909.14	Hồ Chí Minh	4666	49C-389.08	Lâm Đồng
917	51E-346.03	Hồ Chí Minh	2167	48D-006.59	Đắk Nông	3417	51L-913.70	Hồ Chí Minh	4667	49C-397.64	Lâm Đồng
918	51E-347.25	Hồ Chí Minh	2168	49A-750.84	Lâm Đồng	3418	51L-918.42	Hồ Chí Minh	4668	49C-398.59	Lâm Đồng
919	51L-898.10	Hồ Chí Minh	2169	49A-756.76	Lâm Đồng	3419	51L-921.16	Hồ Chí Minh	4669	49D-015.29	Lâm Đồng
920	51L-900.61	Hồ Chí Minh	2170	49A-758.32	Lâm Đồng	3420	51L-921.28	Hồ Chí Minh	4670	51B-713.80	Hồ Chí Minh
921	51L-901.87	Hồ Chí Minh	2171	49A-762.56	Lâm Đồng	3421	51L-922.13	Hồ Chí Minh	4671	51B-715.95	Hồ Chí Minh
922	51L-901.92	Hồ Chí Minh	2172	49A-763.59	Lâm Đồng	3422	51L-922.60	Hồ Chí Minh	4672	51B-716.13	Hồ Chí Minh
923	51L-904.72	Hồ Chí Minh	2173	49A-766.91	Lâm Đồng	3423	51L-929.37	Hồ Chí Minh	4673	51E-344.38	Hồ Chí Minh
924	51L-907.13	Hồ Chí Minh	2174	49A-768.56	Lâm Đồng	3424	51L-939.64	Hồ Chí Minh	4674	51E-346.73	Hồ Chí Minh
925	51L-916.27	Hồ Chí Minh	2175	49A-771.63	Lâm Đồng	3425	51L-943.48	Hồ Chí Minh	4675	51E-353.04	Hồ Chí Minh
926	51L-919.31	Hồ Chí Minh	2176	49A-776.13	Lâm Đồng	3426	51L-948.45	Hồ Chí Minh	4676	51L-897.37	Hồ Chí Minh
927	51L-919.45	Hồ Chí Minh	2177	49C-387.64	Lâm Đồng	3427	51L-951.67	Hồ Chí Minh	4677	51L-899.37	Hồ Chí Minh
928	51L-921.02	Hồ Chí Minh	2178	51B-713.98	Hồ Chí Minh	3428	51L-952.19	Hồ Chí Minh	4678	51L-911.97	Hồ Chí Minh
929	51L-930.56	Hồ Chí Minh	2179	51E-340.57	Hồ Chí Minh	3429	51L-957.56	Hồ Chí Minh	4679	51L-912.31	Hồ Chí Minh
930	51L-931.76	Hồ Chí Minh	2180	51E-342.65	Hồ Chí Minh	3430	51L-959.50	Hồ Chí Minh	4680	51L-913.12	Hồ Chí Minh
931	51L-932.45	Hồ Chí Minh	2181	51E-343.35	Hồ Chí Minh	3431	51L-961.29	Hồ Chí Minh	4681	51L-916.40	Hồ Chí Minh
932	51L-935.42	Hồ Chí Minh	2182	51E-344.15	Hồ Chí Minh	3432	51L-962.27	Hồ Chí Minh	4682	51L-923.87	Hồ Chí Minh
933	51L-937.05	Hồ Chí Minh	2183	51E-345.37	Hồ Chí Minh	3433	51L-963.92	Hồ Chí Minh	4683	51L-924.53	Hồ Chí Minh
934	51L-942.56	Hồ Chí Minh	2184	51E-345.75	Hồ Chí Minh	3434	51L-966.54	Hồ Chí Minh	4684	51L-926.10	Hồ Chí Minh
935	51L-944.28	Hồ Chí Minh	2185	51L-899.31	Hồ Chí Minh	3435	51L-968.37	Hồ Chí Minh	4685	51L-931.04	Hồ Chí Minh
936	51L-946.48	Hồ Chí Minh	2186	51L-899.62	Hồ Chí Minh	3436	51L-969.63	Hồ Chí Minh	4686	51L-934.18	Hồ Chí Minh
937	51L-951.04	Hồ Chí Minh	2187	51L-910.16	Hồ Chí Minh	3437	51L-972.21	Hồ Chí Minh	4687	51L-937.65	Hồ Chí Minh
938	51L-958.94	Hồ Chí Minh	2188	51L-919.56	Hồ Chí Minh	3438	51L-973.65	Hồ Chí Minh	4688	51L-943.04	Hồ Chí Minh
939	51L-961.87	Hồ Chí Minh	2189	51L-921.04	Hồ Chí Minh	3439	51L-975.13	Hồ Chí Minh	4689	51L-946.29	Hồ Chí Minh
940	51L-963.72	Hồ Chí Minh	2190	51L-922.07	Hồ Chí Minh	3440	51L-975.92	Hồ Chí Minh	4690	51L-954.82	Hồ Chí Minh
941	51L-966.80	Hồ Chí Minh	2191	51L-923.31	Hồ Chí Minh	3441	51L-975.94	Hồ Chí Minh	4691	51L-957.62	Hồ Chí Minh
942	51L-969.34	Hồ Chí Minh	2192	51L-929.42	Hồ Chí Minh	3442	51L-985.84	Hồ Chí Minh	4692	51L-962.38	Hồ Chí Minh
943	51L-973.31	Hồ Chí Minh	2193	51L-930.76	Hồ Chí Minh	3443	51L-989.17	Hồ Chí Minh	4693	51L-969.75	Hồ Chí Minh
944	51L-973.75	Hồ Chí Minh	2194	51L-933.50	Hồ Chí Minh	3444	51L-991.57	Hồ Chí Minh	4694	51L-973.91	Hồ Chí Minh
945	51L-976.30	Hồ Chí Minh	2195	51L-933.82	Hồ Chí Minh	3445	51L-995.49	Hồ Chí Minh	4695	51L-975.56	Hồ Chí Minh
946	51L-978.46	Hồ Chí Minh	2196	51L-934.83	Hồ Chí Minh	3446	51L-999.10	Hồ Chí Minh	4696	51L-979.21	Hồ Chí Minh
947	51L-979.27	Hồ Chí Minh	2197	51L-934.90	Hồ Chí Minh	3447	51M-056.49	Hồ Chí Minh	4697	51L-979.54	Hồ Chí Minh
948	51L-982.56	Hồ Chí Minh	2198	51L-939.04	Hồ Chí Minh	3448	51M-059.78	Hồ Chí Minh	4698	51L-981.31	Hồ Chí Minh
949	51L-983.60	Hồ Chí Minh	2199	51L-942.09	Hồ Chí Minh	3449	51M-061.71	Hồ Chí Minh	4699	51L-988.64	Hồ Chí Minh
950	51L-986.53	Hồ Chí Minh	2200	51L-951.31	Hồ Chí Minh	3450	51M-062.04	Hồ Chí Minh	4700	51L-992.43	Hồ Chí Minh
951	51L-988.05	Hồ Chí Minh	2201	51L-955.71	Hồ Chí Minh	3451	51M-062.50	Hồ Chí Minh	4701	51L-998.42	Hồ Chí Minh
952	51L-995.93	Hồ Chí Minh	2202	51L-957.74	Hồ Chí Minh	3452	51M-063.29	Hồ Chí Minh	4702	51L-999.87	Hồ Chí Minh
953	51M-053.64	Hồ Chí Minh	2203	51L-958.29	Hồ Chí Minh	3453	51M-066.92	Hồ Chí Minh	4703	51M-054.81	Hồ Chí Minh
954	51M-063.65	Hồ Chí Minh	2204	51L-965.34	Hồ Chí Minh	3454	51M-069.92	Hồ Chí Minh	4704	51M-063.92	Hồ Chí Minh
955	51M-072.24	Hồ Chí Minh	2205	51L-966.43	Hồ Chí Minh	3455	51M-071.14	Hồ Chí Minh	4705	51M-066.90	Hồ Chí Minh
956	51M-072.46	Hồ Chí Minh	2206	51L-973.61	Hồ Chí Minh	3456	51M-072.64	Hồ Chí Minh	4706	51M-092.10	Hồ Chí Minh
957	51M-072.57	Hồ Chí Minh	2207	51L-974.85	Hồ Chí Minh	3457	51M-077.05	Hồ Chí Minh	4707	51M-098.50	Hồ Chí Minh
958	51M-079.73	Hồ Chí Minh	2208	51L-974.98	Hồ Chí Minh	3458	51M-077.96	Hồ Chí Minh	4708	51M-098.92	Hồ Chí Minh
959	51M-082.21	Hồ Chí Minh	2209	51L-976.70	Hồ Chí Minh	3459	51M-078.26	Hồ Chí Minh	4709	51M-100.02	Hồ Chí Minh
960	51M-085.98	Hồ Chí Minh	2210	51L-978.48	Hồ Chí Minh	3460	51M-078.32	Hồ Chí Minh	4710	51M-105.27	Hồ Chí Minh
961	51M-089.36	Hồ Chí Minh	2211	51L-979.84	Hồ Chí Minh	3461	51M-081.42	Hồ Chí Minh	4711	51M-108.52	Hồ Chí Minh
962	51M-090.16	Hồ Chí Minh	2212	51L-981.76	Hồ Chí Minh	3462	51M-083.09	Hồ Chí Minh	4712	51M-110.12	Hồ Chí Minh
963	51M-092.60	Hồ Chí Minh	2213	51L-989.05	Hồ Chí Minh	3463	51M-085.40	Hồ Chí Minh	4713	51M-113.34	Hồ Chí Minh
964	51M-098.58	Hồ Chí Minh	2214	51L-993.32	Hồ Chí Minh	3464	51M-085.60	Hồ Chí Minh	4714	51M-115.14	Hồ Chí Minh
965	51M-106.24	Hồ Chí Minh	2215	51L-995.46	Hồ Chí Minh	3465	51M-085.82	Hồ Chí Minh	4715	51M-115.56	Hồ Chí Minh
966	51M-122.34	Hồ Chí Minh	2216	51L-997.27	Hồ Chí Minh	3466	51M-091.50	Hồ Chí Minh	4716	51M-123.71	Hồ Chí Minh
967	51M-122.59	Hồ Chí Minh	2217	51M-053.90	Hồ Chí Minh	3467	51M-091.85	Hồ Chí Minh	4717	51M-123.80	Hồ Chí Minh
968	51M-122.90	Hồ Chí Minh	2218	51M-054.17	Hồ Chí Minh	3468	51M-092.37	Hồ Chí Minh	4718	51M-125.23	Hồ Chí Minh
969	51M-128.30	Hồ Chí Minh	2219	51M-059.31	Hồ Chí Minh	3469	51M-098.52	Hồ Chí Minh	4719	51M-125.76	Hồ Chí Minh
970	51M-129.43	Hồ Chí Minh	2220	51M-066.74	Hồ Chí Minh	3470	51M-106.19	Hồ Chí Minh	4720	51M-129.63	Hồ Chí Minh
971	51M-135.85	Hồ Chí Minh	2221	51M-067.23	Hồ Chí Minh	3471	51M-106.28	Hồ Chí Minh	4721	51M-137.83	Hồ Chí Minh
972	51M-138.40	Hồ Chí Minh	2222	51M-067.72	Hồ Chí Minh	3472	51M-109.54	Hồ Chí Minh	4722	51M-138.41	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	51M-139.20	Hồ Chí Minh	2223	51M-072.19	Hồ Chí Minh	3473	51M-109.78	Hồ Chí Minh	4723	51M-143.70	Hồ Chí Minh
974	51M-139.58	Hồ Chí Minh	2224	51M-075.34	Hồ Chí Minh	3474	51M-116.90	Hồ Chí Minh	4724	51M-150.09	Hồ Chí Minh
975	51M-140.18	Hồ Chí Minh	2225	51M-075.72	Hồ Chí Minh	3475	51M-118.65	Hồ Chí Minh	4725	51M-150.94	Hồ Chí Minh
976	51M-141.26	Hồ Chí Minh	2226	51M-076.02	Hồ Chí Minh	3476	51M-119.35	Hồ Chí Minh	4726	51M-156.73	Hồ Chí Minh
977	51M-141.29	Hồ Chí Minh	2227	51M-076.20	Hồ Chí Minh	3477	51M-119.48	Hồ Chí Minh	4727	51M-157.76	Hồ Chí Minh
978	51M-145.06	Hồ Chí Minh	2228	51M-076.51	Hồ Chí Minh	3478	51M-121.82	Hồ Chí Minh	4728	51M-159.24	Hồ Chí Minh
979	51M-150.06	Hồ Chí Minh	2229	51M-077.35	Hồ Chí Minh	3479	51M-122.27	Hồ Chí Minh	4729	51M-164.06	Hồ Chí Minh
980	51M-152.50	Hồ Chí Minh	2230	51M-077.37	Hồ Chí Minh	3480	51M-124.38	Hồ Chí Minh	4730	51M-166.51	Hồ Chí Minh
981	51M-154.26	Hồ Chí Minh	2231	51M-078.15	Hồ Chí Minh	3481	51M-130.71	Hồ Chí Minh	4731	51M-168.76	Hồ Chí Minh
982	51M-156.90	Hồ Chí Minh	2232	51M-082.94	Hồ Chí Minh	3482	51M-131.84	Hồ Chí Minh	4732	51M-176.28	Hồ Chí Minh
983	51M-174.36	Hồ Chí Minh	2233	51M-093.51	Hồ Chí Minh	3483	51M-132.72	Hồ Chí Minh	4733	51M-178.10	Hồ Chí Minh
984	51M-174.37	Hồ Chí Minh	2234	51M-096.30	Hồ Chí Minh	3484	51M-133.12	Hồ Chí Minh	4734	51M-180.92	Hồ Chí Minh
985	51M-179.57	Hồ Chí Minh	2235	51M-098.30	Hồ Chí Minh	3485	51M-133.60	Hồ Chí Minh	4735	51M-181.20	Hồ Chí Minh
986	51M-184.56	Hồ Chí Minh	2236	51M-098.46	Hồ Chí Minh	3486	51M-135.82	Hồ Chí Minh	4736	51M-182.21	Hồ Chí Minh
987	51M-191.67	Hồ Chí Minh	2237	51M-099.60	Hồ Chí Minh	3487	51M-151.58	Hồ Chí Minh	4737	51M-186.45	Hồ Chí Minh
988	51M-192.49	Hồ Chí Minh	2238	51M-104.94	Hồ Chí Minh	3488	51M-153.40	Hồ Chí Minh	4738	51M-199.25	Hồ Chí Minh
989	51M-193.46	Hồ Chí Minh	2239	51M-122.26	Hồ Chí Minh	3489	51M-156.82	Hồ Chí Minh	4739	51M-201.81	Hồ Chí Minh
990	51M-198.28	Hồ Chí Minh	2240	51M-123.03	Hồ Chí Minh	3490	51M-158.13	Hồ Chí Minh	4740	51M-206.38	Hồ Chí Minh
991	51M-198.63	Hồ Chí Minh	2241	51M-123.30	Hồ Chí Minh	3491	51M-161.65	Hồ Chí Minh	4741	51M-209.15	Hồ Chí Minh
992	51M-198.83	Hồ Chí Minh	2242	51M-124.41	Hồ Chí Minh	3492	51M-167.98	Hồ Chí Minh	4742	51M-210.51	Hồ Chí Minh
993	51M-202.58	Hồ Chí Minh	2243	51M-131.76	Hồ Chí Minh	3493	51M-180.36	Hồ Chí Minh	4743	51M-211.76	Hồ Chí Minh
994	51M-206.70	Hồ Chí Minh	2244	51M-133.71	Hồ Chí Minh	3494	51M-189.23	Hồ Chí Minh	4744	51M-212.60	Hồ Chí Minh
995	51M-207.94	Hồ Chí Minh	2245	51M-133.78	Hồ Chí Minh	3495	51M-190.34	Hồ Chí Minh	4745	51M-213.58	Hồ Chí Minh
996	51M-208.07	Hồ Chí Minh	2246	51M-143.61	Hồ Chí Minh	3496	51M-193.45	Hồ Chí Minh	4746	51M-214.34	Hồ Chí Minh
997	51M-211.29	Hồ Chí Minh	2247	51M-144.32	Hồ Chí Minh	3497	51M-193.78	Hồ Chí Minh	4747	51M-214.71	Hồ Chí Minh
998	51M-212.90	Hồ Chí Minh	2248	51M-146.09	Hồ Chí Minh	3498	51M-195.81	Hồ Chí Minh	4748	51M-228.23	Hồ Chí Minh
999	51M-213.10	Hồ Chí Minh	2249	51M-147.72	Hồ Chí Minh	3499	51M-196.51	Hồ Chí Minh	4749	51M-239.18	Hồ Chí Minh
1000	51M-213.25	Hồ Chí Minh	2250	51M-158.53	Hồ Chí Minh	3500	51M-198.04	Hồ Chí Minh	4750	51M-246.03	Hồ Chí Minh
1001	51M-215.40	Hồ Chí Minh	2251	51M-164.03	Hồ Chí Minh	3501	51M-205.49	Hồ Chí Minh	4751	51M-246.04	Hồ Chí Minh
1002	51M-216.36	Hồ Chí Minh	2252	51M-168.26	Hồ Chí Minh	3502	51M-215.91	Hồ Chí Minh	4752	51M-249.28	Hồ Chí Minh
1003	51M-216.78	Hồ Chí Minh	2253	51M-171.09	Hồ Chí Minh	3503	51M-218.34	Hồ Chí Minh	4753	51M-255.67	Hồ Chí Minh
1004	51M-233.73	Hồ Chí Minh	2254	51M-171.23	Hồ Chí Minh	3504	51M-223.37	Hồ Chí Minh	4754	51M-261.28	Hồ Chí Minh
1005	51M-233.87	Hồ Chí Minh	2255	51M-175.65	Hồ Chí Minh	3505	51M-223.43	Hồ Chí Minh	4755	51M-263.80	Hồ Chí Minh
1006	51M-238.59	Hồ Chí Minh	2256	51M-177.37	Hồ Chí Minh	3506	51M-223.95	Hồ Chí Minh	4756	51M-265.51	Hồ Chí Minh
1007	51M-255.13	Hồ Chí Minh	2257	51M-178.16	Hồ Chí Minh	3507	51M-225.82	Hồ Chí Minh	4757	51M-269.10	Hồ Chí Minh
1008	51M-258.92	Hồ Chí Minh	2258	51M-178.83	Hồ Chí Minh	3508	51M-228.38	Hồ Chí Minh	4758	51M-269.32	Hồ Chí Minh
1009	51M-261.07	Hồ Chí Minh	2259	51M-180.41	Hồ Chí Minh	3509	51M-234.93	Hồ Chí Minh	4759	51M-274.43	Hồ Chí Minh
1010	51M-263.21	Hồ Chí Minh	2260	51M-182.24	Hồ Chí Minh	3510	51M-235.28	Hồ Chí Minh	4760	51M-274.84	Hồ Chí Minh
1011	51M-264.52	Hồ Chí Minh	2261	51M-182.84	Hồ Chí Minh	3511	51M-239.92	Hồ Chí Minh	4761	51M-281.03	Hồ Chí Minh
1012	51M-265.06	Hồ Chí Minh	2262	51M-183.06	Hồ Chí Minh	3512	51M-243.08	Hồ Chí Minh	4762	51M-283.92	Hồ Chí Minh
1013	51M-265.29	Hồ Chí Minh	2263	51M-185.21	Hồ Chí Minh	3513	51M-244.21	Hồ Chí Minh	4763	51M-288.48	Hồ Chí Minh
1014	51M-265.35	Hồ Chí Minh	2264	51M-185.94	Hồ Chí Minh	3514	51M-247.26	Hồ Chí Minh	4764	51M-291.09	Hồ Chí Minh
1015	51M-271.45	Hồ Chí Minh	2265	51M-189.72	Hồ Chí Minh	3515	51M-251.95	Hồ Chí Minh	4765	51M-291.80	Hồ Chí Minh
1016	51M-272.78	Hồ Chí Minh	2266	51M-195.29	Hồ Chí Minh	3516	51M-255.31	Hồ Chí Minh	4766	51M-302.19	Hồ Chí Minh
1017	51M-280.01	Hồ Chí Minh	2267	51M-202.96	Hồ Chí Minh	3517	51M-256.80	Hồ Chí Minh	4767	51N-001.16	Hồ Chí Minh
1018	51M-281.20	Hồ Chí Minh	2268	51M-207.98	Hồ Chí Minh	3518	51M-258.02	Hồ Chí Minh	4768	51N-002.84	Hồ Chí Minh
1019	51M-282.65	Hồ Chí Minh	2269	51M-208.93	Hồ Chí Minh	3519	51M-258.97	Hồ Chí Minh	4769	51N-007.19	Hồ Chí Minh
1020	51M-285.37	Hồ Chí Minh	2270	51M-216.76	Hồ Chí Minh	3520	51M-262.19	Hồ Chí Minh	4770	51N-008.73	Hồ Chí Minh
1021	51M-287.26	Hồ Chí Minh	2271	51M-216.90	Hồ Chí Minh	3521	51M-264.25	Hồ Chí Minh	4771	51N-016.02	Hồ Chí Minh
1022	51M-288.01	Hồ Chí Minh	2272	51M-216.92	Hồ Chí Minh	3522	51M-265.04	Hồ Chí Minh	4772	51N-019.36	Hồ Chí Minh
1023	51M-289.65	Hồ Chí Minh	2273	51M-218.37	Hồ Chí Minh	3523	51M-266.32	Hồ Chí Minh	4773	51N-027.30	Hồ Chí Minh
1024	51M-295.12	Hồ Chí Minh	2274	51M-222.60	Hồ Chí Minh	3524	51M-269.81	Hồ Chí Minh	4774	51N-028.42	Hồ Chí Minh
1025	51M-295.73	Hồ Chí Minh	2275	51M-223.90	Hồ Chí Minh	3525	51M-270.94	Hồ Chí Minh	4775	51N-030.27	Hồ Chí Minh
1026	51M-296.90	Hồ Chí Minh	2276	51M-232.03	Hồ Chí Minh	3526	51M-275.78	Hồ Chí Minh	4776	51N-032.75	Hồ Chí Minh
1027	51M-297.31	Hồ Chí Minh	2277	51M-232.84	Hồ Chí Minh	3527	51M-276.19	Hồ Chí Minh	4777	51N-033.78	Hồ Chí Minh
1028	51M-299.74	Hồ Chí Minh	2278	51M-240.01	Hồ Chí Minh	3528	51M-276.34	Hồ Chí Minh	4778	51N-036.64	Hồ Chí Minh
1029	51M-307.75	Hồ Chí Minh	2279	51M-241.20	Hồ Chí Minh	3529	51M-279.17	Hồ Chí Minh	4779	51N-038.97	Hồ Chí Minh
1030	51N-001.06	Hồ Chí Minh	2280	51M-241.76	Hồ Chí Minh	3530	51M-280.15	Hồ Chí Minh	4780	51N-040.53	Hồ Chí Minh
1031	51N-007.83	Hồ Chí Minh	2281	51M-242.07	Hồ Chí Minh	3531	51M-283.03	Hồ Chí Minh	4781	51N-041.92	Hồ Chí Minh
1032	51N-010.40	Hồ Chí Minh	2282	51M-244.13	Hồ Chí Minh	3532	51M-283.30	Hồ Chí Minh	4782	51N-042.02	Hồ Chí Minh
1033	51N-013.21	Hồ Chí Minh	2283	51M-246.59	Hồ Chí Minh	3533	51M-286.42	Hồ Chí Minh	4783	51N-054.78	Hồ Chí Minh
1034	51N-019.35	Hồ Chí Minh	2284	51M-248.83	Hồ Chí Minh	3534	51M-290.35	Hồ Chí Minh	4784	51N-055.53	Hồ Chí Minh
1035	51N-021.62	Hồ Chí Minh	2285	51M-249.18	Hồ Chí Minh	3535	51M-290.38	Hồ Chí Minh	4785	51N-060.20	Hồ Chí Minh
1036	51N-022.58	Hồ Chí Minh	2286	51M-250.95	Hồ Chí Minh	3536	51M-292.62	Hồ Chí Minh	4786	51N-060.81	Hồ Chí Minh
1037	51N-022.87	Hồ Chí Minh	2287	51M-264.02	Hồ Chí Minh	3537	51M-296.52	Hồ Chí Minh	4787	51N-063.02	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	51N-024.04	Hồ Chí Minh	2288	51M-268.40	Hồ Chí Minh	3538	51M-296.72	Hồ Chí Minh	4788	51N-064.43	Hồ Chí Minh
1039	51N-024.54	Hồ Chí Minh	2289	51M-273.97	Hồ Chí Minh	3539	51M-307.74	Hồ Chí Minh	4789	51N-066.15	Hồ Chí Minh
1040	51N-025.05	Hồ Chí Minh	2290	51M-277.93	Hồ Chí Minh	3540	51M-308.21	Hồ Chí Minh	4790	51N-072.06	Hồ Chí Minh
1041	51N-025.71	Hồ Chí Minh	2291	51M-282.51	Hồ Chí Minh	3541	51M-308.24	Hồ Chí Minh	4791	51N-076.91	Hồ Chí Minh
1042	51N-031.34	Hồ Chí Minh	2292	51M-283.43	Hồ Chí Minh	3542	51M-310.57	Hồ Chí Minh	4792	51N-081.97	Hồ Chí Minh
1043	51N-033.80	Hồ Chí Minh	2293	51M-284.91	Hồ Chí Minh	3543	51N-000.63	Hồ Chí Minh	4793	51N-090.37	Hồ Chí Minh
1044	51N-038.91	Hồ Chí Minh	2294	51M-286.94	Hồ Chí Minh	3544	51N-001.07	Hồ Chí Minh	4794	51N-093.34	Hồ Chí Minh
1045	51N-044.46	Hồ Chí Minh	2295	51M-287.18	Hồ Chí Minh	3545	51N-001.31	Hồ Chí Minh	4795	51N-095.01	Hồ Chí Minh
1046	51N-051.13	Hồ Chí Minh	2296	51M-292.72	Hồ Chí Minh	3546	51N-001.32	Hồ Chí Minh	4796	51N-099.13	Hồ Chí Minh
1047	51N-056.30	Hồ Chí Minh	2297	51M-297.59	Hồ Chí Minh	3547	51N-001.52	Hồ Chí Minh	4797	51N-103.67	Hồ Chí Minh
1048	51N-058.96	Hồ Chí Minh	2298	51M-298.32	Hồ Chí Minh	3548	51N-005.80	Hồ Chí Minh	4798	51N-103.92	Hồ Chí Minh
1049	51N-059.16	Hồ Chí Minh	2299	51M-298.62	Hồ Chí Minh	3549	51N-008.60	Hồ Chí Minh	4799	51N-113.12	Hồ Chí Minh
1050	51N-063.07	Hồ Chí Minh	2300	51M-299.93	Hồ Chí Minh	3550	51N-010.43	Hồ Chí Minh	4800	51N-115.14	Hồ Chí Minh
1051	51N-070.35	Hồ Chí Minh	2301	51M-306.38	Hồ Chí Minh	3551	51N-012.28	Hồ Chí Minh	4801	51N-121.18	Hồ Chí Minh
1052	51N-073.78	Hồ Chí Minh	2302	51M-309.02	Hồ Chí Minh	3552	51N-012.92	Hồ Chí Minh	4802	51N-123.28	Hồ Chí Minh
1053	51N-076.84	Hồ Chí Minh	2303	51M-311.58	Hồ Chí Minh	3553	51N-023.35	Hồ Chí Minh	4803	51N-128.92	Hồ Chí Minh
1054	51N-079.58	Hồ Chí Minh	2304	51N-002.26	Hồ Chí Minh	3554	51N-025.72	Hồ Chí Minh	4804	51N-132.03	Hồ Chí Minh
1055	51N-081.23	Hồ Chí Minh	2305	51N-003.27	Hồ Chí Minh	3555	51N-027.50	Hồ Chí Minh	4805	51N-133.85	Hồ Chí Minh
1056	51N-081.47	Hồ Chí Minh	2306	51N-011.50	Hồ Chí Minh	3556	51N-029.43	Hồ Chí Minh	4806	51N-134.17	Hồ Chí Minh
1057	51N-084.04	Hồ Chí Minh	2307	51N-021.83	Hồ Chí Minh	3557	51N-044.58	Hồ Chí Minh	4807	51N-139.38	Hồ Chí Minh
1058	51N-090.52	Hồ Chí Minh	2308	51N-025.01	Hồ Chí Minh	3558	51N-045.75	Hồ Chí Minh	4808	51N-139.85	Hồ Chí Minh
1059	51N-092.34	Hồ Chí Minh	2309	51N-027.32	Hồ Chí Minh	3559	51N-051.30	Hồ Chí Minh	4809	51N-142.82	Hồ Chí Minh
1060	51N-093.67	Hồ Chí Minh	2310	51N-028.23	Hồ Chí Minh	3560	51N-060.42	Hồ Chí Minh	4810	51N-146.58	Hồ Chí Minh
1061	51N-095.19	Hồ Chí Minh	2311	51N-031.47	Hồ Chí Minh	3561	51N-062.28	Hồ Chí Minh	4811	51N-153.06	Hồ Chí Minh
1062	51N-097.16	Hồ Chí Minh	2312	51N-037.95	Hồ Chí Minh	3562	51N-064.56	Hồ Chí Minh	4812	51N-154.10	Hồ Chí Minh
1063	51N-105.36	Hồ Chí Minh	2313	51N-039.08	Hồ Chí Minh	3563	51N-068.76	Hồ Chí Minh	4813	60C-762.31	Đồng Nai
1064	51N-117.67	Hồ Chí Minh	2314	51N-048.64	Hồ Chí Minh	3564	51N-069.50	Hồ Chí Minh	4814	60C-764.12	Đồng Nai
1065	51N-120.98	Hồ Chí Minh	2315	51N-052.83	Hồ Chí Minh	3565	51N-074.43	Hồ Chí Minh	4815	60C-765.41	Đồng Nai
1066	51N-123.17	Hồ Chí Minh	2316	51N-054.09	Hồ Chí Minh	3566	51N-074.82	Hồ Chí Minh	4816	60C-766.03	Đồng Nai
1067	51N-125.18	Hồ Chí Minh	2317	51N-055.75	Hồ Chí Minh	3567	51N-075.40	Hồ Chí Minh	4817	60C-770.19	Đồng Nai
1068	51N-126.24	Hồ Chí Minh	2318	51N-056.02	Hồ Chí Minh	3568	51N-078.62	Hồ Chí Minh	4818	60C-782.20	Đồng Nai
1069	51N-130.15	Hồ Chí Minh	2319	51N-061.91	Hồ Chí Minh	3569	51N-079.03	Hồ Chí Minh	4819	60D-025.15	Đồng Nai
1070	51N-133.90	Hồ Chí Minh	2320	51N-068.42	Hồ Chí Minh	3570	51N-080.35	Hồ Chí Minh	4820	60K-624.73	Đồng Nai
1071	51N-142.65	Hồ Chí Minh	2321	51N-071.30	Hồ Chí Minh	3571	51N-082.90	Hồ Chí Minh	4821	60K-625.91	Đồng Nai
1072	51N-146.28	Hồ Chí Minh	2322	51N-071.50	Hồ Chí Minh	3572	51N-086.98	Hồ Chí Minh	4822	60K-632.35	Đồng Nai
1073	51N-147.53	Hồ Chí Minh	2323	51N-074.51	Hồ Chí Minh	3573	51N-092.37	Hồ Chí Minh	4823	60K-633.13	Đồng Nai
1074	51N-148.52	Hồ Chí Minh	2324	51N-082.65	Hồ Chí Minh	3574	51N-094.13	Hồ Chí Minh	4824	60K-635.97	Đồng Nai
1075	51N-153.43	Hồ Chí Minh	2325	51N-083.21	Hồ Chí Minh	3575	51N-096.23	Hồ Chí Minh	4825	60K-639.87	Đồng Nai
1076	51N-154.38	Hồ Chí Minh	2326	51N-085.36	Hồ Chí Minh	3576	51N-096.56	Hồ Chí Minh	4826	60K-647.98	Đồng Nai
1077	60C-776.83	Đồng Nai	2327	51N-086.13	Hồ Chí Minh	3577	51N-101.56	Hồ Chí Minh	4827	60K-656.01	Đồng Nai
1078	60K-621.20	Đồng Nai	2328	51N-088.43	Hồ Chí Minh	3578	51N-101.59	Hồ Chí Minh	4828	60K-656.34	Đồng Nai
1079	60K-623.13	Đồng Nai	2329	51N-097.21	Hồ Chí Minh	3579	51N-101.82	Hồ Chí Minh	4829	60K-659.09	Đồng Nai
1080	60K-629.46	Đồng Nai	2330	51N-099.58	Hồ Chí Minh	3580	51N-102.25	Hồ Chí Minh	4830	60K-666.49	Đồng Nai
1081	60K-631.61	Đồng Nai	2331	51N-103.45	Hồ Chí Minh	3581	51N-104.06	Hồ Chí Minh	4831	60K-670.58	Đồng Nai
1082	60K-632.78	Đồng Nai	2332	51N-113.32	Hồ Chí Minh	3582	51N-105.51	Hồ Chí Minh	4832	60K-672.35	Đồng Nai
1083	60K-632.91	Đồng Nai	2333	51N-120.90	Hồ Chí Minh	3583	51N-106.57	Hồ Chí Minh	4833	60K-676.51	Đồng Nai
1084	60K-647.97	Đồng Nai	2334	51N-135.30	Hồ Chí Minh	3584	51N-109.76	Hồ Chí Minh	4834	60K-691.72	Đồng Nai
1085	60K-653.92	Đồng Nai	2335	51N-135.83	Hồ Chí Minh	3585	51N-113.83	Hồ Chí Minh	4835	60K-694.04	Đồng Nai
1086	60K-679.31	Đồng Nai	2336	51N-136.34	Hồ Chí Minh	3586	51N-117.35	Hồ Chí Minh	4836	61B-046.72	Bình Dương
1087	60K-680.54	Đồng Nai	2337	51N-137.51	Hồ Chí Minh	3587	51N-123.10	Hồ Chí Minh	4837	61C-628.23	Bình Dương
1088	60K-681.42	Đồng Nai	2338	51N-145.53	Hồ Chí Minh	3588	51N-123.83	Hồ Chí Minh	4838	61C-628.87	Bình Dương
1089	60K-695.78	Đồng Nai	2339	51N-148.45	Hồ Chí Minh	3589	51N-129.50	Hồ Chí Minh	4839	61C-630.98	Bình Dương
1090	61C-612.97	Bình Dương	2340	51N-156.08	Hồ Chí Minh	3590	51N-132.47	Hồ Chí Minh	4840	61C-637.61	Bình Dương
1091	61C-635.21	Bình Dương	2341	60C-762.46	Đồng Nai	3591	51N-137.32	Hồ Chí Minh	4841	61C-637.83	Bình Dương
1092	61K-535.12	Bình Dương	2342	60C-778.37	Đồng Nai	3592	51N-141.56	Hồ Chí Minh	4842	61K-529.21	Bình Dương
1093	61K-547.94	Bình Dương	2343	60C-781.95	Đồng Nai	3593	51N-141.83	Hồ Chí Minh	4843	61K-531.85	Bình Dương
1094	61K-559.29	Bình Dương	2344	60C-789.73	Đồng Nai	3594	51N-151.19	Hồ Chí Minh	4844	61K-541.72	Bình Dương
1095	61K-578.73	Bình Dương	2345	60C-789.90	Đồng Nai	3595	51N-152.67	Hồ Chí Minh	4845	61K-552.64	Bình Dương
1096	61K-579.84	Bình Dương	2346	60C-792.23	Đồng Nai	3596	51N-155.07	Hồ Chí Minh	4846	61K-554.83	Bình Dương
1097	61K-585.75	Bình Dương	2347	60K-625.74	Đồng Nai	3597	51N-155.19	Hồ Chí Minh	4847	61K-560.41	Bình Dương
1098	61K-588.72	Bình Dương	2348	60K-626.30	Đồng Nai	3598	60C-792.14	Đồng Nai	4848	61K-560.83	Bình Dương
1099	61K-589.83	Bình Dương	2349	60K-642.72	Đồng Nai	3599	60C-793.27	Đồng Nai	4849	61K-565.97	Bình Dương
1100	62A-470.80	Long An	2350	60K-644.58	Đồng Nai	3600	60K-621.07	Đồng Nai	4850	61K-566.78	Bình Dương
1101	62A-481.28	Long An	2351	60K-670.36	Đồng Nai	3601	60K-621.54	Đồng Nai	4851	61K-567.34	Bình Dương
1102	62A-483.51	Long An	2352	60K-677.02	Đồng Nai	3602	60K-624.52	Đồng Nai	4852	61K-575.87	Bình Dương

H.Đ
CƠ
ĐỊ
HỢ
VIỆ
TINH X

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	62A-488.54	Long An	2353	60K-678.65	Đồng Nai	3603	60K-628.64	Đồng Nai	4853	61K-579.90	Bình Dương
1104	62A-493.45	Long An	2354	60K-680.83	Đồng Nai	3604	60K-631.98	Đồng Nai	4854	61K-583.54	Bình Dương
1105	62B-032.60	Long An	2355	60K-686.19	Đồng Nai	3605	60K-635.32	Đồng Nai	4855	61K-588.81	Bình Dương
1106	62B-034.45	Long An	2356	60K-692.67	Đồng Nai	3606	60K-648.57	Đồng Nai	4856	61K-591.13	Bình Dương
1107	62C-222.74	Long An	2357	60K-696.12	Đồng Nai	3607	60K-651.01	Đồng Nai	4857	61K-591.61	Bình Dương
1108	62C-224.63	Long An	2358	61C-629.40	Bình Dương	3608	60K-655.01	Đồng Nai	4858	61K-592.57	Bình Dương
1109	62C-224.96	Long An	2359	61C-629.56	Bình Dương	3609	60K-655.57	Đồng Nai	4859	61K-599.30	Bình Dương
1110	62C-225.98	Long An	2360	61K-523.95	Bình Dương	3610	60K-655.91	Đồng Nai	4860	62A-477.40	Long An
1111	63A-326.41	Tiền Giang	2361	61K-533.87	Bình Dương	3611	60K-660.12	Đồng Nai	4861	62A-491.27	Long An
1112	63A-326.64	Tiền Giang	2362	61K-543.19	Bình Dương	3612	60K-663.02	Đồng Nai	4862	62C-225.78	Long An
1113	63A-334.96	Tiền Giang	2363	61K-544.63	Bình Dương	3613	60K-673.45	Đồng Nai	4863	63B-035.32	Tiền Giang
1114	63A-339.28	Tiền Giang	2364	61K-551.25	Bình Dương	3614	60K-685.92	Đồng Nai	4864	63C-229.62	Tiền Giang
1115	64A-207.28	Vĩnh Long	2365	61K-552.03	Bình Dương	3615	60K-687.24	Đồng Nai	4865	63C-234.76	Tiền Giang
1116	64A-208.52	Vĩnh Long	2366	61K-562.01	Bình Dương	3616	60K-689.10	Đồng Nai	4866	63C-234.78	Tiền Giang
1117	64A-211.87	Vĩnh Long	2367	61K-588.60	Bình Dương	3617	60K-691.54	Đồng Nai	4867	64A-204.84	Vĩnh Long
1118	64A-213.60	Vĩnh Long	2368	61K-591.40	Bình Dương	3618	60K-696.02	Đồng Nai	4868	65A-517.26	Cần Thơ
1119	64A-213.83	Vĩnh Long	2369	62A-483.82	Long An	3619	61C-625.57	Bình Dương	4869	65A-527.74	Cần Thơ
1120	64C-135.59	Vĩnh Long	2370	62A-485.67	Long An	3620	61C-639.01	Bình Dương	4870	65C-251.56	Cần Thơ
1121	64D-008.30	Vĩnh Long	2371	62A-487.58	Long An	3621	61D-023.74	Bình Dương	4871	66A-315.30	Đồng Tháp
1122	65A-516.62	Cần Thơ	2372	62A-488.76	Long An	3622	61K-543.23	Bình Dương	4872	66C-185.15	Đồng Tháp
1123	65A-526.72	Cần Thơ	2373	62A-494.19	Long An	3623	61K-545.07	Bình Dương	4873	67A-330.49	An Giang
1124	65B-026.28	Cần Thơ	2374	62B-033.15	Long An	3624	61K-567.18	Bình Dương	4874	67A-335.90	An Giang
1125	65C-252.56	Cần Thơ	2375	62D-018.08	Long An	3625	61K-568.64	Bình Dương	4875	67A-336.76	An Giang
1126	66A-315.25	Đồng Tháp	2376	63A-329.59	Tiền Giang	3626	61K-573.95	Bình Dương	4876	67A-340.67	An Giang
1127	66A-315.32	Đồng Tháp	2377	63B-034.90	Tiền Giang	3627	61K-578.67	Bình Dương	4877	68A-369.61	Kiên Giang
1128	66A-318.03	Đồng Tháp	2378	63C-232.08	Tiền Giang	3628	61K-579.70	Bình Dương	4878	69A-175.41	Cà Mau
1129	66D-015.75	Đồng Tháp	2379	64A-211.52	Vĩnh Long	3629	61K-581.62	Bình Dương	4879	69A-176.26	Cà Mau
1130	67A-343.06	An Giang	2380	64A-214.29	Vĩnh Long	3630	61K-582.30	Bình Dương	4880	69B-016.26	Cà Mau
1131	67C-190.96	An Giang	2381	64D-007.92	Vĩnh Long	3631	61K-588.82	Bình Dương	4881	70A-586.54	Tây Ninh
1132	68A-377.82	Kiên Giang	2382	65A-526.15	Cần Thơ	3632	61K-598.82	Bình Dương	4882	70A-591.23	Tây Ninh
1133	69A-175.34	Cà Mau	2383	65A-526.57	Cần Thơ	3633	61K-599.43	Bình Dương	4883	70A-592.81	Tây Ninh
1134	70A-595.03	Tây Ninh	2384	65A-535.03	Cần Thơ	3634	62A-476.04	Long An	4884	70A-594.83	Tây Ninh
1135	70A-602.34	Tây Ninh	2385	65B-025.67	Cần Thơ	3635	62A-488.85	Long An	4885	70A-601.75	Tây Ninh
1136	70A-614.29	Tây Ninh	2386	66A-302.93	Đồng Tháp	3636	63A-332.28	Tiền Giang	4886	70A-610.93	Tây Ninh
1137	70C-214.85	Tây Ninh	2387	66A-310.38	Đồng Tháp	3637	63C-231.96	Tiền Giang	4887	70A-611.54	Tây Ninh
1138	71A-218.35	Bến Tre	2388	66A-310.48	Đồng Tháp	3638	64C-137.54	Vĩnh Long	4888	70B-036.78	Tây Ninh
1139	71A-221.45	Bến Tre	2389	66A-311.67	Đồng Tháp	3639	65A-516.60	Cần Thơ	4889	70C-219.59	Tây Ninh
1140	71C-133.94	Bến Tre	2390	66A-315.05	Đồng Tháp	3640	65A-519.37	Cần Thơ	4890	71A-213.41	Bến Tre
1141	72A-845.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	2391	66A-315.67	Đồng Tháp	3641	65A-524.35	Cần Thơ	4891	71A-218.20	Bến Tre
1142	72A-850.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	2392	66C-187.61	Đồng Tháp	3642	65A-524.63	Cần Thơ	4892	71A-219.37	Bến Tre
1143	72A-862.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	2393	67A-339.83	An Giang	3643	66A-317.37	Đồng Tháp	4893	71B-023.17	Bến Tre
1144	72A-876.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	2394	67A-342.63	An Giang	3644	67A-339.01	An Giang	4894	71D-006.37	Bến Tre
1145	72A-878.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	2395	67C-192.83	An Giang	3645	67B-030.45	An Giang	4895	72A-856.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
1146	72A-878.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	2396	67D-012.02	An Giang	3646	67C-191.35	An Giang	4896	72A-857.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
1147	72A-879.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	2397	68A-365.47	Kiên Giang	3647	67C-197.05	An Giang	4897	72A-858.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
1148	72A-883.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	2398	68A-366.93	Kiên Giang	3648	68A-366.97	Kiên Giang	4898	72A-862.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
1149	72C-265.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	2399	68A-369.24	Kiên Giang	3649	68B-035.26	Kiên Giang	4899	72A-869.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
1150	73A-369.42	Quảng Bình	2400	68A-377.19	Kiên Giang	3650	68C-180.85	Kiên Giang	4900	72A-875.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
1151	73A-377.18	Quảng Bình	2401	70A-585.67	Tây Ninh	3651	70A-586.73	Tây Ninh	4901	72A-878.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
1152	73A-382.15	Quảng Bình	2402	70A-593.43	Tây Ninh	3652	70A-589.14	Tây Ninh	4902	72A-879.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
1153	74A-278.20	Quảng Trị	2403	70A-613.37	Tây Ninh	3653	70A-598.37	Tây Ninh	4903	72A-882.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
1154	74A-279.10	Quảng Trị	2404	70B-034.80	Tây Ninh	3654	70A-609.01	Tây Ninh	4904	72A-882.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
1155	74A-283.34	Quảng Trị	2405	70D-012.91	Tây Ninh	3655	70A-613.82	Tây Ninh	4905	73A-376.42	Quảng Bình
1156	75A-399.84	Thừa Thiên Huế	2406	71A-221.06	Bến Tre	3656	70A-615.60	Tây Ninh	4906	73A-382.26	Quảng Bình
1157	75C-163.85	Thừa Thiên Huế	2407	71B-024.34	Bến Tre	3657	70C-213.73	Tây Ninh	4907	74A-281.01	Quảng Trị
1158	76A-332.49	Quảng Ngãi	2408	71D-006.94	Bến Tre	3658	70D-012.37	Tây Ninh	4908	75A-396.24	Thừa Thiên Huế
1159	76C-179.51	Quảng Ngãi	2409	72A-845.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	3659	71A-213.56	Bến Tre	4909	75A-399.72	Thừa Thiên Huế
1160	76C-180.65	Quảng Ngãi	2410	72A-850.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	3660	71A-218.83	Bến Tre	4910	75A-402.64	Thừa Thiên Huế
1161	77A-358.94	Bình Định	2411	72A-852.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	3661	71C-137.35	Bến Tre	4911	75D-011.32	Thừa Thiên Huế
1162	77A-365.16	Bình Định	2412	72A-859.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	3662	71D-008.83	Bến Tre	4912	76A-329.76	Quảng Ngãi
1163	77A-365.75	Bình Định	2413	72A-862.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	3663	72A-849.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	4913	76C-181.85	Quảng Ngãi
1164	77B-039.03	Bình Định	2414	72A-867.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	3664	72A-856.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	4914	77A-366.97	Bình Định
1165	78A-223.59	Phú Yên	2415	72A-875.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	3665	72A-861.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	4915	77C-263.72	Bình Định
1166	78B-021.52	Phú Yên	2416	72A-883.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	3666	72A-862.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	4916	78A-215.80	Phú Yên
1167	79A-576.49	Khánh Hòa	2417	72C-268.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	3667	72A-874.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	4917	78A-226.12	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	79A-585.70	Khánh Hòa	2418	72C-268.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	3668	72A-883.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	4918	78C-127.38	Phú Yên
1169	79A-590.26	Khánh Hòa	2419	73A-369.50	Quảng Bình	3669	73A-371.87	Quảng Bình	4919	79A-573.82	Khánh Hòa
1170	79A-595.52	Khánh Hòa	2420	73A-378.64	Quảng Bình	3670	73B-019.17	Quảng Bình	4920	79A-578.36	Khánh Hòa
1171	79B-044.43	Khánh Hòa	2421	73A-381.06	Quảng Bình	3671	74A-279.42	Quảng Trị	4921	79A-580.34	Khánh Hòa
1172	79B-046.26	Khánh Hòa	2422	74C-148.85	Quảng Trị	3672	75A-399.92	Thừa Thiên Huế	4922	79A-584.34	Khánh Hòa
1173	79C-234.51	Khánh Hòa	2423	74D-012.35	Quảng Trị	3673	75B-031.46	Thừa Thiên Huế	4923	79A-586.73	Khánh Hòa
1174	81A-462.82	Gia Lai	2424	75A-391.34	Thừa Thiên Huế	3674	75C-161.09	Thừa Thiên Huế	4924	79A-590.53	Khánh Hòa
1175	81A-476.53	Gia Lai	2425	75C-163.53	Thừa Thiên Huế	3675	75C-161.19	Thừa Thiên Huế	4925	79A-593.07	Khánh Hòa
1176	81A-477.46	Gia Lai	2426	75D-009.58	Thừa Thiên Huế	3676	76A-332.71	Quảng Ngãi	4926	79C-229.35	Khánh Hòa
1177	81C-287.53	Gia Lai	2427	75D-011.17	Thừa Thiên Huế	3677	77A-366.31	Bình Định	4927	79C-234.05	Khánh Hòa
1178	81C-289.01	Gia Lai	2428	75D-012.78	Thừa Thiên Huế	3678	77A-366.85	Bình Định	4928	81B-031.96	Gia Lai
1179	81C-295.12	Gia Lai	2429	76C-180.12	Quảng Ngãi	3679	77A-369.26	Bình Định	4929	81C-285.97	Gia Lai
1180	81D-015.83	Gia Lai	2430	77A-361.05	Bình Định	3680	77C-262.96	Bình Định	4930	81D-014.85	Gia Lai
1181	82C-096.85	Kon Tum	2431	77A-368.08	Bình Định	3681	77C-264.10	Bình Định	4931	82A-161.97	Kon Tum
1182	83C-139.21	Sóc Trăng	2432	77B-039.02	Bình Định	3682	78A-218.20	Phú Yên	4932	82B-024.09	Kon Tum
1183	83D-010.38	Sóc Trăng	2433	77D-008.21	Bình Định	3683	78A-218.94	Phú Yên	4933	82D-013.08	Kon Tum
1184	84A-147.78	Trà Vinh	2434	78D-008.83	Phú Yên	3684	78C-127.65	Phú Yên	4934	83A-199.12	Sóc Trăng
1185	84A-150.26	Trà Vinh	2435	79A-569.64	Khánh Hòa	3685	79A-572.02	Khánh Hòa	4935	83C-133.46	Sóc Trăng
1186	84B-019.54	Trà Vinh	2436	79A-575.97	Khánh Hòa	3686	79A-581.49	Khánh Hòa	4936	83C-137.42	Sóc Trăng
1187	84B-021.31	Trà Vinh	2437	79C-234.25	Khánh Hòa	3687	79A-584.10	Khánh Hòa	4937	83C-139.24	Sóc Trăng
1188	84B-021.85	Trà Vinh	2438	81A-454.28	Gia Lai	3688	79A-589.30	Khánh Hòa	4938	84A-147.71	Trà Vinh
1189	85C-085.61	Ninh Thuận	2439	81A-454.98	Gia Lai	3689	79C-234.73	Khánh Hòa	4939	84A-154.16	Trà Vinh
1190	86A-323.57	Bình Thuận	2440	81A-475.31	Gia Lai	3690	81A-463.03	Gia Lai	4940	84D-006.04	Trà Vinh
1191	86A-326.96	Bình Thuận	2441	81C-296.57	Gia Lai	3691	81A-468.72	Gia Lai	4941	85A-146.54	Ninh Thuận
1192	86A-330.13	Bình Thuận	2442	82C-096.25	Kon Tum	3692	81A-468.93	Gia Lai	4942	85A-153.36	Ninh Thuận
1193	86A-331.51	Bình Thuận	2443	83A-196.41	Sóc Trăng	3693	81A-470.73	Gia Lai	4943	86B-028.25	Bình Thuận
1194	86C-212.17	Bình Thuận	2444	83A-197.09	Sóc Trăng	3694	81A-471.23	Gia Lai	4944	86C-211.45	Bình Thuận
1195	86C-213.16	Bình Thuận	2445	84A-149.21	Trà Vinh	3695	81B-028.35	Gia Lai	4945	86D-006.49	Bình Thuận
1196	88A-793.24	Vĩnh Phúc	2446	84A-152.06	Trà Vinh	3696	81C-288.70	Gia Lai	4946	88A-791.36	Vĩnh Phúc
1197	88A-801.60	Vĩnh Phúc	2447	84B-020.50	Trà Vinh	3697	81C-292.30	Gia Lai	4947	88A-806.03	Vĩnh Phúc
1198	88A-822.71	Vĩnh Phúc	2448	84D-008.20	Trà Vinh	3698	81C-293.98	Gia Lai	4948	88A-818.34	Vĩnh Phúc
1199	88A-826.36	Vĩnh Phúc	2449	86A-324.73	Bình Thuận	3699	83B-025.47	Sóc Trăng	4949	88A-821.96	Vĩnh Phúc
1200	88A-828.90	Vĩnh Phúc	2450	86A-331.46	Bình Thuận	3700	83C-132.08	Sóc Trăng	4950	88C-323.85	Vĩnh Phúc
1201	88C-312.15	Vĩnh Phúc	2451	86C-212.15	Bình Thuận	3701	83C-139.15	Sóc Trăng	4951	89A-553.74	Hưng Yên
1202	88C-313.90	Vĩnh Phúc	2452	88A-789.45	Vĩnh Phúc	3702	85A-151.87	Ninh Thuận	4952	89A-557.15	Hưng Yên
1203	88C-321.17	Vĩnh Phúc	2453	88A-791.62	Vĩnh Phúc	3703	86C-214.61	Bình Thuận	4953	89A-562.58	Hưng Yên
1204	88C-322.97	Vĩnh Phúc	2454	88A-794.20	Vĩnh Phúc	3704	86C-214.91	Bình Thuận	4954	89C-348.42	Hưng Yên
1205	89A-537.95	Hưng Yên	2455	88A-795.49	Vĩnh Phúc	3705	86D-009.04	Bình Thuận	4955	89C-358.93	Hưng Yên
1206	89A-539.50	Hưng Yên	2456	88A-807.09	Vĩnh Phúc	3706	88A-789.70	Vĩnh Phúc	4956	90A-292.67	Hà Nam
1207	89A-542.09	Hưng Yên	2457	88A-821.76	Vĩnh Phúc	3707	88A-805.48	Vĩnh Phúc	4957	90A-293.23	Hà Nam
1208	89A-551.24	Hưng Yên	2458	88A-828.18	Vĩnh Phúc	3708	88A-806.46	Vĩnh Phúc	4958	90A-293.64	Hà Nam
1209	89A-553.83	Hưng Yên	2459	88A-828.92	Vĩnh Phúc	3709	88A-821.05	Vĩnh Phúc	4959	90A-300.05	Hà Nam
1210	89A-561.36	Hưng Yên	2460	88C-316.43	Vĩnh Phúc	3710	88A-830.19	Vĩnh Phúc	4960	90A-300.87	Hà Nam
1211	89A-562.61	Hưng Yên	2461	88C-325.20	Vĩnh Phúc	3711	88C-314.29	Vĩnh Phúc	4961	90D-012.91	Hà Nam
1212	89D-026.15	Hưng Yên	2462	89A-533.54	Hưng Yên	3712	88C-319.61	Vĩnh Phúc	4962	92A-433.30	Quảng Nam
1213	90A-296.50	Hà Nam	2463	89A-535.90	Hưng Yên	3713	89A-551.19	Hưng Yên	4963	92A-442.50	Quảng Nam
1214	90D-009.76	Hà Nam	2464	89A-545.18	Hưng Yên	3714	89A-551.74	Hưng Yên	4964	92D-012.31	Quảng Nam
1215	92A-442.96	Quảng Nam	2465	89A-550.38	Hưng Yên	3715	89A-560.15	Hưng Yên	4965	92D-012.48	Quảng Nam
1216	93A-513.65	Bình Phước	2466	89A-558.21	Hưng Yên	3716	89A-563.61	Hưng Yên	4966	93C-207.21	Bình Phước
1217	93A-518.35	Bình Phước	2467	89A-563.73	Hưng Yên	3717	89A-565.87	Hưng Yên	4967	93D-008.96	Bình Phước
1218	93A-522.10	Bình Phước	2468	89A-565.51	Hưng Yên	3718	89B-025.14	Hưng Yên	4968	95A-141.81	Hậu Giang
1219	93C-201.35	Bình Phước	2469	89C-352.84	Hưng Yên	3719	89C-359.74	Hưng Yên	4969	97A-096.10	Bắc Kan
1220	95A-139.87	Hậu Giang	2470	90A-295.56	Hà Nam	3720	90A-290.58	Hà Nam	4970	97A-097.57	Bắc Kan
1221	95B-019.14	Hậu Giang	2471	90B-014.50	Hà Nam	3721	90A-294.93	Hà Nam	4971	98A-859.76	Bắc Giang
1222	95C-090.31	Hậu Giang	2472	90C-160.46	Hà Nam	3722	90B-015.34	Hà Nam	4972	98A-869.95	Bắc Giang
1223	95C-091.98	Hậu Giang	2473	90D-011.96	Hà Nam	3723	92A-433.85	Quảng Nam	4973	98A-871.05	Bắc Giang
1224	97A-098.96	Bắc Kan	2474	93A-515.81	Bình Phước	3724	92A-437.14	Quảng Nam	4974	98A-879.17	Bắc Giang
1225	97A-099.37	Bắc Kan	2475	93A-517.83	Bình Phước	3725	92A-447.12	Quảng Nam	4975	98A-895.01	Bắc Giang
1226	97B-019.27	Bắc Kan	2476	93A-521.61	Bình Phước	3726	92B-038.65	Quảng Nam	4976	98A-895.35	Bắc Giang
1227	97C-051.01	Bắc Kan	2477	93A-525.42	Bình Phước	3727	93A-507.98	Bình Phước	4977	98A-896.30	Bắc Giang
1228	98A-861.05	Bắc Giang	2478	93C-203.81	Bình Phước	3728	93A-523.56	Bình Phước	4978	98A-903.85	Bắc Giang
1229	98A-866.64	Bắc Giang	2479	93C-204.85	Bình Phước	3729	94A-111.84	Bạc Liêu	4979	98A-904.18	Bắc Giang
1230	98A-867.64	Bắc Giang	2480	93C-207.92	Bình Phước	3730	94D-006.45	Bạc Liêu	4980	98A-908.31	Bắc Giang
1231	98A-881.30	Bắc Giang	2481	97A-098.25	Bắc Kan	3731	95A-138.24	Hậu Giang	4981	98A-910.93	Bắc Giang
1232	98A-882.84	Bắc Giang	2482	97C-049.31	Bắc Kan	3732	97A-100.16	Bắc Kan	4982	98A-911.08	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	98A-896.82	Bắc Giang	2483	97D-007.53	Bắc Kạn	3733	97B-015.53	Bắc Kạn	4983	98A-912.76	Bắc Giang
1234	98A-897.81	Bắc Giang	2484	98A-889.17	Bắc Giang	3734	97D-008.38	Bắc Kạn	4984	98C-386.60	Bắc Giang
1235	98A-903.15	Bắc Giang	2485	98A-889.71	Bắc Giang	3735	97D-010.41	Bắc Kạn	4985	98C-392.31	Bắc Giang
1236	98A-903.76	Bắc Giang	2486	98A-894.72	Bắc Giang	3736	98A-862.54	Bắc Giang	4986	98C-392.60	Bắc Giang
1237	98A-906.24	Bắc Giang	2487	98A-895.50	Bắc Giang	3737	98A-868.09	Bắc Giang	4987	98C-393.26	Bắc Giang
1238	98C-382.14	Bắc Giang	2488	98A-895.52	Bắc Giang	3738	98A-878.91	Bắc Giang	4988	99A-853.07	Bắc Ninh
1239	98C-384.56	Bắc Giang	2489	98A-899.49	Bắc Giang	3739	98A-885.25	Bắc Giang	4989	99A-856.40	Bắc Ninh
1240	98C-384.87	Bắc Giang	2490	98B-047.96	Bắc Giang	3740	98A-890.18	Bắc Giang	4990	99A-858.36	Bắc Ninh
1241	98D-023.70	Bắc Giang	2491	98C-377.52	Bắc Giang	3741	98A-899.57	Bắc Giang	4991	99A-865.41	Bắc Ninh
1242	99A-852.36	Bắc Ninh	2492	98C-392.51	Bắc Giang	3742	98A-899.76	Bắc Giang	4992	99A-869.28	Bắc Ninh
1243	99A-855.46	Bắc Ninh	2493	99A-851.40	Bắc Ninh	3743	98C-387.57	Bắc Giang	4993	99A-869.91	Bắc Ninh
1244	99A-859.03	Bắc Ninh	2494	99A-852.40	Bắc Ninh	3744	99A-853.38	Bắc Ninh	4994	99A-878.83	Bắc Ninh
1245	99A-860.85	Bắc Ninh	2495	99A-853.52	Bắc Ninh	3745	99A-853.51	Bắc Ninh	4995	99A-882.12	Bắc Ninh
1246	99A-869.42	Bắc Ninh	2496	99A-858.60	Bắc Ninh	3746	99A-863.18	Bắc Ninh	4996	99A-888.21	Bắc Ninh
1247	99A-878.62	Bắc Ninh	2497	99A-862.76	Bắc Ninh	3747	99A-863.21	Bắc Ninh	4997	99C-341.53	Bắc Ninh
1248	99A-888.52	Bắc Ninh	2498	99A-879.71	Bắc Ninh	3748	99A-896.32	Bắc Ninh	4998	99C-342.35	Bắc Ninh
1249	99A-892.54	Bắc Ninh	2499	99A-883.50	Bắc Ninh	3749	99C-332.76	Bắc Ninh	4999	99C-344.95	Bắc Ninh
1250	99C-342.57	Bắc Ninh	2500	99A-896.04	Bắc Ninh	3750	99C-342.64	Bắc Ninh	5000	99C-347.14	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	30L-686.86	Hà Nội	6251	51M-234.56	Hồ Chí Minh	7501	65A-444.44	Cần Thơ	8751	30L-788.99	Hà Nội
5002	99A-866.68	Bắc Ninh	6252	72A-868.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	7502	36K-268.68	Thanh Hóa	8752	30M-097.79	Hà Nội
5003	36K-298.89	Thanh Hóa	6253	51M-296.96	Hồ Chí Minh	7503	17A-496.96	Thái Bình	8753	36C-555.59	Thanh Hóa
5004	47C-397.99	Đắk Lắk	6254	65C-268.86	Cần Thơ	7504	30L-577.77	Hà Nội	8754	51M-069.69	Hồ Chí Minh
5005	51M-269.96	Hồ Chí Minh	6255	81C-286.86	Gia Lai	7505	51M-239.79	Hồ Chí Minh	8755	51M-268.86	Hồ Chí Minh
5006	93A-511.11	Bình Phước	6256	93A-522.22	Bình Phước	7506	70A-598.89	Tây Ninh	8756	60K-655.55	Đồng Nai
5007	14A-998.81	Quảng Ninh	6257	15K-419.63	Hải Phòng	7507	17A-493.99	Thái Bình	8757	72C-269.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
5008	15K-475.55	Hải Phòng	6258	15K-485.55	Hải Phòng	7508	29K-365.55	Hà Nội	8758	11C-088.66	Cao Bằng
5009	22A-277.72	Tuyên Quang	6259	29K-333.31	Hà Nội	7509	30M-275.68	Hà Nội	8759	30M-047.77	Hà Nội
5010	29K-398.98	Hà Nội	6260	30M-288.18	Hà Nội	7510	36C-555.53	Thanh Hóa	8760	30M-108.06	Hà Nội
5011	30L-355.26	Hà Nội	6261	30M-317.77	Hà Nội	7511	37K-287.99	Nghệ An	8761	30M-265.86	Hà Nội
5012	30M-055.50	Hà Nội	6262	30M-407.77	Hà Nội	7512	49C-397.99	Lâm Đồng	8762	34C-444.40	Hải Dương
5013	34A-975.55	Hải Dương	6263	38A-561.86	Hà Tĩnh	7513	51M-066.96	Hồ Chí Minh	8763	37C-586.66	Nghệ An
5014	35A-399.35	Ninh Bình	6264	51M-098.88	Hồ Chí Minh	7514	51M-259.99	Hồ Chí Minh	8764	51L-969.93	Hồ Chí Minh
5015	37C-588.68	Nghệ An	6265	51N-145.55	Hồ Chí Minh	7515	61K-555.53	Bình Dương	8765	51M-288.89	Hồ Chí Minh
5016	37K-499.79	Nghệ An	6266	60C-759.99	Đồng Nai	7516	63A-333.35	Tiền Giang	8766	51N-098.99	Hồ Chí Minh
5017	51L-397.86	Hồ Chí Minh	6267	60C-788.86	Đồng Nai	7517	67C-189.88	An Giang	8767	60K-666.33	Đồng Nai
5018	51L-922.11	Hồ Chí Minh	6268	60K-696.92	Đồng Nai	7518	70A-588.89	Tây Ninh	8768	60K-666.46	Đồng Nai
5019	51M-088.66	Hồ Chí Minh	6269	72A-856.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	7519	72A-859.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8769	60K-666.64	Đồng Nai
5020	81A-465.55	Gia Lai	6270	78C-128.88	Phú Yên	7520	83A-199.39	Sóc Trăng	8770	65A-517.77	Cần Thơ
5021	81C-297.99	Gia Lai	6271	89A-549.99	Hung Yên	7521	86C-208.88	Bình Thuận	8771	71A-195.95	Bến Tre
5022	88C-326.66	Vĩnh Phúc	6272	98A-898.87	Bắc Giang	7522	89A-567.82	Hung Yên	8772	75C-156.78	Thừa Thiên Huế
5023	94A-111.17	Bạc Liêu	6273	98A-899.66	Bắc Giang	7523	98C-386.88	Bắc Giang	8773	81A-455.54	Gia Lai
5024	98A-898.92	Bắc Giang	6274	99A-875.55	Bắc Ninh	7524	99A-878.68	Bắc Ninh	8774	81C-289.98	Gia Lai
5025	30M-038.11	Hà Nội	6275	30M-032.03	Hà Nội	7525	30M-032.00	Hà Nội	8775	29K-368.86	Hà Nội
5026	30M-054.69	Hà Nội	6276	30M-041.55	Hà Nội	7526	30M-058.11	Hà Nội	8776	30M-034.79	Hà Nội
5027	30M-068.06	Hà Nội	6277	30M-045.00	Hà Nội	7527	30M-058.69	Hà Nội	8777	30M-039.30	Hà Nội
5028	30M-082.33	Hà Nội	6278	30M-059.86	Hà Nội	7528	30M-063.79	Hà Nội	8778	30M-045.88	Hà Nội
5029	30M-084.85	Hà Nội	6279	30M-061.88	Hà Nội	7529	30M-067.68	Hà Nội	8779	30M-046.40	Hà Nội
5030	30M-085.44	Hà Nội	6280	30M-071.66	Hà Nội	7530	30M-074.79	Hà Nội	8780	30M-049.40	Hà Nội
5031	30M-087.86	Hà Nội	6281	30M-071.69	Hà Nội	7531	30M-099.00	Hà Nội	8781	30M-062.22	Hà Nội
5032	30M-094.11	Hà Nội	6282	30M-074.39	Hà Nội	7532	30M-100.55	Hà Nội	8782	30M-062.39	Hà Nội
5033	30M-095.69	Hà Nội	6283	30M-075.86	Hà Nội	7533	30M-102.66	Hà Nội	8783	30M-065.99	Hà Nội
5034	30M-100.10	Hà Nội	6284	30M-086.69	Hà Nội	7534	30M-124.11	Hà Nội	8784	30M-072.70	Hà Nội
5035	30M-104.33	Hà Nội	6285	30M-091.11	Hà Nội	7535	30M-134.13	Hà Nội	8785	30M-073.69	Hà Nội
5036	30M-107.07	Hà Nội	6286	30M-093.86	Hà Nội	7536	30M-147.44	Hà Nội	8786	30M-076.07	Hà Nội
5037	30M-107.10	Hà Nội	6287	30M-101.00	Hà Nội	7537	30M-172.89	Hà Nội	8787	30M-077.44	Hà Nội
5038	30M-119.71	Hà Nội	6288	30M-115.16	Hà Nội	7538	30M-175.86	Hà Nội	8788	30M-098.90	Hà Nội
5039	30M-123.32	Hà Nội	6289	30M-130.69	Hà Nội	7539	30M-177.33	Hà Nội	8789	30M-106.06	Hà Nội
5040	30M-128.39	Hà Nội	6290	30M-134.22	Hà Nội	7540	30M-180.08	Hà Nội	8790	30M-108.86	Hà Nội
5041	30M-131.13	Hà Nội	6291	30M-136.31	Hà Nội	7541	30M-185.39	Hà Nội	8791	30M-109.11	Hà Nội
5042	30M-136.69	Hà Nội	6292	30M-139.22	Hà Nội	7542	30M-192.86	Hà Nội	8792	30M-112.33	Hà Nội
5043	30M-137.11	Hà Nội	6293	30M-152.55	Hà Nội	7543	30M-201.77	Hà Nội	8793	30M-122.12	Hà Nội
5044	30M-137.79	Hà Nội	6294	30M-164.55	Hà Nội	7544	30M-209.96	Hà Nội	8794	30M-126.39	Hà Nội
5045	30M-138.13	Hà Nội	6295	30M-164.89	Hà Nội	7545	30M-232.69	Hà Nội	8795	30M-128.77	Hà Nội
5046	30M-141.77	Hà Nội	6296	30M-184.99	Hà Nội	7546	30M-248.89	Hà Nội	8796	30M-139.66	Hà Nội
5047	30M-146.22	Hà Nội	6297	30M-189.81	Hà Nội	7547	30M-265.66	Hà Nội	8797	30M-142.55	Hà Nội
5048	30M-147.86	Hà Nội	6298	30M-193.86	Hà Nội	7548	30M-272.11	Hà Nội	8798	30M-143.55	Hà Nội
5049	30M-161.62	Hà Nội	6299	30M-201.86	Hà Nội	7549	30M-289.39	Hà Nội	8799	30M-145.89	Hà Nội
5050	30M-161.69	Hà Nội	6300	30M-205.02	Hà Nội	7550	30M-289.82	Hà Nội	8800	30M-152.15	Hà Nội
5051	30M-167.00	Hà Nội	6301	30M-253.35	Hà Nội	7551	30M-290.92	Hà Nội	8801	30M-153.86	Hà Nội
5052	30M-193.44	Hà Nội	6302	30M-253.77	Hà Nội	7552	30M-310.00	Hà Nội	8802	30M-164.11	Hà Nội
5053	30M-203.68	Hà Nội	6303	30M-261.44	Hà Nội	7553	30M-332.55	Hà Nội	8803	30M-178.39	Hà Nội
5054	30M-216.79	Hà Nội	6304	30M-284.11	Hà Nội	7554	30M-333.47	Hà Nội	8804	30M-190.19	Hà Nội
5055	30M-219.72	Hà Nội	6305	30M-290.44	Hà Nội	7555	30M-346.86	Hà Nội	8805	30M-199.44	Hà Nội
5056	30M-219.77	Hà Nội	6306	30M-325.88	Hà Nội	7556	30M-351.15	Hà Nội	8806	30M-206.22	Hà Nội
5057	30M-220.39	Hà Nội	6307	30M-329.33	Hà Nội	7557	30M-360.89	Hà Nội	8807	30M-214.11	Hà Nội
5058	30M-222.67	Hà Nội	6308	30M-342.39	Hà Nội	7558	30M-361.33	Hà Nội	8808	30M-215.69	Hà Nội
5059	30M-227.66	Hà Nội	6309	30M-346.89	Hà Nội	7559	30M-367.44	Hà Nội	8809	30M-216.17	Hà Nội
5060	30M-230.39	Hà Nội	6310	30M-355.39	Hà Nội	7560	30M-374.68	Hà Nội	8810	30M-219.71	Hà Nội
5061	30M-231.89	Hà Nội	6311	30M-384.86	Hà Nội	7561	30M-385.79	Hà Nội	8811	30M-222.44	Hà Nội
5062	30M-234.69	Hà Nội	6312	30M-392.44	Hà Nội	7562	30M-400.44	Hà Nội	8812	30M-224.44	Hà Nội
5063	30M-245.24	Hà Nội	6313	30M-397.98	Hà Nội	7563	30M-418.11	Hà Nội	8813	30M-228.44	Hà Nội
5064	30M-248.42	Hà Nội	6314	30M-402.77	Hà Nội	7564	30M-418.86	Hà Nội	8814	30M-249.86	Hà Nội
5065	30M-249.79	Hà Nội	6315	30M-405.89	Hà Nội	7565	30M-420.44	Hà Nội	8815	30M-281.89	Hà Nội



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5066	30M-260.06	Hà Nội	6316	30M-407.07	Hà Nội	7566	51L-915.91	Hồ Chí Minh	8816	30M-289.69	Hà Nội
5067	30M-260.62	Hà Nội	6317	30M-419.66	Hà Nội	7567	51L-915.99	Hồ Chí Minh	8817	30M-292.39	Hà Nội
5068	30M-263.62	Hà Nội	6318	30M-419.71	Hà Nội	7568	51L-922.55	Hồ Chí Minh	8818	30M-305.66	Hà Nội
5069	30M-267.11	Hà Nội	6319	30M-421.68	Hà Nội	7569	51L-924.88	Hồ Chí Minh	8819	30M-312.11	Hà Nội
5070	30M-281.55	Hà Nội	6320	51L-898.00	Hồ Chí Minh	7570	51L-934.55	Hồ Chí Minh	8820	30M-317.66	Hà Nội
5071	30M-301.30	Hà Nội	6321	51L-910.00	Hồ Chí Minh	7571	51L-935.11	Hồ Chí Minh	8821	30M-318.55	Hà Nội
5072	30M-310.13	Hà Nội	6322	51L-913.69	Hồ Chí Minh	7572	51L-941.22	Hồ Chí Minh	8822	30M-321.69	Hà Nội
5073	30M-312.89	Hà Nội	6323	51L-915.86	Hồ Chí Minh	7573	51L-956.39	Hồ Chí Minh	8823	30M-325.86	Hà Nội
5074	30M-317.44	Hà Nội	6324	51L-916.39	Hồ Chí Minh	7574	51L-959.22	Hồ Chí Minh	8824	30M-346.43	Hà Nội
5075	30M-324.69	Hà Nội	6325	51L-919.11	Hồ Chí Minh	7575	51L-962.96	Hồ Chí Minh	8825	30M-347.11	Hà Nội
5076	30M-330.88	Hà Nội	6326	51L-919.75	Hồ Chí Minh	7576	51L-965.39	Hồ Chí Minh	8826	30M-350.77	Hà Nội
5077	30M-343.69	Hà Nội	6327	51L-920.21	Hồ Chí Minh	7577	51L-971.33	Hồ Chí Minh	8827	30M-359.77	Hà Nội
5078	30M-349.22	Hà Nội	6328	51L-927.99	Hồ Chí Minh	7578	51L-982.33	Hồ Chí Minh	8828	30M-362.89	Hà Nội
5079	30M-368.33	Hà Nội	6329	51L-955.11	Hồ Chí Minh	7579	51L-988.55	Hồ Chí Minh	8829	30M-366.44	Hà Nội
5080	30M-371.22	Hà Nội	6330	51L-955.33	Hồ Chí Minh	7580	51L-991.11	Hồ Chí Minh	8830	30M-366.77	Hà Nội
5081	30M-374.88	Hà Nội	6331	51L-970.33	Hồ Chí Minh	7581	51L-994.33	Hồ Chí Minh	8831	30M-369.55	Hà Nội
5082	30M-394.99	Hà Nội	6332	51L-976.22	Hồ Chí Minh	7582	51M-052.79	Hồ Chí Minh	8832	30M-380.55	Hà Nội
5083	30M-401.79	Hà Nội	6333	51L-986.69	Hồ Chí Minh	7583	51M-053.50	Hồ Chí Minh	8833	30M-380.80	Hà Nội
5084	30M-407.88	Hà Nội	6334	51M-058.11	Hồ Chí Minh	7584	51M-054.50	Hồ Chí Minh	8834	30M-389.77	Hà Nội
5085	30M-416.16	Hà Nội	6335	51M-058.86	Hồ Chí Minh	7585	51M-054.69	Hồ Chí Minh	8835	30M-405.00	Hà Nội
5086	30M-417.39	Hà Nội	6336	51M-059.95	Hồ Chí Minh	7586	51M-061.66	Hồ Chí Minh	8836	30M-406.11	Hà Nội
5087	30M-420.89	Hà Nội	6337	51M-068.89	Hồ Chí Minh	7587	51M-062.79	Hồ Chí Minh	8837	30M-406.44	Hà Nội
5088	51L-906.44	Hồ Chí Minh	6338	51M-076.77	Hồ Chí Minh	7588	51M-068.55	Hồ Chí Minh	8838	30M-409.39	Hà Nội
5089	51L-914.88	Hồ Chí Minh	6339	51M-080.22	Hồ Chí Minh	7589	51M-083.99	Hồ Chí Minh	8839	30M-415.89	Hà Nội
5090	51L-926.69	Hồ Chí Minh	6340	51M-083.08	Hồ Chí Minh	7590	51M-101.44	Hồ Chí Minh	8840	30M-419.68	Hà Nội
5091	51L-931.13	Hồ Chí Minh	6341	51M-085.00	Hồ Chí Minh	7591	51M-105.99	Hồ Chí Minh	8841	30M-419.72	Hà Nội
5092	51L-934.43	Hồ Chí Minh	6342	51M-085.79	Hồ Chí Minh	7592	51M-107.66	Hồ Chí Minh	8842	30M-419.79	Hà Nội
5093	51L-940.68	Hồ Chí Minh	6343	51M-091.86	Hồ Chí Minh	7593	51M-111.44	Hồ Chí Minh	8843	51L-904.22	Hồ Chí Minh
5094	51L-942.94	Hồ Chí Minh	6344	51M-092.29	Hồ Chí Minh	7594	51M-112.88	Hồ Chí Minh	8844	51L-908.55	Hồ Chí Minh
5095	51L-943.33	Hồ Chí Minh	6345	51M-100.99	Hồ Chí Minh	7595	51M-114.77	Hồ Chí Minh	8845	51L-910.33	Hồ Chí Minh
5096	51L-944.22	Hồ Chí Minh	6346	51M-103.30	Hồ Chí Minh	7596	51M-116.99	Hồ Chí Minh	8846	51L-912.19	Hồ Chí Minh
5097	51L-945.86	Hồ Chí Minh	6347	51M-103.99	Hồ Chí Minh	7597	51M-119.98	Hồ Chí Minh	8847	51L-913.66	Hồ Chí Minh
5098	51L-949.77	Hồ Chí Minh	6348	51M-106.99	Hồ Chí Minh	7598	51M-124.44	Hồ Chí Minh	8848	51L-916.19	Hồ Chí Minh
5099	51L-950.51	Hồ Chí Minh	6349	51M-111.36	Hồ Chí Minh	7599	51M-124.69	Hồ Chí Minh	8849	51L-917.77	Hồ Chí Minh
5100	51L-960.11	Hồ Chí Minh	6350	51M-111.99	Hồ Chí Minh	7600	51M-129.21	Hồ Chí Minh	8850	51L-918.89	Hồ Chí Minh
5101	51L-980.55	Hồ Chí Minh	6351	51M-119.69	Hồ Chí Minh	7601	51M-134.99	Hồ Chí Minh	8851	51L-919.78	Hồ Chí Minh
5102	51L-982.39	Hồ Chí Minh	6352	51M-119.71	Hồ Chí Minh	7602	51M-137.99	Hồ Chí Minh	8852	51L-923.88	Hồ Chí Minh
5103	51L-992.93	Hồ Chí Minh	6353	51M-119.90	Hồ Chí Minh	7603	51M-142.89	Hồ Chí Minh	8853	51L-924.92	Hồ Chí Minh
5104	51L-993.44	Hồ Chí Minh	6354	51M-123.12	Hồ Chí Minh	7604	51M-148.41	Hồ Chí Minh	8854	51L-928.77	Hồ Chí Minh
5105	51L-997.66	Hồ Chí Minh	6355	51M-127.12	Hồ Chí Minh	7605	51M-156.65	Hồ Chí Minh	8855	51L-937.33	Hồ Chí Minh
5106	51L-999.26	Hồ Chí Minh	6356	51M-130.69	Hồ Chí Minh	7606	51M-161.62	Hồ Chí Minh	8856	51L-949.11	Hồ Chí Minh
5107	51M-052.22	Hồ Chí Minh	6357	51M-135.99	Hồ Chí Minh	7607	51M-177.88	Hồ Chí Minh	8857	51L-949.33	Hồ Chí Minh
5108	51M-061.16	Hồ Chí Minh	6358	51M-143.68	Hồ Chí Minh	7608	51M-183.81	Hồ Chí Minh	8858	51L-951.52	Hồ Chí Minh
5109	51M-064.60	Hồ Chí Minh	6359	51M-150.15	Hồ Chí Minh	7609	51M-184.81	Hồ Chí Minh	8859	51L-954.59	Hồ Chí Minh
5110	51M-078.66	Hồ Chí Minh	6360	51M-150.39	Hồ Chí Minh	7610	51M-197.39	Hồ Chí Minh	8860	51L-960.79	Hồ Chí Minh
5111	51M-080.79	Hồ Chí Minh	6361	51M-151.39	Hồ Chí Minh	7611	51M-200.33	Hồ Chí Minh	8861	51L-967.99	Hồ Chí Minh
5112	51M-083.88	Hồ Chí Minh	6362	51M-152.15	Hồ Chí Minh	7612	51M-201.68	Hồ Chí Minh	8862	51L-972.77	Hồ Chí Minh
5113	51M-086.00	Hồ Chí Minh	6363	51M-152.44	Hồ Chí Minh	7613	51M-205.00	Hồ Chí Minh	8863	51L-982.99	Hồ Chí Minh
5114	51M-087.79	Hồ Chí Minh	6364	51M-153.55	Hồ Chí Minh	7614	51M-207.33	Hồ Chí Minh	8864	51L-994.94	Hồ Chí Minh
5115	51M-090.91	Hồ Chí Minh	6365	51M-157.86	Hồ Chí Minh	7615	51M-207.68	Hồ Chí Minh	8865	51M-053.89	Hồ Chí Minh
5116	51M-092.77	Hồ Chí Minh	6366	51M-170.88	Hồ Chí Minh	7616	51M-210.69	Hồ Chí Minh	8866	51M-057.50	Hồ Chí Minh
5117	51M-094.86	Hồ Chí Minh	6367	51M-172.68	Hồ Chí Minh	7617	51M-220.22	Hồ Chí Minh	8867	51M-061.39	Hồ Chí Minh
5118	51M-105.44	Hồ Chí Minh	6368	51M-173.37	Hồ Chí Minh	7618	51M-222.59	Hồ Chí Minh	8868	51M-074.22	Hồ Chí Minh
5119	51M-114.22	Hồ Chí Minh	6369	51M-183.55	Hồ Chí Minh	7619	51M-225.11	Hồ Chí Minh	8869	51M-082.88	Hồ Chí Minh
5120	51M-115.33	Hồ Chí Minh	6370	51M-190.68	Hồ Chí Minh	7620	51M-227.66	Hồ Chí Minh	8870	51M-095.11	Hồ Chí Minh
5121	51M-115.69	Hồ Chí Minh	6371	51M-192.69	Hồ Chí Minh	7621	51M-241.79	Hồ Chí Minh	8871	51M-096.97	Hồ Chí Minh
5122	51M-116.77	Hồ Chí Minh	6372	51M-196.19	Hồ Chí Minh	7622	51M-244.68	Hồ Chí Minh	8872	51M-100.77	Hồ Chí Minh
5123	51M-119.11	Hồ Chí Minh	6373	51M-197.55	Hồ Chí Minh	7623	51M-247.89	Hồ Chí Minh	8873	51M-103.44	Hồ Chí Minh
5124	51M-119.92	Hồ Chí Minh	6374	51M-208.86	Hồ Chí Minh	7624	51M-258.39	Hồ Chí Minh	8874	51M-106.01	Hồ Chí Minh
5125	51M-124.88	Hồ Chí Minh	6375	51M-216.68	Hồ Chí Minh	7625	51M-263.88	Hồ Chí Minh	8875	51M-108.01	Hồ Chí Minh
5126	51M-127.55	Hồ Chí Minh	6376	51M-220.21	Hồ Chí Minh	7626	51M-265.33	Hồ Chí Minh	8876	51M-108.86	Hồ Chí Minh
5127	51M-132.55	Hồ Chí Minh	6377	51M-226.77	Hồ Chí Minh	7627	51M-267.62	Hồ Chí Minh	8877	51M-110.88	Hồ Chí Minh
5128	51M-138.83	Hồ Chí Minh	6378	51M-241.99	Hồ Chí Minh	7628	51M-269.00	Hồ Chí Minh	8878	51M-111.46	Hồ Chí Minh
5129	51M-154.88	Hồ Chí Minh	6379	51M-251.79	Hồ Chí Minh	7629	51M-274.22	Hồ Chí Minh	8879	51M-122.55	Hồ Chí Minh
5130	51M-156.68	Hồ Chí Minh	6380	51M-263.63	Hồ Chí Minh	7630	51M-291.19	Hồ Chí Minh	8880	51M-129.55	Hồ Chí Minh

41 =
3 TỶ
GIÁ
ĐANH
NAM
N - T.S

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5131	51M-174.68	Hồ Chí Minh	6381	51M-276.67	Hồ Chí Minh	7631	51M-292.69	Hồ Chí Minh	8881	51M-143.33	Hồ Chí Minh
5132	51M-175.11	Hồ Chí Minh	6382	51M-288.55	Hồ Chí Minh	7632	51M-304.05	Hồ Chí Minh	8882	51M-164.99	Hồ Chí Minh
5133	51M-175.44	Hồ Chí Minh	6383	51M-296.77	Hồ Chí Minh	7633	51M-306.44	Hồ Chí Minh	8883	51M-182.18	Hồ Chí Minh
5134	51M-187.77	Hồ Chí Minh	6384	51M-308.77	Hồ Chí Minh	7634	51M-311.68	Hồ Chí Minh	8884	51M-182.81	Hồ Chí Minh
5135	51M-205.88	Hồ Chí Minh	6385	51M-310.79	Hồ Chí Minh	7635	51N-013.69	Hồ Chí Minh	8885	51M-182.86	Hồ Chí Minh
5136	51M-220.55	Hồ Chí Minh	6386	51N-001.22	Hồ Chí Minh	7636	51N-013.89	Hồ Chí Minh	8886	51M-183.83	Hồ Chí Minh
5137	51M-225.52	Hồ Chí Minh	6387	51N-004.88	Hồ Chí Minh	7637	51N-019.22	Hồ Chí Minh	8887	51M-189.00	Hồ Chí Minh
5138	51M-238.79	Hồ Chí Minh	6388	51N-006.89	Hồ Chí Minh	7638	51N-021.66	Hồ Chí Minh	8888	51M-191.86	Hồ Chí Minh
5139	51M-254.54	Hồ Chí Minh	6389	51N-008.09	Hồ Chí Minh	7639	51N-031.30	Hồ Chí Minh	8889	51M-197.19	Hồ Chí Minh
5140	51M-256.77	Hồ Chí Minh	6390	51N-015.69	Hồ Chí Minh	7640	51N-040.99	Hồ Chí Minh	8890	51M-209.86	Hồ Chí Minh
5141	51M-261.66	Hồ Chí Minh	6391	51N-019.97	Hồ Chí Minh	7641	51N-045.68	Hồ Chí Minh	8891	51M-218.00	Hồ Chí Minh
5142	51M-261.89	Hồ Chí Minh	6392	51N-041.88	Hồ Chí Minh	7642	51N-047.11	Hồ Chí Minh	8892	51M-221.21	Hồ Chí Minh
5143	51M-263.36	Hồ Chí Minh	6393	51N-044.04	Hồ Chí Minh	7643	51N-056.79	Hồ Chí Minh	8893	51M-235.68	Hồ Chí Minh
5144	51M-270.79	Hồ Chí Minh	6394	51N-044.11	Hồ Chí Minh	7644	51N-063.11	Hồ Chí Minh	8894	51M-235.79	Hồ Chí Minh
5145	51M-283.39	Hồ Chí Minh	6395	51N-054.44	Hồ Chí Minh	7645	51N-063.89	Hồ Chí Minh	8895	51M-236.11	Hồ Chí Minh
5146	51M-286.11	Hồ Chí Minh	6396	51N-059.39	Hồ Chí Minh	7646	51N-086.69	Hồ Chí Minh	8896	51M-236.36	Hồ Chí Minh
5147	51M-303.30	Hồ Chí Minh	6397	51N-065.39	Hồ Chí Minh	7647	51N-091.86	Hồ Chí Minh	8897	51M-247.11	Hồ Chí Minh
5148	51N-000.46	Hồ Chí Minh	6398	51N-067.69	Hồ Chí Minh	7648	51N-097.11	Hồ Chí Minh	8898	51M-252.66	Hồ Chí Minh
5149	51N-007.70	Hồ Chí Minh	6399	51N-073.73	Hồ Chí Minh	7649	51N-099.00	Hồ Chí Minh	8899	51M-258.66	Hồ Chí Minh
5150	51N-014.10	Hồ Chí Minh	6400	51N-079.55	Hồ Chí Minh	7650	51N-104.69	Hồ Chí Minh	8900	51M-273.27	Hồ Chí Minh
5151	51N-014.41	Hồ Chí Minh	6401	51N-088.79	Hồ Chí Minh	7651	51N-107.99	Hồ Chí Minh	8901	51M-291.11	Hồ Chí Minh
5152	51N-014.66	Hồ Chí Minh	6402	51N-091.19	Hồ Chí Minh	7652	51N-110.86	Hồ Chí Minh	8902	51M-303.55	Hồ Chí Minh
5153	51N-016.33	Hồ Chí Minh	6403	51N-091.44	Hồ Chí Minh	7653	51N-121.21	Hồ Chí Minh	8903	51N-008.80	Hồ Chí Minh
5154	51N-019.72	Hồ Chí Minh	6404	51N-106.06	Hồ Chí Minh	7654	51N-123.69	Hồ Chí Minh	8904	51N-018.22	Hồ Chí Minh
5155	51N-038.39	Hồ Chí Minh	6405	51N-108.33	Hồ Chí Minh	7655	51N-125.99	Hồ Chí Minh	8905	51N-018.69	Hồ Chí Minh
5156	51N-042.43	Hồ Chí Minh	6406	51N-108.66	Hồ Chí Minh	7656	51N-127.44	Hồ Chí Minh	8906	51N-023.44	Hồ Chí Minh
5157	51N-052.79	Hồ Chí Minh	6407	51N-116.86	Hồ Chí Minh	7657	51N-148.99	Hồ Chí Minh	8907	51N-029.20	Hồ Chí Minh
5158	51N-056.22	Hồ Chí Minh	6408	51N-121.66	Hồ Chí Minh	7658	51N-151.79	Hồ Chí Minh	8908	51N-029.66	Hồ Chí Minh
5159	51N-057.66	Hồ Chí Minh	6409	51N-127.86	Hồ Chí Minh	7659	11B-016.01	Cao Bằng	8909	51N-029.86	Hồ Chí Minh
5160	51N-067.55	Hồ Chí Minh	6410	51N-129.00	Hồ Chí Minh	7660	12A-265.89	Lạng Sơn	8910	51N-037.66	Hồ Chí Minh
5161	51N-069.86	Hồ Chí Minh	6411	51N-130.13	Hồ Chí Minh	7661	12C-140.40	Lạng Sơn	8911	51N-038.30	Hồ Chí Minh
5162	51N-071.39	Hồ Chí Minh	6412	51N-138.66	Hồ Chí Minh	7662	12C-143.00	Lạng Sơn	8912	51N-039.44	Hồ Chí Minh
5163	51N-072.99	Hồ Chí Minh	6413	51N-141.11	Hồ Chí Minh	7663	12C-145.39	Lạng Sơn	8913	51N-039.96	Hồ Chí Minh
5164	51N-083.84	Hồ Chí Minh	6414	51N-141.66	Hồ Chí Minh	7664	14A-995.33	Quảng Ninh	8914	51N-043.04	Hồ Chí Minh
5165	51N-088.77	Hồ Chí Minh	6415	51N-144.11	Hồ Chí Minh	7665	14A-999.03	Quảng Ninh	8915	51N-051.52	Hồ Chí Minh
5166	51N-095.68	Hồ Chí Minh	6416	51N-146.88	Hồ Chí Minh	7666	14C-455.77	Quảng Ninh	8916	51N-051.69	Hồ Chí Minh
5167	51N-101.44	Hồ Chí Minh	6417	51N-148.44	Hồ Chí Minh	7667	14C-455.89	Quảng Ninh	8917	51N-062.99	Hồ Chí Minh
5168	51N-116.79	Hồ Chí Minh	6418	51N-155.00	Hồ Chí Minh	7668	14C-459.66	Quảng Ninh	8918	51N-064.79	Hồ Chí Minh
5169	51N-122.44	Hồ Chí Minh	6419	11A-136.33	Cao Bằng	7669	14C-468.55	Quảng Ninh	8919	51N-065.88	Hồ Chí Minh
5170	51N-124.25	Hồ Chí Minh	6420	11A-137.44	Cao Bằng	7670	14K-007.00	Quảng Ninh	8920	51N-069.88	Hồ Chí Minh
5171	51N-130.68	Hồ Chí Minh	6421	11B-017.11	Cao Bằng	7671	14K-021.77	Quảng Ninh	8921	51N-071.11	Hồ Chí Minh
5172	51N-139.11	Hồ Chí Minh	6422	11C-088.00	Cao Bằng	7672	14K-027.72	Quảng Ninh	8922	51N-089.55	Hồ Chí Minh
5173	51N-139.86	Hồ Chí Minh	6423	11C-090.55	Cao Bằng	7673	14K-032.86	Quảng Ninh	8923	51N-091.66	Hồ Chí Minh
5174	51N-139.88	Hồ Chí Minh	6424	11D-011.99	Cao Bằng	7674	14K-035.39	Quảng Ninh	8924	51N-092.66	Hồ Chí Minh
5175	51N-144.41	Hồ Chí Minh	6425	12B-016.00	Lạng Sơn	7675	14K-035.68	Quảng Ninh	8925	51N-109.66	Hồ Chí Minh
5176	51N-148.86	Hồ Chí Minh	6426	12B-016.86	Lạng Sơn	7676	14K-041.04	Quảng Ninh	8926	51N-110.68	Hồ Chí Minh
5177	51N-151.86	Hồ Chí Minh	6427	12C-140.33	Lạng Sơn	7677	14K-041.39	Quảng Ninh	8927	51N-128.68	Hồ Chí Minh
5178	51N-152.66	Hồ Chí Minh	6428	12C-143.34	Lạng Sơn	7678	14K-042.11	Quảng Ninh	8928	51N-142.41	Hồ Chí Minh
5179	51N-154.55	Hồ Chí Minh	6429	12C-144.39	Lạng Sơn	7679	15B-055.69	Hải Phòng	8929	51N-144.22	Hồ Chí Minh
5180	11A-136.00	Cao Bằng	6430	12C-144.88	Lạng Sơn	7680	15C-482.00	Hải Phòng	8930	51N-145.68	Hồ Chí Minh
5181	11A-136.11	Cao Bằng	6431	12D-011.10	Lạng Sơn	7681	15D-056.11	Hải Phòng	8931	11A-138.13	Cao Bằng
5182	11A-137.55	Cao Bằng	6432	14C-449.94	Quảng Ninh	7682	15K-426.22	Hải Phòng	8932	11A-141.14	Cao Bằng
5183	11A-137.89	Cao Bằng	6433	14C-460.33	Quảng Ninh	7683	15K-447.66	Hải Phòng	8933	11C-087.39	Cao Bằng
5184	12A-272.11	Lạng Sơn	6434	14C-462.33	Quảng Ninh	7684	15K-450.39	Hải Phòng	8934	11C-088.22	Cao Bằng
5185	12B-016.88	Lạng Sơn	6435	14C-462.66	Quảng Ninh	7685	15K-450.88	Hải Phòng	8935	12A-265.88	Lạng Sơn
5186	12C-140.77	Lạng Sơn	6436	14C-469.64	Quảng Ninh	7686	15K-463.63	Hải Phòng	8936	12B-018.99	Lạng Sơn
5187	12C-144.89	Lạng Sơn	6437	14K-000.46	Quảng Ninh	7687	15K-472.47	Hải Phòng	8937	12B-019.00	Lạng Sơn
5188	14C-451.66	Quảng Ninh	6438	14K-008.99	Quảng Ninh	7688	15K-482.69	Hải Phòng	8938	12C-140.22	Lạng Sơn
5189	14C-470.69	Quảng Ninh	6439	14K-014.99	Quảng Ninh	7689	15K-495.39	Hải Phòng	8939	12C-140.39	Lạng Sơn
5190	14C-471.79	Quảng Ninh	6440	14K-020.39	Quảng Ninh	7690	15K-500.66	Hải Phòng	8940	12C-140.41	Lạng Sơn
5191	14K-000.55	Quảng Ninh	6441	14K-028.99	Quảng Ninh	7691	15K-509.55	Hải Phòng	8941	12C-140.55	Lạng Sơn
5192	14K-004.11	Quảng Ninh	6442	14K-030.55	Quảng Ninh	7692	15K-510.55	Hải Phòng	8942	12C-142.89	Lạng Sơn
5193	14K-015.69	Quảng Ninh	6443	14K-030.79	Quảng Ninh	7693	17A-506.68	Thái Bình	8943	14B-056.22	Quảng Ninh
5194	14K-019.01	Quảng Ninh	6444	14K-041.89	Quảng Ninh	7694	17A-507.50	Thái Bình	8944	14C-453.44	Quảng Ninh
5195	14K-021.88	Quảng Ninh	6445	14K-045.86	Quảng Ninh	7695	17A-513.15	Thái Bình	8945	14K-000.14	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5196	14K-022.20	Quảng Ninh	6446	14K-048.48	Quảng Ninh	7696	17C-217.21	Thái Bình	8946	14K-031.11	Quảng Ninh
5197	14K-027.28	Quảng Ninh	6447	15C-493.00	Hải Phòng	7697	18A-498.39	Nam Định	8947	14K-031.44	Quảng Ninh
5198	14K-029.00	Quảng Ninh	6448	15K-433.79	Hải Phòng	7698	18A-502.88	Nam Định	8948	14K-035.22	Quảng Ninh
5199	14K-031.79	Quảng Ninh	6449	15K-435.69	Hải Phòng	7699	18B-032.11	Nam Định	8949	15C-486.84	Hải Phòng
5200	14K-041.14	Quảng Ninh	6450	15K-442.69	Hải Phòng	7700	18C-176.17	Nam Định	8950	15C-493.44	Hải Phòng
5201	15C-490.11	Hải Phòng	6451	15K-447.68	Hải Phòng	7701	19A-719.94	Phú Thọ	8951	15K-429.66	Hải Phòng
5202	15D-053.88	Hải Phòng	6452	15K-450.68	Hải Phòng	7702	19A-727.79	Phú Thọ	8952	15K-437.89	Hải Phòng
5203	15K-429.22	Hải Phòng	6453	15K-469.55	Hải Phòng	7703	19A-735.68	Phú Thọ	8953	15K-447.33	Hải Phòng
5204	15K-442.79	Hải Phòng	6454	15K-481.66	Hải Phòng	7704	19A-751.79	Phú Thọ	8954	15K-453.55	Hải Phòng
5205	15K-444.66	Hải Phòng	6455	15K-481.99	Hải Phòng	7705	19B-029.55	Phú Thọ	8955	15K-463.64	Hải Phòng
5206	15K-460.88	Hải Phòng	6456	15K-483.89	Hải Phòng	7706	19C-264.46	Phú Thọ	8956	15K-467.39	Hải Phòng
5207	15K-464.68	Hải Phòng	6457	15K-488.79	Hải Phòng	7707	19C-275.72	Phú Thọ	8957	15K-470.00	Hải Phòng
5208	15K-483.77	Hải Phòng	6458	15K-489.84	Hải Phòng	7708	19D-018.99	Phú Thọ	8958	15K-484.77	Hải Phòng
5209	15K-508.44	Hải Phòng	6459	15K-497.88	Hải Phòng	7709	19D-021.86	Phú Thọ	8959	15K-484.85	Hải Phòng
5210	17A-492.68	Thái Bình	6460	15K-499.55	Hải Phòng	7710	20A-876.76	Thái Nguyên	8960	15K-486.87	Hải Phòng
5211	17A-501.02	Thái Bình	6461	15K-500.39	Hải Phòng	7711	20A-890.22	Thái Nguyên	8961	15K-489.39	Hải Phòng
5212	17A-501.68	Thái Bình	6462	15K-506.05	Hải Phòng	7712	20A-904.90	Thái Nguyên	8962	15K-492.93	Hải Phòng
5213	17A-501.99	Thái Bình	6463	17A-495.68	Thái Bình	7713	20A-905.68	Thái Nguyên	8963	15K-493.11	Hải Phòng
5214	17A-503.50	Thái Bình	6464	17A-502.88	Thái Bình	7714	20C-310.01	Thái Nguyên	8964	15K-498.94	Hải Phòng
5215	17A-512.79	Thái Bình	6465	17A-508.33	Thái Bình	7715	20C-314.66	Thái Nguyên	8965	15K-499.33	Hải Phòng
5216	17A-513.39	Thái Bình	6466	17C-218.99	Thái Bình	7716	21A-224.79	Yên Bái	8966	15K-501.50	Hải Phòng
5217	17A-513.99	Thái Bình	6467	18C-180.79	Nam Định	7717	21A-230.03	Yên Bái	8967	15K-504.00	Hải Phòng
5218	17B-030.03	Thái Bình	6468	18D-017.10	Nam Định	7718	21D-008.79	Yên Bái	8968	17A-492.86	Thái Bình
5219	17C-222.11	Thái Bình	6469	18D-018.69	Nam Định	7719	22A-272.89	Tuyên Quang	8969	17A-495.39	Thái Bình
5220	18A-494.00	Nam Định	6470	19A-718.18	Phú Thọ	7720	22A-278.89	Tuyên Quang	8970	17A-502.55	Thái Bình
5221	18A-494.68	Nam Định	6471	19A-718.44	Phú Thọ	7721	22B-015.77	Tuyên Quang	8971	17A-507.00	Thái Bình
5222	18A-494.79	Nam Định	6472	19A-719.93	Phú Thọ	7722	23A-166.22	Hà Giang	8972	17A-512.22	Thái Bình
5223	18A-498.22	Nam Định	6473	19A-726.86	Phú Thọ	7723	23A-167.66	Hà Giang	8973	17D-015.88	Thái Bình
5224	18A-504.69	Nam Định	6474	19A-730.33	Phú Thọ	7724	23A-170.88	Hà Giang	8974	18A-495.89	Nam Định
5225	18A-510.86	Nam Định	6475	19A-733.89	Phú Thọ	7725	23B-014.01	Hà Giang	8975	18A-502.99	Nam Định
5226	18C-175.89	Nam Định	6476	19A-742.89	Phú Thọ	7726	23D-010.33	Hà Giang	8976	18A-505.44	Nam Định
5227	18C-182.68	Nam Định	6477	19A-743.47	Phú Thọ	7727	24A-316.17	Lào Cai	8977	18C-175.57	Nam Định
5228	19A-718.22	Phú Thọ	6478	19A-744.69	Phú Thọ	7728	24C-166.11	Lào Cai	8978	18C-175.68	Nam Định
5229	19A-723.68	Phú Thọ	6479	19A-745.74	Phú Thọ	7729	24D-010.01	Lào Cai	8979	18C-178.89	Nam Định
5230	19A-723.86	Phú Thọ	6480	19C-268.00	Phú Thọ	7730	24D-011.44	Lào Cai	8980	19A-716.68	Phú Thọ
5231	19A-725.86	Phú Thọ	6481	19C-272.89	Phú Thọ	7731	24D-012.55	Lào Cai	8981	19A-720.66	Phú Thọ
5232	19A-727.66	Phú Thọ	6482	20A-865.89	Thái Nguyên	7732	25D-006.79	Lai Châu	8982	19A-721.55	Phú Thọ
5233	19A-743.43	Phú Thọ	6483	20A-871.79	Thái Nguyên	7733	25D-007.39	Lai Châu	8983	19A-724.77	Phú Thọ
5234	19A-752.39	Phú Thọ	6484	20A-875.68	Thái Nguyên	7734	25D-009.99	Lai Châu	8984	19A-727.86	Phú Thọ
5235	19A-756.56	Phú Thọ	6485	20A-885.11	Thái Nguyên	7735	26A-244.79	Sơn La	8985	19A-731.73	Phú Thọ
5236	19A-756.99	Phú Thọ	6486	20A-891.19	Thái Nguyên	7736	26A-245.68	Sơn La	8986	19A-742.42	Phú Thọ
5237	19A-757.22	Phú Thọ	6487	20C-312.21	Thái Nguyên	7737	26D-016.16	Sơn La	8987	19A-753.75	Phú Thọ
5238	19B-029.92	Phú Thọ	6488	20C-315.88	Thái Nguyên	7738	27A-129.88	Điện Biên	8988	19A-755.68	Phú Thọ
5239	19C-270.79	Phú Thọ	6489	20C-317.79	Thái Nguyên	7739	27A-135.69	Điện Biên	8989	19C-268.89	Phú Thọ
5240	19C-275.89	Phú Thọ	6490	20D-034.11	Thái Nguyên	7740	28A-263.64	Hòa Bình	8990	19C-273.89	Phú Thọ
5241	19C-275.99	Phú Thọ	6491	21A-225.99	Yên Bái	7741	28A-268.62	Hòa Bình	8991	19C-278.33	Phú Thọ
5242	19C-276.39	Phú Thọ	6492	21A-226.62	Yên Bái	7742	28A-270.27	Hòa Bình	8992	19D-020.11	Phú Thọ
5243	19C-277.22	Phú Thọ	6493	21A-227.88	Yên Bái	7743	28D-012.12	Hòa Bình	8993	20A-861.69	Thái Nguyên
5244	19C-280.11	Phú Thọ	6494	21D-007.69	Yên Bái	7744	29D-629.00	Hà Nội	8994	20A-867.67	Thái Nguyên
5245	19C-280.33	Phú Thọ	6495	21D-010.44	Yên Bái	7745	29K-332.79	Hà Nội	8995	20A-877.68	Thái Nguyên
5246	19C-280.55	Phú Thọ	6496	22A-270.86	Tuyên Quang	7746	29K-333.03	Hà Nội	8996	20A-888.14	Thái Nguyên
5247	19D-019.22	Phú Thọ	6497	22A-283.83	Tuyên Quang	7747	29K-341.86	Hà Nội	8997	20A-890.00	Thái Nguyên
5248	19D-019.66	Phú Thọ	6498	22B-016.17	Tuyên Quang	7748	29K-343.11	Hà Nội	8998	20C-316.44	Thái Nguyên
5249	20A-862.39	Thái Nguyên	6499	22B-016.99	Tuyên Quang	7749	29K-351.52	Hà Nội	8999	20C-324.32	Thái Nguyên
5250	20A-869.22	Thái Nguyên	6500	22D-011.33	Tuyên Quang	7750	29K-369.89	Hà Nội	9000	20D-033.11	Thái Nguyên
5251	20A-871.87	Thái Nguyên	6501	23A-164.00	Hà Giang	7751	29K-382.82	Hà Nội	9001	20D-035.69	Thái Nguyên
5252	20A-871.99	Thái Nguyên	6502	23A-171.71	Hà Giang	7752	29K-383.68	Hà Nội	9002	20D-035.79	Thái Nguyên
5253	20A-872.79	Thái Nguyên	6503	23D-010.66	Hà Giang	7753	29K-385.86	Hà Nội	9003	21B-015.15	Yên Bái
5254	20A-876.78	Thái Nguyên	6504	24A-323.32	Lào Cai	7754	29K-389.33	Hà Nội	9004	21C-111.35	Yên Bái
5255	20A-883.00	Thái Nguyên	6505	24C-168.61	Lào Cai	7755	29K-389.68	Hà Nội	9005	22A-276.00	Tuyên Quang
5256	20B-036.44	Thái Nguyên	6506	24D-012.77	Lào Cai	7756	29K-402.00	Hà Nội	9006	22C-115.15	Tuyên Quang
5257	20C-314.89	Thái Nguyên	6507	24D-012.86	Lào Cai	7757	29K-404.77	Hà Nội	9007	22C-117.99	Tuyên Quang
5258	20C-316.77	Thái Nguyên	6508	26A-240.42	Sơn La	7758	29K-405.04	Hà Nội	9008	22D-011.55	Tuyên Quang
5259	20C-319.86	Thái Nguyên	6509	26A-240.69	Sơn La	7759	29K-410.39	Hà Nội	9009	22D-013.31	Tuyên Quang
5260	20C-320.68	Thái Nguyên	6510	26A-241.44	Sơn La	7760	29K-415.15	Hà Nội	9010	23D-007.68	Hà Giang

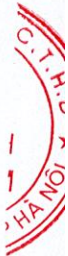
Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5261	20C-320.88	Thái Nguyên	6511	26A-242.22	Sơn La	7761	29K-424.69	Hà Nội	9011	24A-325.77	Lào Cai
5262	20C-321.66	Thái Nguyên	6512	26C-167.76	Sơn La	7762	29K-424.88	Hà Nội	9012	24C-170.70	Lào Cai
5263	20D-032.23	Thái Nguyên	6513	26D-014.44	Sơn La	7763	29K-427.99	Hà Nội	9013	24C-171.99	Lào Cai
5264	20D-032.89	Thái Nguyên	6514	27A-128.86	Điện Biên	7764	29K-434.69	Hà Nội	9014	25A-085.89	Lai Châu
5265	21A-222.57	Yên Bái	6515	27A-131.88	Điện Biên	7765	29K-435.35	Hà Nội	9015	25D-007.79	Lai Châu
5266	21A-222.77	Yên Bái	6516	27B-017.00	Điện Biên	7766	29K-438.89	Hà Nội	9016	26C-169.11	Sơn La
5267	21A-230.33	Yên Bái	6517	28B-020.33	Hòa Bình	7767	29K-439.66	Hà Nội	9017	27A-132.68	Điện Biên
5268	21B-013.55	Yên Bái	6518	28C-127.11	Hòa Bình	7768	29K-445.68	Hà Nội	9018	27A-133.55	Điện Biên
5269	21C-111.38	Yên Bái	6519	28D-012.10	Hòa Bình	7769	29K-460.77	Hà Nội	9019	27B-016.55	Điện Biên
5270	21C-112.11	Yên Bái	6520	29D-627.26	Hà Nội	7770	29K-462.46	Hà Nội	9020	27B-017.10	Điện Biên
5271	22A-277.33	Tuyên Quang	6521	29D-629.66	Hà Nội	7771	34A-920.29	Hải Dương	9021	27D-008.69	Điện Biên
5272	22A-280.68	Tuyên Quang	6522	29D-640.04	Hà Nội	7772	34A-927.11	Hải Dương	9022	28A-264.00	Hòa Bình
5273	22B-015.99	Tuyên Quang	6523	29K-327.86	Hà Nội	7773	34A-931.33	Hải Dương	9023	28B-018.11	Hòa Bình
5274	22C-117.68	Tuyên Quang	6524	29K-328.79	Hà Nội	7774	34A-940.40	Hải Dương	9024	28B-019.68	Hòa Bình
5275	22D-010.11	Tuyên Quang	6525	29K-334.77	Hà Nội	7775	34A-954.89	Hải Dương	9025	28B-020.20	Hòa Bình
5276	23A-165.16	Hà Giang	6526	29K-349.86	Hà Nội	7776	34A-969.77	Hải Dương	9026	28C-122.23	Hòa Bình
5277	23A-169.88	Hà Giang	6527	29K-363.64	Hà Nội	7777	34A-973.73	Hải Dương	9027	28C-126.68	Hòa Bình
5278	23B-011.89	Hà Giang	6528	29K-369.63	Hà Nội	7778	34B-043.39	Hải Dương	9028	28C-126.77	Hòa Bình
5279	23C-091.90	Hà Giang	6529	29K-377.69	Hà Nội	7779	34C-435.33	Hải Dương	9029	29D-637.69	Hà Nội
5280	23C-092.55	Hà Giang	6530	29K-386.38	Hà Nội	7780	34C-440.68	Hải Dương	9030	29K-328.22	Hà Nội
5281	23C-093.55	Hà Giang	6531	29K-393.44	Hà Nội	7781	34C-444.27	Hải Dương	9031	29K-341.44	Hà Nội
5282	23D-008.79	Hà Giang	6532	29K-396.39	Hà Nội	7782	34C-452.77	Hải Dương	9032	29K-356.57	Hà Nội
5283	23D-008.88	Hà Giang	6533	29K-400.01	Hà Nội	7783	34D-039.86	Hải Dương	9033	29K-362.26	Hà Nội
5284	23D-011.39	Hà Giang	6534	29K-401.01	Hà Nội	7784	35A-463.63	Ninh Bình	9034	29K-374.86	Hà Nội
5285	24A-319.91	Lào Cai	6535	29K-403.88	Hà Nội	7785	35A-466.55	Ninh Bình	9035	29K-375.22	Hà Nội
5286	24A-321.88	Lào Cai	6536	29K-406.55	Hà Nội	7786	35A-469.88	Ninh Bình	9036	29K-377.55	Hà Nội
5287	25A-085.77	Lai Châu	6537	29K-412.88	Hà Nội	7787	35C-186.00	Ninh Bình	9037	29K-385.44	Hà Nội
5288	25B-010.77	Lai Châu	6538	29K-423.32	Hà Nội	7788	36C-556.69	Thanh Hóa	9038	29K-391.22	Hà Nội
5289	25C-060.66	Lai Châu	6539	29K-433.89	Hà Nội	7789	36C-557.57	Thanh Hóa	9039	29K-397.97	Hà Nội
5290	25D-010.33	Lai Châu	6540	29K-435.77	Hà Nội	7790	36C-560.89	Thanh Hóa	9040	29K-403.40	Hà Nội
5291	26B-019.76	Sơn La	6541	29K-438.43	Hà Nội	7791	36C-567.66	Thanh Hóa	9041	29K-410.77	Hà Nội
5292	26B-021.02	Sơn La	6542	29K-440.89	Hà Nội	7792	36C-571.72	Thanh Hóa	9042	29K-412.13	Hà Nội
5293	26C-164.64	Sơn La	6543	29K-448.69	Hà Nội	7793	36C-571.79	Thanh Hóa	9043	29K-413.86	Hà Nội
5294	26C-165.99	Sơn La	6544	29K-453.44	Hà Nội	7794	36C-571.86	Thanh Hóa	9044	29K-426.88	Hà Nội
5295	26C-166.22	Sơn La	6545	29K-460.86	Hà Nội	7795	36C-572.79	Thanh Hóa	9045	29K-428.68	Hà Nội
5296	27B-014.10	Điện Biên	6546	29K-463.00	Hà Nội	7796	36C-579.75	Thanh Hóa	9046	29K-438.55	Hà Nội
5297	27B-017.71	Điện Biên	6547	29K-463.22	Hà Nội	7797	36D-033.39	Thanh Hóa	9047	29K-439.88	Hà Nội
5298	27C-076.79	Điện Biên	6548	34A-924.88	Hải Dương	7798	36K-247.00	Thanh Hóa	9048	29K-443.79	Hà Nội
5299	28A-271.44	Hòa Bình	6549	34A-925.33	Hải Dương	7799	36K-249.22	Thanh Hóa	9049	29K-444.88	Hà Nội
5300	28B-018.10	Hòa Bình	6550	34A-932.88	Hải Dương	7800	36K-251.33	Thanh Hóa	9050	29K-455.99	Hà Nội
5301	28B-019.98	Hòa Bình	6551	34A-948.86	Hải Dương	7801	36K-253.44	Thanh Hóa	9051	29K-457.89	Hà Nội
5302	28C-123.77	Hòa Bình	6552	34A-950.88	Hải Dương	7802	36K-276.99	Thanh Hóa	9052	29K-459.54	Hà Nội
5303	28C-126.21	Hòa Bình	6553	34A-952.59	Hải Dương	7803	36K-277.69	Thanh Hóa	9053	29K-461.68	Hà Nội
5304	29D-627.39	Hà Nội	6554	34A-954.77	Hải Dương	7804	36K-280.77	Thanh Hóa	9054	29K-472.86	Hà Nội
5305	29K-327.23	Hà Nội	6555	34B-044.69	Hải Dương	7805	36K-289.69	Thanh Hóa	9055	29K-474.44	Hà Nội
5306	29K-333.16	Hà Nội	6556	34C-434.68	Hải Dương	7806	36K-291.22	Thanh Hóa	9056	34A-926.55	Hải Dương
5307	29K-334.88	Hà Nội	6557	35A-474.79	Ninh Bình	7807	36K-301.44	Thanh Hóa	9057	34A-931.22	Hải Dương
5308	29K-337.39	Hà Nội	6558	35A-479.68	Ninh Bình	7808	36K-301.69	Thanh Hóa	9058	34A-935.39	Hải Dương
5309	29K-338.86	Hà Nội	6559	35A-481.79	Ninh Bình	7809	37C-566.89	Nghệ An	9059	34A-940.86	Hải Dương
5310	29K-344.99	Hà Nội	6560	35B-022.79	Ninh Bình	7810	37C-570.22	Nghệ An	9060	34A-942.94	Hải Dương
5311	29K-360.55	Hà Nội	6561	35C-182.39	Ninh Bình	7811	37C-579.75	Nghệ An	9061	34A-943.89	Hải Dương
5312	29K-371.89	Hà Nội	6562	35C-183.00	Ninh Bình	7812	37C-586.39	Nghệ An	9062	34A-946.89	Hải Dương
5313	29K-372.88	Hà Nội	6563	35C-186.11	Ninh Bình	7813	37K-484.86	Nghệ An	9063	34A-951.79	Hải Dương
5314	29K-378.44	Hà Nội	6564	35D-017.86	Ninh Bình	7814	37K-486.79	Nghệ An	9064	34A-954.44	Hải Dương
5315	29K-381.77	Hà Nội	6565	36B-048.69	Thanh Hóa	7815	37K-490.86	Nghệ An	9065	34A-961.88	Hải Dương
5316	29K-381.99	Hà Nội	6566	36C-556.56	Thanh Hóa	7816	37K-495.22	Nghệ An	9066	34A-964.00	Hải Dương
5317	29K-384.85	Hà Nội	6567	36C-564.64	Thanh Hóa	7817	37K-497.00	Nghệ An	9067	34C-435.34	Hải Dương
5318	29K-389.55	Hà Nội	6568	36C-578.44	Thanh Hóa	7818	37K-497.44	Nghệ An	9068	34C-441.86	Hải Dương
5319	29K-397.88	Hà Nội	6569	36K-246.11	Thanh Hóa	7819	37K-497.88	Nghệ An	9069	35C-183.33	Ninh Bình
5320	29K-412.86	Hà Nội	6570	36K-249.66	Thanh Hóa	7820	37K-503.39	Nghệ An	9070	35D-019.00	Ninh Bình
5321	29K-426.99	Hà Nội	6571	36K-260.06	Thanh Hóa	7821	37K-511.77	Nghệ An	9071	36B-049.00	Thanh Hóa
5322	29K-428.44	Hà Nội	6572	36K-266.77	Thanh Hóa	7822	37K-518.39	Nghệ An	9072	36C-553.11	Thanh Hóa
5323	29K-428.55	Hà Nội	6573	36K-285.00	Thanh Hóa	7823	37K-527.00	Nghệ An	9073	36C-559.86	Thanh Hóa
5324	29K-433.55	Hà Nội	6574	36K-286.87	Thanh Hóa	7824	37K-527.68	Nghệ An	9074	36C-569.39	Thanh Hóa
5325	29K-441.55	Hà Nội	6575	36K-291.33	Thanh Hóa	7825	37K-530.33	Nghệ An	9075	36C-581.11	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5326	29K-464.66	Hà Nội	6576	36K-292.88	Thanh Hóa	7826	37K-534.66	Nghệ An	9076	36C-581.18	Thanh Hóa
5327	34A-922.66	Hải Dương	6577	36K-302.89	Thanh Hóa	7827	37K-541.42	Nghệ An	9077	36D-029.69	Thanh Hóa
5328	34A-923.39	Hải Dương	6578	37B-046.86	Nghệ An	7828	37K-546.22	Nghệ An	9078	36K-240.88	Thanh Hóa
5329	34A-927.44	Hải Dương	6579	37B-050.00	Nghệ An	7829	37K-564.39	Nghệ An	9079	36K-243.33	Thanh Hóa
5330	34A-940.79	Hải Dương	6580	37C-574.77	Nghệ An	7830	38A-691.88	Hà Tĩnh	9080	36K-249.77	Thanh Hóa
5331	34A-943.43	Hải Dương	6581	37C-584.48	Nghệ An	7831	38A-703.86	Hà Tĩnh	9081	36K-254.39	Thanh Hóa
5332	34B-043.68	Hải Dương	6582	37D-050.51	Nghệ An	7832	38A-705.70	Hà Tĩnh	9082	36K-260.26	Thanh Hóa
5333	34C-452.00	Hải Dương	6583	37K-493.39	Nghệ An	7833	38A-710.11	Hà Tĩnh	9083	36K-264.44	Thanh Hóa
5334	35A-478.89	Ninh Bình	6584	37K-495.96	Nghệ An	7834	38A-710.79	Hà Tĩnh	9084	36K-266.39	Thanh Hóa
5335	35C-183.69	Ninh Bình	6585	37K-497.94	Nghệ An	7835	38B-025.02	Hà Tĩnh	9085	36K-267.79	Thanh Hóa
5336	35D-016.88	Ninh Bình	6586	37K-511.33	Nghệ An	7836	38C-249.11	Hà Tĩnh	9086	36K-270.11	Thanh Hóa
5337	35D-019.70	Ninh Bình	6587	37K-516.39	Nghệ An	7837	38C-253.55	Hà Tĩnh	9087	36K-270.71	Thanh Hóa
5338	36C-552.44	Thanh Hóa	6588	37K-519.79	Nghệ An	7838	43A-945.00	Đà Nẵng	9088	36K-276.88	Thanh Hóa
5339	36C-569.86	Thanh Hóa	6589	37K-520.66	Nghệ An	7839	43A-946.00	Đà Nẵng	9089	36K-284.82	Thanh Hóa
5340	36C-575.76	Thanh Hóa	6590	37K-524.55	Nghệ An	7840	43A-946.47	Đà Nẵng	9090	36K-290.55	Thanh Hóa
5341	36C-579.89	Thanh Hóa	6591	37K-531.44	Nghệ An	7841	43A-976.97	Đà Nẵng	9091	36K-292.89	Thanh Hóa
5342	36K-230.55	Thanh Hóa	6592	37K-540.68	Nghệ An	7842	43A-978.68	Đà Nẵng	9092	36K-296.68	Thanh Hóa
5343	36K-234.22	Thanh Hóa	6593	37K-543.77	Nghệ An	7843	43A-979.55	Đà Nẵng	9093	36K-297.68	Thanh Hóa
5344	36K-241.69	Thanh Hóa	6594	37K-555.06	Nghệ An	7844	43C-316.13	Đà Nẵng	9094	36K-297.86	Thanh Hóa
5345	36K-243.69	Thanh Hóa	6595	37K-558.33	Nghệ An	7845	43C-320.77	Đà Nẵng	9095	37B-047.89	Nghệ An
5346	36K-250.99	Thanh Hóa	6596	37K-561.99	Nghệ An	7846	43C-321.89	Đà Nẵng	9096	37C-575.66	Nghệ An
5347	36K-257.68	Thanh Hóa	6597	38A-701.86	Hà Tĩnh	7847	47A-819.92	Đắk Lắk	9097	37C-595.59	Nghệ An
5348	36K-259.44	Thanh Hóa	6598	38B-024.86	Hà Tĩnh	7848	47A-823.68	Đắk Lắk	9098	37K-503.44	Nghệ An
5349	36K-259.96	Thanh Hóa	6599	38C-251.86	Hà Tĩnh	7849	47A-826.11	Đắk Lắk	9099	37K-503.55	Nghệ An
5350	36K-267.76	Thanh Hóa	6600	43A-944.99	Đà Nẵng	7850	47A-826.27	Đắk Lắk	9100	37K-507.86	Nghệ An
5351	36K-267.99	Thanh Hóa	6601	43A-951.33	Đà Nẵng	7851	47A-836.63	Đắk Lắk	9101	37K-522.23	Nghệ An
5352	36K-278.22	Thanh Hóa	6602	43A-951.69	Đà Nẵng	7852	47A-840.77	Đắk Lắk	9102	37K-537.68	Nghệ An
5353	36K-278.39	Thanh Hóa	6603	43A-960.39	Đà Nẵng	7853	47A-849.49	Đắk Lắk	9103	37K-543.44	Nghệ An
5354	36K-296.77	Thanh Hóa	6604	43A-976.86	Đà Nẵng	7854	47A-854.55	Đắk Lắk	9104	37K-573.39	Nghệ An
5355	36K-304.79	Thanh Hóa	6605	43C-317.89	Đà Nẵng	7855	47B-042.99	Đắk Lắk	9105	37K-575.11	Nghệ An
5356	37C-572.89	Nghệ An	6606	47A-815.69	Đắk Lắk	7856	47B-043.77	Đắk Lắk	9106	38A-681.69	Hà Tĩnh
5357	37C-573.00	Nghệ An	6607	47A-821.21	Đắk Lắk	7857	47C-400.01	Đắk Lắk	9107	38A-683.11	Hà Tĩnh
5358	37C-574.55	Nghệ An	6608	47A-825.39	Đắk Lắk	7858	47C-403.99	Đắk Lắk	9108	38A-686.44	Hà Tĩnh
5359	37C-575.68	Nghệ An	6609	47A-828.29	Đắk Lắk	7859	47C-408.68	Đắk Lắk	9109	38A-687.33	Hà Tĩnh
5360	37C-582.33	Nghệ An	6610	47A-834.11	Đắk Lắk	7860	47C-412.55	Đắk Lắk	9110	38C-247.55	Hà Tĩnh
5361	37C-591.88	Nghệ An	6611	47A-837.39	Đắk Lắk	7861	47C-418.00	Đắk Lắk	9111	38C-249.42	Hà Tĩnh
5362	37C-593.59	Nghệ An	6612	47A-847.44	Đắk Lắk	7862	47C-419.93	Đắk Lắk	9112	43A-945.67	Đà Nẵng
5363	37D-048.88	Nghệ An	6613	47A-853.39	Đắk Lắk	7863	47C-422.55	Đắk Lắk	9113	43A-945.77	Đà Nẵng
5364	37D-049.11	Nghệ An	6614	47A-860.33	Đắk Lắk	7864	48A-252.52	Đắk Nông	9114	43A-946.68	Đà Nẵng
5365	37K-487.39	Nghệ An	6615	47C-415.69	Đắk Lắk	7865	48A-256.33	Đắk Nông	9115	43A-949.39	Đà Nẵng
5366	37K-495.95	Nghệ An	6616	47D-022.02	Đắk Lắk	7866	48A-256.88	Đắk Nông	9116	43A-953.44	Đà Nẵng
5367	37K-499.55	Nghệ An	6617	47D-024.79	Đắk Lắk	7867	48B-017.01	Đắk Nông	9117	43A-955.00	Đà Nẵng
5368	37K-501.00	Nghệ An	6618	48A-249.66	Đắk Nông	7868	49A-753.57	Lâm Đồng	9118	43A-956.56	Đà Nẵng
5369	37K-503.68	Nghệ An	6619	48A-249.89	Đắk Nông	7869	49A-756.00	Lâm Đồng	9119	43A-965.11	Đà Nẵng
5370	37K-506.86	Nghệ An	6620	48A-249.96	Đắk Nông	7870	49A-759.33	Lâm Đồng	9120	43A-978.69	Đà Nẵng
5371	37K-509.22	Nghệ An	6621	48A-250.66	Đắk Nông	7871	49A-762.39	Lâm Đồng	9121	43C-318.66	Đà Nẵng
5372	37K-509.69	Nghệ An	6622	48A-254.45	Đắk Nông	7872	49A-763.76	Lâm Đồng	9122	43C-322.11	Đà Nẵng
5373	37K-513.00	Nghệ An	6623	48B-016.99	Đắk Nông	7873	49A-768.99	Lâm Đồng	9123	47A-817.88	Đắk Lắk
5374	37K-519.92	Nghệ An	6624	49A-757.99	Lâm Đồng	7874	49A-770.66	Lâm Đồng	9124	47A-819.73	Đắk Lắk
5375	37K-524.88	Nghệ An	6625	49A-758.86	Lâm Đồng	7875	49C-384.38	Lâm Đồng	9125	47A-824.33	Đắk Lắk
5376	37K-527.27	Nghệ An	6626	49A-764.44	Lâm Đồng	7876	49C-385.89	Lâm Đồng	9126	47A-834.33	Đắk Lắk
5377	37K-534.68	Nghệ An	6627	49A-768.11	Lâm Đồng	7877	49C-393.69	Lâm Đồng	9127	47A-841.68	Đắk Lắk
5378	37K-541.22	Nghệ An	6628	49A-779.66	Lâm Đồng	7878	49C-395.89	Lâm Đồng	9128	47A-848.79	Đắk Lắk
5379	37K-550.33	Nghệ An	6629	49B-033.44	Lâm Đồng	7879	49C-397.93	Lâm Đồng	9129	47A-850.05	Đắk Lắk
5380	37K-564.11	Nghệ An	6630	49C-387.68	Lâm Đồng	7880	49C-399.68	Lâm Đồng	9130	47A-860.66	Đắk Lắk
5381	37K-567.22	Nghệ An	6631	49C-392.88	Lâm Đồng	7881	60B-078.77	Đồng Nai	9131	47B-042.66	Đắk Lắk
5382	37K-571.55	Nghệ An	6632	49C-392.89	Lâm Đồng	7882	60B-080.00	Đồng Nai	9132	47B-044.69	Đắk Lắk
5383	38A-684.69	Hà Tĩnh	6633	49C-400.01	Lâm Đồng	7883	60C-766.00	Đồng Nai	9133	47C-401.99	Đắk Lắk
5384	38A-684.88	Hà Tĩnh	6634	51B-713.69	Hồ Chí Minh	7884	60C-769.11	Đồng Nai	9134	47C-409.79	Đắk Lắk
5385	38A-706.44	Hà Tĩnh	6635	51B-714.79	Hồ Chí Minh	7885	60C-777.09	Đồng Nai	9135	47C-410.99	Đắk Lắk
5386	38A-707.88	Hà Tĩnh	6636	51E-345.39	Hồ Chí Minh	7886	60C-787.88	Đồng Nai	9136	47C-411.89	Đắk Lắk
5387	38A-711.79	Hà Tĩnh	6637	60B-078.11	Đồng Nai	7887	60D-022.79	Đồng Nai	9137	47C-421.66	Đắk Lắk
5388	38D-021.20	Hà Tĩnh	6638	60B-080.89	Đồng Nai	7888	60K-631.63	Đồng Nai	9138	47C-421.88	Đắk Lắk
5389	43A-952.88	Đà Nẵng	6639	60B-081.33	Đồng Nai	7889	60K-632.22	Đồng Nai	9139	47C-422.11	Đắk Lắk
5390	43A-952.99	Đà Nẵng	6640	60C-765.88	Đồng Nai	7890	60K-639.77	Đồng Nai	9140	48A-254.25	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5391	43A-960.33	Đà Nẵng	6641	60C-777.45	Đồng Nai	7891	60K-642.77	Đồng Nai	9141	48A-256.89	Đắk Nông
5392	43A-975.76	Đà Nẵng	6642	60C-783.68	Đồng Nai	7892	60K-646.47	Đồng Nai	9142	49A-765.89	Lâm Đồng
5393	43A-977.86	Đà Nẵng	6643	60C-788.11	Đồng Nai	7893	60K-647.88	Đồng Nai	9143	49A-768.67	Lâm Đồng
5394	43B-067.33	Đà Nẵng	6644	60C-788.44	Đồng Nai	7894	60K-650.56	Đồng Nai	9144	49A-771.00	Lâm Đồng
5395	43C-315.11	Đà Nẵng	6645	60C-793.66	Đồng Nai	7895	60K-659.95	Đồng Nai	9145	49A-773.74	Lâm Đồng
5396	43C-318.86	Đà Nẵng	6646	60K-623.26	Đồng Nai	7896	60K-690.89	Đồng Nai	9146	49A-774.88	Lâm Đồng
5397	47A-824.11	Đắk Lắk	6647	60K-627.68	Đồng Nai	7897	60K-695.59	Đồng Nai	9147	49A-777.02	Lâm Đồng
5398	47A-826.89	Đắk Lắk	6648	60K-630.11	Đồng Nai	7898	60K-697.66	Đồng Nai	9148	49B-033.68	Lâm Đồng
5399	47A-831.32	Đắk Lắk	6649	60K-632.39	Đồng Nai	7899	60K-701.55	Đồng Nai	9149	49B-034.66	Lâm Đồng
5400	47A-836.89	Đắk Lắk	6650	60K-632.86	Đồng Nai	7900	61C-612.21	Bình Dương	9150	49C-385.68	Lâm Đồng
5401	47A-837.00	Đắk Lắk	6651	60K-644.88	Đồng Nai	7901	61C-614.77	Bình Dương	9151	49C-388.38	Lâm Đồng
5402	47A-842.88	Đắk Lắk	6652	60K-645.89	Đồng Nai	7902	61C-617.77	Bình Dương	9152	49C-397.98	Lâm Đồng
5403	47C-417.79	Đắk Lắk	6653	60K-647.64	Đồng Nai	7903	61C-632.32	Bình Dương	9153	51B-712.88	Hồ Chí Minh
5404	47C-418.14	Đắk Lắk	6654	60K-649.46	Đồng Nai	7904	61C-637.37	Bình Dương	9154	51E-343.66	Hồ Chí Minh
5405	47C-419.73	Đắk Lắk	6655	60K-649.66	Đồng Nai	7905	61C-641.11	Bình Dương	9155	51E-351.53	Hồ Chí Minh
5406	48A-254.11	Đắk Nông	6656	60K-650.86	Đồng Nai	7906	61D-024.00	Bình Dương	9156	60C-760.67	Đồng Nai
5407	48B-016.39	Đắk Nông	6657	60K-653.86	Đồng Nai	7907	61K-523.79	Bình Dương	9157	60C-765.79	Đồng Nai
5408	48C-116.16	Đắk Nông	6658	60K-671.11	Đồng Nai	7908	61K-526.69	Bình Dương	9158	60C-766.67	Đồng Nai
5409	48D-009.33	Đắk Nông	6659	60K-681.55	Đồng Nai	7909	61K-527.86	Bình Dương	9159	60C-777.00	Đồng Nai
5410	49A-757.75	Lâm Đồng	6660	61B-044.22	Bình Dương	7910	61K-537.39	Bình Dương	9160	60C-777.56	Đồng Nai
5411	49A-767.22	Lâm Đồng	6661	61B-044.88	Bình Dương	7911	61K-537.55	Bình Dương	9161	60C-781.77	Đồng Nai
5412	49A-772.99	Lâm Đồng	6662	61B-045.86	Bình Dương	7912	61K-549.39	Bình Dương	9162	60C-785.85	Đồng Nai
5413	49B-032.69	Lâm Đồng	6663	61B-047.11	Bình Dương	7913	61K-554.45	Bình Dương	9163	60C-792.77	Đồng Nai
5414	49C-386.89	Lâm Đồng	6664	61C-613.79	Bình Dương	7914	61K-556.00	Bình Dương	9164	60K-625.79	Đồng Nai
5415	49C-391.55	Lâm Đồng	6665	61C-615.39	Bình Dương	7915	61K-557.88	Bình Dương	9165	60K-626.55	Đồng Nai
5416	49C-396.89	Lâm Đồng	6666	61C-624.26	Bình Dương	7916	61K-560.65	Bình Dương	9166	60K-628.66	Đồng Nai
5417	49C-397.97	Lâm Đồng	6667	61C-629.68	Bình Dương	7917	61K-562.89	Bình Dương	9167	60K-628.77	Đồng Nai
5418	49D-016.68	Lâm Đồng	6668	61C-629.92	Bình Dương	7918	61K-565.86	Bình Dương	9168	60K-634.00	Đồng Nai
5419	51E-340.89	Hồ Chí Minh	6669	61C-638.36	Bình Dương	7919	61K-585.99	Bình Dương	9169	60K-634.68	Đồng Nai
5420	51E-343.11	Hồ Chí Minh	6670	61K-519.88	Bình Dương	7920	61K-587.79	Bình Dương	9170	60K-643.68	Đồng Nai
5421	51E-348.33	Hồ Chí Minh	6671	61K-520.68	Bình Dương	7921	61K-592.11	Bình Dương	9171	60K-646.44	Đồng Nai
5422	51E-351.51	Hồ Chí Minh	6672	61K-523.33	Bình Dương	7922	61K-594.22	Bình Dương	9172	60K-651.15	Đồng Nai
5423	60B-078.87	Đồng Nai	6673	61K-539.35	Bình Dương	7923	62A-473.37	Long An	9173	60K-653.99	Đồng Nai
5424	60C-756.86	Đồng Nai	6674	61K-545.33	Bình Dương	7924	62A-492.29	Long An	9174	60K-654.54	Đồng Nai
5425	60C-758.99	Đồng Nai	6675	61K-554.99	Bình Dương	7925	62C-219.69	Long An	9175	60K-666.14	Đồng Nai
5426	60C-769.68	Đồng Nai	6676	61K-568.44	Bình Dương	7926	62C-220.99	Long An	9176	60K-668.33	Đồng Nai
5427	60C-777.06	Đồng Nai	6677	61K-570.55	Bình Dương	7927	62D-016.33	Long An	9177	60K-670.22	Đồng Nai
5428	60C-790.86	Đồng Nai	6678	61K-570.66	Bình Dương	7928	63A-327.89	Tiền Giang	9178	60K-672.72	Đồng Nai
5429	60C-792.93	Đồng Nai	6679	61K-576.77	Bình Dương	7929	63A-329.00	Tiền Giang	9179	60K-682.11	Đồng Nai
5430	60K-619.88	Đồng Nai	6680	61K-580.55	Bình Dương	7930	63A-335.68	Tiền Giang	9180	60K-687.00	Đồng Nai
5431	60K-631.44	Đồng Nai	6681	61K-581.18	Bình Dương	7931	63A-341.77	Tiền Giang	9181	60K-690.69	Đồng Nai
5432	60K-644.22	Đồng Nai	6682	61K-583.11	Bình Dương	7932	63B-034.66	Tiền Giang	9182	61C-618.18	Bình Dương
5433	60K-649.86	Đồng Nai	6683	61K-599.55	Bình Dương	7933	63B-037.00	Tiền Giang	9183	61C-618.81	Bình Dương
5434	60K-652.86	Đồng Nai	6684	62A-473.77	Long An	7934	63C-229.29	Tiền Giang	9184	61C-623.44	Bình Dương
5435	60K-654.22	Đồng Nai	6685	62A-488.48	Long An	7935	63C-232.22	Tiền Giang	9185	61C-627.27	Bình Dương
5436	60K-654.66	Đồng Nai	6686	62B-033.79	Long An	7936	63C-236.32	Tiền Giang	9186	61C-635.36	Bình Dương
5437	60K-664.11	Đồng Nai	6687	62C-219.68	Long An	7937	63C-237.39	Tiền Giang	9187	61K-528.25	Bình Dương
5438	60K-674.44	Đồng Nai	6688	62C-219.75	Long An	7938	63D-014.66	Tiền Giang	9188	61K-535.00	Bình Dương
5439	60K-690.86	Đồng Nai	6689	62C-221.11	Long An	7939	64A-212.39	Vĩnh Long	9189	61K-541.39	Bình Dương
5440	60K-695.22	Đồng Nai	6690	62C-223.22	Long An	7940	64D-007.22	Vĩnh Long	9190	61K-541.54	Bình Dương
5441	61B-046.46	Bình Dương	6691	63A-328.23	Tiền Giang	7941	65A-525.99	Cần Thơ	9191	61K-546.69	Bình Dương
5442	61B-047.66	Bình Dương	6692	63A-328.28	Tiền Giang	7942	65A-527.88	Cần Thơ	9192	61K-554.11	Bình Dương
5443	61C-617.79	Bình Dương	6693	63A-328.44	Tiền Giang	7943	65A-532.79	Cần Thơ	9193	61K-561.00	Bình Dương
5444	61C-630.33	Bình Dương	6694	63A-333.08	Tiền Giang	7944	65B-025.52	Cần Thơ	9194	61K-573.88	Bình Dương
5445	61C-635.77	Bình Dương	6695	63A-333.58	Tiền Giang	7945	65C-255.89	Cần Thơ	9195	61K-574.55	Bình Dương
5446	61K-523.86	Bình Dương	6696	63B-036.37	Tiền Giang	7946	65C-280.44	Cần Thơ	9196	61K-576.68	Bình Dương
5447	61K-530.53	Bình Dương	6697	63C-238.55	Tiền Giang	7947	66A-309.33	Đồng Tháp	9197	61K-578.11	Bình Dương
5448	61K-551.89	Bình Dương	6698	64A-205.77	Vĩnh Long	7948	66C-183.83	Đồng Tháp	9198	62A-471.72	Long An
5449	61K-555.04	Bình Dương	6699	64A-210.11	Vĩnh Long	7949	67A-335.89	An Giang	9199	62A-477.55	Long An
5450	61K-572.57	Bình Dương	6700	64A-210.33	Vĩnh Long	7950	67A-337.73	An Giang	9200	62A-477.78	Long An
5451	61K-591.86	Bình Dương	6701	64A-212.44	Vĩnh Long	7951	67A-339.55	An Giang	9201	62A-481.89	Long An
5452	61K-596.44	Bình Dương	6702	64B-018.18	Vĩnh Long	7952	67A-341.41	An Giang	9202	62A-482.84	Long An
5453	61K-596.86	Bình Dương	6703	64B-018.19	Vĩnh Long	7953	67A-343.88	An Giang	9203	62A-482.86	Long An
5454	61K-598.68	Bình Dương	6704	64C-137.77	Vĩnh Long	7954	67A-344.55	An Giang	9204	62A-492.11	Long An
5455	62A-471.11	Long An	6705	65A-520.77	Cần Thơ	7955	67C-192.68	An Giang	9205	62B-034.55	Long An



Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5456	62A-473.73	Long An	6706	65A-525.26	Cần Thơ	7956	67C-192.93	An Giang	9206	62C-222.35	Long An
5457	62A-488.55	Long An	6707	65A-532.35	Cần Thơ	7957	67C-194.19	An Giang	9207	62D-016.10	Long An
5458	62B-033.77	Long An	6708	65A-533.79	Cần Thơ	7958	67C-195.19	An Giang	9208	63A-333.19	Tiền Giang
5459	62C-217.86	Long An	6709	65C-252.89	Cần Thơ	7959	67C-196.86	An Giang	9209	63A-334.88	Tiền Giang
5460	62C-222.38	Long An	6710	65C-260.33	Cần Thơ	7960	68A-368.77	Kiên Giang	9210	63C-230.32	Tiền Giang
5461	62C-222.68	Long An	6711	65C-263.44	Cần Thơ	7961	68A-372.37	Kiên Giang	9211	63C-233.66	Tiền Giang
5462	62C-222.89	Long An	6712	65C-264.66	Cần Thơ	7962	68A-375.11	Kiên Giang	9212	63D-014.86	Tiền Giang
5463	63A-341.68	Tiền Giang	6713	65C-267.77	Cần Thơ	7963	68A-375.79	Kiên Giang	9213	64A-212.34	Vĩnh Long
5464	63C-230.23	Tiền Giang	6714	65C-272.22	Cần Thơ	7964	68A-376.39	Kiên Giang	9214	64B-016.89	Vĩnh Long
5465	63C-230.66	Tiền Giang	6715	66A-304.05	Đồng Tháp	7965	68A-379.69	Kiên Giang	9215	64B-017.55	Vĩnh Long
5466	63C-233.88	Tiền Giang	6716	66A-307.99	Đồng Tháp	7966	68C-183.66	Kiên Giang	9216	64B-019.96	Vĩnh Long
5467	63C-238.39	Tiền Giang	6717	66A-310.79	Đồng Tháp	7967	68D-007.39	Kiên Giang	9217	64C-136.77	Vĩnh Long
5468	64A-206.89	Vĩnh Long	6718	66A-313.39	Đồng Tháp	7968	69A-169.86	Cà Mau	9218	65A-517.71	Cần Thơ
5469	64A-210.77	Vĩnh Long	6719	66B-025.02	Đồng Tháp	7969	69B-015.15	Cà Mau	9219	65A-530.53	Cần Thơ
5470	64A-210.79	Vĩnh Long	6720	66C-184.99	Đồng Tháp	7970	69B-016.39	Cà Mau	9220	65A-531.86	Cần Thơ
5471	64B-017.01	Vĩnh Long	6721	66C-191.19	Đồng Tháp	7971	69C-107.39	Cà Mau	9221	65A-532.69	Cần Thơ
5472	64B-018.88	Vĩnh Long	6722	66D-015.10	Đồng Tháp	7972	70A-596.77	Tây Ninh	9222	65B-028.86	Cần Thơ
5473	64B-019.88	Vĩnh Long	6723	67A-331.66	An Giang	7973	70A-597.86	Tây Ninh	9223	65C-251.11	Cần Thơ
5474	64C-136.33	Vĩnh Long	6724	67A-341.68	An Giang	7974	70A-603.55	Tây Ninh	9224	65C-255.99	Cần Thơ
5475	64D-009.88	Vĩnh Long	6725	67C-189.39	An Giang	7975	70A-612.66	Tây Ninh	9225	65C-260.89	Cần Thơ
5476	65A-516.66	Cần Thơ	6726	67C-191.68	An Giang	7976	70C-213.79	Tây Ninh	9226	65C-273.99	Cần Thơ
5477	65A-527.44	Cần Thơ	6727	68A-371.77	Kiên Giang	7977	70C-216.88	Tây Ninh	9227	65C-274.22	Cần Thơ
5478	65B-028.28	Cần Thơ	6728	68A-380.38	Kiên Giang	7978	70C-219.88	Tây Ninh	9228	65D-013.86	Cần Thơ
5479	65C-279.33	Cần Thơ	6729	68C-179.22	Kiên Giang	7979	71A-213.55	Bến Tre	9229	66A-305.11	Đồng Tháp
5480	65D-010.66	Cần Thơ	6730	68C-181.66	Kiên Giang	7980	71A-215.69	Bến Tre	9230	66A-310.55	Đồng Tháp
5481	66A-316.22	Đồng Tháp	6731	68D-007.66	Kiên Giang	7981	71A-219.33	Bến Tre	9231	66A-311.55	Đồng Tháp
5482	66B-025.88	Đồng Tháp	6732	68D-010.69	Kiên Giang	7982	71B-024.02	Bến Tre	9232	66A-313.55	Đồng Tháp
5483	66C-184.22	Đồng Tháp	6733	69A-169.33	Cà Mau	7983	71C-138.13	Bến Tre	9233	66B-026.22	Đồng Tháp
5484	66C-189.77	Đồng Tháp	6734	69A-170.79	Cà Mau	7984	71D-007.33	Bến Tre	9234	66D-015.39	Đồng Tháp
5485	67A-331.68	An Giang	6735	69A-174.89	Cà Mau	7985	72A-847.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9235	67A-329.23	An Giang
5486	67A-331.99	An Giang	6736	69D-006.11	Cà Mau	7986	72A-851.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9236	68A-366.55	Kiên Giang
5487	67A-333.16	An Giang	6737	70C-216.99	Tây Ninh	7987	72A-852.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9237	68A-367.39	Kiên Giang
5488	67A-333.44	An Giang	6738	70C-218.66	Tây Ninh	7988	72A-860.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9238	68C-178.71	Kiên Giang
5489	67A-342.99	An Giang	6739	71A-219.78	Bến Tre	7989	72A-861.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9239	68D-008.44	Kiên Giang
5490	67B-030.22	An Giang	6740	71A-219.97	Bến Tre	7990	72A-862.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	9240	69C-107.08	Cà Mau
5491	67C-197.69	An Giang	6741	71B-023.00	Bến Tre	7991	72A-862.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9241	69C-107.10	Cà Mau
5492	67D-011.33	An Giang	6742	71B-024.79	Bến Tre	7992	72A-869.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9242	69D-005.68	Cà Mau
5493	67D-012.55	An Giang	6743	71B-025.68	Bến Tre	7993	72A-875.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9243	69D-006.55	Cà Mau
5494	68A-380.79	Kiên Giang	6744	71C-134.43	Bến Tre	7994	72A-884.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	9244	69D-007.79	Cà Mau
5495	68B-037.79	Kiên Giang	6745	71D-007.86	Bến Tre	7995	72B-045.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	9245	70A-584.48	Tây Ninh
5496	68C-184.44	Kiên Giang	6746	72A-856.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	7996	72C-270.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9246	70A-591.66	Tây Ninh
5497	69A-175.69	Cà Mau	6747	72A-856.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	7997	72C-271.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	9247	70A-591.89	Tây Ninh
5498	69C-109.39	Cà Mau	6748	72A-883.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	7998	72C-274.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9248	70A-592.29	Tây Ninh
5499	70A-585.00	Tây Ninh	6749	72B-047.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	7999	72D-016.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9249	70A-593.89	Tây Ninh
5500	70A-586.00	Tây Ninh	6750	72B-048.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	8000	73A-369.68	Quảng Bình	9250	70A-609.11	Tây Ninh
5501	70A-594.69	Tây Ninh	6751	72C-264.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	8001	73A-377.44	Quảng Bình	9251	70B-034.68	Tây Ninh
5502	70A-600.68	Tây Ninh	6752	72C-267.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	8002	74A-277.86	Quảng Trị	9252	70B-038.03	Tây Ninh
5503	70A-604.86	Tây Ninh	6753	73A-382.28	Quảng Bình	8003	74A-281.66	Quảng Trị	9253	70C-213.66	Tây Ninh
5504	70A-605.22	Tây Ninh	6754	73C-192.93	Quảng Bình	8004	74A-287.22	Quảng Trị	9254	71A-214.15	Bến Tre
5505	70A-613.55	Tây Ninh	6755	73C-197.00	Quảng Bình	8005	74B-018.18	Quảng Trị	9255	71A-216.99	Bến Tre
5506	70D-013.69	Tây Ninh	6756	73C-197.22	Quảng Bình	8006	74B-020.39	Quảng Trị	9256	71A-217.22	Bến Tre
5507	70D-014.41	Tây Ninh	6757	73D-009.90	Quảng Bình	8007	74C-143.88	Quảng Trị	9257	71A-217.71	Bến Tre
5508	71A-217.99	Bến Tre	6758	74A-279.55	Quảng Trị	8008	74C-146.14	Quảng Trị	9258	71B-025.55	Bến Tre
5509	71A-219.75	Bến Tre	6759	74A-283.39	Quảng Trị	8009	75A-391.86	Thừa Thiên Huế	9259	72A-846.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
5510	71A-220.11	Bến Tre	6760	74A-283.44	Quảng Trị	8010	75A-394.69	Thừa Thiên Huế	9260	72A-846.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
5511	72A-845.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	6761	74A-287.44	Quảng Trị	8011	75A-395.11	Thừa Thiên Huế	9261	72A-849.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
5512	72A-849.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	6762	75A-390.00	Thừa Thiên Huế	8012	75A-402.11	Thừa Thiên Huế	9262	72A-874.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
5513	72A-849.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6763	75C-158.51	Thừa Thiên Huế	8013	75B-029.44	Thừa Thiên Huế	9263	72A-884.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
5514	72A-851.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6764	75C-160.55	Thừa Thiên Huế	8014	75B-031.03	Thừa Thiên Huế	9264	72C-272.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
5515	72A-853.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6765	75C-160.79	Thừa Thiên Huế	8015	75D-011.39	Thừa Thiên Huế	9265	72D-013.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
5516	72A-857.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6766	75C-161.61	Thừa Thiên Huế	8016	75D-012.77	Thừa Thiên Huế	9266	72D-016.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
5517	72A-858.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6767	75C-162.88	Thừa Thiên Huế	8017	76A-327.28	Quảng Ngãi	9267	73A-370.66	Quảng Bình
5518	72A-871.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	6768	76A-325.79	Quảng Ngãi	8018	76A-334.33	Quảng Ngãi	9268	73B-019.76	Quảng Bình
5519	72A-872.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	6769	76A-326.27	Quảng Ngãi	8019	76C-178.87	Quảng Ngãi	9269	73B-019.90	Quảng Bình
5520	72B-045.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	6770	76A-327.72	Quảng Ngãi	8020	76C-179.33	Quảng Ngãi	9270	73C-193.44	Quảng Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5521	72C-267.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6771	76A-329.86	Quảng Ngãi	8021	76D-012.44	Quảng Ngãi	9271	74C-146.88	Quảng Trị
5522	72C-282.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	6772	76A-331.88	Quảng Ngãi	8022	76D-014.88	Quảng Ngãi	9272	74D-012.33	Quảng Trị
5523	73B-020.69	Quảng Bình	6773	76A-333.48	Quảng Ngãi	8023	77A-366.36	Bình Định	9273	75A-400.79	Thừa Thiên Huế
5524	73D-010.88	Quảng Bình	6774	76A-335.66	Quảng Ngãi	8024	77A-370.71	Bình Định	9274	75C-157.69	Thừa Thiên Huế
5525	73D-012.10	Quảng Bình	6775	76A-336.44	Quảng Ngãi	8025	77B-039.33	Bình Định	9275	75D-010.44	Thừa Thiên Huế
5526	74A-282.68	Quảng Trị	6776	76B-027.66	Quảng Ngãi	8026	77D-007.86	Bình Định	9276	76A-327.88	Quảng Ngãi
5527	75A-397.22	Thừa Thiên Huế	6777	76C-178.39	Quảng Ngãi	8027	79A-578.68	Khánh Hòa	9277	76A-334.44	Quảng Ngãi
5528	75A-400.69	Thừa Thiên Huế	6778	77A-358.99	Bình Định	8028	79A-581.11	Khánh Hòa	9278	76B-029.96	Quảng Ngãi
5529	75C-164.68	Thừa Thiên Huế	6779	77D-006.89	Bình Định	8029	79A-584.77	Khánh Hòa	9279	77B-037.68	Bình Định
5530	76A-324.23	Quảng Ngãi	6780	77D-008.80	Bình Định	8030	79B-045.46	Khánh Hòa	9280	77C-263.11	Bình Định
5531	76A-337.11	Quảng Ngãi	6781	78A-215.66	Phú Yên	8031	79C-227.86	Khánh Hòa	9281	77C-263.55	Bình Định
5532	76B-029.88	Quảng Ngãi	6782	78A-219.78	Phú Yên	8032	79C-233.23	Khánh Hòa	9282	77C-264.66	Bình Định
5533	76C-182.11	Quảng Ngãi	6783	78A-226.33	Phú Yên	8033	81B-028.11	Gia Lai	9283	78B-020.88	Phú Yên
5534	77A-363.55	Bình Định	6784	78B-019.73	Phú Yên	8034	81C-289.00	Gia Lai	9284	78C-129.96	Phú Yên
5535	77A-365.36	Bình Định	6785	78B-020.00	Phú Yên	8035	81C-291.55	Gia Lai	9285	79A-576.11	Khánh Hòa
5536	78B-019.92	Phú Yên	6786	78B-021.44	Phú Yên	8036	81C-293.11	Gia Lai	9286	79A-577.39	Khánh Hòa
5537	79A-582.99	Khánh Hòa	6787	79A-569.86	Khánh Hòa	8037	81D-015.10	Gia Lai	9287	79A-581.99	Khánh Hòa
5538	79A-583.84	Khánh Hòa	6788	79A-576.76	Khánh Hòa	8038	82A-160.79	Kon Tum	9288	79A-583.22	Khánh Hòa
5539	79A-590.79	Khánh Hòa	6789	79A-593.89	Khánh Hòa	8039	82B-021.55	Kon Tum	9289	79A-586.87	Khánh Hòa
5540	79A-595.44	Khánh Hòa	6790	79C-228.29	Khánh Hòa	8040	82D-011.99	Kon Tum	9290	79A-587.87	Khánh Hòa
5541	79B-044.66	Khánh Hòa	6791	79C-231.33	Khánh Hòa	8041	83B-025.20	Sóc Trăng	9291	79A-593.95	Khánh Hòa
5542	79C-234.32	Khánh Hòa	6792	79C-233.66	Khánh Hòa	8042	83C-138.79	Sóc Trăng	9292	79C-227.88	Khánh Hòa
5543	81A-459.95	Gia Lai	6793	79D-012.88	Khánh Hòa	8043	84C-125.68	Trà Vinh	9293	79C-233.99	Khánh Hòa
5544	81A-465.39	Gia Lai	6794	79D-014.44	Khánh Hòa	8044	85A-153.39	Ninh Thuận	9294	79D-013.44	Khánh Hòa
5545	81A-471.11	Gia Lai	6795	81A-463.88	Gia Lai	8045	85B-017.77	Ninh Thuận	9295	79D-014.10	Khánh Hòa
5546	81A-477.86	Gia Lai	6796	81A-466.11	Gia Lai	8046	85C-086.79	Ninh Thuận	9296	81A-461.61	Gia Lai
5547	81C-287.89	Gia Lai	6797	81A-473.37	Gia Lai	8047	85C-086.80	Ninh Thuận	9297	81A-461.79	Gia Lai
5548	81C-292.93	Gia Lai	6798	81A-478.86	Gia Lai	8048	85C-088.33	Ninh Thuận	9298	81A-467.00	Gia Lai
5549	81C-294.89	Gia Lai	6799	81B-028.86	Gia Lai	8049	86A-321.69	Bình Thuận	9299	81A-474.88	Gia Lai
5550	81C-295.99	Gia Lai	6800	81B-029.00	Gia Lai	8050	86A-326.23	Bình Thuận	9300	81C-283.28	Gia Lai
5551	82A-161.86	Kon Tum	6801	81C-293.77	Gia Lai	8051	86A-333.59	Bình Thuận	9301	81D-014.14	Gia Lai
5552	82A-163.44	Kon Tum	6802	81C-296.33	Gia Lai	8052	86C-211.33	Bình Thuận	9302	82A-162.44	Kon Tum
5553	82C-097.90	Kon Tum	6803	81C-297.69	Gia Lai	8053	88A-789.33	Vĩnh Phúc	9303	82B-021.79	Kon Tum
5554	83A-198.77	Sóc Trăng	6804	81C-299.68	Gia Lai	8054	88A-791.39	Vĩnh Phúc	9304	82C-098.90	Kon Tum
5555	83B-024.88	Sóc Trăng	6805	81D-016.00	Gia Lai	8055	88A-791.79	Vĩnh Phúc	9305	83A-192.88	Sóc Trăng
5556	83B-025.55	Sóc Trăng	6806	81D-016.99	Gia Lai	8056	88A-803.11	Vĩnh Phúc	9306	83A-197.55	Sóc Trăng
5557	83C-133.86	Sóc Trăng	6807	82A-161.16	Kon Tum	8057	88A-810.68	Vĩnh Phúc	9307	83B-023.99	Sóc Trăng
5558	83D-010.39	Sóc Trăng	6808	83A-198.11	Sóc Trăng	8058	88A-815.00	Vĩnh Phúc	9308	83D-009.77	Sóc Trăng
5559	84A-148.66	Trà Vinh	6809	83A-198.22	Sóc Trăng	8059	88A-820.79	Vĩnh Phúc	9309	84A-148.00	Trà Vinh
5560	84B-019.90	Trà Vinh	6810	83B-023.23	Sóc Trăng	8060	88B-023.45	Vĩnh Phúc	9310	84B-019.74	Trà Vinh
5561	84C-127.21	Trà Vinh	6811	83C-136.44	Sóc Trăng	8061	88C-310.79	Vĩnh Phúc	9311	84B-023.45	Trà Vinh
5562	84C-129.22	Trà Vinh	6812	84A-153.44	Trà Vinh	8062	88C-314.11	Vĩnh Phúc	9312	84C-125.44	Trà Vinh
5563	84D-005.44	Trà Vinh	6813	84C-124.69	Trà Vinh	8063	88C-314.88	Vĩnh Phúc	9313	84C-126.12	Trà Vinh
5564	85A-147.11	Ninh Thuận	6814	84C-127.33	Trà Vinh	8064	89A-533.55	Hưng Yên	9314	85C-086.22	Ninh Thuận
5565	85A-150.66	Ninh Thuận	6815	84C-128.28	Trà Vinh	8065	89A-540.41	Hưng Yên	9315	86A-323.69	Bình Thuận
5566	85B-016.22	Ninh Thuận	6816	84D-008.39	Trà Vinh	8066	89A-555.02	Hưng Yên	9316	86A-326.79	Bình Thuận
5567	85C-085.33	Ninh Thuận	6817	85B-015.51	Ninh Thuận	8067	89A-557.55	Hưng Yên	9317	86B-025.11	Bình Thuận
5568	85C-086.44	Ninh Thuận	6818	85B-016.17	Ninh Thuận	8068	89A-561.16	Hưng Yên	9318	86B-026.33	Bình Thuận
5569	85D-006.55	Ninh Thuận	6819	86A-322.33	Bình Thuận	8069	89A-564.33	Hưng Yên	9319	86C-209.68	Bình Thuận
5570	85D-008.68	Ninh Thuận	6820	86A-328.82	Bình Thuận	8070	89C-350.11	Hưng Yên	9320	86C-214.89	Bình Thuận
5571	86A-327.55	Bình Thuận	6821	86A-334.11	Bình Thuận	8071	89C-354.88	Hưng Yên	9321	86C-215.39	Bình Thuận
5572	86A-330.33	Bình Thuận	6822	86B-027.86	Bình Thuận	8072	90A-290.68	Hà Nam	9322	86D-007.22	Bình Thuận
5573	88A-795.69	Vĩnh Phúc	6823	86C-212.99	Bình Thuận	8073	90A-294.29	Hà Nam	9323	86D-009.77	Bình Thuận
5574	88A-801.88	Vĩnh Phúc	6824	86D-006.68	Bình Thuận	8074	90A-301.01	Hà Nam	9324	88A-800.77	Vĩnh Phúc
5575	88A-802.69	Vĩnh Phúc	6825	88A-800.69	Vĩnh Phúc	8075	90A-301.69	Hà Nam	9325	88A-807.88	Vĩnh Phúc
5576	88A-803.30	Vĩnh Phúc	6826	88A-820.39	Vĩnh Phúc	8076	90C-159.00	Hà Nam	9326	88A-812.69	Vĩnh Phúc
5577	88A-805.08	Vĩnh Phúc	6827	88A-823.23	Vĩnh Phúc	8077	90C-159.68	Hà Nam	9327	88A-817.33	Vĩnh Phúc
5578	88A-810.01	Vĩnh Phúc	6828	88B-022.33	Vĩnh Phúc	8078	90D-011.55	Hà Nam	9328	88A-825.66	Vĩnh Phúc
5579	88A-812.21	Vĩnh Phúc	6829	88C-312.55	Vĩnh Phúc	8079	92A-442.24	Quảng Nam	9329	88C-319.91	Vĩnh Phúc
5580	88A-816.79	Vĩnh Phúc	6830	88C-312.99	Vĩnh Phúc	8080	92A-442.88	Quảng Nam	9330	89A-532.23	Hưng Yên
5581	88B-024.25	Vĩnh Phúc	6831	88C-319.70	Vĩnh Phúc	8081	92A-444.08	Quảng Nam	9331	89A-532.33	Hưng Yên
5582	88D-023.66	Vĩnh Phúc	6832	88D-024.20	Vĩnh Phúc	8082	92A-444.79	Quảng Nam	9332	89A-541.66	Hưng Yên
5583	89A-538.79	Hưng Yên	6833	89A-532.22	Hưng Yên	8083	92C-259.33	Quảng Nam	9333	89A-543.22	Hưng Yên
5584	89A-539.44	Hưng Yên	6834	89A-537.99	Hưng Yên	8084	92C-263.68	Quảng Nam	9334	89A-548.33	Hưng Yên
5585	89A-546.39	Hưng Yên	6835	89A-544.55	Hưng Yên	8085	92C-265.69	Quảng Nam	9335	89A-559.96	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5586	89A-547.99	Hưng Yên	6836	89A-551.39	Hưng Yên	8086	92D-014.33	Quảng Nam	9336	89A-560.66	Hưng Yên
5587	89C-345.77	Hưng Yên	6837	89A-561.55	Hưng Yên	8087	93A-510.00	Bình Phước	9337	89C-347.79	Hưng Yên
5588	89C-351.11	Hưng Yên	6838	89A-564.99	Hưng Yên	8088	93A-515.51	Bình Phước	9338	89C-353.86	Hưng Yên
5589	89C-353.55	Hưng Yên	6839	89B-028.86	Hưng Yên	8089	93A-517.89	Bình Phước	9339	89D-025.79	Hưng Yên
5590	89C-355.99	Hưng Yên	6840	89C-348.55	Hưng Yên	8090	93A-519.73	Bình Phước	9340	89D-026.20	Hưng Yên
5591	89C-356.44	Hưng Yên	6841	89C-352.55	Hưng Yên	8091	93A-519.92	Bình Phước	9341	90A-300.88	Hà Nam
5592	89C-358.44	Hưng Yên	6842	89C-356.65	Hưng Yên	8092	93A-520.33	Bình Phước	9342	90B-014.77	Hà Nam
5593	89C-359.33	Hưng Yên	6843	89C-358.68	Hưng Yên	8093	93A-523.23	Bình Phước	9343	90C-160.39	Hà Nam
5594	89D-024.99	Hưng Yên	6844	90A-293.68	Hà Nam	8094	93A-523.69	Bình Phước	9344	90D-012.10	Hà Nam
5595	90A-295.00	Hà Nam	6845	90A-296.89	Hà Nam	8095	93B-023.02	Bình Phước	9345	92A-436.99	Quảng Nam
5596	90A-298.66	Hà Nam	6846	90B-013.13	Hà Nam	8096	93C-205.05	Bình Phước	9346	92A-443.88	Quảng Nam
5597	90A-299.00	Hà Nam	6847	90C-159.51	Hà Nam	8097	93C-206.69	Bình Phước	9347	92C-261.86	Quảng Nam
5598	90B-013.68	Hà Nam	6848	92A-444.25	Quảng Nam	8098	93C-208.20	Bình Phước	9348	92D-012.79	Quảng Nam
5599	90D-012.44	Hà Nam	6849	93A-507.55	Bình Phước	8099	94A-109.69	Bạc Liêu	9349	93A-509.66	Bình Phước
5600	92A-442.66	Quảng Nam	6850	93A-508.50	Bình Phước	8100	94A-112.13	Bạc Liêu	9350	93A-516.68	Bình Phước
5601	92C-263.11	Quảng Nam	6851	93A-510.89	Bình Phước	8101	94C-084.33	Bạc Liêu	9351	93A-520.66	Bình Phước
5602	93A-514.15	Bình Phước	6852	93A-515.88	Bình Phước	8102	94D-007.66	Bạc Liêu	9352	93B-025.00	Bình Phước
5603	93A-517.66	Bình Phước	6853	93A-518.81	Bình Phước	8103	94D-008.69	Bạc Liêu	9353	93C-201.88	Bình Phước
5604	93A-519.69	Bình Phước	6854	93A-519.76	Bình Phước	8104	95A-137.31	Hậu Giang	9354	93C-202.22	Bình Phước
5605	93B-022.39	Bình Phước	6855	93C-200.77	Bình Phước	8105	95A-138.83	Hậu Giang	9355	93C-202.89	Bình Phước
5606	93B-023.79	Bình Phước	6856	93C-202.03	Bình Phước	8106	95A-139.77	Hậu Giang	9356	93C-203.02	Bình Phước
5607	93C-205.68	Bình Phước	6857	93C-204.02	Bình Phước	8107	95A-142.66	Hậu Giang	9357	93C-204.00	Bình Phước
5608	93D-007.69	Bình Phước	6858	93D-007.70	Bình Phước	8108	97A-096.39	Bắc Kan	9358	93C-205.11	Bình Phước
5609	94A-110.55	Bạc Liêu	6859	94B-017.39	Bạc Liêu	8109	97B-015.68	Bắc Kan	9359	94A-111.27	Bạc Liêu
5610	94B-016.66	Bạc Liêu	6860	94C-084.80	Bạc Liêu	8110	97D-007.99	Bắc Kan	9360	94B-015.51	Bạc Liêu
5611	95A-140.14	Hậu Giang	6861	94C-085.08	Bạc Liêu	8111	97D-010.11	Bắc Kan	9361	94B-016.10	Bạc Liêu
5612	95A-142.44	Hậu Giang	6862	95B-017.11	Hậu Giang	8112	98A-860.06	Bắc Giang	9362	94B-016.55	Bạc Liêu
5613	95B-018.00	Hậu Giang	6863	95B-018.18	Hậu Giang	8113	98A-871.11	Bắc Giang	9363	95A-137.69	Hậu Giang
5614	95C-092.93	Hậu Giang	6864	95B-018.89	Hậu Giang	8114	98A-872.89	Bắc Giang	9364	95A-142.42	Hậu Giang
5615	95D-024.79	Hậu Giang	6865	95B-020.11	Hậu Giang	8115	98A-891.33	Bắc Giang	9365	95D-025.89	Hậu Giang
5616	95D-025.86	Hậu Giang	6866	95C-089.69	Hậu Giang	8116	98A-899.11	Bắc Giang	9366	97A-098.90	Bắc Kan
5617	97B-017.68	Bắc Kan	6867	95C-090.22	Hậu Giang	8117	98A-902.77	Bắc Giang	9367	97B-017.55	Bắc Kan
5618	97D-010.69	Bắc Kan	6868	97A-098.68	Bắc Kan	8118	98A-907.68	Bắc Giang	9368	98A-871.22	Bắc Giang
5619	98A-869.11	Bắc Giang	6869	97B-017.10	Bắc Kan	8119	98A-907.70	Bắc Giang	9369	98A-880.80	Bắc Giang
5620	98A-874.99	Bắc Giang	6870	97B-018.79	Bắc Kan	8120	98B-044.86	Bắc Giang	9370	98A-897.66	Bắc Giang
5621	98A-888.16	Bắc Giang	6871	97C-050.89	Bắc Kan	8121	98B-047.48	Bắc Giang	9371	98A-899.00	Bắc Giang
5622	98A-903.69	Bắc Giang	6872	97C-052.68	Bắc Kan	8122	98C-387.22	Bắc Giang	9372	98A-899.22	Bắc Giang
5623	98A-904.89	Bắc Giang	6873	97D-008.55	Bắc Kan	8123	98C-389.69	Bắc Giang	9373	98A-902.09	Bắc Giang
5624	98A-908.89	Bắc Giang	6874	98A-876.86	Bắc Giang	8124	98C-394.00	Bắc Giang	9374	98A-904.55	Bắc Giang
5625	98A-912.12	Bắc Giang	6875	98A-897.00	Bắc Giang	8125	98C-395.39	Bắc Giang	9375	98A-911.88	Bắc Giang
5626	99A-851.77	Bắc Ninh	6876	98A-906.55	Bắc Giang	8126	98C-395.93	Bắc Giang	9376	98A-912.69	Bắc Giang
5627	99A-858.55	Bắc Ninh	6877	98C-396.88	Bắc Giang	8127	99A-859.77	Bắc Ninh	9377	98C-376.76	Bắc Giang
5628	99A-860.99	Bắc Ninh	6878	98D-022.33	Bắc Giang	8128	99A-879.00	Bắc Ninh	9378	98C-379.89	Bắc Giang
5629	99A-867.69	Bắc Ninh	6879	99A-880.22	Bắc Ninh	8129	99A-881.89	Bắc Ninh	9379	98C-391.93	Bắc Giang
5630	99A-875.11	Bắc Ninh	6880	99A-883.00	Bắc Ninh	8130	99A-884.85	Bắc Ninh	9380	99A-854.44	Bắc Ninh
5631	99A-876.77	Bắc Ninh	6881	99A-890.33	Bắc Ninh	8131	99A-895.66	Bắc Ninh	9381	99A-877.66	Bắc Ninh
5632	99A-884.86	Bắc Ninh	6882	99A-890.89	Bắc Ninh	8132	99B-032.55	Bắc Ninh	9382	99A-888.02	Bắc Ninh
5633	99A-891.68	Bắc Ninh	6883	99A-892.92	Bắc Ninh	8133	99C-332.69	Bắc Ninh	9383	99B-031.89	Bắc Ninh
5634	99C-335.79	Bắc Ninh	6884	99C-333.59	Bắc Ninh	8134	99C-333.05	Bắc Ninh	9384	99C-340.69	Bắc Ninh
5635	99C-337.73	Bắc Ninh	6885	99C-342.69	Bắc Ninh	8135	99C-345.44	Bắc Ninh	9385	99C-344.89	Bắc Ninh
5636	99C-344.55	Bắc Ninh	6886	11C-089.20	Cao Bằng	8136	12D-011.26	Lạng Sơn	9386	99D-024.99	Bắc Ninh
5637	11A-135.51	Cao Bằng	6887	11C-089.41	Cao Bằng	8137	14A-995.50	Quảng Ninh	9387	14A-999.21	Quảng Ninh
5638	11A-137.08	Cao Bằng	6888	12B-016.04	Lạng Sơn	8138	14A-997.76	Quảng Ninh	9388	14D-031.91	Quảng Ninh
5639	11A-137.19	Cao Bằng	6889	14C-449.71	Quảng Ninh	8139	14C-449.87	Quảng Ninh	9389	14K-026.83	Quảng Ninh
5640	11A-138.19	Cao Bằng	6890	14C-452.06	Quảng Ninh	8140	14C-463.52	Quảng Ninh	9390	15B-058.47	Hải Phòng
5641	11D-010.29	Cao Bằng	6891	14C-459.91	Quảng Ninh	8141	14D-030.09	Quảng Ninh	9391	15C-483.65	Hải Phòng
5642	14A-990.17	Quảng Ninh	6892	14C-463.59	Quảng Ninh	8142	14D-031.63	Quảng Ninh	9392	15K-450.56	Hải Phòng
5643	14C-460.73	Quảng Ninh	6893	14C-469.65	Quảng Ninh	8143	14D-032.26	Quảng Ninh	9393	15K-456.25	Hải Phòng
5644	14C-463.16	Quảng Ninh	6894	14D-030.92	Quảng Ninh	8144	14K-010.19	Quảng Ninh	9394	15K-457.28	Hải Phòng
5645	14K-008.06	Quảng Ninh	6895	14K-025.63	Quảng Ninh	8145	14K-012.18	Quảng Ninh	9395	15K-469.93	Hải Phòng
5646	14K-020.63	Quảng Ninh	6896	14K-032.98	Quảng Ninh	8146	14K-028.76	Quảng Ninh	9396	15K-473.57	Hải Phòng
5647	14K-029.78	Quảng Ninh	6897	15B-057.24	Hải Phòng	8147	15C-488.76	Hải Phòng	9397	15K-485.21	Hải Phòng
5648	14K-043.93	Quảng Ninh	6898	15C-489.30	Hải Phòng	8148	15C-494.83	Hải Phòng	9398	15K-498.26	Hải Phòng
5649	15C-483.41	Hải Phòng	6899	15D-053.23	Hải Phòng	8149	15D-054.62	Hải Phòng	9399	17A-512.16	Thái Bình
5650	15C-486.14	Hải Phòng	6900	15K-426.15	Hải Phòng	8150	15K-426.51	Hải Phòng	9400	17C-222.94	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5651	15C-486.47	Hải Phòng	6901	15K-441.81	Hải Phòng	8151	15K-429.57	Hải Phòng	9401	17D-015.80	Thái Bình
5652	15C-488.49	Hải Phòng	6902	15K-463.61	Hải Phòng	8152	15K-439.90	Hải Phòng	9402	18A-498.96	Nam Định
5653	15C-494.01	Hải Phòng	6903	15K-490.26	Hải Phòng	8153	15K-459.04	Hải Phòng	9403	18A-502.36	Nam Định
5654	15C-495.29	Hải Phòng	6904	15K-499.93	Hải Phòng	8154	15K-460.47	Hải Phòng	9404	18A-507.35	Nam Định
5655	15K-461.26	Hải Phòng	6905	15K-501.28	Hải Phòng	8155	15K-465.03	Hải Phòng	9405	19A-729.42	Phú Thọ
5656	15K-466.78	Hải Phòng	6906	17A-510.09	Thái Bình	8156	15K-485.26	Hải Phòng	9406	19A-739.41	Phú Thọ
5657	15K-467.92	Hải Phòng	6907	17B-029.24	Thái Bình	8157	15K-486.92	Hải Phòng	9407	19A-749.62	Phú Thọ
5658	15K-474.92	Hải Phòng	6908	17D-013.80	Thái Bình	8158	15K-495.61	Hải Phòng	9408	19B-028.27	Phú Thọ
5659	15K-482.12	Hải Phòng	6909	18A-502.87	Nam Định	8159	15K-505.04	Hải Phòng	9409	19C-271.62	Phú Thọ
5660	15K-484.93	Hải Phòng	6910	18B-032.28	Nam Định	8160	17A-507.47	Thái Bình	9410	20A-861.96	Thái Nguyên
5661	15K-491.25	Hải Phòng	6911	18B-034.29	Nam Định	8161	17B-032.78	Thái Bình	9411	20A-869.64	Thái Nguyên
5662	17C-216.13	Thái Bình	6912	18D-015.46	Nam Định	8162	18A-506.19	Nam Định	9412	20A-879.53	Thái Nguyên
5663	18D-016.54	Nam Định	6913	19A-718.65	Phú Thọ	8163	18C-174.36	Nam Định	9413	20A-900.63	Thái Nguyên
5664	19A-737.18	Phú Thọ	6914	19A-728.48	Phú Thọ	8164	18C-179.24	Nam Định	9414	20A-901.35	Thái Nguyên
5665	19A-751.25	Phú Thọ	6915	19A-739.20	Phú Thọ	8165	18C-179.26	Nam Định	9415	20C-310.35	Thái Nguyên
5666	19A-753.90	Phú Thọ	6916	19A-741.98	Phú Thọ	8166	18D-017.70	Nam Định	9416	21A-223.74	Yên Bái
5667	19C-264.93	Phú Thọ	6917	19A-743.95	Phú Thọ	8167	18D-018.02	Nam Định	9417	21A-225.54	Yên Bái
5668	19D-020.15	Phú Thọ	6918	19A-744.83	Phú Thọ	8168	19A-717.65	Phú Thọ	9418	21A-232.31	Yên Bái
5669	20A-866.05	Thái Nguyên	6919	19A-751.36	Phú Thọ	8169	19A-725.09	Phú Thọ	9419	21B-014.67	Yên Bái
5670	20A-878.05	Thái Nguyên	6920	19A-752.36	Phú Thọ	8170	19A-731.98	Phú Thọ	9420	21C-112.16	Yên Bái
5671	20A-885.23	Thái Nguyên	6921	19B-028.96	Phú Thọ	8171	19A-742.61	Phú Thọ	9421	22A-280.50	Tuyên Quang
5672	20A-891.12	Thái Nguyên	6922	19B-031.60	Phú Thọ	8172	19A-743.56	Phú Thọ	9422	22A-281.35	Tuyên Quang
5673	20A-902.14	Thái Nguyên	6923	19C-271.23	Phú Thọ	8173	19A-754.84	Phú Thọ	9423	22A-283.75	Tuyên Quang
5674	20C-323.97	Thái Nguyên	6924	19C-271.92	Phú Thọ	8174	19A-755.76	Phú Thọ	9424	22B-017.58	Tuyên Quang
5675	21A-223.01	Yên Bái	6925	19C-277.91	Phú Thọ	8175	19C-268.60	Phú Thọ	9425	22D-012.25	Tuyên Quang
5676	21A-223.97	Yên Bái	6926	19D-022.59	Phú Thọ	8176	20A-891.82	Thái Nguyên	9426	24A-319.06	Lào Cai
5677	21A-226.18	Yên Bái	6927	20A-863.65	Thái Nguyên	8177	21D-010.06	Yên Bái	9427	24A-323.85	Lào Cai
5678	21A-229.03	Yên Bái	6928	20A-871.04	Thái Nguyên	8178	22A-275.04	Tuyên Quang	9428	25C-061.67	Lai Châu
5679	21C-115.36	Yên Bái	6929	20A-871.60	Thái Nguyên	8179	22C-117.82	Tuyên Quang	9429	26A-235.70	Son La
5680	22A-275.49	Tuyên Quang	6930	20A-882.04	Thái Nguyên	8180	22C-117.85	Tuyên Quang	9430	26B-020.15	Son La
5681	22A-282.84	Tuyên Quang	6931	20A-882.50	Thái Nguyên	8181	22D-010.12	Tuyên Quang	9431	27D-009.82	Điện Biên
5682	23B-013.54	Hà Giang	6932	20A-887.61	Thái Nguyên	8182	22D-011.08	Tuyên Quang	9432	28A-268.56	Hòa Bình
5683	24B-019.09	Lào Cai	6933	20A-889.10	Thái Nguyên	8183	23A-169.81	Hà Giang	9433	28B-020.74	Hòa Bình
5684	24C-168.97	Lào Cai	6934	20A-891.60	Thái Nguyên	8184	23D-007.75	Hà Giang	9434	28D-014.20	Hòa Bình
5685	24D-010.38	Lào Cai	6935	20A-899.31	Thái Nguyên	8185	24A-315.84	Lào Cai	9435	29D-637.54	Hà Nội
5686	25A-088.49	Lai Châu	6936	20A-903.75	Thái Nguyên	8186	24A-319.20	Lào Cai	9436	29K-341.53	Hà Nội
5687	26A-239.91	Son La	6937	20A-903.91	Thái Nguyên	8187	25B-008.37	Lai Châu	9437	29K-344.26	Hà Nội
5688	26D-017.28	Son La	6938	20A-905.80	Thái Nguyên	8188	26B-019.35	Son La	9438	29K-345.62	Hà Nội
5689	28A-259.03	Hòa Bình	6939	20A-906.57	Thái Nguyên	8189	26C-166.58	Son La	9439	29K-349.19	Hà Nội
5690	28A-261.38	Hòa Bình	6940	20B-038.35	Thái Nguyên	8190	27C-076.16	Điện Biên	9440	29K-368.09	Hà Nội
5691	28A-263.20	Hòa Bình	6941	20C-315.56	Thái Nguyên	8191	27D-010.49	Điện Biên	9441	29K-384.35	Hà Nội
5692	28A-265.60	Hòa Bình	6942	21B-014.57	Yên Bái	8192	28A-259.06	Hòa Bình	9442	29K-393.07	Hà Nội
5693	28A-270.05	Hòa Bình	6943	22A-274.43	Tuyên Quang	8193	28A-270.54	Hòa Bình	9443	29K-463.85	Hà Nội
5694	28A-271.78	Hòa Bình	6944	22C-117.36	Tuyên Quang	8194	28C-123.05	Hòa Bình	9444	29K-468.94	Hà Nội
5695	29D-633.54	Hà Nội	6945	23A-171.06	Hà Giang	8195	29B-659.38	Hà Nội	9445	30M-030.32	Hà Nội
5696	29K-368.27	Hà Nội	6946	23C-093.19	Hà Giang	8196	29D-626.83	Hà Nội	9446	30M-030.91	Hà Nội
5697	29K-368.82	Hà Nội	6947	24A-315.82	Lào Cai	8197	29D-637.24	Hà Nội	9447	30M-041.85	Hà Nội
5698	29K-377.74	Hà Nội	6948	24A-325.73	Lào Cai	8198	29K-325.67	Hà Nội	9448	30M-045.63	Hà Nội
5699	29K-379.28	Hà Nội	6949	24B-020.15	Lào Cai	8199	29K-332.94	Hà Nội	9449	30M-046.26	Hà Nội
5700	29K-389.80	Hà Nội	6950	25D-007.71	Lai Châu	8200	29K-335.08	Hà Nội	9450	30M-048.51	Hà Nội
5701	29K-393.31	Hà Nội	6951	26A-236.31	Son La	8201	29K-356.07	Hà Nội	9451	30M-048.96	Hà Nội
5702	29K-395.01	Hà Nội	6952	26A-237.02	Son La	8202	29K-356.23	Hà Nội	9452	30M-049.02	Hà Nội
5703	29K-399.01	Hà Nội	6953	26C-166.26	Son La	8203	29K-362.73	Hà Nội	9453	30M-056.49	Hà Nội
5704	29K-424.62	Hà Nội	6954	27A-132.10	Điện Biên	8204	29K-367.59	Hà Nội	9454	30M-058.34	Hà Nội
5705	29K-439.32	Hà Nội	6955	27A-132.82	Điện Biên	8205	29K-391.27	Hà Nội	9455	30M-061.24	Hà Nội
5706	29K-441.29	Hà Nội	6956	28A-265.84	Hòa Bình	8206	29K-392.20	Hà Nội	9456	30M-062.56	Hà Nội
5707	29K-463.60	Hà Nội	6957	28A-266.20	Hòa Bình	8207	29K-397.05	Hà Nội	9457	30M-066.10	Hà Nội
5708	29K-471.23	Hà Nội	6958	28A-270.73	Hòa Bình	8208	29K-409.78	Hà Nội	9458	30M-070.56	Hà Nội
5709	30M-032.34	Hà Nội	6959	28D-011.08	Hòa Bình	8209	29K-436.25	Hà Nội	9459	30M-078.65	Hà Nội
5710	30M-032.65	Hà Nội	6960	28D-012.56	Hòa Bình	8210	29K-452.21	Hà Nội	9460	30M-078.83	Hà Nội
5711	30M-032.95	Hà Nội	6961	29B-659.63	Hà Nội	8211	29K-466.92	Hà Nội	9461	30M-084.34	Hà Nội
5712	30M-033.49	Hà Nội	6962	29D-632.06	Hà Nội	8212	29K-473.16	Hà Nội	9462	30M-085.05	Hà Nội
5713	30M-038.32	Hà Nội	6963	29K-333.73	Hà Nội	8213	29K-476.19	Hà Nội	9463	30M-091.59	Hà Nội
5714	30M-042.32	Hà Nội	6964	29K-355.45	Hà Nội	8214	30M-035.29	Hà Nội	9464	30M-093.50	Hà Nội
5715	30M-046.20	Hà Nội	6965	29K-357.25	Hà Nội	8215	30M-041.82	Hà Nội	9465	30M-094.91	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5716	30M-048.85	Hà Nội	6966	29K-366.07	Hà Nội	8216	30M-042.57	Hà Nội	9466	30M-098.41	Hà Nội
5717	30M-048.90	Hà Nội	6967	29K-369.04	Hà Nội	8217	30M-044.92	Hà Nội	9467	30M-100.12	Hà Nội
5718	30M-050.26	Hà Nội	6968	29K-381.67	Hà Nội	8218	30M-048.75	Hà Nội	9468	30M-102.15	Hà Nội
5719	30M-051.18	Hà Nội	6969	29K-415.90	Hà Nội	8219	30M-050.38	Hà Nội	9469	30M-103.57	Hà Nội
5720	30M-055.27	Hà Nội	6970	29K-417.43	Hà Nội	8220	30M-050.90	Hà Nội	9470	30M-108.83	Hà Nội
5721	30M-055.59	Hà Nội	6971	29K-423.95	Hà Nội	8221	30M-051.27	Hà Nội	9471	30M-108.87	Hà Nội
5722	30M-056.80	Hà Nội	6972	29K-425.65	Hà Nội	8222	30M-054.36	Hà Nội	9472	30M-111.72	Hà Nội
5723	30M-065.63	Hà Nội	6973	29K-435.04	Hà Nội	8223	30M-055.80	Hà Nội	9473	30M-117.93	Hà Nội
5724	30M-066.08	Hà Nội	6974	29K-435.76	Hà Nội	8224	30M-058.72	Hà Nội	9474	30M-123.67	Hà Nội
5725	30M-072.65	Hà Nội	6975	29K-444.84	Hà Nội	8225	30M-066.92	Hà Nội	9475	30M-124.98	Hà Nội
5726	30M-073.93	Hà Nội	6976	29K-461.12	Hà Nội	8226	30M-069.91	Hà Nội	9476	30M-125.92	Hà Nội
5727	30M-076.31	Hà Nội	6977	29K-462.25	Hà Nội	8227	30M-081.12	Hà Nội	9477	30M-127.26	Hà Nội
5728	30M-078.12	Hà Nội	6978	29K-462.61	Hà Nội	8228	30M-082.21	Hà Nội	9478	30M-138.16	Hà Nội
5729	30M-086.93	Hà Nội	6979	29K-463.59	Hà Nội	8229	30M-085.82	Hà Nội	9479	30M-141.15	Hà Nội
5730	30M-088.58	Hà Nội	6980	29K-476.24	Hà Nội	8230	30M-091.87	Hà Nội	9480	30M-142.34	Hà Nội
5731	30M-088.81	Hà Nội	6981	30M-036.81	Hà Nội	8231	30M-093.76	Hà Nội	9481	30M-148.28	Hà Nội
5732	30M-089.17	Hà Nội	6982	30M-039.82	Hà Nội	8232	30M-100.76	Hà Nội	9482	30M-156.19	Hà Nội
5733	30M-091.57	Hà Nội	6983	30M-056.91	Hà Nội	8233	30M-103.36	Hà Nội	9483	30M-169.34	Hà Nội
5734	30M-093.31	Hà Nội	6984	30M-058.15	Hà Nội	8234	30M-104.25	Hà Nội	9484	30M-177.19	Hà Nội
5735	30M-099.15	Hà Nội	6985	30M-058.18	Hà Nội	8235	30M-122.15	Hà Nội	9485	30M-183.14	Hà Nội
5736	30M-100.28	Hà Nội	6986	30M-059.08	Hà Nội	8236	30M-131.57	Hà Nội	9486	30M-185.35	Hà Nội
5737	30M-101.25	Hà Nội	6987	30M-059.94	Hà Nội	8237	30M-133.27	Hà Nội	9487	30M-185.42	Hà Nội
5738	30M-102.36	Hà Nội	6988	30M-068.72	Hà Nội	8238	30M-133.84	Hà Nội	9488	30M-186.06	Hà Nội
5739	30M-103.45	Hà Nội	6989	30M-070.05	Hà Nội	8239	30M-134.71	Hà Nội	9489	30M-187.47	Hà Nội
5740	30M-116.93	Hà Nội	6990	30M-076.15	Hà Nội	8240	30M-139.75	Hà Nội	9490	30M-191.53	Hà Nội
5741	30M-120.16	Hà Nội	6991	30M-079.78	Hà Nội	8241	30M-140.80	Hà Nội	9491	30M-191.67	Hà Nội
5742	30M-129.23	Hà Nội	6992	30M-085.47	Hà Nội	8242	30M-141.21	Hà Nội	9492	30M-192.63	Hà Nội
5743	30M-129.78	Hà Nội	6993	30M-091.37	Hà Nội	8243	30M-145.95	Hà Nội	9493	30M-196.57	Hà Nội
5744	30M-132.28	Hà Nội	6994	30M-099.59	Hà Nội	8244	30M-153.09	Hà Nội	9494	30M-198.87	Hà Nội
5745	30M-140.52	Hà Nội	6995	30M-099.92	Hà Nội	8245	30M-155.92	Hà Nội	9495	30M-198.95	Hà Nội
5746	30M-144.97	Hà Nội	6996	30M-100.74	Hà Nội	8246	30M-159.64	Hà Nội	9496	30M-201.76	Hà Nội
5747	30M-146.67	Hà Nội	6997	30M-109.94	Hà Nội	8247	30M-160.12	Hà Nội	9497	30M-208.38	Hà Nội
5748	30M-159.67	Hà Nội	6998	30M-111.82	Hà Nội	8248	30M-165.14	Hà Nội	9498	30M-211.72	Hà Nội
5749	30M-160.26	Hà Nội	6999	30M-112.30	Hà Nội	8249	30M-169.09	Hà Nội	9499	30M-212.56	Hà Nội
5750	30M-162.38	Hà Nội	7000	30M-114.19	Hà Nội	8250	30M-178.58	Hà Nội	9500	30M-215.23	Hà Nội
5751	30M-163.09	Hà Nội	7001	30M-116.83	Hà Nội	8251	30M-178.70	Hà Nội	9501	30M-216.37	Hà Nội
5752	30M-163.83	Hà Nội	7002	30M-119.51	Hà Nội	8252	30M-180.96	Hà Nội	9502	30M-216.94	Hà Nội
5753	30M-165.29	Hà Nội	7003	30M-121.45	Hà Nội	8253	30M-192.84	Hà Nội	9503	30M-218.07	Hà Nội
5754	30M-166.90	Hà Nội	7004	30M-126.49	Hà Nội	8254	30M-198.37	Hà Nội	9504	30M-220.19	Hà Nội
5755	30M-169.62	Hà Nội	7005	30M-127.45	Hà Nội	8255	30M-199.31	Hà Nội	9505	30M-223.19	Hà Nội
5756	30M-173.58	Hà Nội	7006	30M-128.72	Hà Nội	8256	30M-203.10	Hà Nội	9506	30M-225.04	Hà Nội
5757	30M-178.09	Hà Nội	7007	30M-131.58	Hà Nội	8257	30M-203.56	Hà Nội	9507	30M-225.14	Hà Nội
5758	30M-180.24	Hà Nội	7008	30M-132.53	Hà Nội	8258	30M-208.25	Hà Nội	9508	30M-232.95	Hà Nội
5759	30M-183.07	Hà Nội	7009	30M-134.20	Hà Nội	8259	30M-208.42	Hà Nội	9509	30M-234.84	Hà Nội
5760	30M-198.73	Hà Nội	7010	30M-135.08	Hà Nội	8260	30M-211.48	Hà Nội	9510	30M-237.67	Hà Nội
5761	30M-202.05	Hà Nội	7011	30M-135.12	Hà Nội	8261	30M-211.90	Hà Nội	9511	30M-244.98	Hà Nội
5762	30M-203.12	Hà Nội	7012	30M-137.14	Hà Nội	8262	30M-212.20	Hà Nội	9512	30M-245.71	Hà Nội
5763	30M-203.14	Hà Nội	7013	30M-138.61	Hà Nội	8263	30M-212.93	Hà Nội	9513	30M-246.85	Hà Nội
5764	30M-203.24	Hà Nội	7014	30M-140.83	Hà Nội	8264	30M-213.09	Hà Nội	9514	30M-255.08	Hà Nội
5765	30M-204.17	Hà Nội	7015	30M-159.06	Hà Nội	8265	30M-214.37	Hà Nội	9515	30M-257.83	Hà Nội
5766	30M-211.60	Hà Nội	7016	30M-160.08	Hà Nội	8266	30M-214.38	Hà Nội	9516	30M-262.05	Hà Nội
5767	30M-212.58	Hà Nội	7017	30M-166.21	Hà Nội	8267	30M-215.72	Hà Nội	9517	30M-263.41	Hà Nội
5768	30M-215.02	Hà Nội	7018	30M-169.46	Hà Nội	8268	30M-232.06	Hà Nội	9518	30M-266.01	Hà Nội
5769	30M-218.26	Hà Nội	7019	30M-169.63	Hà Nội	8269	30M-236.70	Hà Nội	9519	30M-269.23	Hà Nội
5770	30M-223.94	Hà Nội	7020	30M-178.57	Hà Nội	8270	30M-238.31	Hà Nội	9520	30M-272.80	Hà Nội
5771	30M-229.04	Hà Nội	7021	30M-181.73	Hà Nội	8271	30M-238.34	Hà Nội	9521	30M-275.67	Hà Nội
5772	30M-235.83	Hà Nội	7022	30M-183.65	Hà Nội	8272	30M-241.54	Hà Nội	9522	30M-279.25	Hà Nội
5773	30M-239.15	Hà Nội	7023	30M-184.75	Hà Nội	8273	30M-241.97	Hà Nội	9523	30M-281.46	Hà Nội
5774	30M-245.52	Hà Nội	7024	30M-195.82	Hà Nội	8274	30M-252.10	Hà Nội	9524	30M-282.04	Hà Nội
5775	30M-247.59	Hà Nội	7025	30M-199.50	Hà Nội	8275	30M-259.83	Hà Nội	9525	30M-283.31	Hà Nội
5776	30M-253.82	Hà Nội	7026	30M-205.76	Hà Nội	8276	30M-259.87	Hà Nội	9526	30M-283.56	Hà Nội
5777	30M-256.82	Hà Nội	7027	30M-206.26	Hà Nội	8277	30M-261.03	Hà Nội	9527	30M-285.21	Hà Nội
5778	30M-258.84	Hà Nội	7028	30M-210.26	Hà Nội	8278	30M-262.76	Hà Nội	9528	30M-285.72	Hà Nội
5779	30M-259.78	Hà Nội	7029	30M-211.84	Hà Nội	8279	30M-265.52	Hà Nội	9529	30M-286.06	Hà Nội
5780	30M-263.52	Hà Nội	7030	30M-212.92	Hà Nội	8280	30M-271.56	Hà Nội	9530	30M-287.34	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5781	30M-268.24	Hà Nội	7031	30M-213.19	Hà Nội	8281	30M-277.36	Hà Nội	9531	30M-291.72	Hà Nội
5782	30M-271.46	Hà Nội	7032	30M-215.03	Hà Nội	8282	30M-281.41	Hà Nội	9532	30M-292.07	Hà Nội
5783	30M-272.40	Hà Nội	7033	30M-216.02	Hà Nội	8283	30M-289.50	Hà Nội	9533	30M-292.20	Hà Nội
5784	30M-276.98	Hà Nội	7034	30M-221.91	Hà Nội	8284	30M-292.94	Hà Nội	9534	30M-293.72	Hà Nội
5785	30M-278.95	Hà Nội	7035	30M-225.27	Hà Nội	8285	30M-293.01	Hà Nội	9535	30M-293.82	Hà Nội
5786	30M-282.64	Hà Nội	7036	30M-228.67	Hà Nội	8286	30M-293.27	Hà Nội	9536	30M-296.50	Hà Nội
5787	30M-283.37	Hà Nội	7037	30M-235.18	Hà Nội	8287	30M-294.50	Hà Nội	9537	30M-298.37	Hà Nội
5788	30M-283.78	Hà Nội	7038	30M-239.83	Hà Nội	8288	30M-303.02	Hà Nội	9538	30M-302.58	Hà Nội
5789	30M-286.43	Hà Nội	7039	30M-244.13	Hà Nội	8289	30M-311.62	Hà Nội	9539	30M-308.97	Hà Nội
5790	30M-296.72	Hà Nội	7040	30M-250.32	Hà Nội	8290	30M-314.72	Hà Nội	9540	30M-313.03	Hà Nội
5791	30M-302.42	Hà Nội	7041	30M-256.20	Hà Nội	8291	30M-329.80	Hà Nội	9541	30M-315.95	Hà Nội
5792	30M-303.80	Hà Nội	7042	30M-261.10	Hà Nội	8292	30M-345.78	Hà Nội	9542	30M-316.72	Hà Nội
5793	30M-304.85	Hà Nội	7043	30M-262.03	Hà Nội	8293	30M-352.15	Hà Nội	9543	30M-326.96	Hà Nội
5794	30M-312.40	Hà Nội	7044	30M-267.18	Hà Nội	8294	30M-361.12	Hà Nội	9544	30M-327.26	Hà Nội
5795	30M-312.92	Hà Nội	7045	30M-269.92	Hà Nội	8295	30M-363.42	Hà Nội	9545	30M-338.10	Hà Nội
5796	30M-316.01	Hà Nội	7046	30M-273.76	Hà Nội	8296	30M-366.80	Hà Nội	9546	30M-348.06	Hà Nội
5797	30M-316.75	Hà Nội	7047	30M-278.23	Hà Nội	8297	30M-367.80	Hà Nội	9547	30M-350.80	Hà Nội
5798	30M-316.91	Hà Nội	7048	30M-285.13	Hà Nội	8298	30M-369.40	Hà Nội	9548	30M-355.23	Hà Nội
5799	30M-319.05	Hà Nội	7049	30M-295.43	Hà Nội	8299	30M-370.16	Hà Nội	9549	30M-359.65	Hà Nội
5800	30M-323.31	Hà Nội	7050	30M-296.62	Hà Nội	8300	30M-370.60	Hà Nội	9550	30M-362.81	Hà Nội
5801	30M-329.83	Hà Nội	7051	30M-297.27	Hà Nội	8301	30M-372.43	Hà Nội	9551	30M-366.28	Hà Nội
5802	30M-330.15	Hà Nội	7052	30M-298.09	Hà Nội	8302	30M-376.08	Hà Nội	9552	30M-366.87	Hà Nội
5803	30M-332.57	Hà Nội	7053	30M-306.34	Hà Nội	8303	30M-378.29	Hà Nội	9553	30M-368.92	Hà Nội
5804	30M-332.93	Hà Nội	7054	30M-307.28	Hà Nội	8304	30M-381.87	Hà Nội	9554	30M-369.62	Hà Nội
5805	30M-334.13	Hà Nội	7055	30M-310.46	Hà Nội	8305	30M-388.45	Hà Nội	9555	30M-371.53	Hà Nội
5806	30M-339.91	Hà Nội	7056	30M-310.91	Hà Nội	8306	30M-390.85	Hà Nội	9556	30M-372.34	Hà Nội
5807	30M-346.84	Hà Nội	7057	30M-310.96	Hà Nội	8307	30M-393.46	Hà Nội	9557	30M-374.46	Hà Nội
5808	30M-352.04	Hà Nội	7058	30M-313.78	Hà Nội	8308	30M-394.41	Hà Nội	9558	30M-379.43	Hà Nội
5809	30M-352.70	Hà Nội	7059	30M-319.60	Hà Nội	8309	30M-394.58	Hà Nội	9559	30M-382.75	Hà Nội
5810	30M-355.15	Hà Nội	7060	30M-320.10	Hà Nội	8310	30M-396.38	Hà Nội	9560	30M-386.03	Hà Nội
5811	30M-361.41	Hà Nội	7061	30M-322.17	Hà Nội	8311	30M-397.74	Hà Nội	9561	30M-388.14	Hà Nội
5812	30M-363.72	Hà Nội	7062	30M-323.15	Hà Nội	8312	30M-398.72	Hà Nội	9562	30M-388.70	Hà Nội
5813	30M-365.27	Hà Nội	7063	30M-331.78	Hà Nội	8313	30M-401.28	Hà Nội	9563	30M-389.02	Hà Nội
5814	30M-368.03	Hà Nội	7064	30M-336.91	Hà Nội	8314	30M-401.83	Hà Nội	9564	30M-389.34	Hà Nội
5815	30M-380.01	Hà Nội	7065	30M-338.54	Hà Nội	8315	30M-402.28	Hà Nội	9565	30M-390.84	Hà Nội
5816	30M-381.84	Hà Nội	7066	30M-340.28	Hà Nội	8316	30M-403.64	Hà Nội	9566	30M-392.67	Hà Nội
5817	30M-390.57	Hà Nội	7067	30M-345.18	Hà Nội	8317	30M-407.76	Hà Nội	9567	30M-393.76	Hà Nội
5818	30M-397.83	Hà Nội	7068	30M-346.09	Hà Nội	8318	30M-407.96	Hà Nội	9568	30M-393.87	Hà Nội
5819	30M-399.03	Hà Nội	7069	30M-347.35	Hà Nội	8319	30M-408.29	Hà Nội	9569	30M-396.62	Hà Nội
5820	30M-412.20	Hà Nội	7070	30M-349.62	Hà Nội	8320	30M-410.46	Hà Nội	9570	30M-397.40	Hà Nội
5821	34A-923.85	Hải Dương	7071	30M-350.16	Hà Nội	8321	30M-415.72	Hà Nội	9571	30M-397.82	Hà Nội
5822	34A-935.62	Hải Dương	7072	30M-361.10	Hà Nội	8322	30M-415.82	Hà Nội	9572	30M-398.60	Hà Nội
5823	34A-938.46	Hải Dương	7073	30M-361.30	Hà Nội	8323	30M-416.12	Hà Nội	9573	30M-401.03	Hà Nội
5824	34A-944.38	Hải Dương	7074	30M-365.64	Hà Nội	8324	30M-421.07	Hà Nội	9574	30M-402.35	Hà Nội
5825	34A-952.83	Hải Dương	7075	30M-368.87	Hà Nội	8325	34A-924.15	Hải Dương	9575	30M-403.42	Hà Nội
5826	34A-956.64	Hải Dương	7076	30M-369.87	Hà Nội	8326	34A-936.13	Hải Dương	9576	30M-404.08	Hà Nội
5827	34A-958.76	Hải Dương	7077	30M-372.38	Hà Nội	8327	34A-946.63	Hải Dương	9577	30M-411.04	Hà Nội
5828	34B-046.43	Hải Dương	7078	30M-380.29	Hà Nội	8328	34A-951.20	Hải Dương	9578	30M-415.27	Hà Nội
5829	34C-445.16	Hải Dương	7079	30M-382.51	Hà Nội	8329	34A-953.03	Hải Dương	9579	30M-416.02	Hà Nội
5830	34D-041.35	Hải Dương	7080	30M-383.09	Hà Nội	8330	34A-954.92	Hải Dương	9580	30M-421.49	Hà Nội
5831	35A-464.03	Ninh Bình	7081	30M-384.16	Hà Nội	8331	34A-961.04	Hải Dương	9581	34A-928.90	Hải Dương
5832	35A-469.08	Ninh Bình	7082	30M-389.72	Hà Nội	8332	34C-435.02	Hải Dương	9582	34A-932.13	Hải Dương
5833	35A-474.92	Ninh Bình	7083	30M-391.58	Hà Nội	8333	34C-439.50	Hải Dương	9583	34A-943.20	Hải Dương
5834	35A-482.46	Ninh Bình	7084	30M-395.67	Hà Nội	8334	34C-452.75	Hải Dương	9584	34A-945.64	Hải Dương
5835	35D-016.26	Ninh Bình	7085	30M-396.05	Hà Nội	8335	34D-041.25	Hải Dương	9585	34A-947.59	Hải Dương
5836	36C-552.15	Thanh Hóa	7086	30M-398.63	Hà Nội	8336	35A-464.34	Ninh Bình	9586	34A-948.67	Hải Dương
5837	36K-240.59	Thanh Hóa	7087	30M-399.80	Hà Nội	8337	35A-469.61	Ninh Bình	9587	34A-966.54	Hải Dương
5838	36K-255.16	Thanh Hóa	7088	30M-400.61	Hà Nội	8338	35A-477.03	Ninh Bình	9588	34B-043.61	Hải Dương
5839	36K-265.35	Thanh Hóa	7089	30M-401.52	Hà Nội	8339	35C-184.09	Ninh Bình	9589	34C-437.95	Hải Dương
5840	36K-277.94	Thanh Hóa	7090	30M-410.19	Hà Nội	8340	35D-018.28	Ninh Bình	9590	34D-042.28	Hải Dương
5841	36K-293.91	Thanh Hóa	7091	30M-412.60	Hà Nội	8341	35D-018.29	Ninh Bình	9591	35A-472.96	Ninh Bình
5842	36K-294.19	Thanh Hóa	7092	30M-412.96	Hà Nội	8342	35D-018.70	Ninh Bình	9592	35A-473.65	Ninh Bình
5843	36K-295.41	Thanh Hóa	7093	30M-418.96	Hà Nội	8343	36C-556.76	Thanh Hóa	9593	35A-482.49	Ninh Bình
5844	36K-301.54	Thanh Hóa	7094	34A-922.97	Hải Dương	8344	36C-559.56	Thanh Hóa	9594	35C-182.29	Ninh Bình
5845	36K-305.63	Thanh Hóa	7095	34A-935.52	Hải Dương	8345	36C-560.70	Thanh Hóa	9595	35C-183.76	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5846	36K-306.59	Thanh Hóa	7096	34A-935.78	Hải Dương	8346	36C-581.01	Thanh Hóa	9596	36B-050.12	Thanh Hóa
5847	37C-569.76	Nghệ An	7097	34A-941.35	Hải Dương	8347	36K-236.34	Thanh Hóa	9597	36C-547.28	Thanh Hóa
5848	37C-572.94	Nghệ An	7098	34A-943.36	Hải Dương	8348	36K-236.48	Thanh Hóa	9598	36C-565.90	Thanh Hóa
5849	37C-576.06	Nghệ An	7099	34A-944.08	Hải Dương	8349	36K-250.96	Thanh Hóa	9599	36C-580.96	Thanh Hóa
5850	37D-049.28	Nghệ An	7100	34A-953.84	Hải Dương	8350	36K-266.73	Thanh Hóa	9600	36K-229.25	Thanh Hóa
5851	37D-049.80	Nghệ An	7101	34A-970.59	Hải Dương	8351	36K-288.27	Thanh Hóa	9601	36K-245.41	Thanh Hóa
5852	37K-486.81	Nghệ An	7102	34B-044.15	Hải Dương	8352	36K-291.06	Thanh Hóa	9602	36K-247.85	Thanh Hóa
5853	37K-494.04	Nghệ An	7103	34D-041.07	Hải Dương	8353	36K-296.02	Thanh Hóa	9603	36K-249.03	Thanh Hóa
5854	37K-496.83	Nghệ An	7104	34D-041.97	Hải Dương	8354	36K-299.27	Thanh Hóa	9604	36K-258.90	Thanh Hóa
5855	37K-501.58	Nghệ An	7105	35A-469.32	Ninh Bình	8355	37C-585.35	Nghệ An	9605	36K-281.92	Thanh Hóa
5856	37K-503.71	Nghệ An	7106	35A-469.34	Ninh Bình	8356	37D-049.62	Nghệ An	9606	36K-288.02	Thanh Hóa
5857	37K-507.98	Nghệ An	7107	35A-479.05	Ninh Bình	8357	37K-493.74	Nghệ An	9607	36K-296.04	Thanh Hóa
5858	37K-511.92	Nghệ An	7108	35A-479.71	Ninh Bình	8358	37K-516.82	Nghệ An	9608	36K-298.16	Thanh Hóa
5859	37K-515.45	Nghệ An	7109	35A-481.51	Ninh Bình	8359	37K-538.26	Nghệ An	9609	37B-049.09	Nghệ An
5860	37K-525.78	Nghệ An	7110	35D-018.49	Ninh Bình	8360	37K-542.06	Nghệ An	9610	37C-568.87	Nghệ An
5861	37K-529.83	Nghệ An	7111	35D-019.38	Ninh Bình	8361	37K-560.10	Nghệ An	9611	37C-569.12	Nghệ An
5862	37K-535.95	Nghệ An	7112	36C-558.16	Thanh Hóa	8362	38A-682.70	Hà Tĩnh	9612	37C-578.82	Nghệ An
5863	37K-545.43	Nghệ An	7113	36D-029.94	Thanh Hóa	8363	38A-683.82	Hà Tĩnh	9613	37C-584.70	Nghệ An
5864	37K-555.42	Nghệ An	7114	36D-031.35	Thanh Hóa	8364	38A-690.01	Hà Tĩnh	9614	37C-587.37	Nghệ An
5865	37K-573.64	Nghệ An	7115	36D-032.72	Thanh Hóa	8365	38A-692.48	Hà Tĩnh	9615	37C-588.75	Nghệ An
5866	38A-688.19	Hà Tĩnh	7116	36K-235.67	Thanh Hóa	8366	38A-708.96	Hà Tĩnh	9616	37C-596.31	Nghệ An
5867	38A-691.76	Hà Tĩnh	7117	36K-238.13	Thanh Hóa	8367	38C-245.82	Hà Tĩnh	9617	37K-501.18	Nghệ An
5868	38A-695.20	Hà Tĩnh	7118	36K-249.76	Thanh Hóa	8368	38C-247.92	Hà Tĩnh	9618	37K-511.32	Nghệ An
5869	38A-696.76	Hà Tĩnh	7119	36K-259.14	Thanh Hóa	8369	43A-944.42	Đà Nẵng	9619	37K-545.18	Nghệ An
5870	38A-698.27	Hà Tĩnh	7120	36K-267.91	Thanh Hóa	8370	43A-947.59	Đà Nẵng	9620	37K-545.98	Nghệ An
5871	38A-699.30	Hà Tĩnh	7121	36K-269.09	Thanh Hóa	8371	43A-956.45	Đà Nẵng	9621	37K-546.35	Nghệ An
5872	38C-247.51	Hà Tĩnh	7122	36K-279.67	Thanh Hóa	8372	43A-963.70	Đà Nẵng	9622	37K-553.71	Nghệ An
5873	38C-249.71	Hà Tĩnh	7123	36K-281.25	Thanh Hóa	8373	43A-965.37	Đà Nẵng	9623	37K-556.21	Nghệ An
5874	43A-949.21	Đà Nẵng	7124	36K-287.24	Thanh Hóa	8374	43A-969.81	Đà Nẵng	9624	37K-559.56	Nghệ An
5875	43A-958.51	Đà Nẵng	7125	36K-288.06	Thanh Hóa	8375	43A-971.37	Đà Nẵng	9625	37K-562.70	Nghệ An
5876	43A-959.70	Đà Nẵng	7126	37C-567.26	Nghệ An	8376	43A-972.03	Đà Nẵng	9626	37K-565.35	Nghệ An
5877	43A-961.23	Đà Nẵng	7127	37C-578.90	Nghệ An	8377	43A-975.70	Đà Nẵng	9627	37K-570.03	Nghệ An
5878	43A-961.25	Đà Nẵng	7128	37C-591.02	Nghệ An	8378	43B-064.87	Đà Nẵng	9628	38A-687.48	Hà Tĩnh
5879	43C-314.57	Đà Nẵng	7129	37C-596.07	Nghệ An	8379	43C-322.43	Đà Nẵng	9629	38A-688.72	Hà Tĩnh
5880	43C-323.04	Đà Nẵng	7130	37K-494.25	Nghệ An	8380	47A-815.61	Đắk Lắk	9630	43A-958.90	Đà Nẵng
5881	47A-813.46	Đắk Lắk	7131	37K-495.35	Nghệ An	8381	47A-819.63	Đắk Lắk	9631	43A-962.02	Đà Nẵng
5882	47A-819.54	Đắk Lắk	7132	37K-509.17	Nghệ An	8382	47A-824.90	Đắk Lắk	9632	43B-064.14	Đà Nẵng
5883	47A-822.17	Đắk Lắk	7133	37K-512.95	Nghệ An	8383	47A-825.80	Đắk Lắk	9633	43C-318.61	Đà Nẵng
5884	47A-828.14	Đắk Lắk	7134	37K-517.09	Nghệ An	8384	47A-836.09	Đắk Lắk	9634	47A-816.56	Đắk Lắk
5885	47A-829.64	Đắk Lắk	7135	37K-518.12	Nghệ An	8385	47A-837.28	Đắk Lắk	9635	47A-823.62	Đắk Lắk
5886	47A-832.92	Đắk Lắk	7136	37K-521.87	Nghệ An	8386	47A-839.28	Đắk Lắk	9636	47A-829.67	Đắk Lắk
5887	47A-835.76	Đắk Lắk	7137	37K-530.56	Nghệ An	8387	47A-841.24	Đắk Lắk	9637	47A-833.91	Đắk Lắk
5888	47A-842.51	Đắk Lắk	7138	37K-533.91	Nghệ An	8388	47A-844.10	Đắk Lắk	9638	47A-843.15	Đắk Lắk
5889	47A-847.26	Đắk Lắk	7139	37K-541.05	Nghệ An	8389	47A-848.21	Đắk Lắk	9639	47A-863.07	Đắk Lắk
5890	47A-851.80	Đắk Lắk	7140	37K-555.43	Nghệ An	8390	47A-864.62	Đắk Lắk	9640	47C-398.70	Đắk Lắk
5891	47A-853.51	Đắk Lắk	7141	37K-567.05	Nghệ An	8391	47B-045.26	Đắk Lắk	9641	47C-399.21	Đắk Lắk
5892	47A-858.61	Đắk Lắk	7142	38A-679.50	Hà Tĩnh	8392	47C-407.05	Đắk Lắk	9642	47C-403.05	Đắk Lắk
5893	47C-400.03	Đắk Lắk	7143	38A-688.93	Hà Tĩnh	8393	47C-417.42	Đắk Lắk	9643	48A-255.97	Đắk Nông
5894	47C-401.65	Đắk Lắk	7144	38A-691.70	Hà Tĩnh	8394	48B-014.65	Đắk Nông	9644	48A-257.02	Đắk Nông
5895	47C-414.74	Đắk Lắk	7145	43A-948.56	Đà Nẵng	8395	48B-016.09	Đắk Nông	9645	48C-120.97	Đắk Nông
5896	48A-253.90	Đắk Nông	7146	43A-949.07	Đà Nẵng	8396	48C-118.36	Đắk Nông	9646	49A-755.08	Lâm Đồng
5897	49A-746.18	Lâm Đồng	7147	43A-950.23	Đà Nẵng	8397	48C-121.07	Đắk Nông	9647	49B-032.50	Lâm Đồng
5898	49A-768.64	Lâm Đồng	7148	43A-950.54	Đà Nẵng	8398	48D-007.97	Đắk Nông	9648	49C-389.57	Lâm Đồng
5899	49A-769.06	Lâm Đồng	7149	43A-961.12	Đà Nẵng	8399	49A-760.41	Lâm Đồng	9649	49C-391.82	Lâm Đồng
5900	49A-769.36	Lâm Đồng	7150	43A-966.97	Đà Nẵng	8400	49A-766.25	Lâm Đồng	9650	49C-392.03	Lâm Đồng
5901	49B-033.96	Lâm Đồng	7151	43A-971.43	Đà Nẵng	8401	49A-773.36	Lâm Đồng	9651	49D-017.98	Lâm Đồng
5902	49C-383.26	Lâm Đồng	7152	43A-974.59	Đà Nẵng	8402	49C-387.09	Lâm Đồng	9652	51E-342.72	Hồ Chí Minh
5903	49C-391.23	Lâm Đồng	7153	43A-980.34	Đà Nẵng	8403	49C-387.25	Lâm Đồng	9653	51E-344.26	Hồ Chí Minh
5904	49C-396.06	Lâm Đồng	7154	43B-064.72	Đà Nẵng	8404	49C-391.96	Lâm Đồng	9654	51E-344.85	Hồ Chí Minh
5905	51E-343.36	Hồ Chí Minh	7155	43C-315.61	Đà Nẵng	8405	49C-392.05	Lâm Đồng	9655	51E-347.26	Hồ Chí Minh
5906	51E-343.78	Hồ Chí Minh	7156	43D-013.50	Đà Nẵng	8406	49C-393.90	Lâm Đồng	9656	51E-348.90	Hồ Chí Minh
5907	51E-349.35	Hồ Chí Minh	7157	47A-825.07	Đắk Lắk	8407	49C-397.23	Lâm Đồng	9657	51E-351.91	Hồ Chí Minh
5908	51L-896.75	Hồ Chí Minh	7158	47A-835.54	Đắk Lắk	8408	49C-399.42	Lâm Đồng	9658	51L-896.87	Hồ Chí Minh
5909	51L-898.27	Hồ Chí Minh	7159	47A-843.46	Đắk Lắk	8409	51B-713.59	Hồ Chí Minh	9659	51L-898.32	Hồ Chí Minh
5910	51L-901.97	Hồ Chí Minh	7160	47A-843.70	Đắk Lắk	8410	51E-341.38	Hồ Chí Minh	9660	51L-899.60	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5911	51L-911.05	Hồ Chí Minh	7161	47A-854.05	Đắk Lắk	8411	51E-350.87	Hồ Chí Minh	9661	51L-900.34	Hồ Chí Minh
5912	51L-911.92	Hồ Chí Minh	7162	47A-854.67	Đắk Lắk	8412	51E-353.29	Hồ Chí Minh	9662	51L-906.21	Hồ Chí Minh
5913	51L-918.80	Hồ Chí Minh	7163	47A-856.50	Đắk Lắk	8413	51L-901.82	Hồ Chí Minh	9663	51L-911.64	Hồ Chí Minh
5914	51L-921.10	Hồ Chí Minh	7164	47A-859.12	Đắk Lắk	8414	51L-902.82	Hồ Chí Minh	9664	51L-912.90	Hồ Chí Minh
5915	51L-921.46	Hồ Chí Minh	7165	47A-865.23	Đắk Lắk	8415	51L-903.52	Hồ Chí Minh	9665	51L-913.43	Hồ Chí Minh
5916	51L-926.42	Hồ Chí Minh	7166	47C-398.53	Đắk Lắk	8416	51L-904.28	Hồ Chí Minh	9666	51L-915.24	Hồ Chí Minh
5917	51L-928.34	Hồ Chí Minh	7167	47C-407.34	Đắk Lắk	8417	51L-904.62	Hồ Chí Minh	9667	51L-924.52	Hồ Chí Minh
5918	51L-928.67	Hồ Chí Minh	7168	48A-248.45	Đắk Nông	8418	51L-906.94	Hồ Chí Minh	9668	51L-928.12	Hồ Chí Minh
5919	51L-930.54	Hồ Chí Minh	7169	48C-116.95	Đắk Nông	8419	51L-911.21	Hồ Chí Minh	9669	51L-929.06	Hồ Chí Minh
5920	51L-931.80	Hồ Chí Minh	7170	48C-118.84	Đắk Nông	8420	51L-914.83	Hồ Chí Minh	9670	51L-931.81	Hồ Chí Minh
5921	51L-935.62	Hồ Chí Minh	7171	48D-007.67	Đắk Nông	8421	51L-915.84	Hồ Chí Minh	9671	51L-937.63	Hồ Chí Minh
5922	51L-936.04	Hồ Chí Minh	7172	48D-009.08	Đắk Nông	8422	51L-916.82	Hồ Chí Minh	9672	51L-937.81	Hồ Chí Minh
5923	51L-940.25	Hồ Chí Minh	7173	49A-750.23	Lâm Đồng	8423	51L-921.97	Hồ Chí Minh	9673	51L-938.62	Hồ Chí Minh
5924	51L-942.80	Hồ Chí Minh	7174	49A-769.19	Lâm Đồng	8424	51L-922.61	Hồ Chí Minh	9674	51L-939.10	Hồ Chí Minh
5925	51L-948.67	Hồ Chí Minh	7175	49C-386.78	Lâm Đồng	8425	51L-925.80	Hồ Chí Minh	9675	51L-943.05	Hồ Chí Minh
5926	51L-951.23	Hồ Chí Minh	7176	51E-352.67	Hồ Chí Minh	8426	51L-926.84	Hồ Chí Minh	9676	51L-949.51	Hồ Chí Minh
5927	51L-952.29	Hồ Chí Minh	7177	51L-906.12	Hồ Chí Minh	8427	51L-933.12	Hồ Chí Minh	9677	51L-953.45	Hồ Chí Minh
5928	51L-956.16	Hồ Chí Minh	7178	51L-907.25	Hồ Chí Minh	8428	51L-933.84	Hồ Chí Minh	9678	51L-954.23	Hồ Chí Minh
5929	51L-956.46	Hồ Chí Minh	7179	51L-908.67	Hồ Chí Minh	8429	51L-934.84	Hồ Chí Minh	9679	51L-957.14	Hồ Chí Minh
5930	51L-959.72	Hồ Chí Minh	7180	51L-909.82	Hồ Chí Minh	8430	51L-935.24	Hồ Chí Minh	9680	51L-957.29	Hồ Chí Minh
5931	51L-960.85	Hồ Chí Minh	7181	51L-913.52	Hồ Chí Minh	8431	51L-936.47	Hồ Chí Minh	9681	51L-961.52	Hồ Chí Minh
5932	51L-962.51	Hồ Chí Minh	7182	51L-913.95	Hồ Chí Minh	8432	51L-938.85	Hồ Chí Minh	9682	51L-966.60	Hồ Chí Minh
5933	51L-963.40	Hồ Chí Minh	7183	51L-915.02	Hồ Chí Minh	8433	51L-942.20	Hồ Chí Minh	9683	51L-969.61	Hồ Chí Minh
5934	51L-964.82	Hồ Chí Minh	7184	51L-916.73	Hồ Chí Minh	8434	51L-944.48	Hồ Chí Minh	9684	51L-971.87	Hồ Chí Minh
5935	51L-968.80	Hồ Chí Minh	7185	51L-918.23	Hồ Chí Minh	8435	51L-953.93	Hồ Chí Minh	9685	51L-972.59	Hồ Chí Minh
5936	51L-970.67	Hồ Chí Minh	7186	51L-922.59	Hồ Chí Minh	8436	51L-954.87	Hồ Chí Minh	9686	51L-974.81	Hồ Chí Minh
5937	51L-974.26	Hồ Chí Minh	7187	51L-923.21	Hồ Chí Minh	8437	51L-958.90	Hồ Chí Minh	9687	51L-977.23	Hồ Chí Minh
5938	51L-974.92	Hồ Chí Minh	7188	51L-925.72	Hồ Chí Minh	8438	51L-962.10	Hồ Chí Minh	9688	51L-986.92	Hồ Chí Minh
5939	51L-976.43	Hồ Chí Minh	7189	51L-928.01	Hồ Chí Minh	8439	51L-962.34	Hồ Chí Minh	9689	51L-986.96	Hồ Chí Minh
5940	51L-978.14	Hồ Chí Minh	7190	51L-929.07	Hồ Chí Minh	8440	51L-962.58	Hồ Chí Minh	9690	51L-987.32	Hồ Chí Minh
5941	51L-979.05	Hồ Chí Minh	7191	51L-933.64	Hồ Chí Minh	8441	51L-962.90	Hồ Chí Minh	9691	51L-989.56	Hồ Chí Minh
5942	51L-981.61	Hồ Chí Minh	7192	51L-939.07	Hồ Chí Minh	8442	51L-963.81	Hồ Chí Minh	9692	51L-993.42	Hồ Chí Minh
5943	51L-983.36	Hồ Chí Minh	7193	51L-940.38	Hồ Chí Minh	8443	51L-965.05	Hồ Chí Minh	9693	51L-993.65	Hồ Chí Minh
5944	51L-984.13	Hồ Chí Minh	7194	51L-941.73	Hồ Chí Minh	8444	51L-965.41	Hồ Chí Minh	9694	51L-995.76	Hồ Chí Minh
5945	51L-984.21	Hồ Chí Minh	7195	51L-955.43	Hồ Chí Minh	8445	51L-965.91	Hồ Chí Minh	9695	51L-996.20	Hồ Chí Minh
5946	51L-986.03	Hồ Chí Minh	7196	51L-955.78	Hồ Chí Minh	8446	51L-977.98	Hồ Chí Minh	9696	51M-053.36	Hồ Chí Minh
5947	51L-987.24	Hồ Chí Minh	7197	51L-955.84	Hồ Chí Minh	8447	51L-978.41	Hồ Chí Minh	9697	51M-054.19	Hồ Chí Minh
5948	51L-987.74	Hồ Chí Minh	7198	51L-958.32	Hồ Chí Minh	8448	51L-982.27	Hồ Chí Minh	9698	51M-065.53	Hồ Chí Minh
5949	51L-989.25	Hồ Chí Minh	7199	51L-959.03	Hồ Chí Minh	8449	51L-982.80	Hồ Chí Minh	9699	51M-068.96	Hồ Chí Minh
5950	51L-993.67	Hồ Chí Minh	7200	51L-962.06	Hồ Chí Minh	8450	51L-988.61	Hồ Chí Minh	9700	51M-069.05	Hồ Chí Minh
5951	51M-052.95	Hồ Chí Minh	7201	51L-962.21	Hồ Chí Minh	8451	51L-989.40	Hồ Chí Minh	9701	51M-081.25	Hồ Chí Minh
5952	51M-053.10	Hồ Chí Minh	7202	51L-969.12	Hồ Chí Minh	8452	51L-989.51	Hồ Chí Minh	9702	51M-081.77	Hồ Chí Minh
5953	51M-058.19	Hồ Chí Minh	7203	51L-972.64	Hồ Chí Minh	8453	51L-989.59	Hồ Chí Minh	9703	51M-088.27	Hồ Chí Minh
5954	51M-058.83	Hồ Chí Minh	7204	51L-974.06	Hồ Chí Minh	8454	51M-052.23	Hồ Chí Minh	9704	51M-090.58	Hồ Chí Minh
5955	51M-060.65	Hồ Chí Minh	7205	51L-974.84	Hồ Chí Minh	8455	51M-053.56	Hồ Chí Minh	9705	51M-091.12	Hồ Chí Minh
5956	51M-062.64	Hồ Chí Minh	7206	51L-976.91	Hồ Chí Minh	8456	51M-058.80	Hồ Chí Minh	9706	51M-093.13	Hồ Chí Minh
5957	51M-066.13	Hồ Chí Minh	7207	51L-980.14	Hồ Chí Minh	8457	51M-068.92	Hồ Chí Minh	9707	51M-093.45	Hồ Chí Minh
5958	51M-073.50	Hồ Chí Minh	7208	51L-981.46	Hồ Chí Minh	8458	51M-070.26	Hồ Chí Minh	9708	51M-093.91	Hồ Chí Minh
5959	51M-074.28	Hồ Chí Minh	7209	51L-981.52	Hồ Chí Minh	8459	51M-076.54	Hồ Chí Minh	9709	51M-099.31	Hồ Chí Minh
5960	51M-075.67	Hồ Chí Minh	7210	51L-989.01	Hồ Chí Minh	8460	51M-080.12	Hồ Chí Minh	9710	51M-113.40	Hồ Chí Minh
5961	51M-078.45	Hồ Chí Minh	7211	51L-992.45	Hồ Chí Minh	8461	51M-080.47	Hồ Chí Minh	9711	51M-115.92	Hồ Chí Minh
5962	51M-079.76	Hồ Chí Minh	7212	51L-995.34	Hồ Chí Minh	8462	51M-082.67	Hồ Chí Minh	9712	51M-122.29	Hồ Chí Minh
5963	51M-085.02	Hồ Chí Minh	7213	51L-995.61	Hồ Chí Minh	8463	51M-093.52	Hồ Chí Minh	9713	51M-128.57	Hồ Chí Minh
5964	51M-090.06	Hồ Chí Minh	7214	51L-996.80	Hồ Chí Minh	8464	51M-097.19	Hồ Chí Minh	9714	51M-130.38	Hồ Chí Minh
5965	51M-090.34	Hồ Chí Minh	7215	51L-999.21	Hồ Chí Minh	8465	51M-098.70	Hồ Chí Minh	9715	51M-131.75	Hồ Chí Minh
5966	51M-091.72	Hồ Chí Minh	7216	51L-999.75	Hồ Chí Minh	8466	51M-104.24	Hồ Chí Minh	9716	51M-132.51	Hồ Chí Minh
5967	51M-099.27	Hồ Chí Minh	7217	51M-052.80	Hồ Chí Minh	8467	51M-104.97	Hồ Chí Minh	9717	51M-139.63	Hồ Chí Minh
5968	51M-103.65	Hồ Chí Minh	7218	51M-053.81	Hồ Chí Minh	8468	51M-105.09	Hồ Chí Minh	9718	51M-147.19	Hồ Chí Minh
5969	51M-105.32	Hồ Chí Minh	7219	51M-058.23	Hồ Chí Minh	8469	51M-105.76	Hồ Chí Minh	9719	51M-156.10	Hồ Chí Minh
5970	51M-109.40	Hồ Chí Minh	7220	51M-062.45	Hồ Chí Minh	8470	51M-111.42	Hồ Chí Minh	9720	51M-159.60	Hồ Chí Minh
5971	51M-114.01	Hồ Chí Minh	7221	51M-064.26	Hồ Chí Minh	8471	51M-112.83	Hồ Chí Minh	9721	51M-174.59	Hồ Chí Minh
5972	51M-114.61	Hồ Chí Minh	7222	51M-069.07	Hồ Chí Minh	8472	51M-115.59	Hồ Chí Minh	9722	51M-180.65	Hồ Chí Minh
5973	51M-120.25	Hồ Chí Minh	7223	51M-070.64	Hồ Chí Minh	8473	51M-120.54	Hồ Chí Minh	9723	51M-182.97	Hồ Chí Minh
5974	51M-125.74	Hồ Chí Minh	7224	51M-072.02	Hồ Chí Minh	8474	51M-121.14	Hồ Chí Minh	9724	51M-183.45	Hồ Chí Minh
5975	51M-129.10	Hồ Chí Minh	7225	51M-074.76	Hồ Chí Minh	8475	51M-123.73	Hồ Chí Minh	9725	51M-183.62	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5976	51M-134.84	Hồ Chí Minh	7226	51M-075.64	Hồ Chí Minh	8476	51M-129.23	Hồ Chí Minh	9726	51M-185.35	Hồ Chí Minh
5977	51M-138.34	Hồ Chí Minh	7227	51M-079.95	Hồ Chí Minh	8477	51M-134.57	Hồ Chí Minh	9727	51M-186.40	Hồ Chí Minh
5978	51M-142.06	Hồ Chí Minh	7228	51M-080.16	Hồ Chí Minh	8478	51M-136.96	Hồ Chí Minh	9728	51M-188.57	Hồ Chí Minh
5979	51M-150.28	Hồ Chí Minh	7229	51M-082.10	Hồ Chí Minh	8479	51M-139.43	Hồ Chí Minh	9729	51M-190.27	Hồ Chí Minh
5980	51M-165.38	Hồ Chí Minh	7230	51M-086.17	Hồ Chí Minh	8480	51M-143.18	Hồ Chí Minh	9730	51M-191.75	Hồ Chí Minh
5981	51M-171.06	Hồ Chí Minh	7231	51M-087.27	Hồ Chí Minh	8481	51M-145.27	Hồ Chí Minh	9731	51M-191.83	Hồ Chí Minh
5982	51M-174.70	Hồ Chí Minh	7232	51M-091.24	Hồ Chí Minh	8482	51M-146.15	Hồ Chí Minh	9732	51M-192.04	Hồ Chí Minh
5983	51M-181.14	Hồ Chí Minh	7233	51M-095.38	Hồ Chí Minh	8483	51M-151.76	Hồ Chí Minh	9733	51M-197.93	Hồ Chí Minh
5984	51M-189.34	Hồ Chí Minh	7234	51M-095.62	Hồ Chí Minh	8484	51M-156.76	Hồ Chí Minh	9734	51M-198.07	Hồ Chí Minh
5985	51M-189.75	Hồ Chí Minh	7235	51M-098.02	Hồ Chí Minh	8485	51M-158.49	Hồ Chí Minh	9735	51M-198.42	Hồ Chí Minh
5986	51M-196.84	Hồ Chí Minh	7236	51M-099.46	Hồ Chí Minh	8486	51M-164.19	Hồ Chí Minh	9736	51M-198.52	Hồ Chí Minh
5987	51M-198.06	Hồ Chí Minh	7237	51M-103.34	Hồ Chí Minh	8487	51M-164.85	Hồ Chí Minh	9737	51M-203.12	Hồ Chí Minh
5988	51M-202.49	Hồ Chí Minh	7238	51M-118.56	Hồ Chí Minh	8488	51M-168.43	Hồ Chí Minh	9738	51M-205.37	Hồ Chí Minh
5989	51M-205.98	Hồ Chí Minh	7239	51M-123.40	Hồ Chí Minh	8489	51M-169.42	Hồ Chí Minh	9739	51M-209.64	Hồ Chí Minh
5990	51M-207.54	Hồ Chí Minh	7240	51M-124.28	Hồ Chí Minh	8490	51M-175.13	Hồ Chí Minh	9740	51M-211.84	Hồ Chí Minh
5991	51M-207.63	Hồ Chí Minh	7241	51M-125.73	Hồ Chí Minh	8491	51M-181.65	Hồ Chí Minh	9741	51M-216.48	Hồ Chí Minh
5992	51M-211.32	Hồ Chí Minh	7242	51M-126.76	Hồ Chí Minh	8492	51M-183.48	Hồ Chí Minh	9742	51M-218.20	Hồ Chí Minh
5993	51M-219.62	Hồ Chí Minh	7243	51M-126.83	Hồ Chí Minh	8493	51M-186.06	Hồ Chí Minh	9743	51M-231.56	Hồ Chí Minh
5994	51M-222.30	Hồ Chí Minh	7244	51M-130.14	Hồ Chí Minh	8494	51M-188.95	Hồ Chí Minh	9744	51M-231.94	Hồ Chí Minh
5995	51M-226.02	Hồ Chí Minh	7245	51M-132.78	Hồ Chí Minh	8495	51M-196.24	Hồ Chí Minh	9745	51M-232.01	Hồ Chí Minh
5996	51M-227.53	Hồ Chí Minh	7246	51M-136.67	Hồ Chí Minh	8496	51M-196.57	Hồ Chí Minh	9746	51M-235.16	Hồ Chí Minh
5997	51M-229.70	Hồ Chí Minh	7247	51M-138.09	Hồ Chí Minh	8497	51M-197.53	Hồ Chí Minh	9747	51M-236.18	Hồ Chí Minh
5998	51M-231.35	Hồ Chí Minh	7248	51M-151.37	Hồ Chí Minh	8498	51M-198.09	Hồ Chí Minh	9748	51M-238.15	Hồ Chí Minh
5999	51M-233.18	Hồ Chí Minh	7249	51M-152.12	Hồ Chí Minh	8499	51M-201.87	Hồ Chí Minh	9749	51M-243.96	Hồ Chí Minh
6000	51M-238.48	Hồ Chí Minh	7250	51M-155.95	Hồ Chí Minh	8500	51M-210.09	Hồ Chí Minh	9750	51M-250.53	Hồ Chí Minh
6001	51M-240.93	Hồ Chí Minh	7251	51M-171.52	Hồ Chí Minh	8501	51M-210.63	Hồ Chí Minh	9751	51M-251.47	Hồ Chí Minh
6002	51M-242.29	Hồ Chí Minh	7252	51M-178.34	Hồ Chí Minh	8502	51M-215.32	Hồ Chí Minh	9752	51M-258.82	Hồ Chí Minh
6003	51M-242.72	Hồ Chí Minh	7253	51M-184.42	Hồ Chí Minh	8503	51M-218.51	Hồ Chí Minh	9753	51M-258.90	Hồ Chí Minh
6004	51M-246.98	Hồ Chí Minh	7254	51M-186.07	Hồ Chí Minh	8504	51M-223.34	Hồ Chí Minh	9754	51M-261.05	Hồ Chí Minh
6005	51M-252.75	Hồ Chí Minh	7255	51M-196.13	Hồ Chí Minh	8505	51M-226.45	Hồ Chí Minh	9755	51M-263.10	Hồ Chí Minh
6006	51M-259.07	Hồ Chí Minh	7256	51M-196.61	Hồ Chí Minh	8506	51M-226.52	Hồ Chí Minh	9756	51M-269.12	Hồ Chí Minh
6007	51M-262.42	Hồ Chí Minh	7257	51M-196.94	Hồ Chí Minh	8507	51M-234.10	Hồ Chí Minh	9757	51M-269.65	Hồ Chí Minh
6008	51M-288.80	Hồ Chí Minh	7258	51M-198.95	Hồ Chí Minh	8508	51M-235.67	Hồ Chí Minh	9758	51M-271.63	Hồ Chí Minh
6009	51M-289.27	Hồ Chí Minh	7259	51M-201.19	Hồ Chí Minh	8509	51M-235.85	Hồ Chí Minh	9759	51M-273.84	Hồ Chí Minh
6010	51M-290.72	Hồ Chí Minh	7260	51M-201.85	Hồ Chí Minh	8510	51M-235.92	Hồ Chí Minh	9760	51M-274.83	Hồ Chí Minh
6011	51M-291.23	Hồ Chí Minh	7261	51M-208.23	Hồ Chí Minh	8511	51M-236.24	Hồ Chí Minh	9761	51M-285.84	Hồ Chí Minh
6012	51M-293.78	Hồ Chí Minh	7262	51M-209.05	Hồ Chí Minh	8512	51M-239.51	Hồ Chí Minh	9762	51M-291.20	Hồ Chí Minh
6013	51M-299.05	Hồ Chí Minh	7263	51M-211.97	Hồ Chí Minh	8513	51M-241.61	Hồ Chí Minh	9763	51M-299.85	Hồ Chí Minh
6014	51M-299.21	Hồ Chí Minh	7264	51M-218.58	Hồ Chí Minh	8514	51M-247.02	Hồ Chí Minh	9764	51M-311.09	Hồ Chí Minh
6015	51M-299.76	Hồ Chí Minh	7265	51M-222.75	Hồ Chí Minh	8515	51M-253.90	Hồ Chí Minh	9765	51N-001.61	Hồ Chí Minh
6016	51M-303.09	Hồ Chí Minh	7266	51M-224.58	Hồ Chí Minh	8516	51M-255.92	Hồ Chí Minh	9766	51N-005.35	Hồ Chí Minh
6017	51M-311.20	Hồ Chí Minh	7267	51M-236.58	Hồ Chí Minh	8517	51M-257.98	Hồ Chí Minh	9767	51N-006.94	Hồ Chí Minh
6018	51M-311.50	Hồ Chí Minh	7268	51M-247.36	Hồ Chí Minh	8518	51M-259.46	Hồ Chí Minh	9768	51N-008.72	Hồ Chí Minh
6019	51M-311.51	Hồ Chí Minh	7269	51M-248.01	Hồ Chí Minh	8519	51M-265.67	Hồ Chí Minh	9769	51N-012.47	Hồ Chí Minh
6020	51N-001.04	Hồ Chí Minh	7270	51M-250.12	Hồ Chí Minh	8520	51M-266.61	Hồ Chí Minh	9770	51N-012.80	Hồ Chí Minh
6021	51N-002.19	Hồ Chí Minh	7271	51M-254.91	Hồ Chí Minh	8521	51M-268.85	Hồ Chí Minh	9771	51N-013.28	Hồ Chí Minh
6022	51N-003.12	Hồ Chí Minh	7272	51M-257.70	Hồ Chí Minh	8522	51M-268.87	Hồ Chí Minh	9772	51N-018.16	Hồ Chí Minh
6023	51N-006.25	Hồ Chí Minh	7273	51M-261.47	Hồ Chí Minh	8523	51M-269.19	Hồ Chí Minh	9773	51N-018.54	Hồ Chí Minh
6024	51N-006.31	Hồ Chí Minh	7274	51M-262.06	Hồ Chí Minh	8524	51M-281.78	Hồ Chí Minh	9774	51N-023.28	Hồ Chí Minh
6025	51N-006.67	Hồ Chí Minh	7275	51M-267.03	Hồ Chí Minh	8525	51M-282.06	Hồ Chí Minh	9775	51N-028.57	Hồ Chí Minh
6026	51N-010.74	Hồ Chí Minh	7276	51M-269.25	Hồ Chí Minh	8526	51M-285.97	Hồ Chí Minh	9776	51N-029.42	Hồ Chí Minh
6027	51N-014.96	Hồ Chí Minh	7277	51M-269.36	Hồ Chí Minh	8527	51M-286.91	Hồ Chí Minh	9777	51N-031.64	Hồ Chí Minh
6028	51N-015.70	Hồ Chí Minh	7278	51M-270.01	Hồ Chí Minh	8528	51M-287.02	Hồ Chí Minh	9778	51N-031.70	Hồ Chí Minh
6029	51N-017.56	Hồ Chí Minh	7279	51M-271.03	Hồ Chí Minh	8529	51M-289.01	Hồ Chí Minh	9779	51N-032.85	Hồ Chí Minh
6030	51N-020.42	Hồ Chí Minh	7280	51M-271.56	Hồ Chí Minh	8530	51M-293.20	Hồ Chí Minh	9780	51N-035.14	Hồ Chí Minh
6031	51N-021.27	Hồ Chí Minh	7281	51M-278.94	Hồ Chí Minh	8531	51M-293.32	Hồ Chí Minh	9781	51N-038.70	Hồ Chí Minh
6032	51N-026.16	Hồ Chí Minh	7282	51M-291.72	Hồ Chí Minh	8532	51M-295.87	Hồ Chí Minh	9782	51N-038.90	Hồ Chí Minh
6033	51N-029.54	Hồ Chí Minh	7283	51M-298.27	Hồ Chí Minh	8533	51M-299.12	Hồ Chí Minh	9783	51N-044.54	Hồ Chí Minh
6034	51N-038.93	Hồ Chí Minh	7284	51M-303.82	Hồ Chí Minh	8534	51M-300.02	Hồ Chí Minh	9784	51N-051.01	Hồ Chí Minh
6035	51N-043.92	Hồ Chí Minh	7285	51M-307.59	Hồ Chí Minh	8535	51M-301.21	Hồ Chí Minh	9785	51N-053.28	Hồ Chí Minh
6036	51N-046.13	Hồ Chí Minh	7286	51N-003.75	Hồ Chí Minh	8536	51M-304.08	Hồ Chí Minh	9786	51N-053.57	Hồ Chí Minh
6037	51N-049.47	Hồ Chí Minh	7287	51N-004.31	Hồ Chí Minh	8537	51N-310.98	Hồ Chí Minh	9787	51N-058.10	Hồ Chí Minh
6038	51N-051.47	Hồ Chí Minh	7288	51N-005.97	Hồ Chí Minh	8538	51M-311.14	Hồ Chí Minh	9788	51N-059.36	Hồ Chí Minh
6039	51N-051.81	Hồ Chí Minh	7289	51N-006.24	Hồ Chí Minh	8539	51N-001.64	Hồ Chí Minh	9789	51N-065.57	Hồ Chí Minh
6040	51N-054.27	Hồ Chí Minh	7290	51N-008.25	Hồ Chí Minh	8540	51N-004.70	Hồ Chí Minh	9790	51N-071.10	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6041	51N-062.57	Hồ Chí Minh	7291	51N-012.58	Hồ Chí Minh	8541	51N-011.21	Hồ Chí Minh	9791	51N-077.72	Hồ Chí Minh
6042	51N-068.12	Hồ Chí Minh	7292	51N-013.30	Hồ Chí Minh	8542	51N-018.65	Hồ Chí Minh	9792	51N-080.93	Hồ Chí Minh
6043	51N-068.91	Hồ Chí Minh	7293	51N-015.43	Hồ Chí Minh	8543	51N-021.57	Hồ Chí Minh	9793	51N-081.05	Hồ Chí Minh
6044	51N-073.81	Hồ Chí Minh	7294	51N-022.76	Hồ Chí Minh	8544	51N-024.96	Hồ Chí Minh	9794	51N-086.10	Hồ Chí Minh
6045	51N-075.84	Hồ Chí Minh	7295	51N-051.62	Hồ Chí Minh	8545	51N-028.51	Hồ Chí Minh	9795	51N-091.52	Hồ Chí Minh
6046	51N-076.47	Hồ Chí Minh	7296	51N-058.48	Hồ Chí Minh	8546	51N-032.12	Hồ Chí Minh	9796	51N-091.64	Hồ Chí Minh
6047	51N-076.72	Hồ Chí Minh	7297	51N-073.12	Hồ Chí Minh	8547	51N-034.21	Hồ Chí Minh	9797	51N-091.83	Hồ Chí Minh
6048	51N-077.73	Hồ Chí Minh	7298	51N-074.03	Hồ Chí Minh	8548	51N-035.78	Hồ Chí Minh	9798	51N-092.52	Hồ Chí Minh
6049	51N-085.57	Hồ Chí Minh	7299	51N-079.12	Hồ Chí Minh	8549	51N-040.67	Hồ Chí Minh	9799	51N-099.27	Hồ Chí Minh
6050	51N-092.62	Hồ Chí Minh	7300	51N-082.01	Hồ Chí Minh	8550	51N-041.37	Hồ Chí Minh	9800	51N-102.56	Hồ Chí Minh
6051	51N-095.13	Hồ Chí Minh	7301	51N-085.83	Hồ Chí Minh	8551	51N-042.13	Hồ Chí Minh	9801	51N-104.82	Hồ Chí Minh
6052	51N-096.76	Hồ Chí Minh	7302	51N-086.64	Hồ Chí Minh	8552	51N-042.27	Hồ Chí Minh	9802	51N-105.13	Hồ Chí Minh
6053	51N-096.87	Hồ Chí Minh	7303	51N-090.29	Hồ Chí Minh	8553	51N-045.27	Hồ Chí Minh	9803	51N-105.42	Hồ Chí Minh
6054	51N-097.58	Hồ Chí Minh	7304	51N-091.54	Hồ Chí Minh	8554	51N-049.70	Hồ Chí Minh	9804	51N-110.18	Hồ Chí Minh
6055	51N-101.38	Hồ Chí Minh	7305	51N-097.48	Hồ Chí Minh	8555	51N-052.82	Hồ Chí Minh	9805	51N-110.40	Hồ Chí Minh
6056	51N-106.83	Hồ Chí Minh	7306	51N-099.45	Hồ Chí Minh	8556	51N-057.56	Hồ Chí Minh	9806	51N-118.92	Hồ Chí Minh
6057	51N-108.19	Hồ Chí Minh	7307	51N-100.36	Hồ Chí Minh	8557	51N-058.90	Hồ Chí Minh	9807	51N-119.13	Hồ Chí Minh
6058	51N-111.75	Hồ Chí Minh	7308	51N-104.08	Hồ Chí Minh	8558	51N-064.84	Hồ Chí Minh	9808	51N-121.56	Hồ Chí Minh
6059	51N-113.18	Hồ Chí Minh	7309	51N-107.65	Hồ Chí Minh	8559	51N-066.01	Hồ Chí Minh	9809	51N-123.05	Hồ Chí Minh
6060	51N-118.65	Hồ Chí Minh	7310	51N-112.01	Hồ Chí Minh	8560	51N-067.12	Hồ Chí Minh	9810	51N-123.47	Hồ Chí Minh
6061	51N-125.60	Hồ Chí Minh	7311	51N-114.36	Hồ Chí Minh	8561	51N-091.26	Hồ Chí Minh	9811	51N-131.23	Hồ Chí Minh
6062	51N-126.50	Hồ Chí Minh	7312	51N-123.90	Hồ Chí Minh	8562	51N-095.78	Hồ Chí Minh	9812	51N-132.09	Hồ Chí Minh
6063	51N-128.95	Hồ Chí Minh	7313	51N-131.18	Hồ Chí Minh	8563	51N-102.74	Hồ Chí Minh	9813	51N-134.63	Hồ Chí Minh
6064	51N-129.19	Hồ Chí Minh	7314	51N-135.42	Hồ Chí Minh	8564	51N-104.15	Hồ Chí Minh	9814	51N-138.67	Hồ Chí Minh
6065	51N-129.63	Hồ Chí Minh	7315	51N-139.42	Hồ Chí Minh	8565	51N-112.62	Hồ Chí Minh	9815	51N-149.27	Hồ Chí Minh
6066	51N-135.45	Hồ Chí Minh	7316	51N-139.80	Hồ Chí Minh	8566	51N-114.43	Hồ Chí Minh	9816	51N-153.05	Hồ Chí Minh
6067	51N-135.84	Hồ Chí Minh	7317	51N-145.70	Hồ Chí Minh	8567	51N-116.34	Hồ Chí Minh	9817	51N-155.12	Hồ Chí Minh
6068	51N-139.35	Hồ Chí Minh	7318	51N-156.10	Hồ Chí Minh	8568	51N-116.64	Hồ Chí Minh	9818	51N-155.85	Hồ Chí Minh
6069	51N-141.92	Hồ Chí Minh	7319	60C-781.67	Đồng Nai	8569	51N-120.18	Hồ Chí Minh	9819	60B-080.34	Đồng Nai
6070	51N-142.94	Hồ Chí Minh	7320	60C-793.56	Đồng Nai	8570	51N-121.32	Hồ Chí Minh	9820	60C-763.31	Đồng Nai
6071	51N-143.08	Hồ Chí Minh	7321	60K-623.27	Đồng Nai	8571	51N-121.50	Hồ Chí Minh	9821	60C-778.04	Đồng Nai
6072	51N-153.09	Hồ Chí Minh	7322	60K-628.58	Đồng Nai	8572	51N-122.05	Hồ Chí Minh	9822	60C-779.80	Đồng Nai
6073	51N-156.02	Hồ Chí Minh	7323	60K-629.45	Đồng Nai	8573	51N-123.27	Hồ Chí Minh	9823	60C-785.07	Đồng Nai
6074	60C-791.95	Đồng Nai	7324	60K-635.08	Đồng Nai	8574	51N-125.90	Hồ Chí Minh	9824	60C-790.20	Đồng Nai
6075	60D-025.72	Đồng Nai	7325	60K-648.01	Đồng Nai	8575	51N-126.78	Hồ Chí Minh	9825	60C-792.81	Đồng Nai
6076	60K-626.61	Đồng Nai	7326	60K-652.37	Đồng Nai	8576	51N-133.60	Hồ Chí Minh	9826	60K-624.83	Đồng Nai
6077	60K-630.83	Đồng Nai	7327	60K-655.46	Đồng Nai	8577	51N-134.83	Hồ Chí Minh	9827	60K-625.60	Đồng Nai
6078	60K-645.26	Đồng Nai	7328	60K-668.04	Đồng Nai	8578	51N-138.78	Hồ Chí Minh	9828	60K-629.75	Đồng Nai
6079	60K-647.37	Đồng Nai	7329	60K-672.93	Đồng Nai	8579	51N-138.91	Hồ Chí Minh	9829	60K-632.54	Đồng Nai
6080	60K-648.27	Đồng Nai	7330	60K-677.96	Đồng Nai	8580	51N-144.59	Hồ Chí Minh	9830	60K-636.73	Đồng Nai
6081	60K-662.97	Đồng Nai	7331	60K-683.70	Đồng Nai	8581	51N-146.27	Hồ Chí Minh	9831	60K-636.94	Đồng Nai
6082	60K-666.41	Đồng Nai	7332	60K-691.62	Đồng Nai	8582	51N-148.80	Hồ Chí Minh	9832	60K-638.61	Đồng Nai
6083	60K-669.48	Đồng Nai	7333	60K-692.57	Đồng Nai	8583	51N-153.87	Hồ Chí Minh	9833	60K-642.06	Đồng Nai
6084	60K-683.02	Đồng Nai	7334	60K-696.01	Đồng Nai	8584	51N-155.18	Hồ Chí Minh	9834	60K-643.45	Đồng Nai
6085	60K-691.04	Đồng Nai	7335	60K-698.40	Đồng Nai	8585	51N-155.53	Hồ Chí Minh	9835	60K-661.51	Đồng Nai
6086	60K-696.51	Đồng Nai	7336	61C-631.50	Bình Dương	8586	60C-786.18	Đồng Nai	9836	60K-662.10	Đồng Nai
6087	60K-700.12	Đồng Nai	7337	61C-643.62	Bình Dương	8587	60C-789.92	Đồng Nai	9837	60K-665.37	Đồng Nai
6088	60K-700.34	Đồng Nai	7338	61D-025.82	Bình Dương	8588	60D-025.56	Đồng Nai	9838	60K-675.70	Đồng Nai
6089	61C-631.81	Bình Dương	7339	61K-519.21	Bình Dương	8589	60K-620.35	Đồng Nai	9839	60K-688.97	Đồng Nai
6090	61C-633.58	Bình Dương	7340	61K-529.93	Bình Dương	8590	60K-622.27	Đồng Nai	9840	60K-690.40	Đồng Nai
6091	61C-635.82	Bình Dương	7341	61K-535.37	Bình Dương	8591	60K-622.36	Đồng Nai	9841	60K-695.34	Đồng Nai
6092	61C-641.83	Bình Dương	7342	61K-538.51	Bình Dương	8592	60K-631.10	Đồng Nai	9842	61C-628.85	Bình Dương
6093	61K-529.90	Bình Dương	7343	61K-539.41	Bình Dương	8593	60K-633.45	Đồng Nai	9843	61C-630.54	Bình Dương
6094	61K-531.74	Bình Dương	7344	61K-556.58	Bình Dương	8594	60K-633.52	Đồng Nai	9844	61C-637.03	Bình Dương
6095	61K-563.43	Bình Dương	7345	61K-559.36	Bình Dương	8595	60K-638.94	Đồng Nai	9845	61C-642.50	Bình Dương
6096	61K-579.54	Bình Dương	7346	61K-569.54	Bình Dương	8596	60K-656.20	Đồng Nai	9846	61K-553.10	Bình Dương
6097	61K-581.05	Bình Dương	7347	61K-581.46	Bình Dương	8597	60K-666.42	Đồng Nai	9847	61K-556.34	Bình Dương
6098	61K-586.62	Bình Dương	7348	61K-581.65	Bình Dương	8598	60K-672.13	Đồng Nai	9848	61K-567.95	Bình Dương
6099	61K-588.19	Bình Dương	7349	61K-582.94	Bình Dương	8599	60K-679.13	Đồng Nai	9849	61K-575.67	Bình Dương
6100	61K-595.01	Bình Dương	7350	61K-586.51	Bình Dương	8600	60K-682.03	Đồng Nai	9850	61K-581.16	Bình Dương
6101	61K-598.20	Bình Dương	7351	61K-587.01	Bình Dương	8601	60K-693.16	Đồng Nai	9851	61K-583.57	Bình Dương
6102	61K-598.50	Bình Dương	7352	61K-589.30	Bình Dương	8602	60K-702.56	Đồng Nai	9852	61K-586.95	Bình Dương
6103	63A-327.08	Tiền Giang	7353	62A-474.04	Long An	8603	61B-045.21	Bình Dương	9853	61K-588.59	Bình Dương
6104	63A-329.38	Tiền Giang	7354	62A-488.82	Long An	8604	61C-618.46	Bình Dương	9854	61K-590.63	Bình Dương
6105	63A-331.83	Tiền Giang	7355	63A-338.57	Tiền Giang	8605	61C-622.38	Bình Dương	9855	61K-594.41	Bình Dương

Đ
CÔ
ĐÀ
HỢP
VIỆ
H.X

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6106	63B-035.43	Tiền Giang	7356	63C-231.76	Tiền Giang	8606	61C-624.60	Bình Dương	9856	61K-597.67	Bình Dương
6107	63D-012.32	Tiền Giang	7357	63C-232.85	Tiền Giang	8607	61C-628.76	Bình Dương	9857	62A-470.73	Long An
6108	64A-204.53	Vĩnh Long	7358	63C-233.45	Tiền Giang	8608	61C-633.05	Bình Dương	9858	62A-481.61	Long An
6109	64A-209.21	Vĩnh Long	7359	63D-012.81	Tiền Giang	8609	61C-644.25	Bình Dương	9859	62A-484.14	Long An
6110	64A-213.97	Vĩnh Long	7360	64A-211.50	Vĩnh Long	8610	61D-025.71	Bình Dương	9860	62A-490.54	Long An
6111	64B-018.80	Vĩnh Long	7361	64C-134.95	Vĩnh Long	8611	61K-524.46	Bình Dương	9861	62C-216.80	Long An
6112	64C-137.40	Vĩnh Long	7362	64D-008.32	Vĩnh Long	8612	61K-534.50	Bình Dương	9862	62C-226.35	Long An
6113	64D-009.76	Vĩnh Long	7363	64D-009.25	Vĩnh Long	8613	61K-552.73	Bình Dương	9863	63A-325.28	Tiền Giang
6114	65A-518.80	Cần Thơ	7364	65A-515.94	Cần Thơ	8614	61K-558.04	Bình Dương	9864	63A-332.72	Tiền Giang
6115	65A-532.98	Cần Thơ	7365	65A-526.92	Cần Thơ	8615	61K-558.25	Bình Dương	9865	63C-232.09	Tiền Giang
6116	65A-533.83	Cần Thơ	7366	65A-528.80	Cần Thơ	8616	61K-561.05	Bình Dương	9866	63C-234.46	Tiền Giang
6117	66A-311.05	Đồng Tháp	7367	65C-256.08	Cần Thơ	8617	61K-565.34	Bình Dương	9867	63C-239.36	Tiền Giang
6118	66A-311.27	Đồng Tháp	7368	65C-261.19	Cần Thơ	8618	61K-568.06	Bình Dương	9868	63C-240.53	Tiền Giang
6119	66A-311.29	Đồng Tháp	7369	65D-011.85	Cần Thơ	8619	61K-576.78	Bình Dương	9869	63D-012.50	Tiền Giang
6120	66A-312.10	Đồng Tháp	7370	65D-012.97	Cần Thơ	8620	61K-585.37	Bình Dương	9870	64A-207.82	Vĩnh Long
6121	66A-317.96	Đồng Tháp	7371	66A-302.85	Đồng Tháp	8621	61K-598.24	Bình Dương	9871	64A-213.47	Vĩnh Long
6122	66C-188.53	Đồng Tháp	7372	66A-313.52	Đồng Tháp	8622	61K-599.64	Bình Dương	9872	65A-515.84	Cần Thơ
6123	67A-331.01	An Giang	7373	66C-189.17	Đồng Tháp	8623	62A-477.85	Long An	9873	65A-525.75	Cần Thơ
6124	67A-332.60	An Giang	7374	67A-332.26	An Giang	8624	62A-480.17	Long An	9874	65A-529.60	Cần Thơ
6125	67A-340.59	An Giang	7375	67A-336.03	An Giang	8625	62A-481.64	Long An	9875	65A-529.76	Cần Thơ
6126	67B-031.82	An Giang	7376	67A-337.42	An Giang	8626	62B-033.75	Long An	9876	65C-258.38	Cần Thơ
6127	67C-193.08	An Giang	7377	67A-338.63	An Giang	8627	62D-015.58	Long An	9877	66A-308.15	Đồng Tháp
6128	68C-179.47	Kiên Giang	7378	67A-338.70	An Giang	8628	63A-328.97	Tiền Giang	9878	66C-186.05	Đồng Tháp
6129	68C-183.05	Kiên Giang	7379	67A-344.25	An Giang	8629	63A-329.51	Tiền Giang	9879	67A-341.17	An Giang
6130	68C-184.26	Kiên Giang	7380	67A-344.78	An Giang	8630	63A-340.71	Tiền Giang	9880	67D-010.94	An Giang
6131	69A-170.93	Cà Mau	7381	68A-365.98	Kiên Giang	8631	63C-233.37	Tiền Giang	9881	68A-368.45	Kiên Giang
6132	69B-016.09	Cà Mau	7382	68A-375.58	Kiên Giang	8632	63D-012.67	Tiền Giang	9882	68A-368.57	Kiên Giang
6133	69B-016.87	Cà Mau	7383	68A-377.41	Kiên Giang	8633	64C-138.19	Vĩnh Long	9883	68A-376.36	Kiên Giang
6134	69D-005.92	Cà Mau	7384	68A-381.96	Kiên Giang	8634	65A-516.98	Cần Thơ	9884	68A-381.62	Kiên Giang
6135	70A-586.94	Tây Ninh	7385	68C-185.35	Kiên Giang	8635	65A-523.63	Cần Thơ	9885	68A-381.93	Kiên Giang
6136	70A-590.53	Tây Ninh	7386	70A-585.40	Tây Ninh	8636	66A-306.09	Đồng Tháp	9886	68C-177.97	Kiên Giang
6137	70A-591.73	Tây Ninh	7387	70A-586.78	Tây Ninh	8637	66A-312.09	Đồng Tháp	9887	68C-183.19	Kiên Giang
6138	70A-592.31	Tây Ninh	7388	70A-590.28	Tây Ninh	8638	67A-330.35	An Giang	9888	69A-171.19	Cà Mau
6139	70A-602.78	Tây Ninh	7389	70A-599.62	Tây Ninh	8639	67A-333.74	An Giang	9889	69C-108.29	Cà Mau
6140	70A-612.20	Tây Ninh	7390	70A-599.84	Tây Ninh	8640	67C-189.74	An Giang	9890	70A-585.82	Tây Ninh
6141	70A-615.32	Tây Ninh	7391	70A-603.31	Tây Ninh	8641	67C-193.90	An Giang	9891	70A-589.70	Tây Ninh
6142	70A-615.50	Tây Ninh	7392	70A-603.47	Tây Ninh	8642	68A-366.31	Kiên Giang	9892	70A-595.78	Tây Ninh
6143	70B-034.12	Tây Ninh	7393	70B-035.18	Tây Ninh	8643	68A-370.59	Kiên Giang	9893	70A-597.30	Tây Ninh
6144	70C-219.17	Tây Ninh	7394	70D-011.82	Tây Ninh	8644	68A-381.46	Kiên Giang	9894	70A-599.46	Tây Ninh
6145	71A-216.58	Bến Tre	7395	71C-135.62	Bến Tre	8645	68B-034.97	Kiên Giang	9895	70A-603.35	Tây Ninh
6146	71D-008.84	Bến Tre	7396	71C-137.14	Bến Tre	8646	68B-037.08	Kiên Giang	9896	70A-605.65	Tây Ninh
6147	72A-846.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	7397	71D-005.85	Bến Tre	8647	69A-172.75	Cà Mau	9897	70B-036.85	Tây Ninh
6148	72A-856.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	7398	71D-006.56	Bến Tre	8648	69A-174.08	Cà Mau	9898	70C-218.82	Tây Ninh
6149	72A-878.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	7399	72A-849.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	8649	70A-589.61	Tây Ninh	9899	70D-013.07	Tây Ninh
6150	72A-883.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	7400	72A-856.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	8650	70A-591.61	Tây Ninh	9900	71A-218.13	Bến Tre
6151	72C-282.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	7401	72A-873.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	8651	70A-593.45	Tây Ninh	9901	71A-219.09	Bến Tre
6152	72D-014.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	7402	72A-873.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8652	70A-600.02	Tây Ninh	9902	71C-135.05	Bến Tre
6153	73A-374.01	Quảng Bình	7403	72A-881.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	8653	70A-603.40	Tây Ninh	9903	71C-135.46	Bến Tre
6154	73A-378.92	Quảng Bình	7404	72A-882.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	8654	70A-606.36	Tây Ninh	9904	71D-008.26	Bến Tre
6155	73A-380.41	Quảng Bình	7405	72C-266.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	8655	70A-612.72	Tây Ninh	9905	72A-843.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
6156	74A-278.18	Quảng Trị	7406	72C-279.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	8656	70B-034.19	Tây Ninh	9906	72A-845.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
6157	74A-279.03	Quảng Trị	7407	74C-145.95	Quảng Trị	8657	70C-219.30	Tây Ninh	9907	72A-865.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
6158	74A-281.90	Quảng Trị	7408	74D-012.83	Quảng Trị	8658	70C-219.48	Tây Ninh	9908	72A-875.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
6159	74B-017.26	Quảng Trị	7409	75A-389.80	Thừa Thiên Huế	8659	71A-217.53	Bến Tre	9909	72A-879.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
6160	75A-391.98	Thừa Thiên Huế	7410	75A-391.81	Thừa Thiên Huế	8660	71A-223.19	Bến Tre	9910	72C-273.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
6161	75D-011.91	Thừa Thiên Huế	7411	75A-399.49	Thừa Thiên Huế	8661	71C-137.57	Bến Tre	9911	72D-013.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
6162	76A-330.95	Quảng Ngãi	7412	75B-030.12	Thừa Thiên Huế	8662	71D-009.36	Bến Tre	9912	73A-377.71	Quảng Bình
6163	76A-333.84	Quảng Ngãi	7413	75B-030.51	Thừa Thiên Huế	8663	72A-851.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	9913	73A-381.40	Quảng Bình
6164	76C-181.78	Quảng Ngãi	7414	75B-030.76	Thừa Thiên Huế	8664	72A-858.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	9914	73A-381.87	Quảng Bình
6165	77A-363.23	Bình Định	7415	75C-160.63	Thừa Thiên Huế	8665	72A-862.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	9915	74A-281.38	Quảng Trị
6166	77A-368.37	Bình Định	7416	75C-160.72	Thừa Thiên Huế	8666	72A-881.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	9916	74A-282.12	Quảng Trị
6167	78A-215.59	Phú Yên	7417	75D-011.75	Thừa Thiên Huế	8667	72A-882.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	9917	74A-283.24	Quảng Trị
6168	78A-221.30	Phú Yên	7418	76A-331.05	Quảng Ngãi	8668	72C-265.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	9918	74A-285.67	Quảng Trị
6169	78A-225.28	Phú Yên	7419	76A-335.03	Quảng Ngãi	8669	72C-266.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	9919	74B-020.05	Quảng Trị
6170	78B-019.38	Phú Yên	7420	76C-179.49	Quảng Ngãi	8670	73A-378.91	Quảng Bình	9920	75A-389.24	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6171	78C-129.01	Phù Yên	7421	78B-019.63	Phù Yên	8671	73A-382.60	Quảng Bình	9921	75A-391.02	Thừa Thiên Huế
6172	79A-571.08	Khánh Hòa	7422	79A-570.19	Khánh Hòa	8672	73A-383.51	Quảng Bình	9922	75A-391.65	Thừa Thiên Huế
6173	79A-577.49	Khánh Hòa	7423	79A-579.15	Khánh Hòa	8673	74A-281.20	Quảng Trị	9923	75A-393.29	Thừa Thiên Huế
6174	79A-578.60	Khánh Hòa	7424	79A-591.03	Khánh Hòa	8674	74A-283.13	Quảng Trị	9924	75A-398.41	Thừa Thiên Huế
6175	79A-585.09	Khánh Hòa	7425	81A-456.43	Gia Lai	8675	74B-020.60	Quảng Trị	9925	76A-330.10	Quảng Ngãi
6176	79A-587.14	Khánh Hòa	7426	81A-472.46	Gia Lai	8676	74C-148.09	Quảng Trị	9926	77D-007.59	Bình Định
6177	79A-593.57	Khánh Hòa	7427	81B-030.48	Gia Lai	8677	74C-149.98	Quảng Trị	9927	79A-573.59	Khánh Hòa
6178	79A-595.08	Khánh Hòa	7428	82B-023.57	Kon Tum	8678	75A-390.12	Thừa Thiên Huế	9928	79A-574.16	Khánh Hòa
6179	79D-011.83	Khánh Hòa	7429	82C-097.54	Kon Tum	8679	75A-391.60	Thừa Thiên Huế	9929	79A-588.61	Khánh Hòa
6180	81A-463.95	Gia Lai	7430	82D-012.75	Kon Tum	8680	75A-398.84	Thừa Thiên Huế	9930	79A-593.08	Khánh Hòa
6181	81A-467.15	Gia Lai	7431	83A-195.78	Sóc Trăng	8681	75D-011.40	Thừa Thiên Huế	9931	81A-463.84	Gia Lai
6182	81C-292.32	Gia Lai	7432	83A-197.74	Sóc Trăng	8682	76A-325.03	Quảng Ngãi	9932	81A-469.02	Gia Lai
6183	81D-014.19	Gia Lai	7433	83A-199.40	Sóc Trăng	8683	76A-326.61	Quảng Ngãi	9933	81A-478.25	Gia Lai
6184	82B-024.21	Kon Tum	7434	83C-133.41	Sóc Trăng	8684	76A-327.74	Quảng Ngãi	9934	81C-290.36	Gia Lai
6185	83A-196.81	Sóc Trăng	7435	83C-134.49	Sóc Trăng	8685	76D-013.27	Quảng Ngãi	9935	81C-299.31	Gia Lai
6186	83C-136.85	Sóc Trăng	7436	84A-150.14	Trà Vinh	8686	77A-361.96	Bình Định	9936	82C-096.15	Kon Tum
6187	83C-138.45	Sóc Trăng	7437	84A-151.25	Trà Vinh	8687	77A-362.20	Bình Định	9937	83B-026.70	Sóc Trăng
6188	84A-153.18	Trà Vinh	7438	84B-020.12	Trà Vinh	8688	77C-264.83	Bình Định	9938	83C-138.10	Sóc Trăng
6189	84C-127.93	Trà Vinh	7439	84D-007.41	Trà Vinh	8689	78A-220.46	Phù Yên	9939	84A-151.06	Trà Vinh
6190	84C-128.37	Trà Vinh	7440	85A-148.58	Ninh Thuận	8690	79A-586.40	Khánh Hòa	9940	85B-015.35	Ninh Thuận
6191	84C-128.51	Trà Vinh	7441	85B-014.19	Ninh Thuận	8691	79A-589.54	Khánh Hòa	9941	88A-796.56	Vĩnh Phúc
6192	84D-007.90	Trà Vinh	7442	86A-330.74	Bình Thuận	8692	79D-013.83	Khánh Hòa	9942	88A-817.42	Vĩnh Phúc
6193	85B-014.35	Ninh Thuận	7443	86C-211.98	Bình Thuận	8693	82A-158.84	Kon Tum	9943	88B-022.67	Vĩnh Phúc
6194	85C-087.38	Ninh Thuận	7444	86D-006.95	Bình Thuận	8694	82A-160.14	Kon Tum	9944	88C-325.45	Vĩnh Phúc
6195	85C-088.56	Ninh Thuận	7445	88A-793.91	Vĩnh Phúc	8695	82A-164.63	Kon Tum	9945	89A-565.67	Hưng Yên
6196	86A-321.85	Bình Thuận	7446	88A-805.94	Vĩnh Phúc	8696	83A-198.42	Sóc Trăng	9946	89D-025.47	Hưng Yên
6197	86A-331.05	Bình Thuận	7447	88A-809.37	Vĩnh Phúc	8697	83C-135.98	Sóc Trăng	9947	90A-288.70	Hà Nam
6198	86A-331.54	Bình Thuận	7448	88A-821.34	Vĩnh Phúc	8698	83D-009.73	Sóc Trăng	9948	90A-290.27	Hà Nam
6199	86C-209.41	Bình Thuận	7449	88B-023.15	Vĩnh Phúc	8699	83D-010.08	Sóc Trăng	9949	90A-290.96	Hà Nam
6200	88A-806.28	Vĩnh Phúc	7450	88C-316.81	Vĩnh Phúc	8700	84B-021.57	Trà Vinh	9950	90A-296.16	Hà Nam
6201	88A-814.35	Vĩnh Phúc	7451	88C-324.15	Vĩnh Phúc	8701	85D-010.46	Ninh Thuận	9951	90A-298.38	Hà Nam
6202	88C-310.57	Vĩnh Phúc	7452	88C-326.58	Vĩnh Phúc	8702	86A-322.30	Bình Thuận	9952	90A-298.71	Hà Nam
6203	88C-313.87	Vĩnh Phúc	7453	89A-532.16	Hưng Yên	8703	86C-211.76	Bình Thuận	9953	90A-300.65	Hà Nam
6204	88C-324.61	Vĩnh Phúc	7454	89A-543.83	Hưng Yên	8704	86D-009.16	Bình Thuận	9954	90B-013.47	Hà Nam
6205	88D-022.73	Vĩnh Phúc	7455	89A-548.07	Hưng Yên	8705	88A-790.40	Vĩnh Phúc	9955	90D-010.49	Hà Nam
6206	88D-024.41	Vĩnh Phúc	7456	89B-025.01	Hưng Yên	8706	88A-805.93	Vĩnh Phúc	9956	90D-012.97	Hà Nam
6207	88D-024.56	Vĩnh Phúc	7457	89C-351.96	Hưng Yên	8707	88A-806.23	Vĩnh Phúc	9957	90D-013.59	Hà Nam
6208	89A-563.03	Hưng Yên	7458	90A-291.01	Hà Nam	8708	88A-811.54	Vĩnh Phúc	9958	92A-433.37	Quảng Nam
6209	89A-566.90	Hưng Yên	7459	90A-292.70	Hà Nam	8709	88A-813.64	Vĩnh Phúc	9959	92A-434.58	Quảng Nam
6210	89C-346.18	Hưng Yên	7460	90A-296.64	Hà Nam	8710	88A-818.27	Vĩnh Phúc	9960	92A-443.38	Quảng Nam
6211	89C-356.26	Hưng Yên	7461	90B-015.36	Hà Nam	8711	88A-826.84	Vĩnh Phúc	9961	92A-444.92	Quảng Nam
6212	90A-293.70	Hà Nam	7462	90D-010.61	Hà Nam	8712	88A-828.51	Vĩnh Phúc	9962	92A-447.70	Quảng Nam
6213	90A-298.16	Hà Nam	7463	92A-433.71	Quảng Nam	8713	88C-313.61	Vĩnh Phúc	9963	92A-449.56	Quảng Nam
6214	92A-434.78	Quảng Nam	7464	93A-508.74	Bình Phước	8714	88C-315.58	Vĩnh Phúc	9964	92C-259.30	Quảng Nam
6215	92A-442.92	Quảng Nam	7465	93A-519.61	Bình Phước	8715	88C-322.96	Vĩnh Phúc	9965	92C-263.30	Quảng Nam
6216	92D-013.82	Quảng Nam	7466	93A-521.70	Bình Phước	8716	88D-021.41	Vĩnh Phúc	9966	93A-513.34	Bình Phước
6217	93A-512.91	Bình Phước	7467	93A-522.28	Bình Phước	8717	89A-562.60	Hưng Yên	9967	93B-024.18	Bình Phước
6218	93A-517.59	Bình Phước	7468	93A-522.72	Bình Phước	8718	89A-564.76	Hưng Yên	9968	93C-205.10	Bình Phước
6219	93B-023.70	Bình Phước	7469	93B-023.58	Bình Phước	8719	89C-352.83	Hưng Yên	9969	93D-010.12	Bình Phước
6220	93C-208.30	Bình Phước	7470	93C-199.40	Bình Phước	8720	90A-290.85	Hà Nam	9970	94A-109.91	Bạc Liêu
6221	94A-113.97	Bạc Liêu	7471	95A-136.19	Hậu Giang	8721	90A-296.46	Hà Nam	9971	94D-008.37	Bạc Liêu
6222	94C-085.25	Bạc Liêu	7472	95A-140.98	Hậu Giang	8722	90A-300.74	Hà Nam	9972	95A-139.23	Hậu Giang
6223	95A-138.23	Hậu Giang	7473	95C-093.08	Hậu Giang	8723	90C-154.73	Hà Nam	9973	95A-140.28	Hậu Giang
6224	95A-140.18	Hậu Giang	7474	97A-098.37	Bắc Kạn	8724	92A-443.75	Quảng Nam	9974	97B-015.65	Bắc Kạn
6225	95A-143.15	Hậu Giang	7475	98A-861.07	Bắc Giang	8725	92C-264.67	Quảng Nam	9975	98A-865.91	Bắc Giang
6226	97A-097.38	Bắc Kạn	7476	98A-861.12	Bắc Giang	8726	92D-015.09	Quảng Nam	9976	98A-870.03	Bắc Giang
6227	97C-053.09	Bắc Kạn	7477	98A-862.20	Bắc Giang	8727	93A-508.97	Bình Phước	9977	98A-881.12	Bắc Giang
6228	97D-008.23	Bắc Kạn	7478	98A-863.23	Bắc Giang	8728	93C-205.15	Bình Phước	9978	98A-892.75	Bắc Giang
6229	98A-861.21	Bắc Giang	7479	98A-872.28	Bắc Giang	8729	93D-008.70	Bình Phước	9979	98A-893.65	Bắc Giang
6230	98A-862.21	Bắc Giang	7480	98A-877.57	Bắc Giang	8730	94B-018.26	Bạc Liêu	9980	98A-896.26	Bắc Giang
6231	98A-878.09	Bắc Giang	7481	98A-888.76	Bắc Giang	8731	95A-139.09	Hậu Giang	9981	98A-899.12	Bắc Giang
6232	98A-891.18	Bắc Giang	7482	98A-893.30	Bắc Giang	8732	95A-143.61	Hậu Giang	9982	98C-376.02	Bắc Giang
6233	98A-892.52	Bắc Giang	7483	98A-898.18	Bắc Giang	8733	98A-864.40	Bắc Giang	9983	98C-379.16	Bắc Giang
6234	98A-903.72	Bắc Giang	7484	98A-898.49	Bắc Giang	8734	98A-891.72	Bắc Giang	9984	98C-380.13	Bắc Giang
6235	98A-908.02	Bắc Giang	7485	98A-907.84	Bắc Giang	8735	98A-896.80	Bắc Giang	9985	98C-382.29	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6236	98A-910.85	Bắc Giang	7486	98C-377.16	Bắc Giang	8736	98A-905.15	Bắc Giang	9986	98C-392.25	Bắc Giang
6237	98B-046.08	Bắc Giang	7487	98C-379.46	Bắc Giang	8737	98A-912.59	Bắc Giang	9987	98C-395.38	Bắc Giang
6238	98C-379.58	Bắc Giang	7488	98C-381.49	Bắc Giang	8738	98C-377.05	Bắc Giang	9988	98D-022.83	Bắc Giang
6239	98C-381.56	Bắc Giang	7489	98C-389.87	Bắc Giang	8739	98C-384.35	Bắc Giang	9989	99A-851.49	Bắc Ninh
6240	98C-388.16	Bắc Giang	7490	98C-393.36	Bắc Giang	8740	98C-391.96	Bắc Giang	9990	99A-853.46	Bắc Ninh
6241	99A-867.57	Bắc Ninh	7491	98D-021.17	Bắc Giang	8741	98D-022.28	Bắc Giang	9991	99A-859.74	Bắc Ninh
6242	99A-868.04	Bắc Ninh	7492	99A-861.04	Bắc Ninh	8742	99A-851.76	Bắc Ninh	9992	99A-865.59	Bắc Ninh
6243	99A-892.03	Bắc Ninh	7493	99A-878.43	Bắc Ninh	8743	99A-859.56	Bắc Ninh	9993	99A-870.24	Bắc Ninh
6244	99A-896.85	Bắc Ninh	7494	99A-888.61	Bắc Ninh	8744	99A-865.05	Bắc Ninh	9994	99A-871.62	Bắc Ninh
6245	99C-339.08	Bắc Ninh	7495	99C-333.76	Bắc Ninh	8745	99A-891.31	Bắc Ninh	9995	99A-886.13	Bắc Ninh
6246	99C-340.42	Bắc Ninh	7496	99C-336.28	Bắc Ninh	8746	99A-893.34	Bắc Ninh	9996	99A-892.23	Bắc Ninh
6247	99C-345.18	Bắc Ninh	7497	99C-342.29	Bắc Ninh	8747	99A-896.57	Bắc Ninh	9997	99C-331.49	Bắc Ninh
6248	99D-024.54	Bắc Ninh	7498	99C-345.01	Bắc Ninh	8748	99C-330.26	Bắc Ninh	9998	99C-335.25	Bắc Ninh
6249	99D-025.27	Bắc Ninh	7499	99C-345.14	Bắc Ninh	8749	99C-340.28	Bắc Ninh	9999	99C-335.54	Bắc Ninh
6250	99D-027.37	Bắc Ninh	7500	99D-026.25	Bắc Ninh	8750	99C-345.70	Bắc Ninh	10000	99C-345.61	Bắc Ninh

H.Đ. ★